

THANH TRA TỈNH THÁI NGUYÊN

**LỊCH SỬ
HOẠT ĐỘNG THANH TRA
VÀ NGÀNH THANH TRA
TỈNH THÁI NGUYÊN
(1945 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2017

TRANG TRẠI THỜI THẠI NGUYỄN

LỊCH SỬ

HOẠT ĐỘNG TRẠI TRẠI

VÀ NGÀNH TRẠI TRẠI

THỜI THẠI NGUYỄN

(1945 - 2015)

XUẤT BẢN NĂM 2017

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG:

Đảng ủy - Lãnh đạo Thanh tra tỉnh Thái Nguyên

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ XUẤT BẢN

Đỗ Đức Công - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy

Chánh Thanh tra tỉnh

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

1- Đỗ Đức Công - Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh:
Trưởng ban

2- Cao Minh Luận - Phó Chánh Thanh tra tỉnh:
Phó Trưởng ban

3- Trịnh Đình Thể - Phó Chánh Thanh tra tỉnh: Ủy viên

4- Trần Văn Hậu - Phó Chánh Thanh tra tỉnh: Ủy viên

BAN BIÊN SOẠN:

- 1- **Nguyễn Văn Thắng** (Chủ biên): *Các chương III, IV, V và Phụ lục.*
- 2- **Vũ Thanh Khôi**: *Mở đầu và các chương I, II*
- 3- **TS Nguyễn Xuân Minh**: *Các chương V, VI và Kết luận*
- 4- **Nguyễn Đức Hạnh**: *Phụ lục*

BIÊN TẬP:

TS Nguyễn Xuân Minh

SỬA BẢN IN:

Nguyễn Ngọc Thiện – Chánh văn phòng

TRÌNH BÀY BÌA:

Nguyễn Đức Thuận

LỜI GIỚI THIỆU

Căn cứ vào chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng các cấp và lịch sử các ngành trong tỉnh; thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Thanh tra tỉnh tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách *Lịch sử hoạt động thanh tra và ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)* dùng làm tài liệu giáo dục truyền thống, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong Ngành nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nội dung cuốn sách *Lịch sử hoạt động thanh tra và ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)* đã kế thừa cuốn sách *Kỉ yếu ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên* do Thanh tra tỉnh đã xuất bản và phát hành trên địa bàn tỉnh. Để đảm bảo nội dung cuốn sách phản ánh chính xác các sự kiện lịch sử ngành Thanh tra tỉnh đúng đối tượng, Ban Biên soạn đã khẩn trương tiến hành khai thác hàng nghìn trang tư liệu ở Chi cục Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Phòng Lưu trữ thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Trung tâm

Lưu trữ Quốc gia 3 Trung ương; các tư liệu thành văn, các hồi kí của các lão thành cách mạng, trực tiếp đi điền dã ghi chép, phỏng vấn các nhân chứng và gia đình nhân chứng lịch sử ở các tỉnh Bắc Kạn, Bắc Giang, Hà Nội,... Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã tổ chức các cuộc Hội thảo khoa học đánh giá các sự kiện lịch sử nêu trong bản thảo với sự tham gia của các đồng chí cán bộ lãnh đạo Thanh tra tỉnh qua các thời kì từ khi thành lập Ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (tháng 7/1957) đến nay (tháng 5/2017).

Với cấu trúc 6 chương và các phần *Kết luận, Phụ lục*, nội dung cuốn sách *Lịch sử hoạt động thanh tra và ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)* dựng lại một cách chân thực, có hệ thống quá trình xây dựng và những thành tựu to lớn đã đạt được trong 70 năm (1945 - 2015).

Mặc dù Lãnh đạo Thanh tra tỉnh và Ban Chủ nhiệm đề tài đã tập trung chỉ đạo; Ban Biên soạn đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc, nhưng do nguồn tư liệu thành văn về lịch sử ngành Thanh tra tỉnh rất khan hiếm, nên nội dung cuốn sách không tránh khỏi những khiếm khuyết. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh và Ban Chủ nhiệm đề tài mong các thể hệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành Thanh tra tỉnh cùng đồng đạo bạn đọc góp ý, bổ sung.

Kỉ niệm 60 năm Ngày thành lập ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (9/7/1957 - 9/7/2017) và tiến tới kỉ niệm 72 năm ngày Truyền thống vẻ vang của ngành Thanh tra Việt Nam (23/11/1945 - 23/11/2017), Lãnh đạo Thanh tra tỉnh tổ chức xuất bản và phát hành cuốn sách *Lịch sử hoạt động thanh tra và ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)*.

Thanh tra tỉnh Thái Nguyên trân trọng cảm ơn các đồng chí cán bộ lãnh đạo ngành Thanh tra tỉnh các thời kì và các nhân chứng lịch sử đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu; cảm ơn Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ cùng các cơ quan, ban, ngành chức năng của tỉnh đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cuốn sách được biên soạn, xuất bản và phát hành đúng kế hoạch.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử hoạt động thanh tra và ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (1945 - 2015)* với toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức ngành Thanh tra tỉnh cùng đông đảo bạn đọc.

CHÁNH THANH TRA TỈNH THÁI NGUYÊN

Đỗ Đức Công

Kể từ năm 60 năm Ngày thành lập ngành Thanh tra
thanh tra (1955 - 2015) và đến nay là
năm 75 năm ngày Tuyên bố về vai trò và
chức năng của Thanh tra (23/1/1945 - 23/1/2020). Là
đạo Thanh tra anh hùng chiến đấu và phát triển
sách lược và hoạt động thanh tra và ngành Thanh tra
Việt Nam (1945 - 2015).

Thanh tra anh hùng Thanh tra Việt Nam là một
đạo thanh tra anh hùng chiến đấu và phát triển
kể từ các chiến công lịch sử đã đóng góp nhiều
quý báu, cần mẫn và tận tụy trong công
quản, bảo vệ an ninh quốc gia và tạo nhiều
hiệu quả lớn để quốc gia được phát triển
và phát triển ngày nay.

Trong trọng trách của ngành Thanh tra Việt Nam (1945 -
2015) với toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên
chức ngành Thanh tra anh hùng chiến đấu và phát triển.

CHANH THANH TRA TỈNH THANH TRÀ

Bộ Quốc gia

CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



Năm 2004, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 1999 đến năm 2003 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



Năm 2010, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005 đến năm 2009 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



Năm 2015, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất về thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2010 đến năm 2014 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



Năm 2010, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2009.



Năm 2014, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2013.



Năm 2008, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Tổng Thanh tra Chính phủ tặng cờ Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2007.



Năm 2010, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Tổng Thanh tra Chính phủ tặng cờ Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.



Năm 2015, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Tổng Thanh tra Chính phủ tặng cờ Đơn vị hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2014.

MỞ ĐẦU

Thái Nguyên – xét về địa hình, là tỉnh miền núi - trung du thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam; phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía nam giáp thủ đô Hà Nội, đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, đông nam giáp tỉnh Bắc Giang, tây bắc giáp tỉnh Tuyên Quang, tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc. Địa hình Thái Nguyên phong phú và đa dạng, vừa có một miền núi rừng hùng vĩ phía bắc, miền trung du đồi gò phía nam cùng những dải đồng bằng nhỏ hẹp dọc trung lưu sông Cầu, sông Công... Với vị trí và đặc điểm này, Thái Nguyên được coi là điểm tiếp giáp, là cầu nối giữa các tỉnh thuộc đồng bằng châu thổ sông Hồng và các tỉnh miền núi phía Bắc.

Trong tiến trình phát triển của lịch sử đất nước, địa danh, địa giới Thái Nguyên đã nhiều lần thay đổi. Theo sách *Đại Nam nhất thống chí*, địa danh Thái Nguyên có từ thế kỉ thứ X (triều Lý) với ý nghĩa là một danh từ chỉ một đơn vị hành chính: Châu Thái Nguyên. Thời Trần, năm Quang Thái thứ X (1397), gọi là trấn Thái Nguyên. Thời Lê sơ, gọi là phủ, thừa tuyên Thái Nguyên. Thời Lê Trung

Hung, gọi là trấn Thái Nguyên. Dưới triều Nguyễn, năm 1831, vua Minh Mạng cho tiến hành cải cách hành chính trên quy mô lớn, chia cả nước thành 31 tỉnh. Từ đó, trấn Thái Nguyên trở thành tỉnh Thái Nguyên. Thời thuộc Pháp, ngày 11/4/1900, chính quyền thực dân cắt một phần tỉnh Thái Nguyên (phủ Thông Hóa) để thành lập tỉnh Bắc Cạn.

Trong giai đoạn 1956 - 1975, tỉnh Thái Nguyên nằm trong Khu Tự trị Việt Bắc, thành phố Thái Nguyên trở thành Thủ phủ của Khu Tự trị. Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Nghị quyết số 103 hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn⁽¹⁾ thành tỉnh Bắc Thái gồm 13 đơn vị hành chính (huyện, thành, thị) trực thuộc.

Sau 31 năm hợp nhất, ngày 6/11/1996, tại kì họp thứ 10, Quốc hội (Khóa IX) nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn có địa giới như trước khi

⁽¹⁾ Để đảm bảo tính lịch sử, từ năm 1996 về trước là tỉnh Bắc Cạn, từ ngày 1/1/1997 về sau là tỉnh Bắc Kạn.

hợp nhất (tháng 7/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới từ ngày 1/1/1997. Địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, nhất là thời kì đầu mới giành chính quyền, 100% các tuyến đường liên huyện, liên xã đều là đường đất, nhỏ hẹp, lầy thụt khi trời mưa. Thêm vào đó, việc nhiều lần thay đổi địa danh, địa giới các huyện, xã, thậm chí cả thôn xóm, là một trong những trở ngại cho công tác thanh tra của tỉnh...

Năm 2015, tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên 3.526,64 km² ⁽¹⁾, chia thành 9 đơn vị hành chính, gồm 6 huyện (Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Định Hóa), 2 thành phố (Thái Nguyên, Sông Công), 1 thị xã (Phổ Yên); với 180 xã, phường, thị trấn. Dân số tỉnh Thái Nguyên có 1.238.785 người ⁽²⁾ thuộc 34 dân tộc ⁽³⁾, trong đó có 8 dân tộc dân số trên 1.000 người là: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Mông, Hoa ⁽⁴⁾. Mỗi

(1), (2) Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2015*. Tháng 6/2016, tr. 21.

(3) Thuật ngữ này dùng theo cách nói thông dụng. Nói chính xác phải là 34 *thành phần dân tộc* (hoặc 34 *tộc người* theo nghĩa dân tộc học).

(4) Theo tài liệu của Ban Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công bố tháng 9/2009

dân tộc mang những đặc điểm riêng về tiếng nói, trình độ sản xuất, phong tục tập quán..., nhưng luôn đoàn kết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng và bảo vệ quê hương. Đó là nét đẹp, là điều kiện thuận lợi cho các hoạt động chung. Tuy nhiên, ở một tỉnh đa dân tộc, được hội tụ từ hàng chục tỉnh, ở tất cả các vùng miền trong cả nước; trình độ dân trí, năng lực hiểu biết về pháp luật của cán bộ và nhân dân còn nhiều hạn chế; phong tục tập quán còn nhiều lạc hậu, nhất là ở giai đoạn đầu của nền chính thể mới, đều là những khó khăn bất cập cho sự phát triển nói chung, trong đó có hoạt động thanh tra.

Với truyền thống yêu nước và cách mạng, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên luôn có những đóng góp quan trọng trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, xứng đáng là *phên giậu che chắn phía bắc của kinh thành Thăng Long* xưa, thủ đô Hà Nội ngày nay.

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Thái Nguyên là một trong những cái nôi, một trong những trung tâm của khu căn cứ cách mạng Việt Bắc, nơi cung cấp sức người, sức của, bảo vệ an toàn cho Thủ đô cách mạng Tân Trào trong những ngày sục

sôi khởi nghĩa giành chính quyền. Nhưng do trong điều kiện hoạt động bí mật, thông tin liên lạc khó khăn, nên mối quan hệ giữa các cơ sở đảng, cơ sở cách mạng; giữa các cán bộ, đảng viên với nhau không được công khai rộng rãi. Điều này không chỉ hạn chế trong quá trình hoạt động, mà còn rất khó khăn cho việc xác minh nhân thân của từng cán bộ, đảng viên. Không có thông tin liên lạc, không có điều kiện xác minh người tốt, kẻ xấu, do đó đã có một số cán bộ của ta đã bị lực lượng cách mạng xử lí oan khi tìm đường lên khu căn cứ.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên cùng với các tỉnh Bắc Cạn, Tuyên Quang trở thành An toàn khu, Thủ đô kháng chiến của cả nước. Dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng, cùng với các ngành, công tác thanh tra góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Sau ngày hòa bình lập lại, đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội trong tình hình mới, ngày 9/7/1957, Ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được thành lập. Từ đây, công tác thanh tra của tỉnh đã có một cơ quan chức năng, trực tiếp tham mưu cho Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

với thời gian cũng như địa điểm. Những địa điểm này
trên thực tế là những nơi mà người Việt đã sống và
làm việc. Những nơi này có thể là những nơi mà người
Việt đã sống và làm việc trước đây, hoặc là những nơi
mà người Việt đã sống và làm việc hiện nay. Những
nơi này có thể là những nơi mà người Việt đã sống
và làm việc trước đây, hoặc là những nơi mà người
Việt đã sống và làm việc hiện nay. Những nơi này
có thể là những nơi mà người Việt đã sống và làm
việc trước đây, hoặc là những nơi mà người Việt đã
sống và làm việc hiện nay. Những nơi này có thể là
những nơi mà người Việt đã sống và làm việc trước
đây, hoặc là những nơi mà người Việt đã sống và làm
việc hiện nay. Những nơi này có thể là những nơi mà
người Việt đã sống và làm việc trước đây, hoặc là
những nơi mà người Việt đã sống và làm việc hiện nay.

Trong không gian sống của người Việt tại Đức, có
một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Một
yếu tố là môi trường sống. Môi trường sống của người
Việt tại Đức có thể là môi trường sống đô thị, hoặc là
môi trường sống nông thôn. Môi trường sống đô thị có
thể là môi trường sống đô thị hiện đại, hoặc là môi
trường sống đô thị truyền thống. Môi trường sống nông
thôn có thể là môi trường sống nông thôn hiện đại, hoặc
là môi trường sống nông thôn truyền thống. Một yếu tố
khác là môi trường xã hội. Môi trường xã hội của người
Việt tại Đức có thể là môi trường xã hội hiện đại, hoặc
là môi trường xã hội truyền thống. Môi trường xã hội
hiện đại có thể là môi trường xã hội hiện đại đô thị, hoặc
là môi trường xã hội hiện đại nông thôn. Môi trường xã
hội truyền thống có thể là môi trường xã hội truyền thống
đô thị, hoặc là môi trường xã hội truyền thống nông thôn.

Chương I

HOẠT ĐỘNG THANH TRA TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I. Hoạt động thanh tra trong giai đoạn xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị chiến đấu bảo vệ quê hương (1945 - 1947)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra một trang mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói riêng, từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; được sống trong độc lập, tự do. Bởi vậy, mọi người dân đều tin yêu chế độ mới, tin tưởng, đoàn kết dưới ngọn cờ của Đảng và chính quyền cách mạng, kiên quyết đấu tranh gìn giữ thành quả vừa giành được.

Tuy nhiên, trong bối cảnh chung của cả nước, sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, các cấp chính quyền non trẻ trong tỉnh đứng trước muôn vàn khó khăn. Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm trực tiếp đe dọa sự tồn vong của chế độ mới. Đội ngũ cán bộ chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đều bỡ ngỡ, lúng túng trước nhiệm vụ quản lý, điều hành mọi mặt hoạt động của xã hội. Công tác thanh tra, kiểm tra lúc này hết sức bức thiết, nhưng cũng hết sức phức tạp. Trong khi vấn đề tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ vào các chức danh trong bộ máy chính quyền các cấp đòi hỏi phải làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, thì tỉnh lại chưa có một cơ quan chuyên trách. Đồng chí Lê Trung Đình (Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh) vừa điều hành các mặt công tác, vừa trực tiếp phụ trách công tác thanh tra. Công việc cụ thể cần thanh tra, xác minh, khi thì giao cho Ty Liêm phóng (Ty Công an), khi thì hỏi ý kiến các đồng chí phụ trách, các đồng chí lãnh đạo các địa phương thời kì hoạt động bí mật ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo hồi kí của các đồng chí Lê Trung Đình, nguyên Chủ tịch UBND Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Trong thời kì hoạt động bí mật, một kỉ luật bắt buộc đối với mỗi cán bộ, chiến sĩ cách mạng là ai làm gì thì biết việc ấy, trên cho phép quan hệ với ai thì biết người ấy, cán bộ cấp nào chỉ được biết công việc thuộc phạm vi mình phụ trách; không ai được phép tò mò để biết thêm người khác, việc khác ngoài trách nhiệm của mình. Quy định đó là để bảo vệ an toàn cho cán bộ hoạt động bí mật, tránh được sự lòng sục, bắt bớ của kẻ thù, vì lợi ích của cách mạng. Vì vậy, thời gian đầu mới giành chính quyền, do từ trước không có liên hệ với nhau, nên đã xảy ra tình trạng cán bộ cách mạng vùng này nghi ngờ, coi cán bộ cách mạng vùng kia là cơ hội, là giả danh cách mạng... trong khi công tác thanh tra, xác minh chưa đáp ứng, dẫn đến xử lí sai đối với đồng chí mình ⁽¹⁾; đồng thời cũng để lọt một số phần tử cơ hội, phản động, thậm chí có nợ máu với cách mạng chui vào hàng ngũ lãnh đạo ở các địa phương ⁽²⁾.

(1), (2) Tài liệu lưu tại Phòng Lí Luận Chính trị – Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban Thanh tra Đặc biệt khai sinh ngành Thanh tra Việt Nam (23/11/1945), tại tỉnh Thái Nguyên, nhằm khắc phục tình trạng trên và đáp ứng yêu cầu công tác của chính quyền mới, công tác thanh tra, kiểm tra ở các cấp trong tỉnh được tăng cường. Dưới sự chỉ đạo của Thường trực Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh, tất cả cán bộ chuyên môn trong Văn phòng Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời các cấp đều làm công tác thanh tra, hướng dẫn và kiểm tra cán bộ và cơ quan chuyên môn cấp dưới; kịp thời phát hiện những sai sót, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai công tác, đề xuất phương án điều chỉnh cho phù hợp.

Thực tiễn công tác trong những năm đầu mới thành lập chính quyền cách mạng cho thấy: Cán bộ được lựa chọn, điều động, tiếp nhận về Văn phòng Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh và các huyện đa số đều thuộc thành phần trung kiên, hết lòng vì nhiệm vụ chung, nhưng năng lực, trình độ chuyên môn còn nhiều hạn chế. Để tháo gỡ khó khăn này, thực hiện Sắc lệnh số 75/SL ngày 17/12/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hoạt động thanh tra

đã xác minh, lựa chọn, tham mưu cho Thường trực Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh tiếp nhận một số nhân viên của chế độ cũ vào làm công tác văn phòng, kịp thời giải quyết những khó khăn về công tác quản lý hành chính trong khi đội ngũ cán bộ cách mạng còn đang bỡ ngỡ, lúng túng. Mặt khác, hoạt động thanh tra tập trung cao độ vào việc xác minh nhân thân, năng lực đội ngũ cán bộ các cấp chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp tỉnh và xã, bầu Ủy ban Hành chính ba cấp tỉnh, huyện, xã đầu năm 1946 bảo đảm chất lượng.

Sau ngày Ủy ban Hành chính các cấp được thành lập, từ giữa năm 1946, đội ngũ cán bộ Phòng giấy (Văn phòng) Ủy ban các cấp từng bước được tăng cường; theo đó, công tác thanh tra ngày càng được chú trọng hơn. Cùng với đội ngũ cán bộ của Văn phòng Ủy ban các cấp, Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh còn yêu cầu đội ngũ cán bộ lãnh đạo các ty Giao thông - Công chính, Khuyến nông, Túc mã, Thú ngư, Mục súc...trực tiếp làm công tác thanh tra. Thời gian này, công tác thanh tra tập trung vào việc giám sát thực hiện việc tịch thu một số ruộng đất tại các đồn điền

của thực dân Pháp và địa chủ phản động ở các địa phương đã bỏ chạy sau Cách mạng tháng Tám chia cho nông dân cày cấy; thanh tra việc thực hiện các sắc lệnh thuế (công lương, điền thổ, sát sinh, đảm phụ quốc phòng...), sắc lệnh về thực hiện các chính sách xã hội (y tế, giáo dục, hưu trí...)

Trong khi đó, thực dân Pháp đã lộ rõ ý đồ đặt lại ách thống trị thực dân kiểu cũ lên đất nước ta một lần nữa. Để bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc, ngày 19/12/1946, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp. Thái Nguyên là một trong những địa bàn có đầy đủ các yếu tố địa lợi, nhân hòa, nên được Trung ương Đảng và Chính phủ chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK). Nhận rõ vinh dự và trọng trách to lớn do Đảng và Chính phủ giao phó, nhân dân các dân tộc Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ, Võ Nhai... đã dành hàng vạn ngày công, ủng hộ hàng chục vạn cây gỗ, tre, mai, vầu, hàng triệu tàu lá cọ để xây dựng lán trại làm nơi ở và làm việc cho các cơ quan đầu não kháng chiến; xây dựng hàng vạn mét vuông nhà để chứa hàng hóa, nhu yếu phẩm thiết yếu; đặt các nhà máy, công binh xưởng để

sản xuất, chế tạo vũ khí, quân trang, văn phòng phẩm phục vụ nhu cầu kháng chiến. Cũng trong thời gian này, nhân dân Thái Nguyên còn góp sức cùng các cơ quan, đơn vị bộ đội, công nhân các nhà máy, xí nghiệp, đồng bào các tỉnh, bằng tất cả các loại phương tiện sẵn có (thuyền, bè, mành, xe bò, xe trâu, xe quệt, ngựa thồ, người gánh...) chuyển hàng ngàn tấn tài liệu, máy móc, sắt thép, hơn 200 tấn muối, hàng chục tấn bông, hàng vạn mét vải, 2 triệu đồng tiền Đông Dương, 300 triệu đồng tiền Việt Nam, 100 thỏi bạc trắng... từ Hà Nội đi qua nhiều ngã lên các huyện Phú Bình, Phú Lương, Đại Từ, Định Hóa... Nhờ làm tốt công tác kiểm tra, giám sát nên toàn bộ hàng hóa chuẩn bị cho kháng chiến đã được cán bộ, nhân dân Thái Nguyên bảo vệ, vận chuyển an toàn đến nơi quy định.

Thực hiện chủ trương "*Tàn cư để kháng chiến*", những ngày cuối tháng 12/1946 và những tháng đầu năm 1947, hàng vạn đồng bào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ bỏ lại nhà cửa, quê hương, lên Việt Bắc, trong đó có Thái Nguyên, để tránh giặc và tham gia kháng chiến. Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "*Vô luận thế nào các Ủy ban*

Hành chính cũng không được bỏ dân bơ vơ”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh, toàn tỉnh đã huy động hàng ngàn cán bộ, nông dân tham gia các Ban Tản cư, Tiếp cư từ tỉnh đến cơ sở; đón tiếp đồng bào từ các tỉnh miền xuôi tản cư đến. Công tác thanh tra, kiểm tra lúc này tập trung vào việc đôn đốc các Ban Tiếp cư ở các huyện, xã lập các trạm đón tiếp trên dọc các tuyến đường lớn, tiếp nhận đăng kí từng gia đình, từng cá nhân tản cư đến địa phương, tạo mọi điều kiện cho đồng bào tản cư làm ăn sinh sống và tham gia kháng chiến; đồng thời cũng theo dõi, kiểm tra, phát hiện bắt giữ kẻ xấu, nhất là bọn gián điệp, tay sai của thực dân Pháp trà trộn vào đồng bào tản cư lên phá hoại căn cứ địa. Công tác kiểm tra còn tập trung giám sát việc Ủy ban Tản cư, Tiếp cư các cấp tiếp nhận, sắp xếp nơi ở, thực hiện trợ cấp trên 3 triệu đồng tiền mặt, hàng trăm con trâu, bò, hàng ngàn nông cụ và gần 2.000 phương thóc giống cho nhân dân tại 11 trại tăng gia trên địa bàn bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế từng nơi, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào tăng gia sản xuất, bảo đảm đời sống và đóng góp cho kháng chiến.

Song song với công tác tổ chức tản cư và tiếp cư, Đảng bộ và chính quyền các cấp trong tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo “*Tiêu thổ kháng chiến*” để chặn bước tiến của quân Pháp, không cho chúng lợi dụng cơ sở vật chất của ta để đánh lại ta. Các đội “phá hoại” được thành lập, chủ yếu là dân quân, du kích trong các khu phố, thôn, xóm. Hiểu rõ tác dụng của việc phá hoại, chỉ với những dụng cụ thô sơ (dao, búa, cuốc, xà beng...), bằng ý chí quyết tâm và tinh thần sáng tạo, lực lượng “phá hoại” đã lao động không mệt mỏi, phá sập cầu cống trên các trục đường, nhà cửa và các công trình kiên cố hai bên đường lớn; đào rãnh, đắp ụ, chặt cây chắn ngang mặt đường để ngăn bước tiến của quân thù. Tuy nhiên, do cán bộ một số địa phương chủ quan, cho rằng quân Pháp không dám liều lĩnh đánh lên căn cứ địa, nên một số tuyến đường chưa được phá hoại triệt để, công tác kiểm tra không kịp thời.

Do tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhiều nhiệm vụ quan trọng đột xuất trong những tháng cuối năm 1946, đầu năm 1947 (xây dựng An toàn khu, tản cư, tiếp cư, tiêu thổ kháng chiến), nên việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp không được

sâu sát. Thêm vào đó, 2 trận lụt tháng 7, tháng 8 gây hại lớn ở các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình, Phở Yên, nên năm 1947 sản lượng lương thực trên địa bàn tỉnh đạt thấp. Mặc dù các loại cây màu lương thực (ngô, khoai...) trong năm thu hoạch khá, nhưng đời sống nhân dân vẫn rất khó khăn. Tình trạng thiếu, đói trong các kì giáp hạt vẫn xảy ra phổ biến ở nông thôn. Trước thực trạng này, Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh đã chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể các cấp kiểm tra, thống kê các hộ gia đình thiếu đói trong nhân dân, phân loại mức độ thiếu đói của từng hộ gia đình, lập danh sách những gia đình thiếu đói gay gắt, nhất là những gia đình thiếu nhân lực do có người thân đi bộ đội, hoặc thoát li công tác, để tỉnh có kế hoạch hỗ trợ cứu đói.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến đến quý III năm 1947, hàng trăm cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tư lệnh, các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục... lần lượt di chuyển lên đóng tại các địa phương thuộc ATK. Hầu hết các thôn, xóm, làng, bản xa các trục đường giao thông lớn đều có các cơ quan, đơn vị đóng quân, hoạt động. Tại tất cả các nơi có cơ quan Trung ương,

Chính phủ, đơn vị bộ đội đóng quân, nơi xây dựng kho tàng, bệnh viện, lớp học của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, công tác thanh tra tiếp tục được tăng cường. Cán bộ Ủy ban Hành chính, lực lượng vũ trang (cơ quan công an, quân đội) các cấp luôn sâu sát cơ sở kiểm tra công tác xây dựng kho tàng, bến bãi tập kết nguyên vật liệu, thiết bị, máy móc của các cơ quan đơn vị; kiểm tra công tác bảo vệ, bảo mật, sự phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau giữa các cơ quan, đơn vị và nhân dân địa phương...

Hơn hai năm sau ngày thành lập chính quyền cách mạng, vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, tranh thủ thời gian hòa bình, cùng với sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của từng ngành, đội ngũ cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp đã làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, bảo đảm việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ trên địa bàn tỉnh; góp phần đẩy lùi “giặc đói”, “giặc dốt”, chuẩn bị tốt cả về tinh thần và vật chất, cùng nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với niềm tin tất thắng.

II. Hoạt động thanh tra trong giai đoạn phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu bảo vệ An toàn khu Trung ương (1947 - 1950)

Đến giữa năm 1947, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta đã thu được những kết quả quan trọng. Chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp bước đầu bị thất bại. Để cứu vãn tình thế, từ ngày 7/10/1947, thực dân Pháp tập trung hơn 12.000 quân cùng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại mở cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc nhằm “*bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc... loại trừ mọi chi viện từ ngoài vào, truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ*”⁽¹⁾.

Trước cuộc tấn công ồ ạt của địch lên Việt Bắc, ngày 8/10, Bộ Tổng chỉ huy ra Nhật lệnh kêu gọi bộ đội, dân quân chiến đấu phá tan cuộc tấn công mùa đông của địch

⁽¹⁾ Xa Lãng: *Một đế quốc cáo chung: Việt Minh - địch thù của tôi*. Tập II, bản dịch, tr. 74.

và Quân lệnh diệt địch bảo vệ Việt Bắc ⁽¹⁾. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”*. Cũng thời điểm này, từ An toàn khu Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào phải ra sức đánh giặc.

Tại Thái Nguyên, tranh thủ thời gian chiến sự chưa lan đến, Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức các đoàn cán bộ gồm đủ các thành phần Quân - Dân - Chính trực tiếp đi kiểm tra công tác triển khai ở các địa phương; tổ chức nhân dân, chủ yếu là người già và trẻ em tản cư đến nơi an toàn; cất giấu tài sản, đào thêm hầm hào, củng cố công sự chiến đấu; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, nhà máy, công binh xưởng cất giấu tài liệu máy móc thiết bị ... Các đoàn kiểm tra kịp thời bỏ khuyết, uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc của các cấp, các ngành, chỉ đạo các địa phương tổ chức phá hết những cầu, cống, những đoạn đường chưa phá; đào thêm rộng, thêm sâu những chỗ

⁽¹⁾ Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954 (Tập I)*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà nội 1994, tr. 320, 321

chưa rộng, chưa sâu; củng cố tổ chức, tăng cường lực lượng vũ trang, phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực sẵn sàng đánh địch...

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, nên khi quân Pháp mở chiến dịch Xanhtuya, cho quân nhảy dù, bao vây, càn quét khắp các huyện trong tỉnh từ ngày 20/11 đến ngày 21/12/1947, quân và dân Thái Nguyên đã sát cánh cùng bộ đội chủ lực tổ chức đánh địch khắp nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề, bảo vệ vững chắc An toàn khu, bảo vệ an toàn cho các cơ quan đầu não kháng chiến.

Ngay sau khi quân Pháp rút khỏi địa bàn tỉnh, từ ngày 26/12/1947 đến ngày 10/1/1948, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính tỉnh tổ chức đoàn cán bộ do đồng chí Lương Đình Oanh - Ủy viên Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính tỉnh phụ trách, trực tiếp xuống các xã bị địch tàn phá kiểm tra tình hình, động viên cán bộ và nhân dân giữ vững tinh thần và quyết tâm kháng chiến; chỉ đạo cấp ủy, chính quyền cơ sở giải quyết hậu quả chiến tranh; thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình có người bị địch sát hại.

Trên cơ sở thống kê thiệt hại của đoàn kiểm tra và các ban cứu tế, đến tháng 4/1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh ⁽¹⁾ chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn các cấp hỗ trợ cho nhân dân các địa phương nhanh chóng ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất. Trong đó, Ban Cứu tế đã trợ cấp cho đồng bào bị nạn ở các huyện Định Hoá 30.000 đồng, Phú Lương 35.000 đồng, Đại Từ 35.000 đồng, Võ Nhai 45.000 đồng, Đồng Hỷ 13.000 đồng, Phổ Yên 40.000 đồng, Phú Bình 2.000 đồng để mua sắm vật dụng, nông cụ, giống cây trồng... Ban Canh nông tỉnh trích 20 vạn đồng tiền quỹ mua 110 con trâu, bò giúp đồng bào các huyện Phổ Yên, Phú Bình 60 con bò; Võ Nhai 18 con trâu; Đại Từ, Phú Lương mỗi huyện 16 con trâu. Ban Canh nông còn cấp 60 tấn thóc giống cho nhân dân huyện Võ Nhai 20 tấn; Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương mỗi huyện 10 tấn; Đồng Hỷ, Phổ Yên mỗi huyện 5 tấn.

⁽¹⁾ Ngày 25/3/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 49/SL bỏ từ “*kiêm*” trong danh từ Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính. Theo đó, tên của bộ máy chính quyền từ cấp khu đến cấp xã là Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

Tuy vậy, do công tác cứu tế chậm, nhiều nơi nông dân thiếu giống, vốn, sức kéo để sản xuất, nên diện tích cấy lúa chiêm năm 1948 chỉ được khoảng 2.000 ha (bằng 1/3 diện tích cấy lúa chiêm năm 1947). Một số diện tích hoa màu vụ đông lại bị hỏng do mưa nhiều. Để phòng tình trạng thiếu đói có thể xảy ra, để bảo đảm lương thực, thực phẩm tiêu dùng trong nhân dân và đóng góp cho kháng chiến, tháng 4/1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên phát động "*Cuộc vận động tự túc ăn, mặc*". Ngày 16/4/1948, Ban Vận động tự túc ăn mặc cấp tỉnh được thành lập, do đồng chí Lê Trung Đình - Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh, làm Trưởng ban. Ủy viên và nhân viên Ban này gồm đại biểu các ty Canh nông, Kinh tế, Thông tin, Khuyến nông, Bình dân học vụ, Túc mễ, Tỉnh đội bộ dân quân và đại biểu các đoàn thể Liên Việt, Việt Minh, Liên hiệp Phụ nữ... Tùy theo tình hình, một đến hai ủy viên trong Ban được phân công phụ trách một huyện. Các ủy viên được phân công xuống tận nơi để kiểm tra, nắm bắt tình hình, thảo luận, bàn bạc với cấp ủy và chính quyền cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai, vận động cán bộ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Thực hiện

phương châm “Giống các thứ cây hiện giống được như: lúa ba giăng, mùa, mố; ngô, khoai, sắn, củ từ, đậu tương, đỗ đen, đỗ xanh, rau...” để giải quyết vấn đề ăn; “Giống các thứ cây: bông, gai, dâu, đay, nuôi tằm, dệt vải...” để giải quyết vấn đề mặc, các ủy viên trong Ban Vận động luôn bám sát địa bàn, giúp các huyện xây dựng kế hoạch trồng cây, chăm bón lúa, hoa màu và các loại cây công nghiệp.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển sản xuất, tỉnh đã phát hiện một số yếu kém của hệ thống chính quyền các cấp. Đó là: “Các ngành chuyên môn thì làm việc không điều hòa; vai trò Hội đồng Nhân dân chưa được đề cao; các Ủy ban mà chủ yếu là Ủy ban xã chưa hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn tư pháp và hành chính, nên thỉnh thoảng vẫn còn có những chuyện đáng tiếc như hành chính lạm quyền tư pháp; sự thi hành kỉ luật đối với các ủy viên kháng chiến hành chính phạm lỗi chưa thật nghiêm khắc...”⁽¹⁾. Sau thanh tra, tỉnh đã kịp thời

⁽¹⁾ Báo cáo đặc biệt về tình hình chính quyền trong tỉnh của Hội đồng Cứu quốc Thái Nguyên từ Hội nghị Tân Trào đến tháng 5 năm 1948 - Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

chỉ đạo các địa phương khắc phục các yếu kém trên. Cũng qua công tác thanh tra, tỉnh còn phát hiện “*Tại các đồn điền của Chính phủ, Ban Quản trị cách mạng đè nén, bóc lột tá điền, gian xảo ăn cắp của cải*” và chỉ đạo “*Phải vận động tá điền làm đơn tố cáo các Ban Quản trị đó. Chính quyền thẳng tay trừng trị và thay Ban Quản trị mới*”⁽¹⁾.

Nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ sở, đầu tháng 6/1948, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh lập Đoàn Kiểm tra gồm các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban, Trưởng ty Công chính, Trưởng phòng Dân sinh, cán bộ Văn phòng Ủy ban, cán bộ các ty. Đoàn đã kiểm tra tình hình hoạt động chỉ đạo, phục vụ sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân của các ty Tín dụng sản xuất, Thuế trực thu, Công chính; kiểm tra hoạt động của Ty Thú ngư và Y tế. Qua kiểm tra, Đoàn kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai sót, lệch lạc của những đơn vị này.

Trong quá trình kiểm tra việc chỉ đạo các hoạt động kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của các cấp chính

⁽¹⁾ Báo cáo tại Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tháng 3/1948 - Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

quyền, cán bộ các cấp từ tỉnh xuống xã đều tận tâm với nhiệm vụ. Về cơ bản “Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh cũng luôn kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành và kết quả hoạt động của cấp dưới” ⁽¹⁾. Tuy vậy, nhiều lúc “việc thi hành các chỉ thị của cấp trên không được triệt để và có khi trễ nải” ⁽²⁾.

Theo Sắc lệnh số 63/SL ngày 23/11/1945 của Chủ tịch nước, nhiệm kì Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp là 2 năm. Riêng những năm đầu nhiệm kì chỉ có 1 năm. Nhưng do tình hình thực tế đất nước hết sức khó khăn, nên ngày 28/12/1946, Chủ tịch nước đã ban hành Sắc lệnh số 03/SL tạm hoãn các cuộc tuyển cử vào Hội đồng Nhân dân cho đến khi có lệnh mới. Vì vậy, sau 3 năm đến năm 1949, Chính phủ mới tổ chức được cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân 2 cấp lần thứ 2.

Để tiếp tục ngăn chặn quân Pháp sử dụng các phương tiện cơ giới tấn công vào địa bàn, tháng 10/1948, Ủy ban

^{(1) (2)} Báo cáo đệ nhị tam cá nguyệt của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên - Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Kháng chiến Hành chính tỉnh tiếp tục lập Đoàn Kiểm tra động viên nhân dân các huyện phía Nam đẩy nhanh tốc độ sửa chữa các hố phá hoại giao thông trên Quốc lộ 3, do lâu ngày bị mưa gió xói mòn, đất đá lấp xuống; tập trung sửa chữa những con đường nhỏ trong các làng xóm; bắc cầu tạm (bằng tre) trên các trục đường chính để cho cán bộ, bộ đội và nhân dân đi lại. Đoàn Kiểm tra còn kiểm tra, đôn đốc, yêu cầu các địa phương giữ vững phong trào học văn hóa. Nhờ đó, đến cuối năm 1948, toàn tỉnh vẫn duy trì được 1.458 lớp Bình dân học vụ (trong đó có 922 lớp công cộng, 536 lớp tư gia), 1.250 giáo viên, 17.165 học viên, nhiều nơi tổ chức *Ngày diệt dốt*, tổ chức mít tinh khuyến học diễn ra sôi nổi ⁽¹⁾.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm năm 1949 là tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Từ kinh nghiệm của hai lần bầu cử năm 1945, 1946, ngay từ đầu năm 1949, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh giao cho các cơ quan chuyên môn tham mưu làm tốt công

⁽¹⁾ *Báo cáo đệ nhị tam cá nguyệt của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên - Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.*

tác chuẩn bị. Cùng với việc yêu cầu các địa phương khắc phục khó khăn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, in, sao tài liệu, tổ chức cho nhân dân học tập hiểu rõ về nghĩa vụ, quyền lợi công dân, các quy định, tiêu chuẩn về đề cử, ứng cử, bầu cử, công tác kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thành lập Ban Bầu cử, Tổ Kiểm phiếu; công khai danh sách cử tri, danh sách đại biểu bầu; những quy định về việc lập và bảo vệ địa điểm bỏ phiếu, hòm phiếu, phát phiếu, kiểm phiếu... đều kịp thời, đúng quy định. Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị, nên cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân hai cấp xã và tỉnh đều thành công. Ngày 24/4/1949, có 80.047 trên tổng số 97.045 cử tri trong toàn tỉnh nô nức đi bỏ phiếu, bầu 1.131 đại biểu vào Hội đồng Nhân dân các xã. Tiếp đó, trong hai ngày 18/9 và 10/10/1949, 61.785 cử tri trên tổng số 95.755 cử tri toàn tỉnh tham gia bỏ phiếu, bầu được 20 đại biểu trên tổng số 38 ứng cử viên vào Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Thực hiện cuộc vận động “*chấn chỉnh cấp xã*” sau kì bầu cử Hội đồng Nhân dân do Liên khu Việt Bắc phát động theo tinh thần chỉ thị của Trung ương, với khẩu hiệu *Chuyển trọng tâm công tác xuống xã*, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tiếp tục lập nhiều đội công tác xuống kiểm

tra củng cố cấp xã. Thông qua công tác kiểm tra, các đội đã phát hiện một số cán bộ trong bộ máy Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã là địa chủ cường hào. Những người này cùng với cán bộ, đảng viên kém ý chí phấn đấu hoặc thoái hóa, biến chất... đã kịp thời được thay thế. Năm 1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Cù Vân (Đại Từ), Vô Tranh (Phú Lương) có nhiều thiếu sót, khuyết điểm, không chịu sửa chữa, đã bị Thanh tra Chính phủ quyết định giải tán để củng cố lại ⁽¹⁾. Trong đợt kiểm tra này còn có 39 cán bộ chủ chốt ở cấp xã và Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện do kém tinh thần kháng chiến, không chấp hành chính sách, thoái hóa, biến

⁽¹⁾ Ngày 18/12/1949, Chủ tịch nước ký Sắc lệnh số 138B, thành lập Ban Thanh tra Chính phủ trực thuộc Thủ tướng. Ban Thanh tra Chính phủ có nhiệm vụ: Xem xét sự thi hành chính sách, chủ trương của Chính phủ. Thanh tra các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính và viên chức về phương diện liêm khiết. Thanh tra các sự khiếu nại của nhân dân.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Ban Thanh tra Chính phủ có quyền hạn: Chất vấn các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến Hành chính và viên chức. Đòi hỏi các tư liệu cần thiết phục vụ công tác thanh tra. Trong trường hợp đặc biệt tạm huỷ chức những ủy viên và viên chức phạm lỗi; báo ngay cho cơ quan có quyền chỉ định hoặc công nhận để định đoạt việc thay thế.....

chất, đã bị cách chức, cảnh cáo hoặc khai trừ ra khỏi Đảng. Nhờ làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra nên chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở cấp xã từng bước được nâng cao. Nhiều xã từ yếu kém vươn lên khá; nhiều cán bộ, đảng viên đã nhận rõ trách nhiệm tiên phong gương mẫu, đi đầu trong công tác kháng chiến, kiến quốc. Hoạt động chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp ở các xã ngày càng hiệu quả hơn. Nhiều tổ đội công sản xuất ở các thôn xóm được thành lập, nông dân có điều kiện hỗ trợ lẫn nhau về nhân lực, sức kéo, bảo đảm sản xuất kịp mùa vụ.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 7/4/1949 của Chủ tịch nước, Thông tư số 46 ngày 7/7/1949 của Bộ Quốc phòng, tỉnh Thái Nguyên đã làm tốt công tác tổ chức bộ đội địa phương. Trong vòng 2 tháng (10 - 11/1949), toàn tỉnh đã hoàn thành việc tổ chức lực lượng bộ đội địa phương gồm cơ quan Tỉnh đội, các cơ quan huyện đội, 1 đại đội trực thuộc Tỉnh đội và 7 đại đội trực thuộc huyện đội với tổng quân số 897 cán bộ, chiến sĩ. Tuy nhiên, với mức sinh hoạt phí thấp, đời sống bộ đội hết sức khó khăn. Thông qua công tác kiểm tra, nắm bắt tình hình, tỉnh đã phát hiện “bộ

đội phải ăn đói, mặc rách, có đơn vị phải ăn rau, ăn cháo hằng tuần. Đại đội địa phương huyện Phú Lương phải phân tán từng tiểu đội xuống nhờ nhân dân các xã nuôi dưỡng... ”⁽¹⁾. Để từng bước khắc phục tình trạng này, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh kịp thời chỉ đạo “Các cấp, các ngành đều có nhiệm vụ xây dựng bộ đội địa phương” và quyết định thành lập Ban Cấp dưỡng bộ đội địa phương cấp tỉnh và huyện làm nhiệm vụ vận động nhân dân giúp đỡ, ủng hộ bộ đội địa phương. Phong trào *Hũ gạo kháng chiến* đã được đông đảo đồng bào trong tỉnh hưởng ứng. Đến tháng 12/1949, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã ủng hộ bộ đội địa phương 154.524 kg thóc, 161.575 đồng tiền mặt, 116 áo trấn thủ, 352 bộ quần áo. Vì vậy, mức sinh hoạt phí của bộ đội được nâng dần từ 180 đồng, lên 240 đồng 1 người 1 tháng. Nhờ đó, sức khỏe của bộ đội được bảo đảm, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị tổ chức huấn luyện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chiến đấu, công tác.

⁽¹⁾ Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 1 (1936 - 1965)*, trang 258.

Đến năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã thu được nhiều thắng lợi và có những chuyển biến quan trọng về chất. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương *"Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công"*, trong năm 1950, tỉnh Thái Nguyên đã triển khai hàng loạt nhiệm vụ lớn. Tỉnh triệt để thi hành Sắc lệnh Tổng động viên nhân - tài - vật lực cho kháng chiến theo khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến - tất cả để chiến thắng"*. Trong đó chú trọng việc thu mua thóc, lập kho dự trữ lương thực tại các địa phương; tích cực đề phòng nạn đói bằng việc đẩy mạnh sản xuất, nghiêm trị bọn đầu cơ tích trữ, thực hành tiết kiệm; hoàn thành kế hoạch điều tra nông thôn làm cơ sở củng cố cấp xã, tiếp tục triển khai nhiệm vụ giảm tô, giảm tức, bãi trừ nạn quá điền, xây dựng quỹ nghĩa thương... để cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường tiềm lực kháng chiến. Kết quả, năm 1950, toàn tỉnh huy động cho các nhiệm vụ kháng chiến 1.592.141 ngày công, 3.651 tấn thóc và 36.041.141 đồng tiền mặt.

Tuy nhiên, qua công tác thanh tra, kiểm tra, tỉnh phát hiện nhiều sai sót của các địa phương cần được chấn chỉnh. Về tiếp lương, các huyện Võ Nhai và Định Hoá, không nhận rõ tầm quan trọng của vấn đề, cán bộ chưa chuyên tâm làm

nên công việc chấp vá, sổ sách không phân minh, xã Yên Đỗ (Phú Lương) mắc nhiều khuyết điểm. Nhiều địa phương không coi việc huy động dân công là cấp thiết, ít tuyên truyền, giải thích, giáo dục mà thiên về dùng mệnh lệnh. Huy động dân công không công bằng, nể nang, cảm tình gia đình cán bộ, người thân. Khi nhân dân thắc mắc, khiếu nại thì đánh, trói người phản ứng... Một số nơi không chấp hành chính sách huy động dân công và kế hoạch của tỉnh, như các xã Thanh Định, Bảo Cường, An Lạc, Bộc Nhiêu, Trung Hội huyện Định Hoá, Tân Quang, Quyết Thắng, Phúc Xuân huyện Đông Hỷ, Vinh Quang, Trần Phú, Văn Cao (nay là hai xã Phú Xuyên và Yên Lãng) huyện Đại Từ và Yên Lạc, Vô Tranh, Cổ Lũng huyện Phú Lương. Các huyện và các xã trên đã bị Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh và huyện phê bình hoặc cảnh cáo.

Song song với việc tiếp tục tạm cấp “ruộng vắng chủ” cho nông dân cày cấy, từ cuối năm 1949, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo triển khai công tác giảm tô. Sang năm 1950, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh chỉ đạo thực hiện các Sắc lệnh 88, 89 ngày 22/5/1950 về thể lệ lĩnh canh, xóa nợ, hoãn nợ, ngăn chặn các thủ đoạn bóc lột của giai cấp địa chủ với dân cày nghèo. Việc làm này đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nông dân, có tác dụng thúc

đẩy sản xuất, nhất là sản xuất lương thực. Tuy vậy, kết quả công tác thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại của các tầng lớp nhân dân cho thấy, trong quá trình triển khai thực hiện chính sách giảm tô, các địa phương cũng mắc không ít sai lầm, khuyết điểm, ảnh hưởng xấu đến cục diện chung. Do chưa hiểu sâu chính sách nên trong khi vận động giảm tô, có nơi làm quá, bắt cả những nhà có một, hai mẫu ruộng, gia đình quân nhân và cán bộ nghèo, vì không có nhân lực buộc phải cho cấy thuê, cũng phải giảm tô (Định Hoá, Phú Bình, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ). Có nơi, địa chủ đã giảm tô đúng mức, tá điền lại tranh đấu đòi hơn (Đại Từ). Có nơi đòi giảm ngược số tô từ trước ngày kí sắc lệnh (Phú Bình, Đồng Hỷ)... Trái lại, có nơi nông dân lo sợ đấu tranh mạnh quá, chủ đất không cho thuê, vụ sau không có ruộng cấy nên vẫn ngấm ngấm nộp tô mức cao cho chủ (Phú Lương).

Để khắc phục những sai sót kể trên, các đoàn kiểm tra tham mưu cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh xây dựng quy chế lĩnh canh và yêu cầu các huyện tổ chức phổ biến sâu rộng trong nhân dân.

Việc giảm tức (giảm mức lãi của những khoản vay) đã đạt được một số kết quả nhất định. Những món nợ lớn đã được giảm lãi như từ 100% xuống 20% (Phú Lương),

30% (Định Hoá), vận động giảm các món mua bán lúa non (Phú Lương) và hoãn món nợ lưu cữu (Phổ Yên). Có nơi đã chú ý điều tra, vận động cho lập danh sách chủ nợ và người nợ đi vay để theo dõi, quản lí (Định Hoá). Nhưng nhìn chung, các nơi chưa có kế hoạch rõ ràng, chưa gây được phong trào rầm rộ và liên tục. Thông qua công tác kiểm tra, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh còn phát hiện nhiều nơi cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa hiểu rõ chủ trương của Đảng và Chính phủ về giảm tức. Cán bộ các huyện, xã chưa thật chú trọng lãnh đạo triển khai do ngại phiền phức, sợ gây ra thù hằn, hoặc động chạm đến họ hàng, anh em; nhất là sợ đấu tranh đòi vay với lãi suất thấp, người có của không muốn cho vay nữa, dân nghèo không có chỗ vay để trang trải cuộc sống và phát triển sản xuất. Vì vậy, nhiều nơi thường phó mặc cho nông dân tự vay, tự trả; chưa chú ý đến việc chấn chỉnh và phát triển quỹ nghĩa thương, quỹ tương tế, lập tín dụng để cho người nghèo vay, đỡ phải đi vay những món nợ lãi suất cao của tư nhân.

Cuộc vận động chia lại công điền, công thổ cũng diễn biến hết sức phức tạp. Nhiều nơi, cán bộ, đảng viên có khi là những gia đình giàu có ở địa phương vẫn lợi dụng ngầm ngầm chia nhau ruộng tốt, ruộng dễ canh tác, để lại ruộng xấu, khó canh tác chia cho tá điền nhưng lại thu tô cao hơn

trước. Có nơi, cán bộ đem ruộng tư của mình chia cho người thân thuộc, để sau đó lĩnh phần ruộng đất được chia nhiều hơn, tốt hơn...

Nguyên nhân của những sai lầm, khuyết điểm trên là do các cấp bộ đảng chưa thấm nhuần chính sách nông thôn của Đảng. Cán bộ, đảng viên trực tiếp thực hiện thiếu điều tra, nghiên cứu, thiếu hướng dẫn cụ thể. Các cấp chính quyền thiếu kiểm tra, đôn đốc; việc bố trí cán bộ chưa hợp lí, để cán bộ nhiều nơi lợi dụng tư lợi...

Từ những sai lầm, khuyết điểm được thanh tra phát hiện, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã kịp thời có văn bản chỉ đạo tiếp tục phổ biến chủ trương và ý nghĩa, tác dụng của chính sách nông thôn cho nhân dân hiểu. Tỉnh cử cán bộ xuống huyện, huyện cử cán bộ xuống xã điều tra lại cho kĩ càng, tìm rõ nguyên nhân sai lầm, khuyết điểm của từng vụ việc để sửa chữa.

III. Hoạt động thanh tra trong giai đoạn củng cố hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1954)

Từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950, cuộc kháng chiến của quân và dân ta bước sang một giai

đoạn mới. Bộ đội ta đã giành được thế chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ), liên tiếp mở các chiến dịch tiến công và phản công lớn. Do đó, nhu cầu cung cấp nhân, tài, vật lực cho chiến trường ngày càng tăng. Tỉnh Thái Nguyên là vùng tự do, là hậu phương căn cứ địa nên nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này là tiếp tục củng cố hậu phương, bảo vệ vững chắc căn cứ địa, cung cấp sức người, sức của ngày càng nhiều cho các chiến trường.

Để nắm chắc tình hình thực tế các địa phương, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên xây dựng kế hoạch điều tra tổng thể tình hình kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn. Triển khai kế hoạch điều tra, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã tổ chức hội nghị gồm đại biểu các huyện, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh để phổ biến mục đích, ý nghĩa, nội dung, phương pháp điều tra. Trên cơ sở đó, các huyện mở hội nghị triển khai đến cán bộ cấp xã; các xã triển khai đến nhân dân. Đây là cuộc điều tra lớn, nội dung đề cập tới

hàng chục vấn đề ⁽¹⁾ trong khi đội ngũ cán bộ điều tra từ tỉnh xuống huyện, xã ít, năng lực hạn chế, lại luôn bị thay đổi do nhiều công việc khác chi phối. Việc phổ biến nội dung điều tra chưa sâu rộng. Nội dung điều tra phức tạp, một số nội dung trong mẫu điều tra không thống nhất. Công tác chỉ đạo của ngành dọc từ tỉnh xuống huyện không

⁽¹⁾ Những nội dung điều tra gồm:

- Tình hình nhân dân: Điều tra tình hình dân số, dân tộc, thành phần xã hội, thực trạng đời sống, xu hướng, nguyện vọng, ý thức tham gia kháng chiến, khả năng đóng góp nhân, tài, vật lực.
- Tình hình ruộng đất: Diện tích các hạng ruộng, nguồn lợi lâm sản.
- Về thương mại: Tình hình hoạt động của các chợ, nguồn hàng hóa, tiểu công, kỹ nghệ.
- Tình hình thực hiện các loại thuế, chính sách tạm vay lương thực của Chính phủ.
- Về quân sự: Tình hình xây dựng lực lượng vũ trang (dân quân, du kích, bộ đội địa phương, kế hoạch phòng gian, bảo mật).
- Về huy động dân công.
- Về chính quyền các cấp thực hiện lãnh đạo bảo đảm dân chủ, tập trung.
- Về kết quả hoạt động của Mặt trận vận động đoàn kết toàn dân, xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới, vận động giảm tô, giảm tức, hiến điền...
- Hoạt động của Thanh niên với các nội dung xây dựng tổ chức Đoàn và động viên tuyển quân.
- Hoạt động của Công đoàn với các nội dung vận tải, cung ứng nhu yếu phẩm cho các cơ quan và nhân dân...
- Hoạt động của Hội Phụ nữ với các nội dung chăm sóc thương binh, đón thương binh về làng, lao động sản xuất.

chặt chẽ, có huyện lập đoàn điều tra nghiên cứu, có huyện không lập; cấp huyện lại coi nhẹ công tác lãnh đạo cấp xã, nên sau một năm triển khai, kết quả công tác điều tra còn nhiều hạn chế. Nhiều nội dung điều tra chưa đầy đủ, số liệu thiếu chính xác hoặc mâu thuẫn nhau...

Trước tình hình trên, từ ngày 28 đến ngày 29/3/1952, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã tổ chức Hội nghị sơ kết công tác điều tra, nghiên cứu. Thành phần Hội nghị gồm đại biểu 7 huyện, các ban, ngành, đoàn thể (Mặt trận, Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ, Công an, Công - Thương nghiệp, Nông chính...). Đại biểu các đơn vị đã phân tích, đánh giá, vạch rõ những ưu, khuyết điểm cùng nguyên nhân dẫn đến những yếu kém trong đợt kiểm tra này, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng huyện, từng ngành triển khai hoàn thành trong thời gian tới.

Thấm nhuần đường lối “*Vừa kháng chiến vừa kiến quốc*”, cùng với đợt điều tra tổng thể nói trên, trong những năm 1951 - 1952, công tác thanh tra của tỉnh tiếp tục tập trung vào các nội dung tạm cấp ruộng đất, giảm tô, giảm tức, hiến điền, khẩn hoang, di dân, huy động thóc cho Chính phủ

tạm vay, xây dựng quỹ phúc lợi nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, chống đói, huy động dân công phục vụ chiến trường, làm đường, đắp đê, nạo vét kênh mương... Trong đó, đáng chú ý nhất là công tác thanh tra, xử lý kịp thời những khuyết điểm của Định Hóa trong việc huy động thóc vụ chiêm năm 1951 của nhân dân cho Chính phủ tạm vay. Những yếu kém của cơ quan lãnh đạo Định Hóa thể hiện ở việc không tổ chức họp triển khai chủ trương tạm vay của trên, coi thường cả cán bộ cấp trên về kiểm tra, giải quyết công việc; theo đuôi quần chúng kêu ca, đòi giảm mức huy động; không giải thích, thuyết phục, động viên nhân dân tham gia đóng góp mà nặng về mệnh lệnh hành chính, phân bổ chỉ tiêu cho các xã không công bằng, để nhân dân kêu ca; gặp khó khăn không báo cáo... nên không thực hiện được chỉ tiêu trên giao. Toàn huyện huy động vay cả 3 kì mới được hơn 60 tấn trên tổng số 220 tấn định mức... ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo *Biên bản Hội nghị điều tra nghiên cứu các huyện, ngành* (ngày 18 - 19/3/1952). Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên. Hộp số 32, đơn vị bảo quản 310.

Từ kết quả thanh tra, kiểm tra trên, để giữ nghiêm kỉ luật của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi tổ chức, nghĩa vụ của mỗi cá nhân đối với nhiệm vụ “*kháng chiến, kiến quốc*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định cảnh cáo toàn Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa, cách chức Tỉnh ủy viên của đồng chí Bí thư Huyện ủy; cách chức Huyện ủy viên của 3 đồng chí Thường trực Huyện ủy ⁽¹⁾; đồng thời giao cho các cơ quan chuyên môn củng cố lại đội ngũ lãnh đạo của huyện này.

Ngoài ra, hoạt động thanh tra còn được tiến hành trong việc giải quyết tranh chấp ruộng đất tại các xã Phương Giao, Xuất Tác (huyện Võ Nhai) với xã Nhất Thế (huyện Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn), tranh chấp ruộng đất công tại huyện Phổ Yên; thanh tra sự yếu kém trong công tác bình ổn giá cả thị trường của ngành Công - Thương, việc ngân hàng tín dụng cho vay phát triển sản xuất không đúng mục đích, không đúng đối tượng; sự yếu kém của ngành

⁽¹⁾ Theo *Biên bản Hội nghị điều tra nghiên cứu các huyện, ngành* (ngày 18 - 19/3/1952).

Thuế để thất thu thuế hàng hoá tới 80%, thuế sát sinh 50%, thuế hàng chuyển 40%; thanh tra các công ty hợp doanh, như mậu dịch, Xí nghiệp đường Lam Sơn, Xưởng thuốc lá Hoa Lư ... nộp thuế không đúng vụ và đúng mức.

Để đáp ứng yêu cầu vận chuyển vũ khí, lương thực ngày càng cao từ hậu phương tới các chiến trường, trong các năm 1951, 1952, tỉnh Thái Nguyên đã huy động một lực lượng lớn dân công tham gia sửa chữa cầu, đường trên các tuyến Quốc lộ số 3, 1B, đường Hà Châu - Lưu Xá, Bờ Đậu - Đèo Khế... Thành tích sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông của Thái Nguyên đã được các Ban Chỉ huy công trường ghi nhận, tặng Giấy khen và tặng phẩm cho nhiều đơn vị. Tuy nhiên, kết quả công tác thanh tra, kiểm tra cho thấy mặt công tác này cũng còn nhiều thiếu sót. Chính quyền các cấp vẫn chưa coi trọng công tác sửa chữa cầu, đường, khoán trắng cho cơ quan chuyên môn, không cử cán bộ có năng lực phụ trách và không chú trọng kiểm tra đôn đốc, ít xuống hiện trường để xem xét công việc (Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá). Dân công huy động không đủ mức, không có sự lãnh đạo cụ thể, chu đáo, nên dễ lãng phí nhân

công khi huy động ra công trường (Phú Bình, Phổ Yên). Một số cán bộ các địa phương thiếu gương mẫu. Một số người nhiều lần trốn tránh không đi dân công, hoặc đi rồi lại bỏ trốn. Với những đối tượng này, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đề nghị các địa phương thanh tra cụ thể từng trường hợp, đưa một số ra truy tố để giáo dục làm gương.

Bước sang năm 1953, cùng với nhiệm vụ tiếp tục bảo đảm giao thông, đẩy mạnh sản xuất, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, một trong những nhiệm vụ trọng tâm khác của tỉnh là *Phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức*. Cuộc cách mạng ruộng đất được Đảng và Chính phủ triển khai ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Từ việc tạm chia ruộng đất “vắng chủ” cho nông dân cày cấy, đến việc giảm tô, thoái tô, giảm tức... đã hạn chế sự bóc lột của địa chủ đối với tá điền, nhưng kết quả nhìn chung còn thấp. Nhiệm vụ “*Bồi dưỡng sức dân*” chưa đạt mục tiêu đề ra. Do đó, nhiệm vụ *Phóng tay phát động quần chúng triệt để giảm tô, giảm tức* đợt này nhằm tiếp tục giải phóng sức dân, tạo điều kiện cho nông dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống và

chi viện ngày càng nhiều cho tiền tuyến. Tuy nhiên, đây là cuộc đấu tranh hết sức cam go bởi giai cấp địa chủ tìm mọi cách chống đối (mua chuộc cán bộ, đe dọa nông dân, phân tán tài sản, ruộng đất....). Mặt khác, trình độ giác ngộ của nông dân lao động còn hạn chế. Mặc dù đã qua mấy đợt vận động giảm tô, giảm tức, nhưng không ít người vẫn chưa hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, quyền lợi của mình; một số người có tư tưởng an phận, ngại đấu tranh... Nhiều cán bộ yếu kém về năng lực, lúng túng trong công tác chỉ đạo.... nên quá trình triển khai nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, vướng mắc.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát động quần chúng triệt để giảm tô, công tác tuyên truyền phổ biến chính sách của Đảng và Chính phủ được đẩy mạnh, góp phần nâng cao ý thức đấu tranh giai cấp cho nông dân. Cán bộ tại các đội giảm tô còn thực hiện ba cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với nông dân để hiểu rõ hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của từng hộ gia đình; hiểu mối quan hệ, mức tô, tức giữa những người cho thuê, cho vay và người thuê, người vay... để phân tích, hướng dẫn cụ thể từng vấn đề

cho từng gia đình khi tham gia đấu tranh đòi giảm tô, giảm tức.

Sau khi hoàn thành về cơ bản công tác tuyên truyền, giải thích trong năm 1953 và những tháng đầu năm 1954, tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức cho nông dân 69 xã trên địa bàn (4 xã thí điểm và 33 xã giảm tô đợt 1, 32 xã giảm tô đợt 2) đấu tranh với các chủ đất có phát canh thu tô, cho vay thu tức. Cuộc đấu tranh căng thẳng, quyết liệt, một vài nơi đã xảy ra xô xát nhưng cuối cùng, cuộc vận động giảm tô đã giành thắng lợi lớn. Hầu hết giai cấp địa chủ, phú nông buộc phải chấp nhận giảm tô 25%, một số đối tượng còn giảm ở mức cao hơn.

Tiếp theo cuộc vận động giảm tô, từ cuối tháng 12/1953 đến giữa năm 1954, 53 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên triển khai cải cách ruộng đất (6 xã tổ chức thí điểm, 47 xã cải cách đợt 1). Cũng với cách làm tương tự như cuộc vận động giảm tô, các đội cải cách đã lãnh đạo nông dân lao động vùng lên đấu tranh với giai cấp bóc lột. Trên 26.000 mẫu ruộng, trên 24.000 con trâu, bò cùng nhiều nông cụ của giai cấp địa chủ bị tịch thu

chia cho tầng lớp bản, cổ nông. Mục tiêu bồi dưỡng sức dân đạt được kết quả quan trọng. Thắng lợi của cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất đợt 1 ở Thái Nguyên nhanh chóng vang dội khắp nơi, động viên cán bộ, chiến sĩ ngoài mặt trận hăng hái tiến lên tiêu diệt địch. Nông dân Thái Nguyên phấn khởi gia nhập Nông hội, hăng hái thi đua lao động sản xuất và tích cực đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Tuy vậy, hai đợt giảm tô và cải cách ruộng đất cũng mắc phải nhiều sai lầm nghiêm trọng, trong khi công tác thanh tra, kiểm tra không được đặt ra, hoặc đặt ra không đúng mức, không kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm, nên những đợt cải cách ruộng đất sau này tiếp tục sai phạm nặng nề hơn.

Cùng với việc triển khai cuộc cách mạng ruộng đất, trong thời gian này, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên tiếp tục đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đồng thời dồn sức chi viện cho các chiến trường, đặc biệt là chiến trường Điện Biên Phủ. Công tác thanh tra, kiểm tra tập trung vào việc đôn đốc, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các đợt huy động dân công bảo đảm đủ số lượng, chất lượng; thu

nộp thuế nông nghiệp, thuế công thương bảo đảm công bằng, hợp lí.

Tóm lại, trong những năm 1945 - 1954, mặc dù chưa có cơ quan chuyên trách, nhưng công tác thanh tra vẫn được tiến hành trên địa bàn tỉnh. Hoạt động thanh tra thời kì này đều tập trung phục vụ nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chương II

HOẠT ĐỘNG THANH TRA TRONG THỜI KÌ HÒA BÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Ở MIỀN BẮC (1954 - 1965)

I. Hoạt động thanh tra trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế (1954 - 1957)

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết ngày 21/7/1954, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Theo Hiệp định này, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau. Miền Nam đặt dưới sự kiểm soát của Quân đội Liên hiệp Pháp, sau đó đế quốc Mỹ đã vào thay thế và dựng lên một chính quyền tay sai do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và trở thành hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Từ sau khi chiến tranh kết thúc, mặc dù điều kiện kinh tế, xã hội còn muôn vàn khó khăn, nhưng được sống trong hòa bình là niềm vui, niềm mong ước và là động lực to lớn để nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vững bước xây dựng cuộc sống mới.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Thái Nguyên là vùng tự do, là trung tâm Căn cứ địa kháng chiến của cả nước. Nhân dân Thái Nguyên sớm được hưởng nhiều thành quả từ các chính sách kinh tế - xã hội do Đảng và Nhà nước ban hành. Tuy nhiên, do hoàn cảnh chiến tranh nên việc thực hiện các chính sách đó còn hạn chế. Nền kinh tế Thái Nguyên vẫn là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, tự cung, tự cấp, lại thường xuyên bị tàn phá bởi chiến tranh, nhất là những năm cuối của cuộc kháng chiến. Nhiều con đường, cầu cống, kho tàng của Nhà nước, nhà cửa của nhân dân bị phá hoại; hàng ngàn con trâu, bò bị giết hại. Một số công trình thủy lợi lớn, như đập Vạn Gia, đập Thác Huống bị máy bay Pháp ném bom làm hư hỏng nặng từ năm 1952 vẫn chưa có điều kiện sửa chữa. Cùng với đó là trình độ canh tác của nông dân còn hết sức lạc hậu, năng suất cây trồng thấp. Vì

vậy, “nhiều địa phương trong tỉnh đã xảy ra nạn đói, trầm trọng nhất là huyện Phổ Yên”⁽¹⁾. Đầu năm 1955, nạn đói lan rộng ra 35 xã của các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương và Liên khu Việt Bắc, Ủy ban Hành chính tỉnh⁽²⁾ tập trung chỉ đạo triển khai cuộc vận động chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Tại Thái Nguyên, chúng cho những tên tay sai đội lốt các chức sắc tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định lên dùng thần quyền để tuyên truyền, mê hoặc, cưỡng ép đồng bào theo đạo Thiên Chúa di cư vào Nam. Trước những luận điệu tuyên truyền, lừa gạt của chúng, một số gia đình giáo dân tại các xứ đạo trong tỉnh đã hoang mang, dao động;

(1) Nghị quyết số 457KTTC ngày 7/3/1955 của Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, trang 1.

(2) Để phù hợp với tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, tháng 9/1954, Hội đồng Chính phủ quyết định đổi tên Ủy ban Kháng chiến Hành chính các cấp từ tỉnh đến xã thành Ủy ban Hành chính các cấp.

một số người nhẹ dạ, cả tin đã bỏ lại ruộng vườn, nhà cửa di cư vào Nam.

Trước tình hình trên, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng về tự do tín ngưỡng cho nhân dân nói chung, đồng bào công giáo nói riêng. Mặt khác, tháng 2/1955, tỉnh đã tập trung 24 cán bộ, thành lập 8 đoàn công tác xuống cùng với cán bộ cơ sở điều tra nắm tình hình chung ở những xã có đông đồng bào Công giáo; theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hoạt động của những tên phản động tay sai của địch; trấn áp những phần tử lưu manh, trộm cướp, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Để giải quyết những khó khăn về kinh tế, từ cuối năm 1954, Ủy ban Hành chính tỉnh phát động phong trào *Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm cứu đói*. Đầu năm 1955, Ủy ban Hành chính tỉnh cử nhiều nhiều đoàn cán bộ về giám sát, đôn đốc các địa phương triển khai phong trào. Qua kiểm tra, các đoàn phát hiện nhiều nơi chưa thật sự coi trọng lãnh đạo sản xuất, chưa phân công,

phân nhiệm rõ ràng, chỉ giao chung chung cho chính quyền hoặc Nông hội. Một số huyện chưa có cán bộ chuyên trách, hoặc có nhưng lại thay đổi thường xuyên; điển hình là huyện Phú Lương chưa đầy 1 tháng thay 3 cán bộ phụ trách. Cấp huyện còn thiếu kiểm tra, đôn đốc; thiếu sự hướng dẫn triển khai. Nhiều chỉ thị, nghị quyết của cấp trên đưa về, huyện chỉ triệu tập xã thông báo, giao nhiệm vụ mà không hướng dẫn kế hoạch cụ thể. Ở cấp xã, cán bộ phân đông mới đề bạt, đời sống khó khăn, lề lối làm việc còn lúng túng, nên công tác lãnh đạo gặp nhiều trở ngại. Nhiều cán bộ chưa nhận thức đúng về cuộc vận động vì cho rằng, nông dân chỉ có việc sản xuất, không vận động thì họ vẫn phải làm. Một bộ phận trong nhân dân có tư tưởng sợ làm nhiều phải đóng thuế nặng, ngại khó, bảo thủ..., chưa được uốn nắn kịp thời. Cán bộ còn quan liêu mệnh lệnh, thiếu sự đi sâu, đi sát, bàn bạc giúp đỡ nhân dân, không nắm được khả năng của dân, nên xây dựng chương trình sản xuất không sát với thực tế.

Cũng trong thời gian này, Ủy ban Hành chính tỉnh còn tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của

các công ty hợp doanh, mậu dịch quốc doanh, đặc biệt là hoạt động của các nhà buôn bán tư nhân, chống đầu cơ, tích trữ hàng hóa, góp phần quan trọng trong nhiệm vụ bình ổn giá cả các mặt hàng tiêu dùng. Tuy nhiên, mặt yếu của công tác thanh tra thời gian này là quá chú trọng vào nhiệm vụ bình ổn giá cả tại địa bàn thị xã Thái Nguyên và các chợ trong tỉnh, coi nhẹ việc tổ chức tiếp tế nhu yếu phẩm, nông cụ cho đồng bào các huyện khu vực phía Bắc; không điều tra nghiên cứu tìm hiểu kỹ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân vùng rẻo cao, nên đưa hàng hóa lên không phù hợp, không tiêu thụ được ⁽¹⁾.

Để bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu thuế nông nghiệp của Trung ương và Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc giao, công tác thanh tra tỉnh tập trung giám sát việc học tập, triển khai chính sách thuế nông nghiệp, đặc biệt là ở những xã đã qua cải cách ruộng đất; kịp thời phát hiện những khó khăn, yếu kém của cơ sở; phát hiện một số xã làm dối, như

⁽¹⁾ Đồng bào Dao sản xuất trên nương rẫy chỉ cần dao, không cần cày bừa như đồng bào miền xuôi, nhưng cửa hàng mậu dịch quốc doanh lại đưa cày bừa mà không đưa dao lên bán.

Đại Xuân (nay thuộc xã Tiên Phong) huyện Phổ Yên, Đoàn Kết, Linh Sơn huyện Đông Hỷ, Hùng Cường (nay là xã Bản Ngoại) huyện Đại Từ, La Hiên, Nghinh Tường huyện Võ Nhai kê khai, xác định mức thuế thấp hơn mức phải nộp. Trên cơ sở đó, Ủy ban Hành chính tỉnh có biện pháp bổ sung cán bộ, kịp thời khắc phục những sai sót, bảo đảm việc kê khai, xác định mức thuế chính xác, công bằng.

Do hoạt động thương mại trên địa bàn chưa được phục hồi, phát triển, nên công tác thu thuế công thương gặp nhiều khó khăn. Để khắc phục tình trạng này, công tác thanh tra một mặt tổ chức điều tra nhu cầu tiêu thụ của thị trường và những khó khăn vướng mắc cản trở tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn, kiến nghị Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo tháo gỡ; mặt khác tổ chức kiểm tra kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty, xí nghiệp và nhân dân, kiến nghị với cơ quan chuyên môn điều chỉnh mức thuế cho phù hợp, phát hiện, ngăn chặn tình trạng gian lận, trốn, lậu thuế...

Trong 3 tháng đầu năm 1955, dịch bệnh phát triển mạnh ở Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ, Phú Bình và Phổ

Yên; phổ biến nhất là các bệnh sốt rét ác tính, dịch tả, kiết lị, bệnh sởi. Để ngăn chặn kịp thời dịch bệnh, một mặt tỉnh cho điều tra thống kê số người mắc bệnh, số người chết ⁽¹⁾; mặt khác tổ chức điều tra, xác định rõ nguyên nhân của dịch bệnh. Kết quả điều tra đã làm rõ nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, nhân dân ăn ở mất vệ sinh, đội ngũ cán bộ y tế yếu về chuyên môn, một số lại kém về tinh thần phục vụ, đặc biệt là do thiếu thuốc chữa bệnh. Trên cơ sở đó, tỉnh cử các đoàn cán bộ y tế về các địa phương vừa tuyên truyền, hướng dẫn cách thức phòng bệnh; vừa phát thuốc, chữa bệnh cho nhân dân.

Do trong những năm cuối của cuộc kháng chiến phải tập trung cao độ sức người, sức của chi viện các chiến trường, công tác chỉ đạo và đầu tư cho sản xuất bị hạn chế.

⁽¹⁾ Trong 3 tháng đầu năm dịch bệnh làm chết 106 người trong toàn tỉnh. Trong đó, do sốt rét ác tính xã An Mỹ, thuộc huyện Đại Từ chết 18 người; do sốt ác tính và dịch tả, 4 xã thuộc huyện Võ Nhai chết 50 người; do dịch tả, sốt rét và viêm phổi, 4 xã thuộc huyện Phú Lương chết 27 người; do bệnh sởi, xã Tiên Phong, thuộc huyện Phổ Yên chết 11 trẻ em (Theo Báo cáo số 15-BC/TN ngày 4/4/1955 về công tác 3 tháng đầu năm 1955 của Tỉnh ủy Thái Nguyên).

Thêm vào đó, hạn hán và sâu bệnh phá hoại nặng nề nên sản xuất lương thực trong tỉnh gặp nhiều khó khăn. Tình trạng thiếu đói xuất hiện ở nhiều nơi, nhất là trong kì giáp hạt. Ủy ban Hành chính tỉnh đã chỉ đạo công tác điều tra, thống kê cụ thể tình trạng thiếu đói trong nhân dân để kịp thời ứng phó.

Kết quả điều tra, thống kê cho thấy, tại 3 huyện: Võ Nhai, Định Hoá, Phú Lương, hằng năm vẫn xảy ra nạn đói ở một vài nơi, địa phương có thể tự giải quyết được. Ở 3 huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ, tình trạng thiếu đói xảy ra trầm trọng hơn. Các xã Tích Lương, Tân Lợi, Thành Công, Linh Sơn, Hoà Bình (huyện Đồng Hỷ) có 357 người bị đói. Riêng xã Tích Lương, tại xóm Phố Hương có 17 hộ gia đình hằng ngày phải ăn cháo, ăn rau má, thậm chí phải nhịn đói. Hai xã Thắng Lợi (nay là xã Bàn Đát) và Quyết Tiến (nay là xã Nhã Lộng) huyện Phú Bình có 517 người bị đói. Tại huyện Phở Yên, nạn đói diễn ra trầm trọng hơn cả. Đầu năm 1955, toàn huyện có 5.011 người trong 9 xã bị thiếu đói nặng nề.

Ủy ban Hành chính tỉnh đã chỉ đạo các địa phương nói trên vận động nhân dân tương trợ lẫn nhau; đồng thời trích quỹ nghĩa thương, tương tế, cho dân vay. Tỉnh còn cấp bổ sung thêm vào quỹ cứu đói cho Đại Từ 6 tấn thóc, Đồng Hỷ 2 tấn thóc để các huyện này cấp cho dân. Riêng huyện Phổ Yên, tỉnh đã cấp 40.768 kg gạo cứu đói cho 817 gia đình gồm 3.736 nhân khẩu... Công tác thanh tra, kiểm tra lúc này ngoài việc theo dõi tình hình thống kê số lượng người đói tại các huyện, còn phải tập trung đôn đốc các địa phương thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của tỉnh về biện pháp cứu đói, đặc biệt là việc giám sát cấp phát lương thực cứu đói bảo đảm công bằng, đúng đối tượng ⁽¹⁾.

Tiếp theo cải cách ruộng đất đợt 1, từ ngày 22/10/1954, tỉnh Thái Nguyên tiếp tục thực hiện cải cách ruộng đất đợt 2 ở 22 xã thuộc các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên. Cùng thời gian trên, các huyện Phú Lương, Võ Nhai, Định Hóa tổ chức cho nhân dân 73 xã đấu tranh đòi giảm tô thắng lợi. Ngày 21/1/1955, Hội nghị

⁽¹⁾ Báo cáo số: 15-BC/TN ngày 4 tháng 4 năm 1955 ...Tlđd.

Tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2 của tỉnh được tổ chức. Qua các đợt giảm tô và cải cách ruộng đất trong toàn tỉnh, các đội công tác đã quy 1.477 hộ gia đình vào thành phần địa chủ; trong đó có 264 gia đình thuộc loại địa chủ cường hào gian ác, 1.082 gia đình vào thành phần phú nông; xử tù, bắt giam 377 người; tịch thu, trưng thu 34.594 mẫu ruộng đất của địa chủ, đất công, đất bán công, 5.133 con trâu, bò cùng hàng ngàn nông cụ... chia cho 21.024 gia đình nông dân thuộc thành phần bản, cổ nông.

Cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên kết thúc thắng lợi, giai cấp địa chủ hoàn toàn bị đánh đổ. Chế độ chiếm hữu ruộng đất và phương thức bóc lột phong kiến hoàn toàn bị thủ tiêu. Khẩu hiệu *Người cày có ruộng* - ước mơ ngàn đời của người nông dân Thái Nguyên, đã trở thành hiện thực. Sức sản xuất ở nông thôn được giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế nông nghiệp phát triển. Uy thế chính trị của giai cấp nông dân, đặc biệt là thành phần bản, cổ nông được nâng cao...

Bên cạnh những thắng lợi cơ bản, cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên cũng phạm

phải những sai lầm nghiêm trọng. Cải cách ruộng đất hoàn thành, hàng ngàn nông dân từ thân phận làm thuê, làm mướn đã có trâu cày, ruộng cấy. Nhưng những mâu thuẫn, bất bình trong nội bộ nông dân ở nông thôn ngày càng sâu sắc. Liên tiếp trong 2 năm 1955, 1956, hàng trăm lá đơn tố cáo, kêu oan gửi lên cấp ủy, chính quyền các cấp. Nhiều người bị quy kết oan sai đã có những phản ứng tiêu cực...

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, công tác thanh tra, kiểm tra lại kết quả cuộc cách mạng ruộng đất được đặt ra. Nhiều đoàn cán bộ các ngành trong tỉnh được phân công về cơ sở theo dõi, nắm bắt tình hình nông thôn, nông dân và vận động tăng gia sản xuất. Trên cơ sở nắm bắt, phân tích sâu sắc đặc điểm tình hình nông thôn, nông dân Thái Nguyên, các đoàn công tác đã chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm; đồng thời vạch rõ nguyên nhân của những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất trên địa bàn tỉnh. Nguyên nhân chủ yếu là bệnh giáo điều, máy móc; không nắm vững quy định thành phần giai cấp ở nông thôn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, ngày 26/12/1956, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 1194 thành lập các Ban Thanh tra ở các liên khu, khu, thành phố và tỉnh với nhiệm vụ *“thường xuyên thanh tra việc chấp hành đường lối, chính sách, mệnh lệnh của Chính phủ, việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Ủy ban Hành chính cùng cấp; thanh tra việc thi hành dân chủ và kỉ luật trong nội bộ cơ quan, việc sử dụng, bao quát tài sản công; tiếp nhận và xem xét thư khiếu nại và tố cáo của nhân dân, cán bộ, nhân viên các cơ quan, giúp việc cho Ủy ban Hành chính cùng cấp giải quyết hoặc báo cáo đề nghị cấp trên giải quyết; thanh tra các cơ quan chuyên môn thuộc cấp mình và các cơ quan chính quyền, chuyên môn cấp dưới”* ⁽¹⁾.

Cùng với nhiệm vụ trung tâm đột xuất về công tác sửa sai cải cách ruộng đất, trong năm 1956 và những tháng đầu năm 1957, công tác thanh tra của tỉnh còn triển khai một số

⁽¹⁾ Trích nội dung Nghị định 1194 TTg ngày 26/12/1956 của Thủ tướng Chính phủ. Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

nhiệm vụ cụ thể, như tập trung cán bộ các ngành xuống các huyện, xã kiểm tra, hướng dẫn giúp đỡ cơ sở thực hiện kế hoạch chống hạn, đẩy mạnh sản xuất và khai thác gỗ làm tà vẹt; kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính, chính sách cán bộ ở một số cơ quan; xác minh, giải quyết tình trạng thiếu hụt tiền bán gạo của Chi sở Mậu dịch theo đơn tố cáo của cán bộ; kiểm tra sự thiếu hụt vải tại Cửa hàng Bách hóa Thị xã và huyện Phú Bình thuộc Công ty Bách hóa Thái Nguyên.

Chấp hành Nghị định số 1194 của Chính phủ, ngày 9/7/1957, Ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được thành lập, gồm 3 đồng chí Lưu Văn Phong, Hà Chân Chính và Lôi Đình Long, do đồng chí Lưu Văn Phong (nguyên Cán bộ Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ) làm Phó ban (không có Trưởng ban). Sáu ngày sau, Ban Thanh tra tỉnh được bổ sung thêm 1 cán bộ. Tiếp theo, ngày 3/8/1957, Ban Thanh tra tỉnh được bổ sung thêm 1 cán bộ, đưa số cán bộ trong Ban Thanh tra tỉnh lên 5 đồng chí. Giữa tháng 8/1957, tổ chức của Ban Thanh tra tỉnh được chia làm 2 bộ phận: Bộ phận Văn phòng - Thường trực gồm 2 cán bộ; bộ phận Thanh tra lưu động gồm 3 cán bộ. Đồng chí Ngô Văn

Hoạt (Ủy viên Ủy ban Hành chính tỉnh) được Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh phân công phụ trách công tác thanh tra - kiểm tra.

Việc thành lập Ban Thanh tra tỉnh là một sự kiện quan trọng trong lịch sử xây dựng và phát triển ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên. Từ đây, công tác thanh tra của tỉnh đã có một cơ quan chuyên môn, chuyên trách công tác thanh tra việc chấp hành đường lối, chính sách, mệnh lệnh của Chính phủ, việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Ủy ban Hành chính tỉnh; thanh tra việc thi hành dân chủ và kỉ luật trong nội bộ cơ quan, việc sử dụng, bao quát tài sản công; thanh tra các cơ quan chuyên môn trực thuộc tỉnh và các cơ quan chính quyền, chuyên môn cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận và xem xét thư khiếu nại và tố cáo của nhân dân, cán bộ, nhân viên các cơ quan, giúp việc cho Ủy ban Hành chính tỉnh giải quyết hoặc báo cáo đề nghị cấp trên giải quyết.

Do điều kiện chung của tỉnh lúc này còn hết sức thiếu thốn, lại là cơ quan mới thành lập, không có kế hoạch từ trước, nên thời gian đầu gặp không ít khó khăn. Cuối tháng

7/1957, cơ quan Thanh tra tỉnh mới được tạm cấp 9 cặp bàn, 8 tập giấy để đóng sổ sách phục vụ công tác. Chưa có trụ sở làm việc, cơ quan phải ở tạm tại ngôi nhà cũ của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, không tiện lối ra vào, nên việc tiếp xúc với nhân dân rất khó khăn. Các vật dụng cần thiết khác, như bàn ghế làm việc, ấm chén... đều chưa có.

Vượt lên những khó khăn thiếu thốn, cán bộ Ban Thanh tra tỉnh nhanh chóng bắt tay vào việc triển khai nhiệm vụ. Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, bộ phận Thanh tra lưu động tập trung chủ yếu vào công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất; bộ phận Văn phòng - Thường trực tại cơ quan tiếp nhận, nghiên cứu, giải quyết đơn từ của cán bộ, nhân dân các dân tộc trên địa bàn, cơ quan, đơn vị trong tỉnh chuyển đến. Chỉ hơn một tháng kể từ ngày thành lập, Ban Thanh tra tỉnh đã nhận 122 đơn từ các nơi chuyển về ⁽¹⁾. Nội dung đơn chủ yếu khiếu nại do bị quy kết oan sai trong

⁽¹⁾ Trong đó, 28 đơn khiếu kiện lên Trung ương, 7 đơn khiếu kiện lên Khu Tự trị Việt Bắc, 1 đơn khiếu kiện lên Hồ Chủ tịch, 44 đơn khiếu kiện lên Tỉnh ủy, 37 đơn khiếu kiện lên UBHC tỉnh, 1 đơn khiếu kiện lên Quân khu Việt Bắc, 3 đơn khiếu kiện lên Ban Thanh tra tỉnh, 1 đơn khiếu kiện lên Nông hội tỉnh.

việc phân định thành phần giai cấp trong cải cách ruộng đất (86 đơn), việc đền bù tài sản trong sửa sai không thỏa đáng (28 đơn).

Trên cơ sở số đơn khiếu nại gửi đến, sau khi nghiên cứu nội dung hướng dẫn của Trung ương, Ban Thanh tra tỉnh đã phân loại và giao cho các cơ quan có trách nhiệm giải quyết. Một số đơn có tính chất đặc biệt, Ban cử cán bộ thanh tra lưu động xuống tận nơi kiểm tra, giải quyết có lí, có tình. Vì vậy, ảnh hưởng của Ban Thanh tra tỉnh ngày càng cao. Đơn thư gửi về Ban tháng nào cũng tăng. Năm tháng sau ngày thành lập, Ban Thanh tra tỉnh đã nhận 546 đơn từ các nơi gửi về. Trong đó, có 279 đơn khiếu oan về quy thành phần giai cấp, 133 đơn khiếu nại việc đền bù tài sản không thỏa đáng, 134 đơn gồm nhiều nội dung khác. Trước tình hình này, Ban đã Tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức hội nghị gồm đại biểu các huyện, các cơ quan xung quanh tỉnh bàn cách giải quyết. Ban Thanh tra trực tiếp xuống các huyện, xã nghiên cứu những đơn vị có nhiều đơn thư khiếu, tố; hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương giải quyết.

Để tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng trong công tác thanh tra, ngày 29/11/1957, Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 583/QĐ-TN, thành lập Chi bộ Ban Thanh tra tỉnh trực thuộc Đảng ủy Dân - Chính - Đảng tỉnh trên cơ sở tách các đảng viên ở Ban Thanh tra tỉnh đang sinh hoạt tại Chi bộ Ủy ban Hành chính tỉnh.

II. Hoạt động thanh tra trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960)

Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh năm 1958, công tác thanh tra tiếp tục nhiệm vụ sửa sai. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, với tinh thần *“kiên quyết sửa chữa sai lầm”*, vừa học vừa làm, cán bộ Ban Thanh tra tỉnh tích cực phối hợp và tranh thủ năng lực của đội ngũ cán bộ các ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh từng bước tháo gỡ khó khăn, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sửa sai. Hàng trăm đơn thư chủ yếu của những gia đình, những người bị oan sai trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức tiếp tục được chuyển về Ban Thanh tra tỉnh.

Trước yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy Dân - Chính -

Đảng tỉnh, ngày 13/8/1958, Chi bộ Ban Thanh tra tỉnh tổ chức Đại hội toàn thể. Đại hội bầu Chi ủy, gồm 2 đồng chí: Hà Chân Chính (Bí thư) và Nguyễn Tam Sơn (Phó Bí thư). Kết quả bầu cử Chi ủy Ban Thanh tra tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận tại Nghị quyết số 162-NQ/TN ngày 23/8/1958. Thành công của Đại hội Chi bộ đã góp phần nâng cao một bước về ý thức trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của cán bộ, đảng viên Ban Thanh tra tỉnh đối với nhiệm vụ được giao.

Từ kinh nghiệm hoạt động thanh tra năm 1957, Ban Thanh tra tỉnh tiếp nhận, phân loại các đơn thư khiếu nại giao cho các cơ quan hữu quan giải quyết. Những trường hợp khó khăn, phức tạp, Ban tiếp tục cử cán bộ về tận địa phương phối kết hợp cùng cấp ủy, chính quyền cơ sở nghiên cứu giải quyết. Thông qua công tác kiểm tra, Ban Thanh tra tỉnh đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp và các đội sửa sai xác minh làm tốt công tác sửa sai. Đến cuối năm 1958, 835 gia đình bị quy sai là thành phần địa chủ, gần 1.000 gia đình bị quy sai vào thành phần phú nông đã được hạ thành phần. Hơn 500 đảng viên trên tổng số 712 đảng viên bị xử lý được phục hồi Đảng tịch, phục hồi chức

vụ, gần 10.000 mẫu ruộng, trên 1.000 con trâu, bò cùng hàng trăm tấn thóc được trả về cho chủ cũ... Nhiệm vụ sửa sai ở Thái Nguyên căn bản hoàn thành, đảm bảo yêu cầu các tầng lớp nhân dân có đủ điều kiện làm ăn sinh sống.

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua Nghị quyết về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và công, thương nghiệp tư bản tư doanh; đồng thời phát triển kinh tế, văn hóa trong 3 năm (1958 - 1960).

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, xuất phát từ đặc điểm một tỉnh miền núi - trung du với hơn 95% dân số sinh sống chủ yếu bằng nghề nông, nên công tác lãnh đạo cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Thái Nguyên trước hết và chủ yếu là vận động nông dân đi vào làm ăn tập thể. Đây là cuộc vận động cách mạng to lớn và hết sức khó khăn bởi tập quán sản xuất nhỏ lẻ từ bao đời đã trở thành thói quen, nếp nghĩ của người nông dân, trong khi kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý sản xuất tập thể của đội ngũ cán bộ trong tỉnh chưa có.

Quyết tâm thực hiện đường lối của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V (2/1959) về xây dựng nông thôn, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, mặc dù số lượng cán bộ ít nhưng ngành Thanh tra tỉnh luôn theo sát các hoạt động của cuộc vận động lớn này. Công tác thanh tra tập trung giám sát quá trình vận động nhân dân các dân tộc trong tỉnh tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bảo đảm tính dân chủ, tự nguyện; giám sát việc tính phần trăm hoa lợi chi trả cho những gia đình có ruộng đất, trâu bò, nông cụ góp vào hợp tác xã bảo đảm công bằng, công khai. Do cán bộ ít, lại bị trưng dụng, điều động đi làm các công tác khác như chống hạn, bầu cử Hội đồng Nhân dân, nghĩa vụ quân sự..., nên trong năm 1959, Ban Thanh tra tỉnh chỉ tổ chức được 2 cuộc kiểm tra ở 2 hợp tác xã nông nghiệp (Trung Na, Tân Thái huyện Đại Từ) và kiểm tra đời sống sinh hoạt của một số xã đồng bào vùng rẻo cao⁽¹⁾.

Nội dung kiểm tra ở các hợp tác xã nông nghiệp tập trung chủ yếu vào việc chấp hành chính sách và hiệu quả sản xuất. Do thiếu cán bộ, nên trong quá trình kiểm tra các

⁽¹⁾ Là những vùng đồng bào dân tộc ít người sinh sống tại các sườn núi cao, nơi xa xôi, hẻo lánh...

hợp tác xã nông nghiệp, Ban Thanh tra tỉnh phải nhờ sự hỗ trợ của Ban Thanh tra Khu Tự trị Việt Bắc và trưng dụng một số cán bộ các ngành có liên quan ở trong tỉnh. Tại 2 hợp tác xã, Đoàn Kiểm tra đã phát hiện việc chi tiêu tài chính không minh bạch; sổ sách, chứng từ thu chi không đúng nguyên tắc. Việc sử dụng quỹ của hợp tác xã sai mục đích, việc chặn thả cá tại ao của hợp tác xã không mang lại hiệu quả. Trên cơ sở đó, Đoàn Kiểm tra đã hướng dẫn các địa phương tích cực khắc phục sửa chữa sai lầm, khuyết điểm; đẩy mạnh phát triển sản xuất và xây dựng hợp tác xã vững mạnh.

Kết quả kiểm tra tình hình đồng bào vùng rẻo cao xuống núi làm ăn sinh sống cho thấy *“cuộc sống đồng bào còn nhiều khó khăn, rách rưới, thường phải bữa cơm bữa cháo”* ⁽¹⁾. Đoàn Kiểm tra đã có kiến nghị với cấp ủy, chính quyền các cấp cần quan tâm cụ thể, kịp thời tới đời sống cả vật chất và tinh thần của đồng bào... Tuy vậy, những nơi nhân dân còn duy trì cuộc sống du canh, du cư còn thiếu

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo số 77 về tình hình công tác thanh tra năm 1959 – Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên - Cặp 32,

thôn hơn nhiều lại chưa được kiểm tra nắm bắt tình hình để tham mưu cho tỉnh có biện pháp trợ giúp đồng bào vượt qua khó khăn.

Bước vào năm 1960, mặc dù số lượng cán bộ ít lại thường xuyên thay đổi ⁽¹⁾, nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh, sự phối hợp giúp đỡ của các ngành, nên cùng với việc tiếp nhận, xác minh, giải quyết hàng trăm đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ và nhân dân về những vụ việc cụ thể trong các cơ quan, thôn xóm, Ban Thanh tra tỉnh tổ chức 3 cuộc kiểm tra lớn tại Hợp tác xã mua bán huyện Phổ Yên (tháng 4/1960), Hợp tác xã mua bán tỉnh (tháng 6/1960) và ngành Lâm nghiệp tỉnh (tháng 9/1960) với tổng số 12 đơn vị đầu mối. Tháng 12/1960, Ban Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra lại 3 đơn vị nói trên.

⁽¹⁾ Đầu năm 1960, Ban Thanh tra tỉnh có 7 biên chế trong đó 4 lãnh đạo, 3 cán bộ, đến tháng 2/1960, Tỉnh ủy bổ sung cho 2 cán bộ, tháng 4 bổ sung tiếp 3 cán bộ, tháng 5 điều đi 1, tháng 8 điều đi 2, tháng 10 bổ sung thêm 2 cán bộ. Đến cuối năm 1960, Ban có 11 biên chế gồm 2 ủy viên, 4 cán sự, 4 nhân viên nghiệp vụ và 1 văn thư - Theo Báo cáo số 04: *Tổng kết công tác Thanh tra tỉnh năm 1960*- Hộp số 33, đơn vị bảo quản 315, Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Tại Hợp tác xã mua bán huyện Phổ Yên, kết quả thanh tra cho thấy việc nuôi, kinh doanh lợn đều thua lỗ. Nguyên nhân của tình trạng này trước hết là do tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Hợp tác xã không cao; cán bộ chưa có kinh nghiệm lãnh đạo, lại chủ quan, thiếu kiểm tra giám sát nên để chuồng trại chăn nuôi mất vệ sinh, lợn mua về nuôi mắc dịch bệnh ốm chết nhiều; thức ăn cho lợn không đủ, không đều, nhiều con không những không tăng cân mà lại sút cân so với khi mới mua về.

Việc kinh doanh trâu, bò của Hợp tác xã mua bán huyện Phổ Yên và Hợp tác xã mua bán tỉnh đều vi phạm các quy định chung. Lợi dụng tình trạng độc quyền trong kinh doanh, các hợp tác xã mua bán đều không chấp hành chính sách giá cả do tỉnh quy định mà luôn tìm cách ép nhân dân bán giá thấp. Mức ấn định chênh lệch giữa giá mua và giá bán của tỉnh là 12% đối với trâu, bò cày kéo, 19% đối với trâu, bò thương phẩm. Trong thực tế quá trình mua và bán, các hợp tác xã đã tạo ra mức chênh lệch quá cao. Trâu, bò cày kéo chênh giá mua với giá bán tới 22,4%; các hợp tác xã thu lãi 13,5%. Giá trâu, bò thương phẩm tại Đại Từ chênh 29,7%, tại Định Hóa chênh 47,7%, gây bức xúc trong nhân dân.

Kết quả kiểm tra công tác khai thác và bảo quản, tiêu thụ gỗ, củi của Ty Lâm nghiệp ở 2 cửa hàng Lâm sản Định Hóa, thị xã Thái Nguyên và 2 trạm khai thác gỗ của huyện Đồng Hỷ, Võ Nhai cho thấy có sự lãng phí lớn. Kế hoạch khai thác và tiêu thụ gỗ, củi không thống nhất. Gỗ, củi khai thác về không tiêu thụ được, lại không được bảo quản cẩn thận, dễ thất thoát do lũ lụt, mất trộm, mục nát, lãng phí trên 50% giá trị. Ngành Hợp tác xã mua bán kinh doanh đưa phân bón về phục vụ sản xuất, nhưng dễ rơi vãi, mưa dột, gây lãng phí nhiều. Tổng hợp 4 cuộc kiểm tra của 12 đơn vị đầu mối, số tiền lãng phí lên tới 87.443 đồng.

Việc quản lý tài chính nói chung, quản lý tiền mặt nói riêng của các đơn vị không đúng quy định và chưa chặt chẽ. Tại cửa hàng mua bán lâm sản Định Hóa, một cán bộ vừa được giao làm thủ quỹ, vừa làm thủ kho, vừa phụ trách mua bán. Tại Hợp tác xã mua bán huyện Phổ Yên, một cán bộ vừa tự mua vật liệu, tự nhập kho, tự xuất kho. Cán bộ lĩnh tiền về không nhập quỹ, mà giữ lại để mua hàng rồi quyết toán dần (Định Hóa)... Do quản lý lỏng lẻo, sai nguyên tắc, nên đã dẫn đến tình trạng nhiều cán bộ lợi dụng

để tham ô. Ba cuộc kiểm tra trong năm đã phát hiện 18 cán bộ các đơn vị tham ô 4.314,6 đồng. Người ít nhất tham ô 25 đồng, người nhiều lên tới 2.040 đồng. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này đã được Đoàn Kiểm tra chỉ rõ là do “... *nghiệp vụ non yếu, tính chất công việc lại phức tạp dẫn tới sai lầm. Một số sai phạm còn do cơ chế chính sách chưa phù hợp và cũng còn một số cán bộ lợi dụng, tham ô*” ⁽¹⁾. Kết thúc đợt kiểm tra, Ban Thanh tra tỉnh kiến nghị các đơn vị cần chỉnh đốn lại tổ chức, tác phong làm việc, nâng cao năng lực công tác, đồng thời Ban cũng đề xuất thu hồi toàn bộ số tiền tham ô, thải hồi 2 cán bộ, khai trừ 2 đảng viên ra khỏi Đảng, cảnh cáo, hạ tâng công tác 1 lãnh đạo. Ban Thanh tra tỉnh cũng đề nghị cơ quan chức năng truy tố Cửa hàng trưởng Cửa hàng Lâm nghiệp Định Hóa về hành vi tham ô. Những người có liên quan khác đều được kiểm điểm phê bình nghiêm khắc ⁽²⁾.

(1), (2) Theo Báo cáo số 50, *Tình hình lãng phí, tham ô đã được Thanh tra tỉnh xác minh trong các cuộc thanh tra 1959- 1961*- Tài liệu lưu trữ tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên- Cặp 32, đơn vị bảo quản 313.

Về công tác khiếu tố, ngày 13/9/1958, Thủ tướng Chính phủ ban hành Thông tư số 436, quy định trách nhiệm, quyền hạn và cách thức tổ chức của các cơ quan chính quyền các cấp trong việc tiếp nhận, giải quyết các loại thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân. Sau Hội nghị triển khai của Trung ương, ngày 5/11/1959, Ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức Hội nghị Cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, thủ trưởng các cơ quan, lãnh đạo Ủy ban Hành chính các huyện, Ban Chỉ huy Công trường Gang thép, Ban Giám đốc các nông trường, xí nghiệp trực thuộc tỉnh để phổ biến nội dung Thông tư 436 của Thủ tướng Chính phủ. Sau Hội nghị triển khai cấp tỉnh, các cơ quan xung quanh tỉnh và huyện tổ chức cho cán bộ công nhân viên cơ quan, cán bộ chủ chốt cấp xã học tập hiểu rõ ý nghĩa, chức trách, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong công tác giải quyết khiếu, tố; thông qua các phương tiện thông tin truyền thông (báo, đài) phổ biến cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người khiếu, tố. Ban Thanh tra tỉnh còn tranh thủ phổ biến Thông tư 436 của Thủ tướng Chính phủ tại các hội nghị tổng kết

năm của Hội đồng Nhân dân tỉnh và các ngành; tại các lớp học, lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ các cấp...

Những kết quả đạt được cùng những thiếu sót khuyết điểm trong công tác thanh tra năm 1960 là cơ sở để Ban Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch, tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai công tác thanh tra những năm sau đạt kết quả tốt hơn.

III. Hoạt động thanh tra trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Từ ngày 10 đến ngày 18/3/1961, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức. Quán triệt nội dung tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960), Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khu Tự trị Việt Bắc lần thứ II, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên thông qua Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đó là: *“Ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương, trên cơ sở củng cố và hoàn*

thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ...” ⁽¹⁾. Nghị quyết cũng đề ra nội dung, phương hướng nhiệm vụ, những chỉ tiêu cơ bản và những biện pháp lớn cho kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của tỉnh.

Bám sát nhiệm vụ trung tâm của tỉnh, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Ngành, Ban Thanh tra tỉnh xác định nhiệm vụ năm 1961 tập trung thanh tra công tác của các ngành kinh tế; trong đó chú trọng thanh tra về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản và kinh doanh thương nghiệp. Nội dung thanh tra tập trung vào việc chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, góp phần làm cho các chính sách đó được triển khai một cách nghiêm túc ở từng cơ quan, đơn vị; thúc đẩy cải tiến công tác; đề cao ý thức trách nhiệm, tiết kiệm, bảo vệ của công, chống quan liêu, mệnh lệnh, lãng phí, tham ô.

⁽¹⁾ Theo: Nghị quyết Đại hội đại biểu phần hai của Đảng bộ Đảng-Lao động Việt Nam tỉnh Thái Nguyên. Số 01, ngày 18/3/1961, tr. 6

Căn cứ vào điều kiện cụ thể năm 1961, Ban Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức thanh tra công tác của 4 công ty ⁽¹⁾ và ngành Công nghiệp địa phương. Theo đó, từ tháng 2 đến tháng 4/1961, Ban tổ chức thanh tra công tác của Công ty Thực phẩm về kinh doanh trâu, bò, lợn thịt, phương thức thu mua và quản lí thị trường bán ra. Qua kiểm tra đã xác định do thiếu tinh thần trách nhiệm và ý thức làm chủ, công ty này đã gây lãng phí gần 70.000 đồng. Từ tháng 5 đến tháng 8/1961, Ban Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra công tác thủy lợi, đã phát hiện công trường xây dựng đập Quảng Cáo (Định Hóa) gây lãng phí gần 28.000 đồng; công trường xây dựng đập Sơn Phú (Định Hóa) gây lãng phí gần 10.000 đồng. Từ tháng 6 đến tháng 7/1961, Ban Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra Vườn ươm Đồng Quang theo yêu cầu của Bộ Nông trường và Ủy ban Hành chính tỉnh. Tại đây, Thanh tra đã phát hiện và đề nghị truy thu 1.122,5 đồng tiền tham ô. Từ tháng 9/1961 đến tháng 1/1962, Ban tiến hành thanh tra công tác của

⁽¹⁾ Đó là các Công ty Thực phẩm, Công ty Lương thực, Công ty Thủy lợi, Công ty Bách hóa.

Công ty Bách hóa về bảo quản kho tàng, về quản lí tài sản, hàng hóa. Đến tháng 12/1961, Ban tổ chức kiểm tra việc chấp hành chính sách lương thực ở hai huyện Đồng Hỷ và Võ Nhai.

Như vậy, so với kế hoạch, trong năm 1961 Ban Thanh tra tỉnh không thanh tra được hoạt động của ngành Công nghiệp địa phương và của Công ty Lương thực. Đó là do hai tháng (8 - 9/1961), tỉnh có công tác đột xuất về sản xuất và tiến hành chỉnh huấn ở cơ quan Thanh tra tỉnh. Việc thanh tra tại Công ty Bách hóa do phải chuẩn bị kĩ, chờ xin ý kiến Trung ương cùng phối hợp thanh tra, nên làm chậm và kéo dài sang năm 1962. Nhưng cũng trong năm này, Ban Thanh tra tỉnh lại tổ chức thanh tra đột xuất ngoài kế hoạch 3 đơn vị theo yêu cầu của trên.

Trong quá trình triển khai nhiệm vụ, nhất là sau lớp chỉnh huấn, cán bộ, nhân viên Ban Thanh tra tỉnh đã nhận thức sâu sắc hơn chức năng, nhiệm vụ của Ngành là giữ gìn, củng cố và tăng cường dân chủ và kỉ luật xã hội chủ nghĩa trong các cơ quan Nhà nước. Các đoàn thanh tra đã biết tranh thủ sự chỉ đạo của Ban Thanh tra Chính phủ,

Ban Thanh tra Khu Tự trị Việt Bắc; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh; sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, nhất là Ty Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ty Tài chính. Trong mỗi cuộc kiểm tra, Ban Thanh tra tỉnh đều biết dựa vào cấp ủy, chi bộ và quần chúng tích cực của các cơ quan được kiểm tra để phát hiện, kiểm tra, kết luận ...

Nhờ đó, nội dung thanh tra tại các đơn vị đều đạt kết quả tốt. Tổng số tiền tham ô được kiểm tra phát hiện tại 3 đơn vị (Ty Thủy lợi, Vườn ươm Đồng Quang, Công ty Thực phẩm) là 2.745,5 đồng, số tiền lãng phí lên tới 125.000 đồng. Các đơn vị được kiểm tra đều nhất trí với kết luận của đoàn kiểm tra. Những kết luận, kiến nghị có lí, có tình của Đoàn Thanh tra đưa ra đều được các cơ quan, đơn vị đồng tình triển khai thực hiện, góp phần ngăn chặn những hành động tham ô, lãng phí; đảm bảo tốt các yêu cầu phát triển kinh tế và đời sống cán bộ, công nhân viên không chỉ tại các cơ quan, đơn vị được kiểm tra, mà còn có tác dụng đến các cơ quan, đơn vị khác. Các cuộc thanh tra đã giúp cấp ủy các cấp thấy rõ sự cần thiết phải triển khai công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát hoạt động các ngành,

nhất là các ngành kinh tế và kiến thiết cơ bản để ngăn ngừa tình trạng lãng phí, tham ô của cán bộ, công nhân viên chức. Các cuộc thanh tra cũng góp phần nhắc nhở các cấp lãnh đạo cần quan tâm cải tiến lề lối làm việc, khắc phục bệnh quan liêu giấy tờ...

Điểm yếu trong các công tác thanh tra vẫn là năng lực cán bộ còn hạn chế; phát hiện không hết những sai lầm, khuyết điểm của đơn vị được thanh tra (Tại Cửa hàng Thực phẩm Phú Bình, sau khi tổng kết công tác kiểm tra lại tiếp tục phát hiện vụ việc tham ô). Việc xác minh kết luận sự việc của đoàn thanh tra ở Ty Thủy lợi phải làm đi làm lại nhiều lần, mất nhiều thời gian. Công tác bảo mật thông tin không tốt, để những đối tượng vi phạm khuyết điểm bị thanh tra biết, tìm cách đối phó gây khó khăn cho công tác kiểm tra, kết luận. Một số cán bộ kiểm tra có tư tưởng nóng vội, chủ quan, tự mãn làm hạn chế đến kết quả kiểm tra và tác dụng của công tác thanh tra.

Về công tác khiếu nại, tố cáo, năm 1961, Ban Thanh tra tỉnh nhận 196 đơn thư của 157 vụ việc. Trong đó có 11 vụ khiếu nại tập thể, 11 vụ thư nặc danh, 22 vụ khiếu nại

nhiều lần, 34 người trực tiếp đến Ban Thanh tra tỉnh khiếu nại, 107 thư do các cơ quan tỉnh chuyển đến, 19 thư do Ban Thanh tra Chính phủ gửi về, 34 thư do Ban Thanh tra Khu Tự trị Việt Bắc gửi xuống. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Thanh tra tỉnh đã trực tiếp giải quyết 44 đơn, thư; phân loại chuyển các cơ quan hữu quan nghiên cứu, giải quyết 134 đơn, thư; còn lại 18 đơn thư. Đây là một trong những năm có số đơn, thư tồn đọng ít nhất. Kết quả này thể hiện sự tích cực, cố gắng vượt bậc của ngành Thanh tra tỉnh, được Ủy ban Hành chính và Hội đồng Nhân dân tỉnh đánh giá cao.

Từ kết quả công tác thanh tra năm 1961 và thực tế hoạt động của các cơ quan kinh tế, xây dựng, trong năm 1962, Ban Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai 7 cuộc kiểm tra các đơn vị, kết quả đã tổ chức được 9 cuộc, vượt 28% kế hoạch. Trong các cuộc kiểm tra, Ban Thanh tra tỉnh đã vận dụng phương pháp mới do Ban Thanh tra Chính phủ đề ra nên công tác thanh tra trong tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực.

Ban Thanh tra tỉnh đã kết hợp với Thanh tra ngành Tài chính tỉnh tiến hành thanh tra một số ngành và cơ quan. Kết quả các cuộc thanh tra cho thấy, tình trạng tham ô, lãng phí xảy ra nghiêm trọng ở nhiều nơi. Hầu hết các đơn vị được thanh tra đều có tình trạng tham ô, lãng phí (Công trường Kiến trúc, Xưởng gỗ Tháng Tám, Nhà ăn phúc lợi I, Trường cấp III Lương Ngọc Quyến, Công trường Khu gang thép...). Tính đến tháng 10/1962, toàn tỉnh đã phát hiện 29 vụ tham ô tại các ngành, gây thiệt hại cho công quỹ 46.825,8 đồng. Nhiều nhất là ngành Lâm nghiệp (10 vụ), tiếp đến là ngành Thương nghiệp (9 vụ). Thủ đoạn chủ yếu là chữa chứng từ, giả mạo hóa đơn, sửa hoặc ghi sai số liệu trong sổ sách ⁽¹⁾.

Kết quả thanh tra cũng phát hiện tình trạng tham ô công quỹ ở các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp khá phổ biến. Tại Định Hóa, thanh tra 6 hợp tác xã đã phát hiện 8 vụ tham ô 1.646 đồng và 400 kg thóc. Thanh tra 22

(1) Theo Báo cáo số 1890, ngày 22/10/1962 của Ủy ban Hành chính tỉnh tại kì họp thứ 2 của HĐND khóa V.

hợp tác xã ở huyện Phú Bình, phát hiện 16 hợp tác xã có 34 vụ tham ô, gây thất thoát trên 3.000 đồng và gần 9 tấn thóc. Thanh tra các hợp tác xã tiêu thủ công nghiệp tại thị xã Thái Nguyên, phát hiện 5 vụ gây thất thoát công quỹ 3.804 đồng. Nạn tham ô, lãng phí ở các công trường xây dựng cơ bản cũng khá nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn. Điển hình là vụ thất thoát 6.500 đồng trong xây dựng cơ bản tại Khu Giao tế⁽¹⁾. Tình trạng lãng phí cũng xảy ra nhiều trong các hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã Vô Tranh huyện Phú Lương để 2 tấn thóc mọc mầm. Việc thu hoạch lúa ở các hợp tác xã để rơi vãi nhiều. Học sinh tại một trường phổ thông ở huyện Đại Từ thu nhặt thóc rơi vãi được trên 2 tấn; học sinh xã Gia Sàng thu nhặt được 800 kg⁽²⁾.

Tình trạng trộm cắp của công xảy ra ở nhiều nơi. Điển hình là 11 vụ cắt trộm 3.000 mét dây điện thoại (để đúc nồi) xảy ra trên địa bàn Thị xã và huyện Đồng Hỷ. Xí

(1) Nay là khu nhà của Bệnh viện Phục hồi chức năng và Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh

(2) Theo *Báo cáo công tác năm 1962* của Tòa án nhân dân tỉnh – Trung tâm lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh TN, phòng 1, mục 1, hồ sơ 07, trang 57

nghiệp đá Núi Voi mất 60 kíp mìn. Vườn ươm cây Phú Lượng mất 50 kg cánh kiến. Cửa hàng Bách hóa thị xã Thái Nguyên mất 19 đồng hồ đeo tay trị giá 2.000 đồng Nguyên nhân của tình trạng này là do công tác giáo dục ý thức trách nhiệm tôn trọng và bảo vệ của công cho cán bộ và nhân dân chưa tốt; công tác quản lý chưa chặt chẽ; chế độ tài chính không được chấp hành nghiêm; cán bộ lãnh đạo thiếu kiểm tra đôn đốc, khoán trắng cho nhân viên thực hiện. Tình trạng tham ô, lãng phí xảy ra nhiều ảnh hưởng xấu về chính trị; lòng tin của cán bộ và nhân dân vào cấp ủy, chính quyền giảm sút. Nhiều gia đình xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp xin ra làm ăn riêng lẻ cũng do cán bộ Ban Quản trị tư lợi.

Để khắc phục tình trạng cán bộ ít, trong khi yêu cầu thanh tra ngày càng lớn, Ban Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức hội nghị chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác tự kiểm tra. Với phương châm các cấp, các ngành tự tổ chức kiểm tra trong ngành mình, cấp mình, đơn vị mình, trong quá trình hoạt động, Ban Thanh tra tỉnh đã giúp đỡ Công ty Lương thực, Ty Lâm nghiệp, Ty

Kiến trúc và Ty Văn hóa tự kiểm tra đạt kết quả tốt. Cũng từ năm 1962, Ban Thanh tra tỉnh đã bước đầu sử dụng các tổ chức quần chúng trong công tác kiểm tra; bồi dưỡng cho Ban Kiểm soát các hợp tác xã nông nghiệp, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong các cơ quan làm công tác thanh tra nên vừa bảo đảm kết quả kiểm tra, vừa khắc phục được tình trạng kiểm tra kéo dài.

Trong 8 tháng đầu năm 1962, Ban Thanh tra tỉnh đã nhận 271 thư khiếu, tố của cán bộ và nhân dân trong tỉnh về 244 vụ việc. Hoạt động tích cực của Ban Thanh tra tỉnh và các ngành có trách nhiệm trong công tác kiểm tra đã làm tăng thêm lòng tin của nhân dân với các cơ quan Nhà nước. Các cơ quan Lâm nghiệp, Thương nghiệp, Lao động... đã bố trí cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết thư khiếu, tố nhanh gọn. Tuy nhiên, việc tuyên truyền về chính sách, phổ biến luật lệ chưa tốt, chưa sâu rộng trong quần chúng, nhất là trong nông dân.

Từ năm 1962, thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chính trị về tiến hành cuộc vận động *Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính; chống tham ô, lãng*

phí, quan liêu (thường được gọi tắt là *Cuộc vận động 3 xây 3 chống*), Ban Chỉ đạo cuộc vận động được thành lập; trong đó Ban Thanh tra tỉnh đóng vai trò nòng cốt. Tháng 7/1962, Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch triển khai cuộc vận động. Theo đó, ngành Thanh tra phải thường xuyên cùng các ngành tổ chức các cuộc thanh tra các đơn vị sản xuất, kinh doanh, ngăn ngừa tình trạng tham ô, lãng phí, quan liêu; kịp thời khắc phục tình trạng sơ hở trong quản lý kinh tế, tài chính của các cơ quan, đơn vị.

Bước sang năm 1963, tỉnh Thái Nguyên tiến hành đồng thời 2 cuộc vận động “3 xây, 3 chống” và *Cải tiến quản lý trong các hợp tác xã nông nghiệp*. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, được sự hướng dẫn, chỉ đạo và trực tiếp tham gia của Đoàn Thanh tra Chính phủ, Ban Thanh tra tỉnh tổ chức 8 cuộc thanh tra lớn ở 6/8 huyện, thành (Định Hóa, Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên) và các ty Công nghiệp, Lương thực. Phần lớn các cuộc thanh tra nói trên đều là thanh tra chuyên đề, tập trung vào việc kiểm tra chấp hành chính sách, chủ trương, chế độ, việc thực hiện kế hoạch Nhà nước

của các đơn vị. Trong đó, cuộc tổng thanh tra về lương thực là công tác đột xuất theo yêu cầu của Trung ương. Đây là cuộc thanh tra phải tập trung nhiều nhân lực và kéo dài từ tháng 5 đến tháng 12/1963. Nhìn chung, các cuộc thanh tra trong năm 1963 đều đạt kết quả tốt. Những yêu cầu đề ra trong các cuộc thanh tra đều đạt được. Sau mỗi cuộc thanh tra đều có tổng kết rút kinh nghiệm, kiến nghị sửa chữa những thiếu sót, khuyết điểm.

Tuy nhiên, do tập trung nhiều vào nội dung thanh tra việc chấp hành chính sách, chủ trương, chế độ..., nên việc nắm tình hình, tìm ra những vụ tham ô, lãng phí lớn không được chú trọng. Vào những tháng cuối năm 1963, cuộc vận động “3 xây 3 chống” mới được triển khai do phải chờ ý kiến chỉ đạo của Trung ương sau khi tổng kết đợt thí điểm.

Ngoài việc tiến hành các cuộc thanh tra ở các địa phương, trên cơ sở những văn bản chỉ đạo của Trung ương, trong năm 1963, Ban Thanh tra tỉnh đã hướng dẫn, tạo điều kiện cho các ty Kiến trúc, Lâm nghiệp và Lương thực tổ chức được 6 cuộc tự kiểm tra các đơn vị trực

thuộc. Kết quả các cuộc kiểm tra đã phát hiện 6 vụ tham ô 7.144 đồng, lãng phí gần 10.000 đồng. Các ty Thương nghiệp, Bưu điện, Giao thông, ngành Ngân hàng và Công ty Xuất khẩu cũng tổ chức các cuộc tự kiểm tra, phát hiện, ngăn ngừa nhiều hiện tượng tham ô, lãng phí.

Tuy nhiên, việc động viên, hướng dẫn và sử dụng các tổ chức quần chúng nhân dân tham gia công tác thanh tra tại các hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa đạt hiệu quả cao do các thành viên này không có nghiệp vụ chuyên môn và ngại đấu tranh, nhất là đấu tranh với Ban Chủ nhiệm hợp tác xã, những người nắm quyền điều hành kinh tế của địa phương, đơn vị và của chính bản thân mình.

Công tác giải quyết khiếu, tố năm 1963 đạt kết quả thấp. Trong năm, Ban Thanh tra tỉnh nhận 465 đơn thư của 392 vụ việc do các nơi chuyển về. Nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo nhiều mặt, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Ở nông thôn, đơn thư chủ yếu tố giác Ban Quản trị hợp tác xã tham ô công quỹ, thiếu dân chủ, hách dịch, chèn ép xã viên; việc thu mua lương thực không đúng

chính sách. Ở Thành phố, đơn thư khiếu nại do bị cắt chế độ lương thực. Một số nội dung khiếu nại khác về chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỉ luật, sa thải lao động không công bằng, không đúng luật... Đến hết năm 1963, toàn tỉnh mới giải quyết được 225 vụ (57%).

Bước sang năm 1964, hoạt động của ngành Thanh tra tỉnh tập trung vào việc phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo 2 cuộc vận động “3 xây”, “3 chống” và *Cải tiến quản lí hợp tác xã nông nghiệp*; giữ gìn kỉ cương và nghiên cứu, giải quyết khiếu tố của cán bộ, nhân dân lên các cơ quan Nhà nước. Ban Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra để làm rõ tình trạng tham ô, lãng phí, quan liêu ở cơ quan này. Tại Công ty Bách hóa tỉnh, do không có thanh tra tham gia, nên quá trình triển khai cuộc vận động “3 xây”, “3 chống” không đi sâu xác minh được rõ ràng những hiện tượng lãng phí, tham ô. Tại Xưởng gỗ Tháng Tám, triển khai cuộc vận động “3 xây”, “3 chống” trong mấy năm chỉ phát hiện được số tiền bị tham ô là 149 đồng, trong khi Đoàn Thanh tra tỉnh tổ chức 2 cuộc thanh tra năm

1964 ở đơn vị này, đã phát hiện số tiền tham ô lên tới 2.583 đồng ⁽¹⁾.

Để phục vụ cuộc vận động *Cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp*, từ đầu năm 1964, Ban Thanh tra tỉnh đã xác định phương hướng, nhiệm vụ của Ngành. Tuy nhiên, nội dung thiếu cụ thể, chưa xác định được cần thanh tra những khâu nào, việc nào để phát hiện, xử lý những sai lầm, khuyết điểm, góp phần thiết thực cho công tác cải tiến quản lý hợp tác. Trên cơ sở đơn tố giác của xã viên các hợp tác xã, Thanh tra tỉnh đã tiến hành 2 cuộc thanh tra ở Hợp tác xã Minh Sơn (xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ) và Hợp tác xã Bình Yên (Định Hóa). Cả 2 hợp tác xã này đều chưa qua cải tiến quản lý. Kết quả thanh tra cho thấy các Ban Quản trị có nhiều thiếu sót, khuyết điểm. Ban Quản trị Hợp tác xã Minh Sơn quan liêu, độc đoán, thiếu dân chủ trong hoạt động; quản lý tài vụ kém, chi thu ngang tắt, các thành viên Ban Quản trị đều nợ tiền Hợp tác xã; hóa đơn, chứng từ

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo Tổng kết công tác thanh tra năm 1964* của Ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên – Trung tâm lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh TN, phòng 1, mục 1, đơn vị bảo quản 315, trang 101-121.

vừa thiếu, vừa không hợp lệ, hằng năm quyết toán thu chi không rõ ràng. Tổng số tiền tham ô dưới nhiều hình thức của Ban Quản trị hợp tác xã này lên tới 1.543,5 đồng. Tại Hợp tác xã Bình Yên, qua thanh tra phát hiện Ban Quản trị, Kế toán, Thủ quỹ tham ô hơn 1.300 kg thóc và 772 đồng mà theo giải trình của các đối tượng trên là do hao hụt mất mát, không ai chịu trách nhiệm. Kết quả thanh tra 2 hợp tác xã nói trên là cơ sở để kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm, xử lý kỉ luật từng trường hợp cụ thể. Sau thanh tra, các hợp tác xã được củng cố, xã viên phấn khởi; hàng chục hộ có đơn xin ra hợp tác xã, đã tự động rút lại.

Từ năm 1964, công tác tự kiểm tra ở các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được tăng cường. Quan hệ giữa Ban Thanh tra tỉnh với các huyện, các ngành được chặt chẽ hơn trước. Để khắc phục tình trạng thiếu cán bộ, Ban Thanh tra tỉnh đã thực hiện xen kẽ công tác thanh tra và chỉ đạo tự kiểm tra. Việc nắm tình hình, đôn đốc, nhắc nhở, góp ý của Thanh tra tỉnh với các đơn vị tự kiểm tra được sâu sát hơn. Các đơn vị cũng ý thức rõ hơn về trách nhiệm của mình. Trong

năm, huyện Phú Bình tự tổ chức kiểm tra ở 8 hợp tác xã, phát hiện, thu hồi 13.000 đồng tiền tham ô dưới nhiều hình thức. Huyện Phổ Yên kiểm tra phát hiện Ban Quản trị Hợp tác xã Tiên Phong tham ô 2.000 đồng; Ban Quản trị Hợp tác xã Đắc Sơn tham ô 27 tấn thóc. Đoàn kiểm tra đã kiến nghị truy thu và đề nghị truy tố 1 cán bộ. Ty Lương thực thành lập một bộ phận chuyên trách làm công tác bảo vệ và kiểm tra; trong năm 1964 đã tổ chức kiểm tra được nhiều đơn vị thành viên, phát hiện và xử lý kịp thời một số trường hợp sai phạm về chính sách lương thực và tham ô công quỹ. Các ty Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thương nghiệp, Giao thông và Ngân hàng đều tự kiểm tra từ 2 đến 3 đơn vị trực thuộc, kịp thời phát hiện, xử lý nhiều sai phạm, thu hồi tiền tham ô nộp vào công quỹ.

Tóm lại, trong 10 năm hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1965), hoạt động thanh tra tỉnh Thái Nguyên có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là từ sau khi Ban Thanh tra tỉnh được thành lập. Đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra được tăng cường, vượt qua nhiều

khó khăn, thiếu thốn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thông qua hoạt động thực tiễn, đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra từng bước trưởng thành. Đây chính là điều kiện thuận lợi cơ bản cho các hoạt động thanh tra trong những năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Chương III

HOẠT ĐỘNG THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1965 - 1975)

I- Hoạt động thanh tra trong giai đoạn vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ và chi viện chiến trường (1965 - 1968)

Cuối năm 1964, đầu năm 1965, chiến lược *Chiến tranh đặc biệt* của đế quốc Mỹ và tay sai ở miền Nam bị phá sản về cơ bản. Trước tình thế thất bại đó, để cứu vãn sự tan rã và sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền, cùng với hành động đưa quân viễn chinh, quân đồng minh vào miền Nam trực tiếp tham chiến, từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mỹ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô ngày càng lớn, mức độ ngày càng ác liệt. Trong bối cảnh cả nước có chiến tranh dưới các hình thức và mức độ

khác nhau, thực hiện Nghị quyết số 111-NQ/TW (ngày 10/4/1965) của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103 (ngày 21/4/1965) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Cạn, Thái Nguyên chính thức sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái gồm 14 đơn vị hành chính trực thuộc; trong đó, địa bàn Thái Nguyên có 8 đơn vị (thành phố Thái Nguyên và 7 huyện Đại Từ, Định Hoá, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai).

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11 (3/1965) đề ra là *"Phải kịp thời chuyển hướng về tổ chức, điều động lực lượng công nhân viên giữa các ngành và các địa phương; bố trí lại lực lượng cán bộ cho phù hợp với việc chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng... cải tiến bộ máy, sửa đổi lề lối làm việc ở tất cả các cấp cho phù hợp với tình hình mới"* ⁽¹⁾, Hội đồng Chính phủ chủ trương giải thể Ủy ban Thanh tra Chính phủ

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, năm 2003, trang 113, 115.

và Ban Thanh tra các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Hội đồng Chính phủ, trong quá trình sáp nhập hai tỉnh Bắc Cạn, Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái, Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Cạn đã tiến hành giải thể Ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên và Ban Thanh tra tỉnh Bắc Cạn. Tại tỉnh Thái Nguyên, Ban Thanh tra tỉnh giải thể, bàn giao tài liệu, cơ sở vật chất cho Văn phòng Ủy ban Hành chính tỉnh. Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh điều động đồng chí Nguyễn Tam Sơn (Trưởng ban Thanh tra tỉnh) ⁽²⁾ làm Bí thư Huyện ủy Định Hóa, đồng chí Hà Hồng Hải (Phó ban Thanh tra tỉnh) làm Phó Ty Kiến trúc và đồng chí Nguyễn

⁽¹⁾ Theo *Lịch sử Thanh tra Việt Nam 1945 - 2005*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia ấn hành năm 2005, trang 79: Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, ngày 11/10/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn giải thể Ủy ban Thanh tra Chính phủ và giải thể Ban Thanh tra các khu, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

⁽²⁾ Đồng chí Nguyễn Tam Sơn được giao nhiệm vụ phụ trách Trưởng ban Thanh tra tỉnh thay đồng chí Trưởng ban Đặng Đức Thái chuyển sang làm Thư kí Ủy ban Hành chính tỉnh từ cuối năm 1964.

Thế An (Ủy viên Ban Thanh tra tỉnh) làm cán bộ nghiên cứu Văn phòng Tỉnh ủy.

Sau khi sáp nhập tỉnh và giải thể Ban Thanh tra tỉnh, công tác thanh tra của tỉnh do Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh trực tiếp đảm nhiệm. Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh lúc này có 6 thành viên, gồm Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh (đồng chí Doanh Hằng), 4 Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh (là các đồng chí: Nguyễn Thế Đạt, Hoàng Thượng, Triệu Văn Tịnh, Lý Ngọc Tuân) và Ủy viên Thư ký Ủy ban Hành chính tỉnh (đồng chí Đặng Dũng). Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh phân công đồng chí Hoàng Thượng (Phó Chủ tịch phụ trách khối Nội chính) trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác thanh tra. Nhiệm vụ công tác thanh tra của tỉnh trong giai đoạn này chủ yếu là chỉ đạo xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh giao cho Ban Tổ chức chính quyền tỉnh kiêm nhiệm công tác tham mưu, giúp việc đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh theo dõi, chỉ đạo công tác thanh tra xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phân công 2 cán bộ giúp

việc đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh theo dõi, chỉ đạo công tác thanh tra.

Sau ngày sáp nhập tỉnh, mặc dù Ban Thanh tra tỉnh giải thể, nhưng các Ban Thanh tra của các ty, ngành Tài chính, Lương thực, Lao động, Chi nhánh Ngân hàng tỉnh,... vẫn tiếp tục tồn tại và hoạt động. Nhiệm vụ của Ban Thanh tra các ty, ngành của tỉnh giai đoạn này chủ yếu là xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thanh tra một số vụ việc về tham ô, lãng phí; hoặc thanh, kiểm tra công tác tài vụ; làm một số việc đột xuất (đôn đốc sơ tán phòng không, điều tra xác minh một số vụ việc về tổ chức cán bộ) do lãnh đạo các ty, ngành giao. Nhiệm vụ theo dõi, thanh tra việc tổ chức thực hiện kế hoạch Nhà nước và việc chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ chưa được chú ý quan tâm.

Sau ngày hợp nhất tỉnh, chính quyền các cấp từ tỉnh, đến các huyện (thành phố) và các ban, ngành trên địa bàn tỉnh tiếp tục nhận được nhiều đơn, thư khiếu nại, tố cáo của tập thể và công dân, với các nội dung khiếu nại, tố cáo

phức tạp, đan xen. Chỉ tính riêng ba tháng quý III năm 1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái đã nhận được 343 đơn, thư khiếu nại, tố cáo (trong đó, Trung ương chuyển về 39 đơn, thư; Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc chuyển về 36 đơn, thư; Tỉnh ủy và các cơ quan trong tỉnh chuyển về 18 đơn, thư; qua Bưu điện chuyển đến 204 đơn, thư và trực tiếp đến Ủy ban Hành chính tỉnh khiếu nại, tố cáo 46 đơn, thư); với nội dung khiếu nại, tố cáo lên tới 303 vụ việc khác nhau (chủ yếu khiếu nại, tố cáo về chính sách ruộng đất và chính sách hợp tác xã nông nghiệp).

Trong bối cảnh vừa sáp nhập tỉnh, Ban Thanh tra tỉnh giải thể, việc theo dõi, chỉ đạo xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ở tỉnh không có cơ quan chuyên trách; ở các huyện, thành phố không có cán bộ chuyên trách, nên công tác xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo không được kịp thời, dẫn đến tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng nhiều. Điển hình là 9 tháng đầu năm 1965, huyện Phú Lương có 78 vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, nhưng Ủy ban Hành chính huyện Phú Lương chỉ xét, giải quyết được 13 vụ, bằng gần 16,7%. Tương tự, Ủy ban

Hành chính huyện Phú Bình cũng chỉ xét, giải quyết được 19% số vụ; Ủy ban Hành chính huyện Đồng Hỷ là đơn vị đạt tỉ lệ xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo cao nhất so với các Ủy ban Hành chính huyện, thành phố trong tỉnh, cũng chỉ đạt 55,1% số vụ khiếu nại, tố cáo.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, thực hiện Thông tri số 48/TTr ngày 12/5/1965 của Phủ Thủ tướng và Thông tri số 65/TTr ngày 10/8/1965 của Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc, ngày 10/9/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 212/TCDC thành lập Phòng Khiếu tố trực thuộc Ủy ban Hành chính tỉnh, chỉ rõ *“Phòng Khiếu tố thuộc Ủy ban Hành chính tỉnh là tổ chức chuyên môn nghiệp vụ, chịu sự chỉ đạo trực tiếp về mọi mặt của Ủy ban Hành chính tỉnh; làm nhiệm vụ giúp Ủy ban Hành chính tỉnh nghiên cứu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giúp đỡ các ngành, các cấp trong tỉnh giải quyết các đơn từ khiếu tố của cán bộ, nhân dân và công nhân, viên chức; giúp Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức việc tiếp dân, tiếp nhận các đơn, từ khiếu tố của nhân dân và có kế hoạch giải quyết các đơn từ khiếu tố ấy theo đúng Luật định”*. Cùng ngày

10/9/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh ban hành Công văn số 348/TCDC quyết định mỗi huyện, thành phố được biên chế 1 cán bộ chuyên trách giúp Ủy ban Hành chính huyện, thành phố theo dõi, chỉ đạo xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện Quyết định số 212/TCDC ngày 10/9/1965 của Ủy ban Hành chính tỉnh, giữa tháng 9/1965, Phòng Khiếu tố trực thuộc Ủy ban Hành chính tỉnh được thành lập, do một đồng chí Ủy viên Ủy ban Hành chính tỉnh được phân công trực tiếp giữ chức vụ Trưởng phòng và 3 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ. Tháng 12/1965, Ủy ban Hành chính tỉnh điều động bổ sung cho Phòng Khiếu tố thêm 2 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, nâng số cán bộ chuyên môn nghiệp vụ của Phòng lên 5 người. Tuy nhiên, so với Quyết định số 212/TCDC của Ủy ban Hành chính tỉnh, Phòng Khiếu tố còn thiếu 1 Phó phòng.

Sau ngày thành lập và đi vào hoạt động, Phòng Khiếu tố đã có nhiều cố gắng, hoàn thành tốt nhiệm vụ giúp Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo xét, giải quyết đơn, thư khiếu

nại, tố cáo. Tại Hội nghị đánh giá tình hình xét và giải quyết việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân trong Khu Tự trị Việt Bắc từ tháng 6 đến tháng 12/1965, Ủy ban Hành chính Khu khẳng định: “... Sáu tháng cuối năm 1965, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái đã giải quyết được nhiều vụ khiếu nại, tố cáo của nhân dân và trong đó có nhiều vụ giải quyết được nhanh, gọn. Về nguyên nhân, tỉnh Bắc Thái có đội ngũ cán bộ chuyên trách xét, giải quyết khiếu tố có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình cao trong công việc; đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh phụ trách xét khiếu tố thường xuyên trực tiếp nghe cán bộ Phòng Khiếu tố báo cáo và cho ý kiến chỉ đạo, góp ý giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo có nhiều mắc mứu, khó khăn; có vụ khiếu nại, tố cáo của nhân dân được cả tập thể Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh tập trung bàn bạc, chỉ đạo Phòng Khiếu tố nội dung, biện pháp giải quyết. Về việc xây dựng đội ngũ cán bộ Phòng Khiếu tố, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái đã kiện toàn được 5 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ (các tỉnh khác trong Khu chỉ có 2 cán bộ chuyên trách). Toàn tỉnh Bắc Thái đã

có 3 huyện, thành phố ⁽¹⁾ bố trí được cán bộ chuyên trách xét, giải quyết khiếu, tố” ⁽²⁾.

Tháng 6/1966, đồng chí Ủy viên Ủy ban - Trưởng phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh cử đi học. Phòng Khiếu tố còn lại 5 cán bộ chuyên môn nghiệp vụ đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Thượng - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh phụ trách khối Nội chính.

Năm 1966, toàn tỉnh có 358 vụ khiếu nại, tố cáo của công dân (gồm 299 vụ khiếu nại, 48 vụ tố cáo, 11 vụ trình bày nguyện vọng). Trong số 299 vụ khiếu nại của công dân, nhiều nhất là khiếu nại về chính sách cán bộ (102 vụ), tiếp đến là khiếu nại về chính sách ruộng đất (48 vụ), chính

⁽¹⁾ Địa bàn Thái Nguyên có thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ bố trí được cán bộ chuyên trách giải quyết việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo tình hình xét và giải quyết việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân trong Khu Tự trị Việt Bắc từ tháng 6 đến tháng 12/1965* của Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc.

sách lương thực (48 vụ), chính sách hợp tác xã (23 vụ), còn lại là khiếu nại về các chính sách thuế, lao động...(78 vụ). Trong số 48 vụ tố cáo, có 39 vụ tố cáo tham ô (gồm các huyện Phú Bình 6 vụ, Định Hóa 5 vụ, Phổ Yên 3 vụ, Đồng Hỷ 3 vụ..., còn lại 22 vụ là ở các huyện, thành phố, ty, ngành khác trong tỉnh); 9 vụ tố cáo cán bộ lãnh đạo chính quyền, cơ quan, đơn vị dùng biện pháp cưỡng bức cán bộ và nhân dân thực hiện chính sách, vi phạm pháp chế dân chủ, ảnh hưởng không tốt đến đời sống của công dân.

Trong số 358 vụ khiếu nại, tố cáo của công dân, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp, các ty, ngành, Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh giữ lại xét, giải quyết 27 vụ; chuyển các huyện, thành phố và các ty, ngành xét, giải quyết 272 vụ. Trong số 27 vụ Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh giữ lại xét, giải quyết, có 14 vụ khiếu tố về chính sách ruộng đất, 2 vụ khiếu tố về chính sách lương thực, 11 vụ khiếu tố về các nội dung khác. Trong năm 1966, Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo và phối hợp với Ủy ban Hành

chính các huyện, thành phố và lãnh đạo các ty, ngành trong tỉnh xét, giải quyết được 218 vụ trên tổng số 358 vụ khiếu nại, tố cáo của công dân (đạt gần 61%). Trong số 218 vụ khiếu nại, tố cáo được xét, giải quyết, có 112 vụ khiếu tố đúng, 11 vụ khiếu tố có đúng, có sai và 95 vụ khiếu tố sai.

Trước dư luận về tình trạng tham ô, lãng phí xảy ra ở Ban Ngoại vụ đường sắt ⁽¹⁾, cuối năm 1966, Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo Ty Tài chính tỉnh tổ chức thanh, kiểm tra Ban Ngoại vụ đường sắt trên các mặt công tác quản lý, tập

⁽¹⁾ Nhằm tăng cường hệ thống giao thông vận tải ở phía bắc và đông bắc thủ đô Hà Nội, theo sự thỏa thuận giữa Đảng và Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc, từ cuối năm 1965, Quân Giải phóng nhân dân Trung Quốc đã cử một số đơn vị công binh sang giúp ta xây dựng, sửa chữa và nâng cấp một số tuyến đường sắt và đường ô tô quan trọng. Trên địa bàn Thái Nguyên, Đơn vị C3 thuộc Chi đội 1 bộ đội công binh Trung Quốc giúp ta làm đường sắt Kép - Lưu Xá rộng 1 mét 40, làm thêm đường sắt 1 mét 40 đoạn Lưu Xá - Đa Phúc và làm một đường hầm dài 260 mét ở đoạn toa xe Lương Sơn. Để giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo công tác phục vụ đơn vị C3 - Chi đội 1 bộ đội công binh Trung Quốc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban Ngoại vụ đường sắt tỉnh do đồng chí Nguyễn Sĩ Đông làm Trưởng ban.

trung vào công tác quản lí tài vụ để kết luận có hay không về tình trạng tham ô, lãng phí xảy ra ở đây. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh, cuối năm 1966, Lãnh đạo Ty Tài chính giao cho Ban Thanh tra Tài chính tỉnh tổ chức thanh, kiểm tra Ban Ngoại vụ đường sắt. Ban Thanh tra Tài chính tỉnh tham mưu và giúp Lãnh đạo Ty Tài chính thành lập Đoàn Cán bộ thanh, kiểm tra Ban Ngoại vụ đường sắt do đồng chí Lê Văn Mai - Phó Trưởng ty Tài chính kiêm Trưởng ban Thanh tra Tài chính tỉnh, làm Trưởng đoàn.

Qua gần 4 tháng trực tiếp thanh, kiểm tra, ngày 12/4/1967, Đoàn Cán bộ thanh, kiểm tra Ban Ngoại vụ đường sắt báo cáo kết quả công tác thanh, kiểm tra với Lãnh đạo Ty Tài chính và Ủy ban Hành chính tỉnh. Theo báo cáo, đồng chí Nguyễn Văn Khôi (Kế toán Ban Ngoại vụ đường sắt) đã có trách nhiệm cao trong việc bảo vệ các chính sách, chế độ công tác tài chính và có thái độ, hành động tích cực đấu tranh, ngăn chặn những thủ đoạn lợi dụng, tham ô tài sản Nhà nước ở Ban Ngoại vụ đường sắt. Đồng chí Trưởng ban Ngoại vụ đường sắt đã có những hành động cố ý tham ô tài sản Nhà nước (tự ý bán 2 ngôi

nhà lấy 1.800 đồng tiêu riêng, lấy gỗ của Ban Ngoại vụ đường sắt mang về nhà và bán gỗ của Ban Ngoại vụ đường sắt cho Công trường 200). Trên cơ sở kết quả công tác thanh, kiểm tra ở Ban Ngoại vụ đường sắt, Ban Thanh tra Tài chính tỉnh tham mưu cho Lãnh đạo Ty Tài chính giúp Ủy ban Hành chính tỉnh rút ra những bài học kinh nghiệm về chấn chỉnh tổ chức bộ máy và tăng cường công tác quản lý đối với Ban Ngoại vụ đường sắt nói riêng và các ban, ngành trong tỉnh nói chung.

Thực hiện Nghị quyết số 90-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh đã cử cán bộ tham gia Đoàn Thanh tra, Kiểm tra xã Dương Thành (huyện Phú Bình). Đoàn gồm 7 đồng chí, do đồng chí Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn và một đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình giữ chức Phó Trưởng đoàn. Đoàn Thanh, kiểm tra xuống huyện Phú Bình kiểm tra, xác minh các sự việc xảy ra ở xã Dương Thành. Huyện ủy Phú Bình và Đảng ủy xã Dương Thành đã phản ánh cho Đoàn nắm được cụ thể các tình tiết, sự việc xảy ra. Đoàn đã tham gia với Lãnh đạo huyện Phú

Bình cũng như Lãnh đạo xã Dương Thành một số biện pháp xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ cán bộ lãnh đạo huyện và xã.

Qua một thời gian làm việc thận trọng, nghiêm túc, Đoàn Thanh, kiểm tra đã hoàn thành nhiệm vụ, xác minh các vụ việc xảy ra. Trên cơ sở đó, Đoàn Tham mưu và giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 032-NQ/TN ngày 22/3/1967, kết luận cụ thể các vụ việc ở xã Dương Thành. Kết luận của Tỉnh ủy chỉ rõ khuyết điểm của đồng chí Chi ủy viên - Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã trong quan hệ nam nữ; đồng thời cũng phê phán sai lầm nghiêm trọng của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình về việc bắt giam và bắt kiểm điểm 18 người (trong đó có 11 đảng viên); các ngành Công an, Tòa án, Kiểm sát của huyện chưa sử dụng đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của mình để giúp Ban Thường vụ Huyện ủy giải quyết tốt vấn đề. Các ngành chuyên môn của tỉnh có chức năng liên quan đến vụ này cũng chưa sử dụng hết chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác để đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ

đạo ngành chuyên môn cấp huyện giải quyết đúng đắn các vấn đề; có ngành còn tham gia vào việc bắt một số người. Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu rõ: Bản án do Toà án nhân dân huyện Phú Bình đã tuyên tại phiên toà ngày 22/2/1966 là không hợp lí, giao trách nhiệm cho Toà án nhân dân tỉnh xử phúc thẩm; những đảng viên và quần chúng bị bắt và bị kỉ luật về vụ này phải được trả lại tự do và trả lại Đảng tịch, trở lại sinh hoạt bình thường. Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Bình, Đảng ủy xã Dương Thành phải kiểm điểm sâu sắc về những thiếu sót, khuyết điểm đối với vụ việc này để rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác; các ngành chuyên môn có chức năng liên quan đến vụ việc này của tỉnh và huyện cần kiểm điểm, nhằm nâng cao trách nhiệm của ngành mình đối với cấp ủy.

Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được các cấp, các ngành chức năng tỉnh và huyện có liên quan quán triệt và thực hiện tốt, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đối với các cấp bộ đảng, chính quyền từ tỉnh xuống đến cơ sở.

Năm 1966, chính quyền các cấp trong tỉnh còn tiến hành 12 cuộc thanh, kiểm tra ở 9 xã và 3 cơ quan, xí nghiệp, công trường. Điển hình là Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Võ Nhai sau khi tổ chức thanh tra, kiểm tra 2 xã Phương Giao và Bình Long đã kết luận: Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã Phương Giao lãnh đạo, chỉ đạo để bộ máy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng ở xã hoạt động không đồng đều; có lúc, có ngành không hoạt động, dẫn đến phong trào hợp tác xã trong xã tan vỡ; lãnh đạo thực hiện các nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lương thực và thực phẩm đối với Nhà nước đều không hoàn thành. Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã Bình Long không hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Khi máy bay Mỹ bị bắn rơi, giặc lái máy bay nhảy dù xuống địa bàn xã, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã không lãnh đạo huy động lực lượng dân quân, du kích ra vây bắt. Từ các kết luận trên, Huyện ủy Võ Nhai thi hành kỉ luật cảnh cáo tập thể Đảng ủy xã Phương Giao, khiển trách tập thể Đảng ủy xã Bình Long và khai trừ lưu Đảng đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Bình Long.

Ở những nơi đã được thanh tra, kiểm tra đều có chuyển biến tốt, ý thức tổ chức kỉ luật được nâng cao, nội bộ đoàn kết hơn và đã có tác dụng đẩy mạnh sản xuất, củng cố phong trào hợp tác xã và làm tốt nghĩa vụ lương thực. Tuy nhiên, do công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu tố mới được tỉnh và huyện chú ý; các xã chưa làm được thường xuyên, nên công việc giải quyết còn chậm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ thanh tra, kiểm tra còn yếu; nhiều vụ việc đã rõ ràng, nhưng vẫn để kéo dài, không kịp thời giải quyết.

Năm 1967, trong bối cảnh cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt, toàn tỉnh nhận được 304 thư khiếu nại, tố cáo 281 vụ việc (có 277 đơn thư, khiếu nại, tố cáo 254 vụ việc mới). Tại Ty Tài chính, xuất phát từ đặc điểm thu quốc doanh chiếm tỉ trọng hơn 90% tổng số thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, để tăng cường công tác quản lí thu quốc doanh, Thanh tra ngành Tài chính tỉnh đã tiến hành thanh, kiểm tra quyết toán của nhiều cơ sở, đi sâu vào thanh, kiểm tra doanh số quyết toán, vào giá, chiết khấu phí, thuế,

lỗ, lãi bán hàng và các loại lỗ lãi khác... Kết quả thanh, kiểm tra đã phát hiện nhiều sai lệch trong việc chấp hành chế độ, khai thác thêm khả năng thu, tăng thu cho ngân sách hàng chục nghìn đồng; yêu cầu Nhà máy điện Cao Ngạn. Khu Gang thép Thái Nguyên phải thanh toán các khoản thu nộp ngân sách trước khi tạm thời ngừng sản xuất; đồng thời đôn đốc, giúp đỡ các xí nghiệp đó xúc tiến việc thanh toán công nợ đối với khách hàng lấy tiền nộp ngân sách. Thanh tra ngành Tài chính cũng thường xuyên đôn đốc và trực tiếp tham gia việc xác định mức thu nộp theo kế hoạch hằng tháng, thúc đẩy việc thực hiện thu nộp theo kế hoạch hằng tháng.

Trước tình hình nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng ở huyện Định Hoá gửi lên tỉnh đơn tố cáo Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện về tình trạng mất đoàn kết nội bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, ngày 25/3/1967, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 67-NQ/BT thanh tra, kiểm tra huyện Định Hoá. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập Đoàn Cán bộ thanh tra, kiểm tra huyện Định Hóa gồm có 7 thành viên, do các đồng chí Lê Hoàng (Bí thư Tỉnh ủy) trực tiếp làm Trưởng đoàn,

đồng chí Hoàng Thanh Bảo (Trưởng ban Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) làm Phó Trưởng đoàn. Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh cử cán bộ giúp việc Đoàn Cán bộ thanh tra, kiểm tra huyện Định Hóa. Đầu tháng 4/1967, Đoàn bắt đầu xuống làm việc với Lãnh đạo huyện Định Hoá. Đến tháng 9/1967, Đoàn đã kiểm tra, xác minh được một số đơn từ khiếu nại của quần chúng đối với một số cán bộ huyện Định Hoá.

Theo báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy Định Hoá: Do tập thể Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện thiếu quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra đôn đốc, không có biện pháp giải quyết, nên dẫn đến một số tổ chức Đảng, chính quyền cơ sở kém nát kéo dài. Đây là một khuyết điểm nghiêm trọng của tập thể Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Định Hóa đối với việc củng cố tổ chức Đảng và chính quyền cơ sở.

Sau khi lực lượng Công an tỉnh triệt phá tổ chức phản động *Hội Nông dân Liên hiệp Việt Nam* tại địa bàn hai huyện Định Hoá và Phú Lương, Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng tập trung kiểm tra, xử lý các đối tượng liên

quan tới tổ chức phản động này và các tổ chức phản động khác.

Ngoài việc tổ chức chặt chẽ công tác thanh tra, kiểm tra ở huyện Định Hoá, theo chỉ đạo của Khu, công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp bộ đảng, chính quyền trong tỉnh còn tiến hành thanh tra, kiểm tra ở huyện Đại Từ và các đơn vị Công ty Kiến trúc, Chi cục Kim khí thiết bị, Ty Thương nghiệp, Ty Kiến trúc và một số xã khác.

Sáu tháng đầu năm 1968, các cấp bộ đảng, chính quyền trong tỉnh đã tiến hành 5 cuộc thanh, kiểm tra dân chủ, kỉ luật và 5 cuộc thanh, kiểm tra tài chính; xử lí kỉ luật 69 cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm, phổ biến là hủ hoá (chiếm 49,2%), vô tổ chức kỉ luật (21,7%); giải quyết 19 đơn khiếu nại và 22 đơn tố giác mới, phần lớn tập trung vào một số cấp uỷ và đảng viên có chức có quyền, lợi dụng quyền hành để tham ô, hủ hoá, chèn ép làm mất quyền dân chủ của quần chúng, hoặc không gương mẫu chấp hành chính sách.

Thông qua công tác thanh, kiểm tra năm 1967 và 6 tháng đầu năm 1968, các cấp bộ đảng, chính quyền trong

tỉnh thi hành kỉ luật 187 cán bộ, đảng viên vi phạm đường lối, chính sách của Đảng và *Điều lệ Đảng*. Kết hợp việc thi hành kỉ luật với việc tiến hành sâu rộng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các cấp bộ đảng từ tỉnh đến cơ sở (điển hình là các xã Tân Khánh - Phú Bình, Phượng Tiến - Định Hoá, Dân Tiến - Võ Nhai, Trần Phú và Đức Lương - Đại Từ và một số cơ quan, công trường, xí nghiệp khác) đã bước đầu giải quyết tốt vấn đề đoàn kết nội bộ. Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng lên, nhiều đảng viên yếu kém bỏ nhiệm vụ, nay đã tích cực hoạt động, gương mẫu chấp hành các chính sách, xung phong nhận nhiệm vụ xây dựng lại hợp tác xã, nhận chăm bón ruộng xấu. Các vụ kỉ luật được xét xử kịp thời, không tồn đọng nhiều như các năm trước và bảo đảm đúng phương châm, nguyên tắc. Hiện tượng buông lỏng kỉ luật, quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, thiếu dân chủ trong lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và thiếu dân chủ trong công tác chuyên môn đã được khắc phục một phần.

Với kết quả đó, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo đã góp phần rất quan trọng, giúp

cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giữ vững và phát triển sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; đồng thời làm tốt nhiệm vụ động viên sức người, sức của chi viện chiến trường.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh và Ban Thanh tra một số ngành trong tỉnh cũng còn nhiều hạn chế. Một số cuộc thanh, kiểm tra do thiếu chuẩn bị chu đáo, thiếu kế hoạch cụ thể, không xác định được trọng tâm, trọng điểm, yêu cầu, nên khi tiến hành việc kết hợp giữa các ngành liên quan thiếu chặt chẽ, còn lúng túng, thời gian kéo dài. Việc xử lý kỉ luật chủ yếu là các khuyết điểm về sinh hoạt, chưa chú trọng xử lý các khuyết điểm về ý thức tổ chức, kỉ luật và vi phạm đường lối, chính sách của Đảng ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo Tổng kết công tác năm 1967*. Số 01-BC/TU ngày 15/2/1968, , tr. 62.

Từ những thành tích, ưu điểm và hạn chế, thiếu sót trong công tác thanh, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo thời kì vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965 - 1968), các cấp bộ đảng, chính quyền đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo những năm tiếp theo.

II. Ủy ban Thanh tra tỉnh ra đời và hoạt động thanh tra trong giai đoạn khôi phục kinh tế, chi viện chiến trường, trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 - 1972)

Sau ngày đế quốc Mỹ tuyên bố tạm ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31/3/1968), quân và dân Thái Nguyên bước vào giai đoạn tạm thời hòa bình, thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, tăng cường chi viện cho quân và dân miền Nam trực tiếp chống Mỹ cứu nước.

Trong 3 năm (1965 - 1968) vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân do đế

quốc Mỹ gây ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên đã phát huy được truyền thống của quê hương cách mạng. Bên cạnh đó, “*Khá nhiều cán bộ tỉnh, huyện (kể cả một số cán bộ lãnh đạo) thiếu gương mẫu chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, đạo đức kém, tự tư tự lợi nặng, ý thức tổ chức, kỉ luật chưa cao, thiếu đoàn kết nhất trí; tác phong quan liêu, mệnh lệnh, gia trưởng, thiếu dân chủ...*” ⁽¹⁾, dẫn tới tình trạng cán bộ, đảng viên, quần chúng gửi nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo đến các cấp, các ngành.

Trước tình hình trên, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy Bắc Thái (tháng 2/1968), Phòng Khiếu tố tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Năm 1968, các cấp, các ngành trong tỉnh nhận được 361 đơn, thư khiếu nại, với 291 vụ việc và 35 đơn thư tố

⁽¹⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo Tổng kết 3 năm chống Mỹ, cứu nước (1965 - 6/1/1968) và phương hướng, nhiệm vụ 3 năm tới (1968 - 1970)* - Số 33-BC/BT, ngày 1/10/1968, trang 11.

cáo, với 28 vụ việc. Nội dung các đơn, thư khiếu nại, tố cáo năm 1968 đề cập đến nhiều hiện tượng, nhiều sự việc phức tạp phát sinh ở các cấp, các ngành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Nội dung của các đơn thư tố giác chủ yếu tố cáo tình trạng tham ô trong các cơ quan, hợp tác xã. Nổi lên là các đơn, thư tố cáo Chủ nhiệm Công ty Xuất, nhập khẩu tỉnh đồng lõa với Trưởng phòng Nghiệp vụ kiêm Thư kí Công đoàn bán 4.200 mét vải, 9.367 m³ gỗ, 360 chiếc đèn pin, biển thủ tham ô trên 1.000 đồng công quỹ Nhà nước, trù dập người phê bình; tố cáo Trưởng phòng Tài chính huyện Phổ Yên lợi dụng mua 3 xe đạp, 1 đồng hồ, 1 nồi đồng theo giá cung cấp mang bán ra ngoài lấy chênh lệch giá; tố cáo Cửa hàng trưởng Cửa hàng bán lẻ Đồng Bẩm tham ô 800 đồng và một số phụ tùng xe đạp...

Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh đã tập trung phân loại đơn, thư khiếu nại, tố cáo, chuyển cho các cấp, các ngành xét giải quyết theo thẩm quyền; đồng thời phân công cán bộ trong Phòng đi sâu vào công tác

xét, giải quyết đơn, thư khiếu tố theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh trực tiếp xem xét, giải quyết đơn, thư của quần chúng tố cáo Cửa hàng trưởng Cửa hàng bán lẻ Đồng Bẩm (thành phố Thái Nguyên) tham ô 800 đồng và một số phụ tùng xe đạp. Qua xem xét, giải quyết, Phòng Khiếu tố kết luận: Nội dung tố cáo trong đơn là đúng và đề nghị Hội đồng Kiểm luật thành phố Thái Nguyên ra quyết định xử lý kiểm luật đối với Cửa hàng trưởng Cửa hàng bán lẻ Đồng Bẩm bằng hình thức cách chức, điều đi làm công nhân Mỏ than Khánh Hòa; đồng thời phải bồi hoàn cho Nhà nước 800 đồng và một số phụ tùng xe đạp đã tham ô.

Thực hiện Nghị quyết số 56-QN ngày 31/5/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong 2 tháng 6 và 7/1968, Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh cử cán bộ tham gia Đoàn Cán bộ kiểm tra, thanh tra Ty Kiến trúc nhằm giúp Lãnh đạo Ty đánh giá đúng thành tích, ưu điểm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất để phát huy; đồng thời thấy được những khuyết điểm về các hiện tượng mất đoàn kết, về lãnh đạo

thực hiện chính sách cán bộ và quản lí kinh tế - tài chính... để có biện pháp khắc phục, sửa chữa, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Kết quả kiểm tra đã đạt được các mục đích, yêu cầu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra.

Tại huyện Phú Lương, trong tổng số 78 vụ khiếu nại, tố cáo (gồm 38 vụ tồn đọng từ năm 1967 về trước chuyển sang, 15 vụ Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh chuyển xuống và 25 vụ huyện nhận trong năm), Ủy ban Hành chính huyện đã xét, giải quyết được 25 vụ tồn đọng từ năm 1967 về trước và 21 vụ mới nhận năm 1968 (đạt 58,97%); còn lại chuyển sang năm 1969 xét, giải quyết tiếp 13 vụ tồn đọng từ năm 1967 về trước và 19 vụ mới nhận năm 1968. Trong đó, trong số 15 vụ Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh chuyển xuống, Ủy ban Hành chính huyện đã xét, giải quyết được 9 vụ (đạt gần 67%). Tại huyện Đại Từ, trong số 18 vụ Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh chuyển xuống, Ủy ban Hành chính huyện đã xét, giải quyết được 13 vụ (đạt 72,22%), còn 5 vụ chuyển sang năm 1969.

Tại các ngành chuyên môn của tỉnh, Ban Thanh tra Lương thực đã tham mưu và giúp cho Lãnh đạo Ty Lương thực chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra 4 khâu thu mua, bảo quản, cung cấp lương thực và kiến thiết kho tàng trong toàn Ngành. Ban Thanh tra Lương thực trực tiếp thanh tra, kiểm tra 11 phòng lương thực huyện, thành phố và kiểm tra các kho, các cửa hàng mua bán lương thực trực thuộc Ty Lương thực về các mặt mua, bán, vận chuyển, chấp hành các chế độ, chính sách về lương thực. Thanh tra, kiểm tra Phòng Lương thực huyện Võ Nhai, Ban Thanh tra phát hiện Phòng này đã lập kế hoạch bán lương thực cho nông dân khi giáp hạt lên tới 236 tấn trong tổng số 360 tấn lương thực nhập kho vụ mùa năm 1967 (quá cao so với thực tế Phòng Lương thực huyện Võ Nhai chỉ bán ra gần 20,7 tấn vẫn đảm bảo được đời sống nông dân trong huyện khi giáp hạt). Thanh tra, kiểm tra khâu bảo quản lương thực ở Phòng Lương thực huyện Phú Bình, Ban Thanh tra phát hiện Phòng này thiếu trách nhiệm, đã để tới 27.815 kg thóc và 605 kg gạo bị kém phẩm chất. Thanh tra, kiểm tra các kho lương thực trực thuộc Ty Lương thực, Ban Thanh tra

phát hiện 16.421 kg lương thực kém phẩm chất (gồm 7.503 kg thóc, 5.263 kg gạo, 3.635 kg bột mì) phải xử lý bán hạ giá cho chăn nuôi. Thanh tra, kiểm tra khâu bảo quản ở Kho Lương thực D15 (đặt ở xóm Cầu Sơn, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên), Ban Thanh tra Ty phát hiện có 9.720 kg thóc (trong tổng số 300 tấn thóc chứa tại kho) bị nấm mốc. Thanh tra, kiểm tra khâu thiết kế, xây dựng các kho lương thực, Ban Thanh tra phát hiện kho Ký Phú (huyện Đại Từ) xây dựng không đúng thiết kế, thi công không đảm bảo chất lượng, gây lãng phí, tham ô.

Ban Thanh tra Tài chính đã tham mưu, giúp cho Lãnh đạo Ty Tài chính chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra tài chính để giải quyết những tồn tại về nhậm lẫn, thất lạc vốn và xử lý thích đáng các vụ tham ô, lãng phí... Ban Thanh tra Tài chính tỉnh còn phối hợp với cơ quan kiểm tra của đảng ủy các cấp trong Đảng bộ tỉnh tiến hành 5 cuộc thanh tra, kiểm tra tài chính; phát hiện, thu hồi hồi được hàng chục nghìn đồng tiền nợ dây dưa, kê đọng từ nhiều năm; quy rõ trách nhiệm cho các tập thể và cá nhân

có liên quan; kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý thích đáng một số vụ tham ô nghiêm trọng.

Đánh giá công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 1968, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái khẳng định: *“Phòng Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh và lãnh đạo các cấp, các ngành đã tập trung giải quyết được một số vụ khiếu tố, đáp ứng được yêu cầu của người khiếu nại, tố cáo, làm cho họ yên tâm, phấn khởi, tích cực tham gia mọi mặt công tác sản xuất, chiến đấu; đồng thời giúp cho lãnh đạo các cấp, các ngành trong tỉnh thấy rõ thêm tầm quan trọng của việc giảm bớt các sai sót trong công tác chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước”*⁽¹⁾.

Báo cáo tổng kết các mặt công tác năm 1968 của Ủy ban Hành chính tỉnh cũng chỉ rõ: *“Cả năm 1968, các huyện Võ Nhai, Định Hóa; các ngành Kiến trúc, Ngoại thương, Chi cục Thống kê; các nông trường Sông Cầu (Đồng Hỷ), Quân Chu (Đại Từ) đã không giải quyết được đơn, thư khiếu tố*

⁽¹⁾ Theo Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái: Báo cáo tổng kết các mặt công tác năm 1968 - Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ - Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

nào, để đương sự khiếu tố đi, khiếu tố lại nhiều nơi, nhiều lần, dẫn đến một số đương sự bất mãn, tiêu cực, không an tâm công tác, sản xuất; nội bộ nghi ngờ lẫn nhau, mất đoàn kết, thiếu tin tưởng vào lãnh đạo”⁽¹⁾.

Nhằm khắc phục tình trạng các cấp, các ngành không có cán bộ chuyên trách xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, để tồn đọng nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo, Phòng Khiếu tố tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh ban hành Công văn số 359 KT/UB (ngày 10/10/1968) *Về việc tăng cường cán bộ xét khiếu tố cho các ngành, các cấp*, quy định mỗi ngành, mỗi cấp tối thiểu phải có 1 cán bộ chuyên trách xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thực hiện Công văn số 359 KT/UB của Ủy ban Hành chính tỉnh, năm 1969, các huyện Đại Từ, Phú Lương; các ngành Lương thực, Lao động, Liên hiệp Công đoàn, Bưu điện và Công ty Gang thép Thái Nguyên đã có cán bộ chuyên trách xét, giải quyết khiếu tố. Tại cơ quan Ủy ban Hành chính tỉnh, Phòng Khiếu tố và Phòng Thư kí vụ Nội

⁽¹⁾ Theo Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo tổng kết các mặt công tác năm 1968...* Tlđđ.

chính được sáp nhập thành Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố, gồm 5 cán bộ chuyên trách xét, giải quyết khiếu tố.

Quán triệt Thông tri số 261-TT/BT ngày 13/6/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt đợt tổng thanh tra, kiểm tra cấp phát các loại sổ, tem phiếu vải, lương thực, thực phẩm năm 1969. Kết quả đợt tổng thanh tra, kiểm tra đã phát hiện trong khâu quản lí còn nhiều sơ hở, để tem phiếu, vật tư, hàng hoá của Nhà nước bị lọt ra ngoài cho bọn đầu cơ, buôn lậu lũng đoạn thị trường. Có nơi, tem phiếu đã trở thành hàng hoá... Do công tác thanh tra, kiểm tra thiếu chặt chẽ, nên một số nơi trong tỉnh khai tăng nhân khẩu để lấy thêm phiếu vải... Sơ bộ trong tỉnh đã có gần 1 vạn mét phiếu vải chênh lệch so với số nhân khẩu thực tế. Thông qua đợt tổng thanh tra, kiểm tra, các ngành chức năng của tỉnh đã cải tiến thêm một bước công tác quản lí và cấp phát các loại tem phiếu.

Thực hiện Nghị quyết số 88-NQ/BT ngày 9/8/1969 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ giữa tháng 9/1969, Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh cử

cán bộ tham gia Đoàn Cán bộ thanh tra, kiểm tra của tỉnh trực tiếp xuống thanh tra, kiểm tra Xí nghiệp Thương nghiệp huyện Đồng Hỷ. Qua thanh tra, kiểm tra, Đoàn đã giúp cho Lãnh đạo Xí nghiệp Thương nghiệp huyện đánh giá đúng thành tích, ưu điểm và những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách phân phối và quản lí hàng hoá; rút ra những kinh nghiệm thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ trong việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch phân phối, quản lí hàng hoá... Trước tình hình một số huyện, thành phố, một số ngành trong tỉnh chưa có cán bộ xét, giải quyết khiếu tố, ngày 3/11/1969, Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh ban hành tiếp Công văn số 8037-KT/UB, yêu cầu các cấp, các ngành kiện toàn cán bộ xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đầu năm 1970, Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm công tác xét, giải quyết khiếu, tố năm 1969 và bàn phương hướng, nội dung, biện pháp xét, giải quyết khiếu, tố năm 1970. Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh biện

pháp tăng cường, đi sâu vào việc nghiên cứu, xác minh, xét, giải quyết nhanh, gọn, dứt điểm từng vụ việc khiếu nại, tố cáo.

Sáu tháng đầu năm 1970, Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh đã nhận, thụ lí 265 đơn thư khiếu, tố 255 vụ việc (trong đó, Trung ương chuyển xuống 50 đơn thư khiếu, tố 28 vụ việc; Khu Tự trị Việt Bắc chuyển về 17 đơn thư khiếu, tố 17 vụ việc). So với 6 tháng đầu năm 1969, số đơn thư khiếu, tố tăng 0,1%, số vụ việc tăng 0,6%. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố đã trực tiếp xét, giải quyết 12 đơn thư khiếu, tố 12 vụ việc; chuyển các cơ quan pháp luật và Kiểm tra Đảng xét, giải quyết 47 đơn thư khiếu, tố 46 vụ việc; chuyển các ngành, các cấp xét, giải quyết 206 đơn thư khiếu, tố 197 vụ việc. Kết quả, đến hết tháng 6/1970, các cấp, các ngành trong tỉnh đã xét, giải quyết khiếu, tố 109 vụ việc, đạt 42,74% so với tổng số 255 vụ việc khiếu, tố. Trong số 28 vụ việc do Trung ương chuyển xuống, đã giải quyết xong 17 vụ việc, đạt 60,71% và trong số 17 vụ việc do Khu chuyển về, đã giải quyết xong 7 vụ việc, đạt 41,17%.

Ngày 9/7/1970, Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết công tác xét khiếu, tố 6 tháng đầu năm 1970. Báo cáo số 871/BC-UB của Ủy ban Hành chính tỉnh trình bày tại Hội nghị khẳng định: Sáu tháng đầu năm 1970, lãnh đạo các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ; các ngành Lao động, Giáo dục, Ban Tổ chức Chính quyền đã phân công cán bộ đi sâu nghiên cứu các vụ việc khiếu tố, xét và giải quyết nhanh, gọn được một số vụ việc. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Lê Hoàng khi đi đến các cấp, các ngành đều quan tâm kiểm tra, chỉ đạo công tác xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo ⁽¹⁾. Báo cáo của Ủy ban Hành chính tỉnh cũng chỉ rõ: *“Tuy có nhiều cố gắng, nhưng nhìn chung việc xét, giải quyết khiếu tố của các ngành, các cấp còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu*

⁽¹⁾ Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Lê Hoàng khi xuống làm việc với Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên đã trực tiếp kiểm tra vụ bà Chu Thị Đào (60 tuổi, có con là bộ đội đang chiến đấu ở chiến trường miền Nam) bị Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã và Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp đuổi ra khỏi Hợp tác xã không có lí do. Sau kiểm tra, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã trực tiếp giải quyết cho bà Chu Thị Đào vào lại Hợp tác xã nông nghiệp.

của nhân dân, nhất là nhân dân ở cơ sở các hợp tác xã, công, lâm, nông trường, xí nghiệp. Nguyên nhân là một số lãnh đạo các ngành, các cấp chưa thật sự coi trọng công tác xét, giải quyết khiếu tố, không bố trí hoặc bố trí không đủ cán bộ chuyên trách. Có cơ quan chưa phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, chỉ đạo việc xét, giải quyết khiếu tố, mà phó thác cho cán bộ xét, giải quyết khiếu tố. Có cơ quan còn sử dụng cán bộ chuyên trách xét, giải quyết khiếu tố đi làm các công việc khác. Có trường hợp đơn thư khiếu tố của nhân dân gửi lên cơ quan này lại chuyển sang cơ quan khác”⁽¹⁾

Hội nghị đề ra phương hướng, nội dung xét, giải quyết khiếu, tố 6 tháng cuối năm 1970, gồm 4 nhiệm vụ lớn: 1- Tích cực đi sâu xuống cơ sở nghiên cứu, xác minh, xét giải quyết nhanh gọn, dứt điểm các đơn thư khiếu, tố còn tồn đọng; 2- Các cấp, các ngành cần tăng cường công tác xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo; 3- Các cấp, các ngành

⁽¹⁾ Theo Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo số 871/BC-UB, ngày 9/7/1970 về sơ kết công tác xét khiếu tố 6 tháng đầu năm 1970.*

tăng cường quan hệ chặt chẽ giải quyết khẩn trương đơn thư khiếu nại, tố cáo; 4- Nghiên cứu, sắp xếp bộ máy cán bộ làm công tác xét, giải quyết đơn thư khiếu, tố cho gọn và tăng cường sức chiến đấu của các cơ quan này.

Trước yêu cầu cần thiết của các công tác thanh tra và xét khiếu nại, tố cáo, thực hiện Chỉ thị số 176/CT-TW ngày 18/4/1970 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc tăng cường công tác kiểm tra, kiểm sát, thanh tra và giải quyết các vụ khiếu nại, tố giác*; Nghị quyết số 164/CP ngày 31/8/1970 của Hội đồng Chính phủ *Về việc tăng cường công tác thanh tra và chấn chỉnh hệ thống cơ quan Thanh tra chuyên trách từ Trung ương tới địa phương và các ban, ngành*; Nghị định số 165/CP ngày 31/8/1970 của Hội đồng Chính phủ *Về quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ngành Thanh tra*, ngày 10/11/1970, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái ra Quyết định số 1214-TC thành lập Ủy ban Thanh tra tỉnh, chỉ rõ hai nhiệm vụ của Ủy ban Thanh tra tỉnh: *Một là, thanh tra việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước có trọng tâm, trọng điểm theo yêu cầu của Ủy ban Hành chính tỉnh, tìm ra các khâu yếu giúp các cơ*

quan, đơn vị được thanh tra khắc phục những khâu yếu đó để hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Thanh tra việc chấp hành chính sách, chế độ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ và Ủy ban Hành chính tỉnh, nhất là về quản lí kinh tế, nhằm giúp các cơ quan nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức, kỉ luật, chấp hành đúng các nguyên tắc, chế độ đã quy định, ngăn chặn kịp thời những sai phạm. *Hai là*, thanh tra, đôn đốc, hướng dẫn các ngành, các cấp xét, giải quyết kịp thời các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Ủy ban Hành chính tỉnh giao nhiệm vụ cho đồng chí Vũ Hạnh - Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh, trực tiếp kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 1214/QĐ-UB ngày 10/11/1970 của Ủy ban Hành chính tỉnh, ngày 19/11/1970, Ủy ban Thanh tra tỉnh chính thức được thành lập và đi vào hoạt động. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ủy ban Hành chính tỉnh quyết định sáp nhập bộ phận Xét khiếu tố của Phòng Thư kí vụ Nội chính -

Khiếu tố thuộc Ủy ban Hành chính tỉnh vào Ủy ban Thanh tra tỉnh.

Nhằm từng bước kiện toàn đội ngũ cán bộ Ủy ban Thanh tra tỉnh, ngày 1/3/1971, đồng chí Vũ Hạnh kí Quyết định số 197/TCCQ tiếp nhận và điều đồng chí Dương Văn Bảy (Cán bộ tăng cường huyện Phú Bình) về Ủy ban Thanh tra tỉnh. Thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-TU ngày 5/3/1971 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 22/3/1971, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 209/QĐ-TC bổ nhiệm ông Nguyễn Phúc Chính (nguyên Phó ban Kiểm tra Đảng tỉnh) làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh. Ngày 16/6/1971, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 276/QĐ-TC bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Điện (cán bộ Chi nhánh Ngân hàng tỉnh) làm Ủy viên Ủy ban Thanh tra tỉnh. Ngày 24/6/1971, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 504/QĐ-TC bổ nhiệm đồng chí Hạc Văn An (nguyên Trưởng phòng Xét khiếu tố Ủy ban Hành chính tỉnh) làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh. Ngày 4/9/1971, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 145/QĐ-BT đề bạt

đồng chí Phạm Văn Thặng (cán bộ Ủy ban Thanh tra tỉnh) giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Thanh tra tỉnh.

Đến đầu tháng 9/1971, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt Ủy ban Thanh tra tỉnh được kiện toàn, gồm 1 Chủ nhiệm (đồng chí Vũ Hạnh), 2 Phó Chủ nhiệm (các đồng chí Nguyễn Phúc Chính và Hạc Văn An) và 2 Ủy viên (các đồng chí Nguyễn Điện và Phạm Văn Thặng). Những tháng cuối năm 1971, Ủy ban Hành chính tỉnh tiếp tục điều động, sắp xếp kiện toàn đội ngũ cán bộ, nhân viên Ủy ban Thanh tra tỉnh. Đồng chí Vũ Hạnh thôi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh để giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh. Đến tháng 12/1971, Ủy ban Thanh tra tỉnh có 16 cán bộ, nhân viên ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Gồm có các đồng chí: Vũ Hạnh (Chủ nhiệm), Nguyễn Phúc Chính (Phó Chủ nhiệm), Hạc Văn An (Phó Chủ nhiệm), Nguyễn Điện (Ủy viên), Phạm Văn Thặng (Ủy viên), Phạm Văn Sửu, Nguyễn Phẩm, Vương Đức Y, Bùi Xuân Huệ, Hoàng Đức Toàn, Nguyễn Văn Thành, Quách Đức Riệm, Nguyễn Văn Bảy, Đàm Thị Rôm, Hà Trọng Sản, Nguyễn Thị Mẫn.

Cùng với việc xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ, công nhân viên, Ủy ban Thanh tra tỉnh tuy mới thành lập, thời gian hoạt động chưa nhiều, nhưng năm 1971 đã tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra. Ngày 16/8/1971, Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức Hội nghị thanh tra, xét giải quyết khiếu tố và học tập, quán triệt Nghị quyết 164/CP ngày 31/8/1970 của Hội đồng Chính phủ về tăng cường công tác thanh tra và Nghị định số 165/CP ngày 31/8/1970 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của ngành Thanh tra. Sau Hội nghị này, các ty Lương thực, Thương nghiệp, Chi nhánh Ngân hàng tỉnh và các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Bình tổ chức các hội nghị phổ biến, truyền đạt lại tinh thần nội dung và bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết 164/CP và Nghị định số 165/CP ngày 31/8/1970 của Hội đồng Chính phủ. Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ban Thanh tra một số ngành và Ủy ban Hành chính một số huyện đã đi sâu vào nhiệm vụ chính trị của đơn vị mình, tổ chức nhiều

cuộc thanh tra, giải quyết tốt nhiều vụ khiếu nại, tố cáo theo tinh thần Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 23/6/1971 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái *Về việc tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm sát và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố giác.*

Việc tăng cường công tác thanh tra không chỉ có tác dụng ngăn ngừa những lệch lạc về quản lý kinh tế, mà còn giúp Lãnh đạo các đơn vị được thanh tra thấy rõ những khuyết điểm, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, chế độ về quản lý kinh tế, tài chính. Thông qua các kết luận trong công tác thanh tra, Ủy ban Thanh tra tỉnh đã tổng hợp được nhiều vấn đề kiến nghị các ty, đơn vị chủ quản, hoặc Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh nghiên cứu, giải quyết. Qua công tác thanh tra, đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra đúc rút được nhiều kinh nghiệm về nghiệp vụ, nội dung, phương pháp thanh tra; củng cố thêm nhận thức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của tổ chức Thanh tra và cán bộ làm công tác thanh tra do Nhà nước quy định.

Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh ra quyết định thành lập Ban Thanh tra Ty Buu điện; chỉ đạo Ban Thanh tra các ngành Tài chính, Thương nghiệp, Lương thực và bộ phận Kiểm tra - Xét khiếu tổ các ty Công nghiệp, Lao động, Chi nhánh Ngân hàng tỉnh tích cực hoạt động. Ủy ban Hành chính các huyện Phú Bình, Đồng Hỷ phân công đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện và Ủy ban Hành chính thành phố Thái Nguyên phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban Hành chính Thành phố trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác thanh tra.

Đánh giá kết quả công tác thanh tra năm 1971, Ủy ban Hành chính tỉnh khẳng định: Lãnh đạo các cấp, các ngành, kể cả đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra, xét khiếu tố còn quan liêu, tự do, tùy tiện, tinh thần trách nhiệm chưa cao; đơn thư khiếu, tố còn để tồn đọng nhiều, có vụ việc khiếu tố kéo dài hai, ba năm không giải quyết dứt điểm. Sự phối hợp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo giữa các ngành Thanh tra, Kiểm sát, Tòa án, Công an, Kiểm tra Đảng chưa chặt chẽ và còn chồng chéo. Ủy ban Thanh tra tỉnh mới thành lập, chưa phát huy được nhiều tác dụng trong công tác

chỉ đạo nghiệp vụ thanh tra cho các huyện và Ban Thanh tra các ngành.

Để kịp thời khắc phục các hạn chế, khuyết điểm trên, ngày 13/6/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Thông tri số 69-TT/TU *Về việc tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra xét giải quyết các vụ khiếu nại tố cáo của nhân dân*, chỉ rõ 4 nhiệm vụ:

1- Cấp ủy các cấp, các ngành phải tổ chức nghiên cứu những chỉ thị, nghị quyết về công tác thanh tra, xét giải quyết khiếu, tố của Trung ương và của tỉnh, liên hệ kiểm điểm sự lãnh đạo của cấp mình đối với công tác này; đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác thanh tra và xét, giải quyết khiếu, tố của cấp mình, ngành mình trong thời gian tới.

2- Phải phối hợp chặt chẽ giữa 3 hình thức thanh tra (thanh tra chuyên trách, chế độ kiểm tra của thủ trưởng, phong trào tự kiểm tra của quần chúng); phải kết hợp chặt chẽ giữa các ngành trong khối Nội chính (Thanh tra, Công an, Toà án, Viện Kiểm sát) với Ban Kiểm tra Đảng để thanh tra, giải quyết nhanh gọn, kịp thời các vụ việc.

3- Đẩy mạnh công tác xét giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo của nhân dân; bố trí cán bộ và thời gian giải quyết dứt điểm các đơn từ khiếu, tố còn lại từ trước và mới phát sinh; đặc biệt phải giải quyết kịp thời các vụ việc làm tổn hại lớn đến tài sản, tính mệnh của Nhà nước và nhân dân, vi phạm chế độ quản lí kinh tế trong thời chiến để kịp thời ngăn chặn các hành động vi phạm pháp luật của Nhà nước.

4- Đảng đoàn chính quyền giao nhiệm vụ cho Ban Tổ chức Dân chính và Ủy ban Thanh tra tỉnh sớm có đề án tổ chức bộ máy công tác thanh tra, xét giải quyết khiếu, tố; chọn lọc cán bộ có đủ tiêu chuẩn làm công tác này; nghiên cứu thành lập một số Ban Thanh tra ở các huyện, thành phố, các ngành kinh tế và sự nghiệp lớn để xây dựng mạng lưới thanh tra xét giải quyết khiếu, tố từ cơ sở trở lên theo đúng tinh thần Nghị quyết 136 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Cũng trong thời gian này, nội bộ Cửa hàng Khu A (thuộc Ty Thương nghiệp tỉnh) xảy ra tình trạng mất đoàn kết kéo dài, ngày càng sâu sắc, chia thành bè phái trong Đảng và

trong quần chúng, gây đối lập giữa lãnh đạo tổ chức Đảng và chính quyền. Mặt khác, công tác quản lý tài sản, hàng hoá có nhiều sơ hở, để xảy ra tình trạng móc ngoặc, lợi dụng tham ô, làm cho nội bộ nghi ngờ tố cáo lẫn nhau ngày càng gay gắt, phức tạp, gây ảnh hưởng không tốt đến việc kinh doanh phục vụ của Cửa hàng.

Trước tình hình trên, ngày 24/8/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 135-NQ/BT *Thanh tra, kiểm tra Cửa hàng Khu A*. Đoàn Thanh tra, kiểm tra được thành lập, gồm 7 thành viên, do đồng chí Nguyễn Phúc Chính (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) làm Trưởng đoàn, có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra tình hình nội bộ, tình hình hoạt động của các tổ chức, lề lối làm việc, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác quản lý kinh doanh,... của Cửa hàng Khu A,

Sau khi Đoàn Thanh tra, kiểm tra báo cáo hoàn thành nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra Cửa hàng Khu A, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập hội nghị nghe Đoàn Thanh tra, kiểm tra Cửa hàng Khu A báo cáo kết quả. Tham dự Hội nghị có

các đồng chí Thiếu tướng Nguyễn Bằng Giang (Ủy viên Ban Thường vụ Khu ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc), Hoàng Bắc Dũng (Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái), Đôn Văn Cước (Tỉnh ủy viên, Ủy viên Thư ký Ủy ban Hành chính tỉnh), Đặng Dũng (Tỉnh ủy viên, Trưởng ty Thương nghiệp) và đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị Công an, Tài chính, Ngân hàng, Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Tại Hội nghị, sau khi nghe đồng chí Trưởng đoàn báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra là: *“Tình hình Cửa hàng Khu A không có vấn đề gì lớn, mức độ không nghiêm trọng”* và nghe đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc phát biểu nhận xét, đánh giá về tình hình thanh tra, kiểm tra Cửa hàng Khu A, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy kết luận: Mặc dù Đoàn Thanh tra, kiểm tra đã có những cố gắng nhất định và cũng đã làm được một số việc..., nhưng đợt thanh, kiểm tra đã bị kéo dài. Đối chiếu với quyết định thanh tra, kiểm tra của Tỉnh ủy thì đợt thanh tra, kiểm tra đã không đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Tình hình Cửa hàng Khu A đã đến mức phải đình chỉ bán

hàng; nội bộ cửa hàng đã mất đoàn kết nghiêm trọng và kéo dài, tình hình tham ô, lợi dụng khá phức tạp..., nhưng Đoàn thanh, kiểm tra lại kết luận: *“Tình hình Cửa hàng Khu A không có vấn đề gì lớn, mức độ không nghiêm trọng”*; kết luận của Đoàn Thanh, kiểm tra không rõ ràng, nội bộ Đoàn Thanh, kiểm tra cũng không có sự nhất trí cao. Do đợt thanh, kiểm tra đã kéo quá dài, kết quả thanh, kiểm tra lại rất hạn chế, nên Hội nghị đã nhất trí chấm dứt đợt thanh, kiểm tra này.

Từ đầu quý II năm 1972, tình hình các tỉnh, thành phố trên miền Bắc có những chuyển biến mới. Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá một số tỉnh thuộc Khu IV (cũ). Mười ngày sau (16/4/1972), chúng chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta. Ngày 24/5/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom, bắn phá Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai vào địa bàn Thái Nguyên.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên sức người, sức

của chi viện chiến trường, Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các mặt phòng tránh, đánh địch; tổ chức giao thông vận tải thời chiến và khắc phục hậu quả do máy bay giặc Mỹ gây ra, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Trong thành tích vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, vừa làm tròn nhiệm vụ động viên sức người, sức của chi viện chiến trường miền Nam, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn tỉnh, có sự đóng góp đáng kể của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức chuyên trách làm công tác thanh tra.

III. Hoạt động thanh tra trong giai đoạn khôi phục kinh tế, dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)

Do bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam Bắc Việt Nam, đặc biệt là thất bại trong cuộc tập kích bằng máy

bay chiến lược B52 ném bom xuống Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác trên miền Bắc 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, ngày 27/1/1973, để quốc Mỹ buộc phải kí *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam*, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; cam kết chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự, rút hết quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh ra khỏi miền Nam Việt Nam, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết và có hiệu lực thi hành, cùng với cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, cán bộ và nhân viên ngành Thanh tra tỉnh phấn khởi bước vào thời kì mới - thời kì khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, dồn sức chi viện chiến trường đánh Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ ngày 14 đến ngày 20/2/1973, Ủy ban Thanh tra tỉnh cử Đoàn Cán bộ do đồng chí Vũ Hạnh làm Trưởng đoàn về tỉnh Thái Bình nghiên cứu, học tập cách tổ chức bộ

máy và nội dung, phương pháp hoạt động công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua 7 ngày nghiên cứu, học tập, Đoàn đã rút ra được một số kinh nghiệm về tổ chức bộ máy và cách làm tốt về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Quán triệt và thực hiện 3 nhiệm vụ do Ủy ban Thanh tra Chính phủ đề ra trong năm 1973 và các năm tiếp theo ⁽¹⁾, ngày 2/3/1973, Ủy ban Hành chính tỉnh ban hành Chỉ thị số 17/CT-UB *Về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra*, nêu rõ 5 nhiệm vụ cụ thể của Ủy ban Thanh tra tỉnh và công tác thanh tra, kiểm tra của các cấp, các ngành trong tỉnh: 1- Thanh tra việc giải quyết hậu quả chiến tranh trong đợt để quốc Mỹ huy động máy bay ném bom chiến lược B52 đánh

⁽¹⁾ Một là, tăng cường và mở rộng hơn nữa hoạt động thanh tra, tập trung thanh tra việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ lớn, các công tác trọng tâm và các khâu yếu về quản lý kinh tế. Hai là, đẩy mạnh hơn nữa công tác xét khiếu tố, cố gắng thanh toán đơn, thư tồn đọng. Tập trung giải quyết tốt các vấn đề về chính sách có liên quan tới việc thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, sản xuất và quyền lợi của cán bộ, nhân dân. Ba là, tiếp tục củng cố, kiện toàn, bổ sung và bồi dưỡng cán bộ; tăng cường chỉ đạo nghiệp vụ; bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ thanh tra, xét khiếu tố. Xem: *Lịch sử Thanh tra Việt Nam 1945 - 2005*, trang 99.

phá; 2- Thanh tra một số mặt yếu của công tác phòng, chống bão lụt theo tinh thần các công văn số 131, 134 của Ủy ban Thanh tra Chính phủ; 3- Thanh tra công tác quản lý một số cơ sở thủ công nghiệp tại thành phố Thái Nguyên; 4- Thanh tra công tác thu mua, phân phối lương thực, thực phẩm; 5- Tích cực thanh toán các đơn, thư khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng trên 6 tháng.

Trong thời gian này, một số ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chưa làm đúng nguyên tắc, thủ tục đơn, thư khiếu, tố đã giải quyết. Việc quản lý, giải quyết đơn thư khiếu tố cũng không chặt chẽ, không nắm được số đơn thư khiếu tố đã giải quyết và số đơn thư khiếu tố còn tồn đọng. Nhằm khắc phục tình trạng trên, kết hợp với việc kiểm tra công tác triển khai thực hiện Chỉ thị 50/CT-TTg ngày 3/3/1973 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường và cải tiến một bước công tác quản lý trong tình hình mới, từ đầu tháng 4 đến ngày 25/5/1973, Ủy ban Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra các ngành Công nghiệp, Giao thông, Kiến trúc, Nông nghiệp; các xí nghiệp Mi sợi Bắc Hải, Cơ khí 3/2, Gạch Tân Long, Gỗ Thảng Tám, Xưởng Trung tu Ô

tô và các nông trường chè Sông Cầu, chè Quân Chu. Qua đợt thanh tra, kiểm tra này, Ủy ban Thanh tra tỉnh đã phát hiện một số vấn đề có tác động không tốt đến việc khôi phục sản xuất và ổn định đời sống của cán bộ, công nhân. Đó là, phương hướng sản xuất của một số cơ sở chưa vững chắc, kế hoạch giao còn chậm; việc cấp tiền vốn đầu tư cho các cơ sở sản xuất còn chậm, tình trạng lấy khoản này chấp vả sang các khoản khác còn khá phổ biến.

Sau đợt thanh tra, Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh thành lập Đoàn Thanh tra tài chính, kinh tế Mỏ đá Núi Hột thuộc Ty Kiến trúc (gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ngân hàng tỉnh và các ty Kiến trúc, Tài chính). Kết quả thanh tra tại Xí nghiệp Mỏ đá Núi Hột cho thấy: Lãnh đạo Mỏ có nhiều hạn chế, khuyết điểm trong việc quản lý kinh tế, tài chính: Một là, thiếu nghiêm túc trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất của tỉnh. Hai là, máy móc, thiết bị không được sử dụng phục vụ sản xuất và xây dựng cơ bản một cách đầy đủ, lại đem cho mượn, cho thuê, gây hư hỏng, lãng phí; các vật tư, chất nổ không được quản lý chặt chẽ, bị

mất mát và cho vay mượn một cách tùy tiện, không dựa trên sự cân đối để đảm bảo sản xuất. Ba là, vi phạm nghiêm trọng chế độ quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước. Đoàn Thanh tra chỉ rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan của các hạn chế, khuyết điểm trên và kiến nghị với Ty Kiến trúc và Ủy ban Hành chính tỉnh các nội dung, phương hướng lãnh đạo, chỉ đạo xí nghiệp Mỏ đá Núi Hột sửa chữa, khắc phục.

Thực hiện Quyết định số 149/QĐ-UB ngày 20/4/1973, của Ủy ban Hành chính tỉnh, tháng 6/1973, Ủy ban Thanh tra tỉnh phối hợp với Ủy ban Hành chính huyện Đại Từ thành lập Ban Thanh tra xét khiếu tố huyện, gồm 4 thành viên, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện phụ trách Nội chính làm Trưởng ban; đồng chí cán bộ phụ trách xét khiếu tố của huyện làm Phó ban và 2 cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ. Ban này có nhiệm vụ giúp Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ và nhân dân trong huyện; tổ chức các cuộc thanh tra chuyên trách và hướng dẫn các cơ quan, các ngành và các hợp tác xã nông nghiệp trong

huyện tổ chức quần chúng thanh tra, kiểm tra. Qua 6 tháng hoạt động (từ tháng 6 đến tháng 12/1973), Ban Thanh tra xét khiếu tố huyện Đại Từ đã xét, giải quyết 59 trong tổng số 65 đơn khiếu nại, tố cáo. Trong tổng số 59 đơn khiếu nại, tố cáo đã được xét, giải quyết, có 39 đơn khiếu nại, tố cáo đúng hoàn toàn; 7 đơn có khiếu nại, tố cáo đúng và có khiếu nại, tố cáo sai; 13 đơn khiếu tố sai; phần lớn đơn thư khiếu nại, tố cáo có tinh thần xây dựng. Trước tình hình phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trong huyện giảm sút nghiêm trọng ⁽¹⁾, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh, Ban Thanh tra huyện Đại Từ mở 2 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra cho 61 cán bộ là Trưởng ban, Phó ban Kiểm soát của 40 hợp tác xã nông nghiệp, 9 cán bộ là Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã và 14 cán bộ là Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã phụ

⁽¹⁾ Trên địa bàn huyện Đại Từ có nhiều hợp tác xã không thực hiện được việc thanh, quyết toán, khóa sổ tài chính năm 1972; tình trạng cán bộ, xã viên tham ô, nọ nần hợp tác xã dây dưa, kéo dài, dẫn đến đời sống xã viên gặp nhiều khó khăn, toàn huyện Đại Từ có tới 516 hộ xin ra hợp tác xã, một số hợp tác xã có nguy cơ tan vỡ.

trách nông nghiệp trên địa bàn huyện. Được bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, Ban Kiểm soát các hợp tác xã nông nghiệp trong huyện Đại Từ làm việc có hiệu quả hơn.

Ngày 16/8/1973, Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh ra Chỉ thị số 83/CT-UB về tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra của thủ trưởng và công tác thanh tra, kiểm tra của quần chúng, chỉ rõ: Mỗi quý, mỗi thủ trưởng phải tổ chức ít nhất một cuộc thanh tra, kiểm tra do mình trực tiếp phụ trách và phải báo cáo kết quả cuộc thanh tra, kiểm tra đó lên cấp trên.

Thực hiện Chỉ thị số 83/CT-UB của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ty Lương thực thành lập 45 tổ kiểm tra của quần chúng ở cơ sở (cửa hàng), mỗi tổ 3 người. Thủ trưởng Ty Lương thực trực tiếp thanh tra một số đơn vị trong Ngành về công tác phân phối và bảo quản lương thực. Ban Kiểm soát Liên hiệp xã thủ công nghiệp mở 4 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra cho 174 người (có 2 lớp, với 61 người là thành viên các Ban Quản trị, Ban Kiểm soát các hợp tác xã thủ công nghiệp). Lãnh đạo Ty Bưu điện tiến hành thanh tra,

kiểm tra công tác quản lý đường dây và công tác phát hành báo chí. Ban Thanh tra các ngành Tài chính, Ngân hàng, Lương thực, Bưu điện, Liên hiệp xã Thủ công nghiệp,... thường xuyên tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra từng mặt công tác chuyên môn ở các đơn vị thuộc ngành mình phụ trách.

Nhằm giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh nắm được cụ thể tình hình công tác quản lý kinh tế - tài chính ở các ngành, ngành Tài chính tỉnh đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý thu, chi tài chính trong nội bộ Ngành và các ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Tập thể lãnh đạo Ty Tài chính phân công đồng chí Nguyễn Văn Lịch - Trưởng ty, trực tiếp làm Trưởng ban Thanh tra Tài chính. Trong năm 1973, Ty Tài chính tỉnh tổ chức 4 cuộc thanh tra, kiểm tra tài chính: 1- Thanh tra việc chấp hành chế độ phân phối hàng hóa, kiểm kê tài sản ở Cửa hàng Bách hóa Gang thép (Ty Thương nghiệp); 2- Thanh tra công tác quản lý kinh tế, tài chính Mỏ đá Núi Hột (theo chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh); 3- Thanh tra tài chính

huyện Phú Bình; 4- Thanh tra việc quản lý vốn xây dựng cơ bản nhỏ và kinh phí sự nghiệp ở các ngành Giao thông và Thủy lợi. Ngoài ra, Ty Tài chính còn cử đồng chí Lê Văn Mai (Phó ty) cùng một số cán bộ chuyên môn tham gia Đoàn Thanh tra, kiểm tra Cửa hàng Bách hóa Khu Tự trị Việt Bắc. Qua thanh tra, Ban Thanh tra Ty Tài chính phát hiện các đơn vị được thanh tra có nhiều sai sót trong công tác quản lý tài chính.

Tại các ngành Giao thông và Thủy lợi, tuy Phòng Giao thông - Thủy lợi các huyện là đơn vị tiếp nhận vốn xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp, nhưng các đơn vị này đều không tổ chức bộ máy kế toán để quản lý vốn, công tác kế toán giao cho cán bộ kỹ thuật kiêm nhiệm. Các đơn vị đều không mở sổ sách theo chế độ kế toán Nhà nước, ghi chép không đầy đủ, không chính xác, dẫn đến tình trạng đơn vị quản lý lỏng lẻo, chi tiêu nhập nhằng, vô nguyên tắc. Khâu quản lý vật tư của các phòng còn bị buông lỏng, không nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc xuất, nhập kho, bảo quản vật tư không tốt, dễ hỏng và mất mát nhiều vật tư. Từ kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra, Ban Thanh tra Tài

chính đã kiến nghị, tham mưu và giúp Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ đạo các ngành Giao thông, Thủy lợi kịp thời đề ra các nội dung và biện pháp chấn chỉnh công tác quản lý vốn xây dựng cơ bản và kinh phí sự nghiệp, tổ chức bộ máy kế toán theo đúng *Điều lệ Tổ chức kế toán* do Nhà nước quy định; chỉ đạo khôi phục lại chế độ phân cấp tài chính xã, hướng dẫn các xã chi tiêu đúng chế độ, chính sách, thu hồi lại các khoản chi tiêu sai chế độ, chính sách. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, ngành Tài chính đã giúp các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp được thanh tra, kiểm tra thấy rõ thiếu sót, khuyết điểm của mình; trên cơ sở đó, đề cao tinh thần trách nhiệm quản lý kinh tế, tài chính, tăng cường bảo vệ tài sản Nhà nước, chấn chỉnh lại lề lối làm việc, cải tiến nội dung và biện pháp quản lý mới tốt hơn.

Thanh tra ngành Ngân hàng đẩy mạnh công tác quản lý tiền tệ, tập trung nguồn vốn đầu tư và cho các xí nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, các hợp tác xã nông nghiệp vay vốn để phát triển sản xuất.

Kết thúc năm 1973, toàn ngành Thanh tra tỉnh tiến hành 202 cuộc thanh tra (trong đó, cấp phòng và tương đương tiến hành 42 cuộc, các cơ sở quốc doanh tiến hành 68 cuộc, các cơ sở tập thể tiến hành 92 cuộc).

Ngày 15/12/1973, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh kí ban hành Quyết định số 1134/TCCQ thành lập Phòng Tổng hợp - Hành chính và Phòng Xét khiếu tố thuộc Ủy ban Thanh tra tỉnh. Quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh chỉ rõ 5 chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tổng hợp - Hành chính và 4 chức năng, nhiệm vụ của Phòng Xét khiếu tố; mỗi phòng có 1 Trưởng phòng hoặc Phó phòng phụ trách chung, biên chế cụ thể từng phòng do Ủy ban Thanh tra tỉnh sắp xếp.

Thực hiện Quyết định số 1134/TCCQ ngày 15/12/1973 của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ủy ban Thanh tra tỉnh giao cho đồng chí Lâm Xuân Sang (cán bộ tổng hợp Ủy ban Thanh tra tỉnh) phụ trách Phòng Tổng hợp - Hành chính và đồng chí Phạm Văn Thặng (Ủy viên Ủy ban Thanh tra tỉnh) làm Trưởng phòng Xét khiếu tố.

Bước sang năm 1974, toàn tỉnh có 8 ngành thành lập được Ban Thanh tra, kiểm tra là Chi nhánh Ngân hàng tỉnh, Liên hiệp xã Thủ công nghiệp tỉnh và các Ty Tài chính, Thương nghiệp, Lao động, Bưu điện, Xây dựng, Lương thực. Ty Thương nghiệp đã tổ chức được hệ thống thanh tra, kiểm tra toàn Ngành, với 24 cán bộ; trong đó, cơ quan Ty có Ban Thanh tra Thương nghiệp, 4 công ty lớn có Ban Thanh tra công ty, 3 công ty nhỏ có Tổ Thanh tra xét khiếu tố công ty. Toàn bộ 24 cán bộ làm công tác thanh tra trong hệ thống Thanh tra của ngành Thương nghiệp tỉnh đã được tham dự lớp tập huấn về chủ trương, chính sách, chế độ, nghiệp vụ thanh tra xét khiếu tố, thời gian 25 ngày. Trong các đơn vị hành chính trực thuộc, mới có huyện Đại Từ thành lập được Ban Thanh tra xét khiếu tố. Tháng 5/1974, đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Nguyễn Phúc Chính được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh điều động sang làm Trưởng ban Định canh - Định cư tỉnh.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 22/NQ-TW của Trung ương Đảng và để tạo điều kiện thuận lợi cho việc

thực hiện Nghị quyết 228/NQ-TW của Bộ Chính trị ⁽¹⁾, ngày 10/5/1974, Ủy ban Thanh tra tỉnh ra Công văn số 159-TC/TTr và số 160-TC/TTr đề nghị Ủy ban Hành chính tỉnh chấn chỉnh, củng cố, bổ sung tổ chức Thanh tra, Kiểm tra chuyên trách ở các huyện, thành phố, các ty: Giao thông, Công nghiệp, Thủy lợi, Lâm nghiệp, Giáo dục, Y tế, Thương binh - Xã hội và Ủy ban Nông nghiệp tỉnh.

Năm 1974, ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành 107 cuộc thanh tra; trong đó, Ủy ban Thanh tra tỉnh tiến hành 12 cuộc và thanh tra các cấp, các ngành tiến hành 95 cuộc. Trong số 12 cuộc thanh tra của Ủy ban Thanh tra tỉnh, có 3

⁽¹⁾ Từ sau ngày Hiệp định Pari được kí kết (27/1/1973), tình hình quản lí hàng hóa, vật tư Nhà nước và giữ gìn trật tự trị an ở những nơi công cộng có nhiều biểu hiện không tốt: Một số cán bộ, đảng viên, công nhân lợi dụng sơ hở thông đồng với gian thương, đầu cơ trục lợi lấy cắp hoặc tiêu thụ trái phép tài sản Nhà nước. Trong khi đó, chính quyền các cấp chưa phát huy đầy đủ chức năng chuyên chính của mình, các tổ chức đảng, quần chúng chưa đấu tranh tích cực chống những biểu hiện ấy. Trước tình hình đó, ngày 12/1/1974, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 228/NQ-TW, chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành: *Phải kiên quyết phấn đấu trong một thời gian ngắn hạn chế đến mức thấp nhất và chặn đứng được tệ lấy cắp vật tư, hàng hóa của Nhà nước, bảo đảm được trật tự bình thường ở những nơi công cộng.*

cuộc phục vụ sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp, 3 cuộc phục vụ sản xuất lâm nghiệp, 3 cuộc phục vụ thực hiện Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, 2 cuộc phục vụ sản xuất nông nghiệp, 1 cuộc phục vụ thực hiện Nghị quyết 50. So với năm 1973, số cuộc thanh tra năm 1974 của Ủy ban Thanh tra tỉnh tăng 30%, thu lại cho ngân sách Nhà nước 145.040,82 đồng và thu về cho tập thể (hợp tác xã) 13.576 kg thóc, 15.646 đồng tiền nợ nần dây dưa. Qua 95 cuộc thanh tra của các cấp, các ngành, tổ chức Thanh tra đã phát hiện một số vụ tham ô, lãng phí, lập quỹ trái phép; thu lại cho Nhà nước và tập thể 61.038,81 đồng, 43.301 kg lương thực; ngăn chặn kịp thời 39 vụ cố ý làm sai chế độ, chính sách. Trong số 12 cuộc thanh tra năm 1974 của Ủy ban Thanh tra tỉnh, có 2 cuộc đáng chú ý:

Một là, cuộc thanh tra tài chính khâu xây dựng cơ bản Trạm Kinh doanh cấp 2 Hợp tác xã mua bán tỉnh, theo Quyết định số 143/QĐ-UB ngày 23/5/1974 của Ủy ban Hành chính tỉnh. Đoàn Thanh tra tỉnh gồm 10 thành viên, do đồng chí Vũ Hạnh - Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh, trực tiếp làm Trưởng đoàn. Sau gần hai tháng (từ đầu tháng 6 đến ngày 28/7/1974), vừa tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra

chứng từ, vừa điều tra, xác minh nhân chứng ở tỉnh Nam Hà và các nhân chứng có liên quan, Đoàn Thanh tra kết luận: Đây là một vụ tham ô xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa có sự thông đồng, cấu kết nhau của một số phần tử xấu, với thủ thuật man khai, lừa đảo tinh vi. Trong khi đó, việc quản lý của các ngành (có bộ máy quản lý hoàn chỉnh, có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, có thủ trưởng phụ trách) lại quá sơ hở để những hành động làm ăn phi pháp, khai man, giả mạo của chúng lọt qua nhiều cơ quan, dẫn đến tham ô, gây thiệt hại tài sản xã hội chủ nghĩa. Chỉ tính riêng phần kiến thiết cơ bản, số vật tư bị lãng phí và số tiền bị tham ô đã lên tới 15.713,17 đồng (bằng 78,56% dự toán); phần xây dựng cơ bản, chỉ riêng việc san lấp mặt bằng thời gian chưa đầy một tháng, số tiền bị tham ô là 21.472,57 đồng ⁽¹⁾. Đoàn Thanh tra tỉnh đã kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý bằng pháp luật các tập thể và cá nhân có sai phạm về tài chính khâu xây dựng cơ bản Trạm Kinh doanh cấp 2 Hợp tác xã mua bán tỉnh.

⁽¹⁾ Tổng dự toán công trình xây dựng xây dựng cơ bản Trạm Kinh doanh cấp 2 Hợp tác xã mua bán tỉnh là 148.000 đồng; trong đó, kinh phí xây dựng là 128.000 đồng, kiến thiết cơ bản là 20.000 đồng.

Hai là, cuộc thanh tra Lâm trường Võ Nhai, được tiến hành từ ngày 25/9 đến ngày 30/11/1974. Nội dung thanh tra gồm các vấn đề về việc phân phối gỗ, cấp giấy phép khai thác và việc quản lí gỗ trong thời gian từ năm 1971 đến tháng 6/1974. Qua hơn 2 tháng làm việc, Ủy ban Thanh tra tỉnh phát hiện trong 3 năm 6 tháng, Lâm trường Võ Nhai đã phân phối ngoài kế hoạch gần 842 m³ gỗ (trong đó, phân phối theo lệnh của Ty Lâm nghiệp 246 m³, phân phối theo đề nghị của huyện Võ Nhai 112 m³, còn lại gần 484 m³ do Lâm trường trực tiếp phân phối). Năm 1972, Lâm trường xuất hủy 318,75 m³ gỗ không đúng với thủ tục của ngành Lâm nghiệp. Ngày 24/1/1975, Ủy ban Thanh tra tỉnh ban hành kết luận thanh tra, nêu rõ:

1- Lâm trường Võ Nhai là đơn vị sản xuất, khai thác gỗ để giao nộp cho Nhà nước, nhưng đã tự động phân phối ngoài kế hoạch, phân phối nhiều trường hợp vượt kế hoạch do Ty Lâm nghiệp duyệt, vi phạm chế độ phân cấp quản lí vật tư gỗ của Nhà nước. Khuyết điểm đó của Lâm trường đã dẫn đến tình trạng khách hàng lợi dụng buôn bán, trao đổi; duyệt phân phối số lượng ít, lấy số lượng nhiều; duyệt phân phối gỗ xấu, lấy gỗ tốt; duyệt cho khai thác nửa lại khai thác gỗ...

2- Lâm trường đã để hư hỏng, mất mát số lượng gỗ lên tới 408,1 m³, gây tổn thất lớn cho Nhà nước. Đáng chú ý, Lâm trường không có đủ văn bản hợp pháp xác nhận số lượng gỗ hư hỏng, mất mát đó.

3- Các cán bộ phụ trách (nhất là Giám đốc) Lâm trường đã quan liêu, thiếu tinh thần trách nhiệm, để xảy ra các tổn thất trên. Giám đốc Lâm trường thiếu trách nhiệm, phân phối gỗ ngoài kế hoạch tới 149,4 m³ và để hao hụt, mất mát gỗ quá nhiều; lợi dụng vật tư gỗ của Nhà nước và có những hành động trái với đạo đức của người cán bộ lãnh đạo. Trùm trưởng Trùm Lâm nghiệp La Hiên đã giả mạo giấy tờ, chiếm đoạt tài sản xã hội chủ nghĩa. Trùm trưởng Trùm Lâm nghiệp Đình Cả cố ý bán gỗ của sơn tràng giao cho Trùm lấy tiền tiêu riêng. Vì vậy, các cán bộ phụ trách Lâm trường phải chịu trách nhiệm chính trong việc gây ra các hậu quả đó.

4- Công tác quản lý của các đội, các trạm còn rất lỏng lẻo, hồ sơ, sổ sách bị thất lạc, không nắm vững vật tư, không giải quyết kịp thời số lượng gỗ hao hụt, mất mát khi bàn giao.

5- Một số cán bộ Lâm trường lợi dụng chức, quyền, vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản công dân.

Từ kết luận thanh tra trên, Ủy ban Thanh tra tỉnh kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý thích đáng những sai phạm của các cán bộ phụ trách Lâm trường Võ Nhai, góp phần cùng các ngành trong tỉnh thực hiện tốt Nghị quyết 228/NQ-TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị.

Năm 1974, ngành Thanh tra tỉnh còn xét, giải quyết 358 trong tổng số 507 đơn, thư khiếu nại, tố cáo (tăng 13% so với năm 1973). Tuy nhiên, số đơn, thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng còn nhiều. Trước tình hình đó, ngày 20/11/1974, Ủy ban Thanh tra tỉnh chủ trì Hội nghị (họp với các cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Dân Đảng tỉnh, Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Ty Lao động) bàn việc đẩy mạnh công tác xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đảm bảo quyền làm chủ của cán bộ và nhân dân. Hội nghị chỉ rõ: Số đơn thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng nhiều và ngày càng tăng, có đơn tồn đọng 6 năm (từ năm 1968), có người viết tới 160 lần đơn khiếu nại vẫn chưa được xét, giải quyết dứt điểm. Nguyên nhân của tình trạng này là do các cấp, các ngành chưa thấy hết trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Lãnh đạo một vài cơ quan có biểu hiện độc quyền, tùy tiện, không chịu nghiên cứu nghiêm chỉnh những đề nghị của cơ quan chức năng. Các cơ quan

có chức năng giải quyết (Ủy ban Thanh tra, Ty Lao động, Liên hiệp Công đoàn tỉnh) chưa phối hợp chặt chẽ trong việc giải quyết khiếu, tố. Hội nghị nhất trí tập trung giải quyết đơn thư khiếu tố, nhất là số đơn thư tồn đọng trên 2 năm. Những đơn vị, cá nhân cố tình gây khó khăn cho việc giải quyết, hoặc có hành động trù ép người khiếu nại, tố cáo sẽ bị xử lý thích đáng, thậm chí có thể bị truy tố trước pháp luật.

Bước sang năm 1975, nhằm tiếp tục xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ và tổ chức Ủy ban Thanh tra tỉnh, ngày 20/3/1975, Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 111/QĐTC bổ nhiệm ông Lâm Xuân Sang giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp Ủy ban Thanh tra tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 457/QĐ-UB ngày 17/4/1975 của Ủy ban Hành chính tỉnh, cuối tháng 5 đầu tháng 6/1975, Ủy ban Thanh tra tỉnh thành lập Phòng Thanh tra thuộc Ủy ban Thanh tra tỉnh. Phòng Thanh tra - Ủy ban Thanh tra tỉnh có 5 chức năng, nhiệm vụ: 1- Giúp Ủy ban Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra quý, 6 tháng, năm; 2- Tổ chức và chỉ đạo các cuộc thanh tra chung hay theo từng chuyên đề, vụ việc mà Ủy ban Hành

chính tỉnh giao; 3- Tổng hợp, đánh giá, đúc rút kinh nghiệm các cuộc thanh tra chuyên trách cũng như công tác thanh tra của các cấp, các ngành; 4- Bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban Thanh tra các ty, ngành và Ủy ban Hành chính các huyện, thành phố; 5- Giúp Ủy ban Thanh tra tỉnh đốc đốc các cấp, các ngành thực hiện ba hình thức thanh tra (thủ trưởng kiểm tra, quần chúng kiểm tra và thanh tra chuyên trách).

Đến tháng 6/1975, Ủy ban Thanh tra tỉnh có 21 cán bộ, nhân viên; tổ chức thành 3 phòng: Tổng hợp - Hành chính, Xét khiếu tố và Thanh tra. Toàn tỉnh có 9 trong tổng số 21 ty, ngành, 1 trong tổng số 13 huyện, thành phố thành lập được Ban Thanh tra; với tổng số 99 cán bộ chuyên trách làm công tác thanh tra, xét khiếu nại, tố cáo.

Trong 6 tháng đầu năm 1975, toàn tỉnh có 402 đơn, thư khiếu nại, tố cáo (gồm 182 đơn thư tố cáo, khiếu nại mới và 220 đơn thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng từ năm 1974 về trước). Công tác đăng kí, phân loại đơn, thư khiếu tố 6 tháng đầu năm 1975 được nhanh gọn, kịp thời, chính xác hơn; khắc phục được tình trạng nhầm lẫn trong khi đăng kí cũng như khi chuyển đơn, thư; đảm bảo tất cả đơn, thư

khieux tố của công dân gửi đến đều được kịp thời phân loại, nghiên cứu, giải quyết; trong đó, các đơn thư khiếu nại, tố cáo có nội dung phức tạp, nghiêm trọng đã được nghiên cứu và đưa ra tập thể bàn bạc cách giải quyết. Kết thúc 6 tháng đầu năm 1975, toàn tỉnh đã xét, giải quyết được 90 đơn, thư khiếu nại, tố cáo (có 16 đơn tố cáo).

Kết quả công tác thanh tra của ngành Thanh tra và các cấp, các ngành trong tỉnh đã có tác động tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy địa phương, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, dồn sức chi viện sức người và sức của cho chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Chỉ trong hơn một tháng kể từ giữa tháng 3/1975, ngoài việc lãnh đạo nhân dân hoàn thành nghĩa vụ về lương thực và 150 tấn thịt lợn hơi, trên 2 tấn thịt gà, vịt, chỉ tính riêng các huyện, thành phố địa bàn Thái Nguyên, cán bộ và nhân dân đã đóng góp và bán thêm cho Nhà nước 1.800 tấn thóc. Trong 4 tháng đầu năm 1975, qua 3 đợt động viên tuyển quân dồn dập, các huyện, thành trên địa bàn Thái Nguyên huy động được 4.103 thanh niên lên đường nhập ngũ, đảm bảo chất lượng tốt, đúng thời gian và vượt chỉ tiêu quân số 1,8%. Đơn vị dẫn đầu tỉnh là thành phố Thái Nguyên vượt chỉ

tiêu quân số 39%; tiếp theo là các huyện Đại Từ vượt 19%, Phổ Yên vượt 11,39%, Đồng Hỷ vượt 9,54%, Định Hóa vượt 8,48%, Phú Lương vượt 4,94%... Sự chi viện sức người, sức của của cán bộ và nhân dân các dân tộc địa bàn Thái Nguyên đã góp phần to lớn vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Như vậy, trải qua 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), hoạt động thanh tra tỉnh Thái Nguyên tiếp tục được đẩy mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính tỉnh. Những thành tích và ưu điểm cùng với những hạn chế, thiếu sót trong thời gian này đã giúp cho cán bộ, công nhân viên chức ngành Thanh tra tỉnh có thêm kinh nghiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị những năm tiếp theo.

Chương IV

NGÀNH THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1985)

I. Ngành Thanh tra trong giai đoạn đầu cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài trên 20 năm. Đất nước ta đã được thống nhất, đồng bào hai miền Nam - Bắc được sum họp một nhà. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: *Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.*

Phấn khởi, tự hào trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc, nhân dân các dân tộc trong tỉnh Bắc Thái nói chung, Thái Nguyên nói riêng càng thêm hăng hái lao động, học tập và

công tác. Tuy nhiên, ở từng nơi, từng lúc, từng đối tượng vẫn có những biểu hiện tiêu cực với mức độ khác nhau. Hiện tượng móc ngoặc, làm ăn phi pháp, thiếu nghiêm chỉnh chấp hành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước... của một số ít cán bộ, đảng viên vẫn chưa chấm dứt, gây suy bì, tệ nạn trong nhân dân, ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Việc thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng* và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị *Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân ở các huyện, thành, các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong tỉnh* tiến triển quá chậm và chất lượng chưa cao.

Theo quy định của Trung ương và Tỉnh ủy, hết năm 1974, các cơ quan, xí nghiệp và các cơ sở đảng nông thôn

vùng thấp phải hoàn thành việc thực hiện Chỉ thị 192; các cơ sở đảng nông thôn vùng cao, xa xôi, hẻo lánh, có khó khăn thì hết quý I/1975 phải hoàn thành. Song trên thực tế, đến giữa quý II/1975, các đảng bộ ở vùng thấp và các cơ quan, xí nghiệp vẫn chưa hoàn thành việc thực hiện Chỉ thị 192. Việc thực hiện Nghị quyết 228 cũng chưa khẩn trương, nhiều vụ việc đã được phát hiện, nhưng chưa được điều tra, xác minh, kết luận và xử lý kịp thời. Vì vậy, ngày 7/5/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 47-CT/BT *Về việc tăng cường lãnh đạo việc thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị*. Theo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Thanh tra tỉnh phân công đồng chí Hạc Văn An - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh, xuống cơ sở để chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, kết hợp với thực hiện Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy ngày 18/9/1973 *Về việc củng cố, khôi phục và phát triển phong trào hợp tác hoá, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*.

Thực hiện Quyết định số 335/QĐ-UB ngày 24/7/1975 của Ủy ban Hành chính tỉnh, Ủy ban Thanh tra tỉnh thành lập Đoàn Thanh tra do đồng chí Phạm Văn Thặng (Ủy viên Ủy ban Thanh tra tỉnh) làm Trưởng đoàn, tiến hành thanh tra Ty Thương binh - Xã hội về các nội dung quản chúng tổ cáo ⁽¹⁾. Sau thanh tra, Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh ra Quyết định số 456/QĐ-UB (ngày 22/10/1975) thành lập Ban Thanh tra thuộc Ty Thương binh - Xã hội tỉnh (biên chế 1 Trưởng ban, 1 Phó ban và 3 cán bộ), làm hai nhiệm vụ: Một là, tổ chức thanh tra định kì các phòng, ban, trạm, trại thuộc Ty Thương binh - Xã hội; hai là, giải quyết đơn, thư khiếu tố thuộc phạm vi công tác thương binh, xã hội.

Ngày 18/8/1975, Ủy ban Thanh tra tỉnh mở Hội nghị kiểm điểm việc thực hiện chức năng của ngành Thanh tra

⁽¹⁾ Theo đơn, thư tố cáo của quần chúng: Trong công tác kiến thiết cơ bản, một số cán bộ lãnh đạo Ty Thương binh - Xã hội thông đồng với cai đầu dài để lập chúng từ giả, tham ô; bớt xén tiêu chuẩn của thương binh ở Trại Thương binh; để hụt kết, lập chúng từ giả để quyết toán.

theo tinh thần Nghị quyết 164/CP ngày 30/8/1970 của Hội đồng Chính phủ *Về tăng cường công tác thanh tra* và Nghị định 165/CP ngày 30/8/1970 của Hội đồng Chính phủ *Về quy định nhiệm vụ quyền hạn của ngành Thanh tra*, Quyết định số 1214-TC ngày 10/11/1970 của Ủy ban Hành chính tỉnh về thành lập Ủy ban Thanh tra tỉnh. Tại Hội nghị, đồng chí Vũ Hạnh trình bày bản báo cáo, nêu rõ: Trong 4 năm kể từ ngày thành lập (19/11/1970), theo phương châm *vừa xây dựng và kiện toàn tổ chức, vừa từng bước mở rộng công tác thanh tra*, Ủy ban Thanh tra tỉnh đã tiến hành 31 cuộc thanh tra lớn, nhỏ; Ban Thanh tra các ngành, các cấp (huyện, thành phố) đã tiến hành 287 cuộc thanh tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phục vụ đời sống, quản lý kinh tế, tài chính; đã ngăn chặn, chống lãng phí 206.079,63 đồng, phát hiện số tiền tham ô là 89.646 đồng, thu hồi cho Nhà nước và tập thể 131.917 đồng, 80.339 kg lương thực, 15,8 mẫu ruộng⁽¹⁾. Qua 4 năm hoạt động, ngành Thanh tra tỉnh

⁽¹⁾ Theo Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo số 05/VP/BC, ngày 18/8/1975*. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

nói chung, Ủy ban Thanh tra tỉnh nói riêng đã có nhiều cố gắng từng bước xây dựng, phát triển và mở rộng hoạt động thanh tra, xét khiếu nại, tố cáo. Công tác thanh tra, xét khiếu tố trong tỉnh đã dần dần được mở rộng, bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực về mặt kinh tế, có tác dụng tốt về mặt chính trị, phục vụ thiết thực yêu cầu lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh, góp phần ngăn ngừa và hạn chế được nhiều thiếu sót, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý kinh tế, chống tiêu cực xã hội...

Bên cạnh những ưu điểm, thành tích nêu trên, công tác thanh tra, xét khiếu tố chưa phát triển đều và rộng ở các ngành, các địa phương (huyện, thành phố). Ba hình thức thanh tra (thủ trưởng kiểm tra, quần chúng kiểm tra và thanh tra chuyên trách) thiếu kết hợp chặt chẽ, chất lượng nhiều cuộc thanh tra chưa cao, số lượng các cuộc thanh tra còn ít; việc xét giải quyết khiếu, tố còn chậm, kết luận một số vụ việc thanh tra còn thiếu điều tra, nghiên cứu, kết quả chưa rõ; tình trạng đơn thư khiếu, tố tồn đọng, chạy vòng quanh, gây phiền phức cho người khiếu tố còn nhiều, công

tác tổ chức bộ máy của ngành Thanh tra vẫn còn thiếu và yếu.

Trên cơ sở đánh giá thành tích và hạn chế, Hội nghị đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể của công tác thanh tra xét khiếu, tố trong thời gian tới là: Tiếp tục phổ biến, quán triệt Nghị quyết 164/CP, Nghị định 165/CP của Hội đồng Chính phủ và Quyết định 1214 của Ủy ban Hành chính tỉnh; khẩn trương xây dựng tổ chức, mở rộng mạng lưới thanh tra, kiểm tra và bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ làm công tác thanh tra; cải tiến một bước chỉ đạo công tác và nghiệp vụ thanh tra, xét khiếu tố; tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa Ủy ban Thanh tra tỉnh với các ngành, các cấp; nâng cao nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ ngành Thanh tra nói chung và làm công tác thanh tra xét khiếu tố nói riêng.

Đầu năm 1976, đội ngũ cán bộ chủ chốt Ủy ban Thanh tra tỉnh có sự thay đổi. Đồng chí Lương Chính Thắng (nguyên Ủy viên Ủy ban Thanh tra Khu Tự trị Việt Bắc) được điều về làm Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Thanh tra tỉnh (từ tháng 4/1976).

Từ ngày 6 đến ngày 8/4/1976, Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban Hành chính tỉnh tổ chức Hội nghị cán bộ nghiên cứu, học tập, triển khai thực hiện Quyết định số 25/TTg ngày 9/1/1976 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch ngày 6/4/1976 của Ủy ban Hành chính tỉnh về công tác thanh tra nhân dân và tổ chức các Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở. Tham dự Hội nghị có trên 100 cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp (huyện, thành phố) và cán bộ chuyên trách làm công tác thanh tra trong tỉnh.

Sau Hội nghị, Ủy ban Thanh tra tỉnh phối hợp với Ty Văn hóa - Thông tin, các cơ quan báo chí và các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định 25/TTg ngày 9/1/1976 của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra nhân dân và tổ chức các Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 176 của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định số 25/TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày

21/4/1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 55-CT/TU Về việc tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở các đơn vị cơ sở chính quyền, kinh tế, sự nghiệp. Chỉ thị nêu rõ: “Ban thanh tra nhân dân ở cơ sở là một bộ phận của hệ thống tổ chức thanh tra Nhà nước. Những cơ quan như Ủy ban hành chính các huyện, thành, các ty ngành chuyên môn và các công ty chuyên kinh doanh, nếu chưa lập Ban Thanh tra chuyên trách, thì nhất thiết tổ chức Ban Thanh tra chuyên trách, nơi đã thành lập song chất hoạt động yếu thì phải kiện toàn để chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cho Ban Thanh tra nhân dân ở các đơn vị cơ sở”⁽¹⁾.

Trong năm 1977, Ủy ban Thanh tra tỉnh tiến hành 9 cuộc thanh tra: 1- Thanh tra công tác thu mua và phân phối lương thực, thực phẩm ở hai huyện Phú Lương và Đại Từ; 2- Thanh tra việc xét, giải quyết đơn thư tố cáo ở Công ty Xây dựng số 3 - Bộ Nội thương; 3- Thanh tra cấp phát và sử dụng gỗ ở Công ty Xây dựng số 2 - Ty Xây dựng; 4- Thanh

⁽¹⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: Chỉ thị Về việc tổ chức Ban Thanh tra nhân dân ở các đơn vị cơ sở chính quyền, kinh tế, sự nghiệp. Số 55-CT/TU, ngày 21/4/1976, tr. 2.

tra công tác quản lý của Nông trường Phú Lương; 5- Thanh tra thực hiện Chỉ thị 159/TTg của Chính phủ ở một số ngành trọng điểm của tỉnh; 6- Thanh tra phòng, chống bão lụt theo Chỉ thị số 10/CT-UB ngày 24/4/1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các huyện Phú Bình, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên và các ty Thủy lợi, Lương thực, Bưu điện, Y tế, Thương nghiệp; 7- Thanh tra tổng kiểm kê lương thực ở Trường Đại học Nông nghiệp 3 và Công ty Xây lắp cơ khí Phổ Yên; 8- Thanh tra công tác quản lý tài chính, tài sản ở Bệnh viện A; 9- Thanh tra thu hoạch vụ mùa và sản xuất vụ đông ở huyện Đại Từ.

Ban Thanh tra tài chính - Ty Tài chính thanh tra công tác quản lý vật liệu xây dựng cơ bản ở Công ty Xây dựng nhà ở Bắc Thái. Qua thanh tra, Ban Thanh tra tài chính kết luận: Công ty Xây dựng nhà ở Bắc Thái đã tổ chức được hệ thống kế toán quản lý kho vật liệu ở các công trường và đội công trình. Tuy nhiên, số liệu ghi chép, hạch toán, kế toán ở Công ty không xuất phát từ chứng từ gốc mà chỉ dựa vào số liệu của các cung ứng viên mua hàng (có hóa đơn) và phiếu giao hàng cho công trình để ghi chép

hạch toán. Số xuất của Công ty cũng chính là số mới nhập vào kho công trình, do vậy không phải là số xuất nhập thực tế ở công trường, dẫn đến khâu hạch toán vật liệu không chính xác, trung thực. Quá trình bảo quản và sử dụng vật liệu, Công ty không có sổ liệu để so sánh, rút ra chênh lệch thừa, thiếu, hao hụt qua mỗi kì kiểm kê. Cách hạch toán sai với nguyên lí cơ bản của chế độ hạch toán, kế toán. Từ kết quả thanh tra trên, Ban Thanh tra tài chính - Ty Tài chính đã kiến nghị với Ty Xây dựng đề ra chủ trương và biện pháp chỉ đạo Công ty Xây dựng nhà ở Bắc Thái (và các công ty khác có các khuyết điểm tương tự) chấn chỉnh lại khâu hạch toán và quản lí vật liệu.

Công tác thanh tra xét khiếu nại, tố cáo được Lãnh đạo Ủy ban Thanh tra tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Theo phân công của Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh, đồng chí Lương Chính Thắng (Phó Chủ nhiệm Thường trực) trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành xét giải quyết đơn, thư khiếu tố. Những tháng cuối năm 1977, đồng chí Lương Chính Thắng trực tiếp xuống hai huyện Võ Nhai và Phú Lương kiểm tra, đôn đốc, đẩy mạnh

công tác thanh tra xét giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kết quả, năm 1977, các cấp, các ngành trong tỉnh thanh tra, xét giải quyết 130 trên tổng số 303 đơn, thư tố cáo (đạt 42,9%) và 253 trên tổng số 392 đơn, thư khiếu nại (đạt 64,54%); trong đó, Ủy ban Thanh tra tỉnh xét giải quyết 18 trên tổng số 20 đơn thư khiếu nại, tố cáo giữ lại để giải quyết theo thẩm quyền (đạt 90%).

Thực hiện Quyết định số 25/TTg ngày 9/1/1976 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch ngày 6/4/1976 của Ủy ban Hành chính tỉnh, đến cuối tháng 12/1977, toàn tỉnh đã thành lập và đưa vào hoạt động 196 Ban Thanh tra nhân dân cơ sở, với 1.258 ủy viên (so với cuối tháng 12/1976, tăng 72 ban và 356 ủy viên). Một số cơ quan đã thành lập và đưa được nhiều Ban Thanh tra Nhân dân cơ sở vào hoạt động; đó là các Ty Thương nghiệp (76 ban và 377 ủy viên), Lương thực (19 ban và 92 ủy viên), Giáo dục (18 ban và 120 ủy viên), Bru điện (17 ban và 69 ủy viên), Chi nhánh Ngân hàng (13 ban và 55 ủy viên),... Trong năm 1977, tại Ty Thương nghiệp, các Ban Thanh tra nhân dân cơ sở đã tiến hành 97 cuộc thanh tra các cửa hàng, kho,

trạm..., thu hồi cho Nhà nước 9.022,47 đồng (trên tổng số 10.936,89 đồng tiền chi sai chính sách, chế độ và tham ô phát hiện được qua thanh tra). Ban Thanh tra Chi nhánh Ngân hàng tỉnh thanh tra việc mất tiền quỹ tại Chi điểm Ngân hàng huyện Phú Lương, thu hồi cho Nhà nước 400 đồng. Các cuộc thanh tra của Ban Thanh tra Nhân dân cơ sở đã góp phần khắc phục tại chỗ các sai phạm, kịp thời đề ra các biện pháp giúp cho việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý kinh tế được tốt hơn.

Từ giữa năm 1977, Ủy ban Thanh tra tỉnh có sự thay đổi cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Tháng 7/1977, đồng chí Bàn Tiến Minh (nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp tỉnh) được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh điều động, bổ nhiệm giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh (thay đồng chí Vũ Hạnh chuyển sang giữ chức Phó ban Kinh tế Tỉnh ủy). Cũng trong tháng 7/1977, đồng chí Hạc Văn An (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) được cấp có thẩm quyền cho nghỉ hưu theo chế độ.

Bước sang năm 1978, phong trào hợp tác hóa ở các xã yếu kém (Phú Thượng thuộc huyện Võ Nhai, Minh Lập

thuộc huyện Đồng Hỷ, Đào Xá thuộc huyện Phú Bình),... có bước chuyển biến tích cực. Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lí, xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - lâm - công nghiệp được tiến hành ở một số hợp tác xã (Hùng Sơn thuộc huyện Đại Từ, Đồng Bầm thuộc thành phố Thái Nguyên)... đạt kết quả tốt. Thông qua cuộc vận động, bước đầu tỉnh đã xác định được phương hướng sản xuất, cải tiến quản lí, đi sâu vào thâm canh, tăng năng suất cây trồng, chăn nuôi và phát triển ngành nghề. Trong công nghiệp, phong trào thi đua phát huy sáng kiến, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, dám nghĩ, dám làm, khắc phục khó khăn thiếu thốn về nguyên vật liệu, máy móc, phụ tùng thay thế... được khơi dậy. Nhờ đó, sản xuất đạt kết quả khá hơn trước.

Ngày 28/3/1978, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 11/QĐ-UB ban hành *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ban Thanh tra các huyện (thành phố) và Ban Thanh tra các ty, ngành trong tỉnh*. Bản *Điều lệ* gồm 5 chương, 11 điều.

Chương 1 có 3 điều (1, 2, 3), gồm các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thanh tra tỉnh. Điều 1 quy định: Ủy ban Thanh tra tỉnh là cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời Ủy ban Thanh tra tỉnh cũng là một cấp trong hệ thống thanh tra chuyên trách của Nhà nước, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức và nghiệp vụ của Ủy ban Thanh tra Chính phủ. Ủy ban Thanh tra tỉnh có trách nhiệm thay mặt Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra thường xuyên, kịp thời, chính xác việc thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ, việc thực hiện pháp luật Nhà nước và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về các mặt, chủ yếu về kinh tế; thanh tra xét giải quyết các vụ khiếu, tố của công dân thuộc phạm vi mình phụ trách. Ủy ban Thanh tra tỉnh có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn về công tác tổ chức và nghiệp vụ cho Ban Thanh tra chuyên trách các huyện (thành phố) và các ty, ngành trong tỉnh.

Chương 2 có 2 điều (4 và 5), gồm các quy định về tổ chức bộ máy và biên chế của Ủy ban Thanh tra tỉnh. Theo đó, Ủy ban Thanh tra tỉnh có Chủ nhiệm và 2 Phó Chủ nhiệm, làm việc theo chế độ thủ trưởng. Về tổ chức bộ máy, Ủy ban Thanh tra tỉnh có 3 phòng: Phòng Văn phòng - Tổng hợp có Trưởng phòng hoặc 1 Phó phòng; Phòng Thanh tra xét khiếu tố có Trưởng phòng và 1 Phó phòng; Phòng Thanh tra có Trưởng phòng và 1 Phó phòng.

Chương 3 có 2 điều (6 và 7), gồm các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Thanh tra các ty (ngành), Ban Thanh tra các huyện (thành phố). Theo đó, Ban Thanh tra các ty (ngành) do 1 Phó ty (ngành) trực tiếp kiêm chức vụ Trưởng ban, 1 cán bộ làm Phó ban chuyên trách và từ 5 đến 7 cán bộ; Ban Thanh tra các huyện (thành phố) do 1 cán bộ là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện kiêm chức vụ Trưởng ban, 1 cán bộ làm Phó ban chuyên trách và 3 cán bộ chuyên trách.

Chương 4 có 2 điều (8 và 9), gồm các quy định về các mối quan hệ trong ngành Thanh tra và giữa ngành Thanh tra với các cơ quan, ban, ngành khác.

Chương 5 có 2 điều (10 và 11), gồm các quy định về điều khoản thi hành.

Việc ban hành *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ban Thanh tra các huyện (thành phố) và Ban Thanh tra các ty, ngành trong tỉnh* đã khẳng định thanh tra, kiểm tra là một lĩnh vực công tác không thể thiếu của Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý toàn diện, thống nhất trong phạm vi toàn tỉnh đối với các hoạt động kinh tế, xã hội.

Từ sau khi *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ban Thanh tra các huyện (thành phố) và Ban Thanh tra các ty, ngành trong tỉnh* được ban hành, công tác tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra tỉnh được tăng cường hơn trước.

Thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra, năm 1978, Ủy ban Thanh tra tỉnh tiến hành 6 cuộc thanh tra, gồm 3 cuộc thanh tra về kế hoạch sản xuất ở các huyện Đại Từ, Phú Bình và thành phố Thái Nguyên; 2 cuộc thanh tra về giao nộp sản phẩm ở 2 xí nghiệp: Đường Minh Lập

(huyện Đông Hy) và Bánh kẹo (thành phố Thái Nguyên), 1 cuộc thanh tra về quản lí tài chính ở Bệnh viện Lao phổi. Tại cuộc thanh tra tài chính ở Bệnh viện Lao phổi, Ủy ban Thanh tra tỉnh đã phát hiện tham ô số tiền trên 10.000 đồng, 750 kg đường, 1.176 hộp sữa, 169 kg thịt và mỡ, 15 kg mì chính. Sau thanh tra, Ủy ban Thanh tra tỉnh đã kiến nghị Ty Y tế cần xử lí nghiêm minh các cán bộ và nhân viên có sai phạm.

Công tác xây dựng tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở các cơ sở trong tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh. Đến ngày 24/11/1978, toàn tỉnh đã tổ chức và đưa vào hoạt động 226 Ban Thanh tra nhân dân cơ sở, với 1.317 ủy viên (tăng 30 ban và 59 ủy viên so với cùng kì năm 1977).

Ngày 21/12/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 683-NQ/BT *Về việc thành lập Ban cán sự Đảng ở ngành cấp tỉnh*. Theo đó, Ban Cán sự Đảng ở ngành Thanh tra tỉnh được thành lập, do đồng chí Bàn Tiến Minh - Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra, làm Trưởng

ban; các đồng chí Lương Chính Thắng - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra và Phạm Sửu - Cán bộ phụ trách Phòng Xét khiếu tố, làm Ủy viên.

Từ cuối năm 1978 đến đầu năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc diễn biến hết sức phức tạp. Sáng ngày 17/2/1979, quân Trung Quốc nổ súng tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến huyện Phong Thổ (Lai Châu). Hưởng ứng Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Lệnh động viên cục bộ của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cùng với cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, cán bộ và nhân viên ngành Thanh tra tỉnh Bắc Thái sục sôi ý chí và tinh thần quyết chiến, sẵn sàng cùng với đồng bào và chiến sĩ các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ từng tấc đất biên cương thiêng liêng của Tổ quốc.

Ngay sau khi địch mở cuộc tấn công quy mô lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, ngành Thanh tra tỉnh tập

trung thanh tra, kiểm tra các công tác đảm bảo giao thông, vận tải thời chiến, phục vụ nhiệm vụ vận chuyển người và vũ khí lên chi viện cho các tỉnh phía trước. Hoạt động của ngành Thanh tra tỉnh đã góp phần phục vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, huy động lực lượng gồm 4 tiểu đoàn bộ đội địa phương, 4 tiểu đoàn dân quân, du kích và tự vệ lên chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; huy động 21.364 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ lên xây dựng các công trình phòng thủ phía trước. Sự chi viện kịp thời của cán bộ và nhân dân trong tỉnh đã góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược Biên giới của địch, để lại tình cảm tốt đẹp trong cán bộ và nhân dân các dân tộc hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (17/2 - 18/3/1979), ngày 10/3/1979, Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái đã tiến hành bàn giao công tác thanh tra hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã cho Ủy ban Thanh tra tỉnh Cao Bằng. Các đồng chí Bàn Tiến Minh (Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh), Lương Chính Thắng (Phó Chủ nhiệm

Thường trực Ủy ban Thanh tra tỉnh), Phạm Văn Thặng (Ủy viên Ủy ban Thanh tra tỉnh), Phạm Sửu (Trưởng phòng Thanh tra xét khiếu tố) và đồng chí Lục Đình Cửu (Cán bộ phụ trách công tác tổ chức cán bộ Ủy ban Thanh tra tỉnh) đã tham dự bàn giao.

Sau khi địch rút quân về nước, thực hiện Thông tri số 71/TT-TW ngày 5/2/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 228/NQ-TW của Bộ Chính trị trong 2 năm 1979 - 1980, Ủy ban Thanh tra tỉnh được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ Thường trực Ban Chỉ đạo cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 228/NQ-TW. Ngày 28/4/1979, Ủy ban Thanh tra tỉnh ban hành bản Kế hoạch tiếp tục thực hiện Nghị quyết 228/NQ-TW, chỉ rõ: Các cấp, các ngành phải dứt khoát giao cho ngành Thanh tra làm nhiệm vụ thường trực, giúp cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 228/NQ-TW; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình báo cáo với cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng và cấp trên. Ủy ban Thanh tra tỉnh quy định các ty Giao thông, Thương nghiệp, Lương thực, Lâm nghiệp và Ban Thanh tra các huyện Phố

Yên, Đại Từ, thành phố Thái Nguyên phải trực tiếp lên Ủy ban Thanh tra tỉnh báo cáo ⁽¹⁾.

Thực hiện Kế hoạch của Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên tăng cường công tác chỉ đạo bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 1979, các cơ quan chức năng của Thành phố bắt giữ 768 vụ buôn bán, vận chuyển hàng hóa trái phép và số vụ trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, giảm 20 vụ so với cùng kỳ năm 1978. Ngành Thanh tra tỉnh xét giải quyết 157 trong tổng số 411 đơn thư khiếu, tố (đạt 38,2%); trong đó, xét giải quyết 13 trên tổng số 71 đơn thư tố cáo (18,31%) và 144 trên tổng số 340 đơn thư khiếu nại (42,35%).

Bước sang năm 1980, công tác thanh tra của tỉnh tập trung vào nhiệm vụ chống tiêu cực trong các hoạt động kinh tế, xã hội, nhất là chống các tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng. Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 138/QĐ-UB (ngày 31/5/1980) thành lập

⁽¹⁾ Tư liệu lưu trữ năm 1979, phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Ban Chỉ đạo chống tiêu cực tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 79), gồm 13 thành viên. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban Thanh tra tỉnh là cơ quan thường trực và đồng chí Bàn Tiến Minh (Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ làm Phó ban Thường trực Ban Chỉ đạo 79 của tỉnh.

Từ tháng 7/1980, cán bộ lãnh đạo chủ chốt Ủy ban Thanh tra tỉnh có sự thay đổi. Đồng chí Nguyễn Thế An (nguyên Hiệu phó Trường Hành chính tỉnh) được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh điều về giữ chức Phó Chủ nhiệm phụ trách Ủy ban Thanh tra tỉnh (thay đồng chí Bàn Tiến Minh chuyển công tác khác). Đồng chí Hoàng Minh Tâm (Trưởng phòng Thanh tra xét khiếu tố Ủy ban Thanh tra tỉnh) được bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh.

Những tháng cuối năm 1980, Ủy ban Thanh tra tỉnh cử Đoàn Cán bộ do đồng chí Lương Chính Thắng (Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Thanh tra tỉnh) phụ trách, trực tiếp xuống huyện Định Hóa kiểm tra, đôn đốc công tác thanh tra xét khiếu tố. Kết thúc đợt kiểm tra, Đoàn Cán bộ Ủy ban Thanh tra tỉnh nhận xét: Huyện đã thành lập Ban Thanh tra

khieu, tố, do 1 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kiêm chức Trưởng ban và 2 cán bộ chuyên trách (gồm 1 Phó ban và 1 cán bộ chuyên trách). Sáu tháng đầu năm 1980, Ban Thanh tra huyện Định Hóa có nhiều cố gắng chỉ đạo, xác minh, tìm hiểu vụ việc, xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, giải quyết 27 trên tổng số 41 đơn thư khiếu, tố. Công tác tiếp nhận, đăng kí, chuyển đơn thư khiếu, tố cho các đơn vị có thẩm quyền giải quyết được nhanh, gọn, kịp thời. Tuy nhiên, do ít cán bộ, nên kết quả công tác thường trực Ban Chỉ đạo chống tiêu cực huyện còn nhiều hạn chế.

Từ kết quả kiểm tra huyện Định Hóa, Ủy ban Thanh tra tỉnh kiến nghị với cấp ủy, chính quyền các huyện củng cố, kiện toàn bộ máy thanh tra, mỗi Ban Thanh tra huyện có 1 Trưởng ban hoặc Phó ban và 3 cán bộ chuyên trách thanh tra; chọn cán bộ chuyên trách thanh tra và cán bộ thanh tra xét khiếu, tố phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn (tránh tình trạng *đã về công tác thanh tra, trước là mất sức, sau là về hưu*) và không trưng dụng cán bộ thanh tra đi làm các công tác khác. Kiến nghị của Ủy ban Thanh tra tỉnh đã từng bước được cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố quan tâm củng cố, kiện toàn bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra.

II. Ngành Thanh tra trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, nhân dân ta đã thu được nhiều thắng lợi quan trọng trên mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức gay gắt. Sau thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, các thế lực thù địch tăng cường kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta. Trong khi đó, kết quả phát triển kinh tế những năm từ 1975 đến 1980 không cao; nền kinh tế quốc dân còn ở trong tình trạng mất cân đối nghiêm trọng; sản xuất lương thực tăng chậm, nguồn viện trợ từ bên ngoài không còn, trong khi dân số tăng nhanh, làm cho những khó khăn về lương thực ngày càng trở nên gay gắt.

Từ giữa năm 1981 trở đi, tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung, Bắc Thái nói riêng ngày càng khó khăn. Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đình đốn; lưu thông phân phối ách tắc, thiếu tiền mặt, thiếu lương thực trầm trọng. Đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức và

phi nông nghiệp rất khó khăn. Hiện tượng tiêu cực phát sinh, an ninh trật tự xã hội ở thành phố Thái Nguyên và các thị trấn trong tỉnh có nhiều diễn biến xấu.

Quán triệt và thực hiện nhiệm vụ “*Nâng cao hiệu lực quản lí của chính quyền và chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng*”⁽¹⁾ do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ III (30/6 - 5/7/1980) đề ra, bước sang năm 1981, ngành Thanh tra tỉnh tiếp tục tập trung làm tốt nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo 79 (Ban Chỉ đạo chống tiêu cực) các cấp (tỉnh, huyện, sở, ngành).

Đầu năm 1981, Ủy ban Thanh tra tỉnh chỉ đạo Ban Thanh tra Ty Tài chính tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra Xí nghiệp Nước chấm Bắc Thái và Lâm trường Đồng Hỷ để rút kinh nghiệm chỉ đạo công tác thanh tra theo nội dung Quyết định số 64/CP của Hội đồng Chính phủ. Từ kết quả Thanh tra, kiểm tra Xí nghiệp Nước chấm Bắc Thái và Lâm trường Đồng Hỷ, Ủy ban Thanh tra tỉnh mở lớp tập huấn công tác

⁽¹⁾ Dẫn theo: Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ III.

thanh tra, kiểm tra cho 45 cán bộ chuyên trách làm công tác thanh tra.

Sau một tháng tập huấn nghiệp vụ, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, toàn bộ 45 cán bộ tham dự lớp tập huấn cùng với một số cán bộ Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ngân hàng tỉnh, Ty Lao động và Ban Kinh tế Tỉnh ủy tiến hành một đợt thanh tra, kiểm tra 6 đơn vị trên địa bàn tỉnh, gồm Mỏ than Khánh Hòa, Công ty Cung ứng than Bắc Thái, Công ty Thương nghiệp huyện Đại Từ, Công ty Vật tư huyện Đại Từ, Công ty Thương nghiệp huyện Phú Lương, Công ty Công nghệ phẩm tỉnh Bắc Thái.

Qua thanh tra, kiểm tra, ngành Thanh tra tỉnh đã phát hiện tình trạng buông lỏng quản lý, vi phạm chế độ, chính sách quản lý kinh tế tài chính trong một số đơn vị. Lãnh đạo Mỏ than Khánh Hoà tự ý cho bán ngoài kế hoạch 7.924 tấn than với giá thấp, không đủ bù đắp chi phí sản xuất, dẫn đến ngân sách Nhà nước phải cấp bù 615.000 đồng; tự ý bán 10.990 tấn với giá thấp hơn giá quy định, làm ngân sách thất thu 238.239 đồng. Lãnh đạo Công ty Cung ứng than Bắc Thái tự ý chuyển 3.281 tấn than chính phẩm sang phụ phẩm

(phụ phẩm không phải nộp thu quốc doanh và không phải nộp lãi cho Nhà nước), làm thất thu ngân sách Nhà nước 152.077 đồng. Lãnh đạo Xí nghiệp nước chấm đã cho bán ngoài kế hoạch 35.000 lít nước chấm. Lãnh đạo các công ty Thương nghiệp huyện Đại Từ, Vật tư huyện Đại Từ, Thương nghiệp huyện Phú Lương, Công nghệ phẩm tỉnh Bắc Thái đã cho lưu thông, phân phối ngoài kế hoạch, sai đối tượng, sai giá quy định, gây tổn thất, thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 829.525 đồng.

Từ kết quả thanh tra, kiểm tra năm 1981, ngành Thanh tra tỉnh kiến nghị với các đơn vị được thanh tra khẩn trương đề ra các nội dung, biện pháp xử lý, chấn chỉnh; đồng thời kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm, xử phạt về vật chất theo tinh thần Quyết định 64/CP của Hội đồng Chính phủ. Công tác thanh tra của ngành Thanh tra tỉnh năm 1981 đã góp phần vào việc chống tiêu cực trong quản lý kinh tế, tài chính, ngăn chặn những hành vi vi phạm chế độ, chính sách, bảo vệ tài sản Nhà nước và tăng thêm nguồn thu ngân sách cho địa phương.

Ngày 3/12/1981, Hội đồng Nhà nước công bố *Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân*. Pháp lệnh gồm có 6 chương, 43 điều; quy định vai trò, chức năng của ngành Thanh tra trong việc kiểm tra, quản lí công tác xét và giải quyết khiếu tố. Đây là lần đầu tiên quyền khiếu nại, tố cáo của công dân và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được thể chế hoá, cụ thể hoá trong một văn bản pháp luật riêng.

Tiếp theo, ngày 29/3/1982, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định số 58/HĐBT *Về việc thi hành Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân*, gồm 7 chương, 58 điều, cụ thể hoá việc triển khai thực hiện Pháp lệnh của Nhà nước, đưa Pháp lệnh vào đời sống xã hội nước ta. Ngày 4/5/1982, Ủy ban Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 02/TT-TTr hướng dẫn thi hành *Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân* và *Nghị định số 58/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng*. Thông tư nhấn mạnh: Trách nhiệm của cơ quan thanh tra các cấp, các ngành là phải kiểm tra, đôn đốc thi

hành Pháp lệnh; đồng thời giúp thủ trưởng tổ chức, cơ quan cùng cấp quản lý toàn bộ công tác việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc cấp, ngành, đơn vị mình; hướng dẫn cụ thể việc tổ chức tiếp dân và nhận các khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành.

Thực hiện *Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân* của Hội đồng Nhà nước, *Nghị định số 58/HĐBT* của Hội đồng Bộ trưởng, *Thông tư số 02/TT-TTr* của Ủy ban Thanh tra Chính phủ, từ cuối tháng 5/1982, Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức sinh hoạt chính trị tuyên truyền, quán triệt nội dung của *Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân*. Để có tài liệu phục vụ cho sinh hoạt chính trị, Ủy ban Thanh tra tỉnh in ấn 1.000 cuốn tài liệu về Pháp lệnh ngày 3/12/1981 của Hội đồng Nhà nước, *Nghị định số 58/HĐBT* của Hội đồng Bộ trưởng và *Thông tư số 02/TT-TTr* của Ủy ban Thanh tra Chính phủ cấp cho các cấp, các ngành trong tỉnh.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, tháng 6/1982, Ủy ban Thanh tra tỉnh tổ chức Hội nghị cán bộ nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện *Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân*. Tham dự Hội nghị có 237 cán bộ lãnh đạo các huyện, thành phố, các sở ⁽¹⁾, ban, ngành, cán bộ thanh tra chuyên trách trong tỉnh và thủ trưởng các đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Sau Hội nghị, các huyện, thành phố trong tỉnh tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và triển khai thực hiện *Pháp lệnh quy định việc xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân* cho 350 cán bộ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 81/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 34/CT-TUBT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái, từ ngày 15/3 đến ngày 31/5/1982, ngành

⁽¹⁾ Căn cứ vào Chỉ thị số 407/CP ngày 14/11/1979 của Hội đồng Chính phủ và thực hiện Thông báo số 156/TB-BT ngày 24/10/1981 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc kiện toàn một số tổ chức, bộ máy cấp tỉnh, ngày 21/11/1981, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 394-QĐ/UB, đổi tên các ty thuộc tỉnh thành các sở.

Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra 10 đơn vị sản xuất, kinh doanh thuộc các ngành Công nghiệp và Thương nghiệp (gồm Lâm trường Đồng Hỷ, Xí nghiệp Gỗ Tháng Tám, Công ty Cung ứng Lâm sản Bắc Thái, Nhà máy Gạch Cao Ngạn, Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Thái, Công ty Sản xuất vật liệu xây dựng thành phố Thái Nguyên, Công ty Xây dựng nhà ở Bắc Thái, Xí nghiệp May Bắc Thái, Công ty Vật tư thương nghiệp Bắc Thái, Nhà máy Gạch Phổ Yên).

Kết quả thanh tra, kiểm tra các đơn vị kể trên cho thấy: Hầu hết các đơn vị đều không chấp hành nghiêm chỉnh lệnh kiểm kê vật tư, hàng hóa. Một số đơn vị kiểm kê vật tư, hàng hóa không ghi biên bản, chỉ ghi trong sổ tay, sổ liệu kiểm kê không chính xác. Các đơn vị đều có tình trạng mang sản phẩm, hàng hóa, vật tư của Nhà nước bán lẻ cho cá nhân không đúng với chức năng, nhiệm vụ của mình và sai chế độ, chính sách, giá cả. Hầu hết việc duyệt bán vật tư, hàng hóa đều có tính chất bán chạy hàng trước kiểm kê. Theo Quyết định số 64/CP ngày 26/2/1981 và Quy định 25/CP của Hội đồng Chính phủ, Công ty Sản xuất vật liệu xây

dụng Bắc Thái không có chức năng, nhiệm vụ phân phối vật tư, hàng hóa; nhưng kết quả kiểm tra, thanh tra của Sở Tài chính (từ ngày 13 đến ngày 18/5/1982) cho thấy, Công ty đã xuất bán nhượng một số vật tư xây dựng cho cá nhân ở trong và ngoài Ngành theo giá bán trước ngày 1/10/1981, gây thất thu cho ngân sách 85.337 đồng. Xí nghiệp Gạch Phổ Yên có nhiệm vụ sản xuất và giao nộp sản phẩm, không được bán lẻ cho cá nhân, nhưng qua kiểm tra, thanh tra (từ ngày 24 đến ngày 27/5/1982), Ban Thanh tra Sở Tài chính phát hiện Xí nghiệp đã bán sai đối tượng 114.400 viên gạch, làm giảm số thu cho công quỹ Nhà nước 54.912 đồng.

Đối chiếu với Quyết định số 64/CP ngày 26/2/1981 của Hội đồng Chính phủ: *“Các xí nghiệp quốc doanh phải giao nộp tất cả các sản phẩm sản xuất theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước cho cơ quan tiêu thụ do Nhà nước quy định; đơn vị chỉ được giữ lại một phần sản phẩm trong kế hoạch tự làm và sản phẩm phụ của xí nghiệp để sử dụng theo mục đích và tỉ lệ theo Quy định 25/CP của Hội đồng Chính phủ”*, các đơn vị trên đều có sai phạm nghiêm trọng, làm thiệt hại cho Nhà nước 2.981.399 đồng. Từ kết quả

thanh tra, kiểm tra trên, ngành Thanh tra tỉnh kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra nhiều nội dung và biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị sửa chữa, khắc phục.

Năm 1982, bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra của một số sở, ngành và huyện trong tỉnh không những không được củng cố, kiện toàn theo các Điều 6 và 7 trong Chương 3 của *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ban Thanh tra các huyện (thành phố) và các ty, ban, ngành trong tỉnh* do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 11/QĐ-UB ngày 28/3/1978 ⁽¹⁾, mà còn bị thu hẹp lại. Ban Thanh tra huyện Đồng Hỷ sáp nhập vào Văn phòng Ủy ban nhân dân

⁽¹⁾ Các Điều 6 và 7 của Chương 3 gồm các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Thanh tra các ty (ngành), Ban Thanh tra các huyện (thành phố). Theo đó, Ban Thanh tra các ty (ngành) do 1 Phó ty (ngành) trực tiếp kiêm chức vụ Trưởng ban, 1 cán bộ làm Phó ban chuyên trách và từ 5 đến 7 cán bộ. Ban Thanh tra các huyện (thành phố) do 1 cán bộ là Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện kiêm chức vụ Trưởng ban, 1 cán bộ làm Phó ban chuyên trách và 3 cán bộ chuyên trách.

huyện. Ban Thanh tra các sở Xây dựng, Công nghiệp, Nông nghiệp, Y tế sáp nhập vào Phòng Tổ chức; Ban Thanh tra các huyện Võ Nhai, Phú Lương, thành phố Thái Nguyên và Ban Thanh tra các sở Giao thông, Thủy lợi,... không được bổ sung cán bộ khi có người chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Do thiếu cán bộ thanh tra chuyên trách, nên công tác thanh tra xét đơn thư khiếu, tố của ngành Thanh tra tỉnh gặp khó khăn.

Bước sang năm 1983, đồng chí Nguyễn Quang Đạo (nguyên Phó Bí thư Thành uỷ Thái Nguyên) được Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh điều về giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh (thay đồng chí Nguyễn Thế An nghỉ hưu).

Để ngăn chặn có hiệu quả việc vi phạm chế độ chính sách và vi phạm kỉ luật tài chính, thực hiện Kế hoạch số 197/TC-TTr ngày 18/2/1983 của Bộ Tài chính, ngành Thanh tra tỉnh đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra tài chính. Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn Thanh tra tài chính các đơn vị trong ngành

Tài chính, gồm 8 thành viên, do đồng chí Vy Văn Hộ (Phụ trách Ban Thanh tra tài chính thuộc Sở Tài chính tỉnh) làm Trưởng đoàn; đồng chí Ma Văn Sỹ (Cán bộ Ủy ban Thanh tra tỉnh) làm Phó Trưởng đoàn. Đoàn Thanh tra tài chính đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, bám sát nhiệm vụ chính trị của các đơn vị hoạt động kinh tế để thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch thu thuế (trọng tâm là thu thuế Công thương nghiệp); thanh tra, kiểm tra việc quản lí, sử dụng kinh phí, sử dụng trang phục của cán bộ thuế, đưa ra ánh sáng một số vụ vi phạm chế độ chính sách và vi phạm kỉ luật tài chính.

Tiếp theo, ngành Thanh tra tỉnh tập trung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch Nhà nước về phân phối lưu thông và giao nộp sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Toàn Ngành đã tiến hành 1.124 cuộc thanh tra, phát hiện việc chi tiêu sai nguyên tắc, tham ô 3.811.281,6 đồng; kiến nghị, thu hồi cho Nhà nước 2.546.766,10 đồng. Ban Thanh tra thành phố Thái Nguyên phát hiện, thu hồi cho

Nhà nước tiền tham ô 369.730 đồng. Ban Thanh tra ngành Thương nghiệp phát hiện, thu hồi cho Nhà nước số tiền chi sai nguyên tắc 96.815 đồng, số tiền tham ô 24.000 đồng .

Năm 1984, toàn ngành Thanh tra tỉnh xét, giải quyết 867 trên tổng số 1.041 đơn thư khiếu tố, đạt tỉ lệ 83,28% (tăng 8,78% so với năm 1983). Các đơn vị xét, giải quyết đơn thư khiếu tố đạt tỉ lệ cao là các sở: Văn hoá (100%), Giáo dục (94%); thành phố Thái Nguyên (91,6%), (Bưu điện 87%), Công an tỉnh (82%). Đánh giá nguyên nhân đạt kết quả cao trong công tác xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 1984 của ngành Thanh tra tỉnh, Ủy ban Thanh tra tỉnh khẳng định: *Ủy ban Thanh tra các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố, sở, ngành trong tỉnh đã có rất nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, khắc phục những yếu kém, trì trệ, để vươn lên trong công tác thanh tra, xét khiếu tố* ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Ủy ban Thanh tra tỉnh: *Báo cáo số 88/BC-TTr* ngày 20/11/1984.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác thanh tra xét, giải quyết khiếu tố, quán triệt tinh thần sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra các huyện Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên về thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp, cung ứng vật tư, huy động lương thực, gắn với thanh tra việc thực hiện Chỉ thị 100 CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*. Ủy ban Thanh tra tỉnh chỉ đạo Ban Thanh tra huyện Phổ Yên thanh tra một số hợp tác xã nông nghiệp, phát hiện, thu hồi cho hợp tác xã 73.600 m² đất bị lấn chiếm, 6 tấn thóc, 420.610 đồng và 4 con trâu bị tham ô. Ban Thanh tra ngành Tài chính tỉnh thanh tra, kiểm tra 24 đơn vị (gồm 11 đơn vị thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và 13 đơn vị thanh tra, kiểm tra theo đơn tố cáo hoặc phúc tra, thanh tra phối hợp với các ban, ngành khác), kịp thời phát hiện những việc làm không đúng chính sách, chế độ; trên cơ sở đó đề xuất nội dung, biện pháp khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, đưa công tác quản lý kinh tế, tài chính vào nền nếp, đúng chế độ, chính sách Nhà nước.

Ngày 7/3/1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định số 77 - HĐBT đổi tên Ủy ban Thanh tra Chính phủ thành Ủy ban Thanh tra Nhà nước; ở cấp tỉnh và cấp huyện giữ nguyên tên Ủy ban Thanh tra tỉnh và Ban Thanh tra huyện (thị xã, thành phố). Tiếp theo, ngày 1/6/1985, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định số 157/HĐBT quy định tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, chỉ rõ Ban Thanh tra nhân dân là cấp cơ sở trong hệ thống thanh tra Nhà nước và là tổ chức Thanh tra của quần chúng ở cơ sở. Ban Thanh tra nhân dân được tổ chức ở các xã, phường, thị trấn; các cơ sở sự nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Ban Thanh tra nhân dân ở các xã, phường, thị trấn có từ 7 đến 11 thành viên; Ban Thanh tra nhân dân ở các cơ sở sự nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh có từ 5 đến 9 thành viên.

Thực hiện Nghị định số 157/HĐBT ngày 1/6/1985, của Hội đồng Bộ trưởng, việc xây dựng tổ chức Ban Thanh tra nhân dân và lực lượng cán bộ thanh tra nhân dân cơ sở là nhiệm vụ trọng tâm của ngành Thanh tra tỉnh năm 1985.

Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh việc tổ chức thành lập và đưa Ban Thanh tra nhân dân cơ sở các xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học,... vào hoạt động. Kết quả, toàn tỉnh đã thành lập và đưa 317 Ban Thanh tra nhân dân cơ sở, với 4.250 ủy viên đi vào hoạt động. Trong số 317 Ban Thanh tra nhân dân cơ sở trên địa bàn tỉnh, có 92% số ban hoạt động trung bình và khá. Toàn bộ 18 trên 18 xã (phường) của thành phố Thái Nguyên, 21 trên tổng số 21 xã (thị trấn) của huyện Phú Bình, 10 trên tổng số 25 xã (thị trấn) của huyện Phú Lương,... đã thành lập và đưa Ban Thanh tra nhân dân cơ sở xã (phường, thị trấn) vào hoạt động⁽¹⁾. Các Ban Thanh tra nhân dân cơ sở hoạt động đã kịp thời phát hiện và giải quyết được nhiều vụ khiếu nại và tố cáo từ cơ sở

⁽¹⁾ Theo Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1985*. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

xã, phường, thị trấn, nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện, trường học,...

Sáu tháng cuối năm 1985, Ủy ban Thanh tra tỉnh và Ban Thanh tra các ngành Thương nghiệp, Lương thực, Tài chính, Ngân hàng, Chi cục Thuế tập trung thanh tra công tác thu mua, nắm nguồn hàng, phân phối bán lẻ, chấp hành chế độ, giá cả, quản lí thị trường, quản lí tài chính, tiền tệ, chấp hành *Pháp lệnh Thuế Công - thương nghiệp*. Qua thanh tra, kiểm tra, ngành Thanh tra tỉnh đã phát hiện thị trường tự do bị buông lỏng, tư thương có lúc lũng đoạn thị trường, mua vét hàng của Nhà nước. Kế toán Công ty Liên hiệp xuất khẩu thông đồng với một số tư thương khai khống số lượng nhân thu mua xuất khẩu, tham ô trị giá 2.460.000 đồng. Công ty Thương nghiệp huyện Phú Bình bán chịu cho người quen số hàng hoá trị giá gần 1 triệu đồng. Kế toán Cửa hàng Bách hoá thành phố Thái Nguyên thông đồng với mậu dịch viên nâng khống số hàng hoá tồn kho, rút 470.000 đồng chia nhau. Trạm Thu mua thực phẩm thành phố Thái Nguyên lập chứng từ khống để tham ô

1.490 kg thịt lợn hơi, trị giá 180.000 đồng. Ủy ban Thanh tra tỉnh thanh tra việc thanh quyết toán, quản lý, chi tiêu tiền mặt của các ngành Tài chính, Ngân hàng, kịp thời chỉ ra những thiếu sót, lệch lạc, yếu kém, giúp các đơn vị thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ do Nhà nước quy định.

Trong lĩnh vực quản lý ruộng đất, qua thanh tra, kiểm tra, ngành Thanh tra tỉnh đã phát hiện 1.115 vụ vi phạm chính sách quản lý ruộng đất nông nghiệp (làm nhà, đào ao, lấy đất làm gạch, ngói trái phép). Cả năm 1985, toàn ngành Thanh tra tỉnh tiến hành 1.058 cuộc thanh tra lớn, nhỏ, phát hiện số tiền và tài sản bị tham ô, thất thoát trị giá lên tới 31,3 triệu đồng; kiến nghị các cấp, các ngành thu hồi cho Nhà nước và tập thể số tiền và tài sản trị giá 27,3 triệu đồng (đã thu hồi được 7.084.333 đồng và 6.600 kg thóc).

Thực hiện Quyết định số 416/QĐ-UB ngày 17/10/1985 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Thanh tra tỉnh chỉ đạo Ban Thanh tra Sở Tài chính tỉnh tiến hành thanh tra, phúc tra Trường Đại học Công nghiệp Thái Nguyên

(một trong những đơn vị có số tiền mặt trên mức thu đổi cao tới 1.013.810 đồng) theo Lệnh Thanh tra số 410-TC/TTr, ngày 17/10/1985 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bắc Thái. Qua kiểm tra, Ban Thanh tra Sở Tài chính tỉnh kết luận: Tiền mặt tồn quỹ tại đơn vị so với định mức là quá lớn; tiền mặt tồn quỹ ở từng quỹ quá lâu không đem nộp ngân hàng; tiền mặt không nộp vào tài vụ mà phân tán cho cá nhân giữ. Từ kết luận trên, Ban Thanh tra Sở Tài chính đã yêu cầu Lãnh đạo Nhà trường chỉ đạo hoạt động kinh tế phải thông qua sổ sách kế toán, phải chấp hành đúng chế độ tồn quỹ về tiền mặt. Các khoản tiền thuộc về ngân sách Nhà nước thu, Nhà trường phải chấp hành đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước. Ban Thanh tra Sở Tài chính tỉnh cũng kiến nghị với Ban Thu đổi tiền tỉnh xét, giải quyết thu đổi các quỹ hợp pháp của Nhà trường (trong đó có Quỹ Lao động sản xuất chiếm trên 50% số tiền trên mức thu đổi).

Tóm lại, trong 10 năm sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, ngành Thanh tra tỉnh

đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chương V

NGÀNH THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 1996)

I- Ngành Thanh tra tỉnh trong giai đoạn đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)

Sau 10 năm (1975 - 1985) thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước, nhân dân ta thu được nhiều thành tựu to lớn về mọi mặt, nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt, từ sau cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (9/1985), những khó khăn về kinh tế - xã hội trở nên gay gắt, đất nước lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng và kéo dài.

Trong bối cảnh chung của cả nước, bước vào năm 1986, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn Thái Nguyên gặp nhiều khó khăn. Vụ chiêm xuân gặp hạn hán kéo dài, hàng ngàn hecta ruộng không có nước cấy, phải bỏ hoang. Đến vụ mùa, một trận lũ chưa từng có làm mất trắng trên

4.500 héc-ta và trên 5.000 héc-ta giảm năng suất. Các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp (cả Trung ương đóng trên địa bàn và địa phương) đều thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư và tiền vốn, nên sản xuất cầm chừng; công nhân không có việc làm, thu nhập thấp. Ngân sách và tiền mặt của tỉnh nằm trong tình trạng bội chi lớn; giá cả các mặt hàng thiết yếu (lương thực, thực phẩm, vật tư,...) tăng nhanh.

Trước tình hình trên, ngày 16/1/1986, Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 22-NQ/BT *Về phương hướng nhiệm vụ kế hoạch kinh tế, xã hội năm 1986*, chỉ rõ: Phải tập trung mọi cố gắng của các ngành, các cấp vào tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, kịp thời tổ chức lại sản xuất, chấn chỉnh lại bộ máy, giảm bằng được hao phí lao động sống, để giảm giá thành, phí lưu thông, bảo đảm sản phẩm sản xuất ra tiêu thụ được, giảm lỗ, bù đắp được chi phí và có lãi.

Thực hiện Chỉ thị số 80/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức đại hội Đảng các cấp, từ ngày 21 đến 25/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ

tỉnh lần thứ V được tổ chức. Với tinh thần “*Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật,...*”, Đại hội thảo luận, đánh giá, khẳng định những thành tựu đạt được, đồng thời cũng chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém trên từng lĩnh vực công tác của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước. Vận dụng những quan điểm đổi mới của Đảng, Đại hội đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (1986 - 1990) “... *nhANH chóng ổn định sản xuất, ổn định thị trường giá cả, ổn định đời sống của nhân dân, nhất là công nhân viên chức và lực lượng vũ trang... Khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, xây dựng nếp sống văn hoá mới, tăng thêm cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, trước hết là cơ sở hạ tầng sản xuất... Thường xuyên đề cao cảnh giác, giữ vững an ninh chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội*”⁽¹⁾. Tiếp theo, tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra nhiệm vụ đổi mới toàn diện đất nước.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V (10/1986). Lưu tại Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Để đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 1986 của địa phương và đề cao trách nhiệm, chế độ kỉ luật, đưa hoạt động các ngành, các cấp vào kỉ cương nhằm bảo đảm thực hiện có kết quả các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và quyết định của Hội đồng Bộ trưởng, ngày 20/12/1986, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 01-NQ/BT *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thanh tra thực hiện quyết định 117-HĐBT ngày 4/10/1986 của Hội đồng Bộ trưởng*. Ban Chỉ đạo thanh tra gồm 11 thành viên, do đồng chí Vũ Đức Thịnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, làm Trưởng ban; đồng chí Nguyễn Quang Đạo - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh, làm Phó ban. Ban Chỉ đạo thanh tra có nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra theo 5 nội dung chủ yếu trong Quyết định 117 của Hội đồng Bộ trưởng tại địa phương.

Năm 1987 - năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng bộ tỉnh, cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có nhiều cố gắng, nỗ lực phấn đấu thực hiện

các mục tiêu kinh tế - xã hội theo các nghị quyết của Đảng các cấp. Cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở từng bước chuyển biến công tác chỉ đạo, điều hành theo tinh thần đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra. Một số đơn vị kinh tế đã năng động, sáng tạo, khắc phục các khó khăn gay gắt về thiếu vật tư, tiền vốn, lương thực..., đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế. Một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội có tiến bộ so với năm 1986. Ngành Thanh tra tỉnh đã tăng cường các hoạt động phục vụ sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, các chủ trương, chính sách của Nhà nước. Trong việc thanh tra quản lý kinh tế - tài chính ở các đơn vị cơ sở, ngành Thanh tra tỉnh không chỉ dựa vào chuẩn mực về chính sách, luật pháp, mà còn coi trọng việc xem xét hiệu quả của các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, những chuyển biến tiến bộ trên đây mới là bước đầu, nhân tố mới trong các lĩnh vực còn ít và chưa vững chắc; thêm vào đó, ảnh hưởng của thiên tai và cơ chế quản lý kinh tế có những thay đổi lớn, hệ thống các chính sách về kinh tế - xã hội của Trung ương ban hành

thiếu đồng bộ và chưa ổn định; tình trạng thiếu vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn và mất cân đối nghiêm trọng; sản xuất phát triển chậm, tình hình phân phối lưu thông vẫn rối ren, giá cả thị trường tiếp tục tăng với tốc độ nhanh, đồng lương thực tế của người lao động tiếp tục giảm sút. Tiêu cực xã hội có diễn biến phức tạp. Đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; có lúc, có nơi ở mức độ rất gay gắt. Tư tưởng của quần chúng và một bộ phận cán bộ, đảng viên có những biểu hiện bi quan, lo lắng, giảm lòng tin. Tình trạng thiếu trách nhiệm, né tránh, sợ va chạm nội bộ, không nghiêm túc xử lý dứt khoát các vụ khiếu tố và tình trạng nhiều nơi chính quyền không thực hiện nghiêm túc việc xét, giải quyết khiếu tố của công dân theo đúng quy trình; nhiều kết luận, quyết định xét giải quyết khiếu tố của cấp trên không được cấp dưới thi hành, gây thiệt thòi đến quyền lợi chính đáng của công dân, làm giảm lòng tin của quần chúng đối với chính quyền các cấp.

Ngày 13/9/1987, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 04/NQ-TW về *Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội*. Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động. Đồng chí Nguyễn Quang Đạo (Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định làm Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Ngày 14/12/1987, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 23/CT-TW *Về tăng cường công tác xử lý đơn thư khiếu tố và tiếp dân*, nhằm tạo ra chuyển biến về trách nhiệm đối với tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TW ngày 14/12/1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *tăng cường công tác xử lý đơn thư khiếu tố và tiếp dân*, năm 1988, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã cử Đoàn Cán bộ xuống kiểm tra Tỉnh ủy Bắc Thái về công tác xét, giải quyết khiếu tố của cán bộ, đảng viên. Qua kiểm tra, Đoàn Cán bộ Ủy ban Kiểm tra Trung

ương kết luận: Công tác giải quyết tố cáo, nói chung có thẩm tra xác minh sự việc, có văn bản kết luận đối với người tố cáo và tổ chức quản lý người bị tố cáo, đồng thời thông báo cho người bị tố cáo biết. Công tác lập hồ sơ, quản lý hồ sơ (kỉ luật, tố cáo, khiếu nại) đã kịp thời bổ khuyết và đang có sự chấn chỉnh để đi vào nề nếp. Tuy nhiên, việc giải quyết đơn thư tố cáo đối với một số cán bộ có trường hợp báo, đài của địa phương và Trung ương đã đưa ra công luận, nhưng sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ đối với những trường hợp đó chưa được sâu sát, nên việc xem xét và kết luận chưa đúng mức, lẽ ra phải thi hành kỉ luật nhưng chỉ kiểm điểm, rút kinh nghiệm (trường hợp đồng chí lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh). Việc thi hành kỉ luật của Tỉnh uỷ đối với một số cán bộ lãnh đạo của huyện, thị và ban, ngành trong tỉnh có vi phạm bằng hình thức khiển trách, cảnh cáo là nhẹ và không kịp thời (các trường hợp Trưởng Công an thị xã Sông Công; Giám đốc Nhà máy Giấy Phùng Chí Kiên ở huyện Phú Lương; Bí thư Đảng uỷ kiêm Liên đoàn trưởng Liên đoàn Địa chất 1).. Trong khi đó, một số huyện uỷ đã thi hành kỉ luật khai trừ ra khỏi Đảng đối với

một số đảng viên là quá nặng. Điều đó chứng tỏ, trên phạm vi Đảng bộ tỉnh, việc xử lý kỉ luật đảng viên còn tình trạng xử lý “*trên nhẹ, dưới nặng*”. Một số trường hợp, xác định sai lầm của đảng viên còn thiếu bằng chứng xác thực, có trường hợp còn nặng về xem xét thái độ người phạm kỉ luật, do đó, tính công minh của kỉ luật Đảng chưa được thể hiện đầy đủ ⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết 05 (1/3/1988) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về hoàn thiện cơ chế Khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp và Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về *Đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp* (gọi tắt là Khoán 10), nhìn chung phong trào hợp tác hoá trên địa bàn tỉnh phát triển khá, nông dân tập thể phấn khởi thực hiện cơ chế khoán mới, không còn tình trạng trả lại ruộng hoặc bỏ hoang hoá như thời kì những năm cuối thập kỉ 79, đầu thập kỉ 80. Số cán bộ quản lí hợp tác xã và đội sản xuất giảm 32% so với 1986 (từ 10.983 người, giảm

⁽¹⁾ Kết luận ngày 21/3/1989 của Đoàn Kiểm tra Ủy ban Kiểm tra Trung ương về *Kết quả kiểm tra việc thi hành kỉ luật ở tỉnh Bắc Thái*. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

xuống còn 7.333 người); nhiều nơi xin chia nhỏ hợp tác xã để dễ quản lí...

Tuy nhiên, trong thời kì này lại nổi lên tình trạng tranh chấp đất đai giữa các hộ nông dân ở 71 xã, trầm trọng nhất là ở huyện Phú Lương 13 trên tổng số 25 xã, Đồng Hỷ 10 trên tổng số 20 xã..., chủ yếu là đòi “ruộng ông cha” (có nơi gọi là ruộng cũ được chia từ cải cách ruộng đất)... Tình hình này đã làm cho tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân băn khoăn, lo lắng, hoài nghi, chưa thật tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tỉ lệ đảng viên tiên phong gương mẫu không cao, một số đảng viên, trong đó có cả cấp ủy viên, thậm chí cả Bí thư Đảng ủy xã không muốn nhận công tác. Cuộc vận động theo tinh thần Nghị quyết 04 mới dừng lại trong nội bộ Đảng. Công tác xây dựng quy chế, cơ chế lãnh đạo, điều hành và lề lối làm việc chưa được quan tâm đúng mức ...⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo công tác quý III năm 1988*. Số 24/BC-BT, ngày 17/10/1988, trang 7.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ thật sự “*chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của công cuộc đổi mới và nguyện vọng của nhân dân*”. Đội ngũ đảng viên đông nhưng chưa mạnh bởi trình độ nhận thức chưa kịp với sự chuyển giai đoạn của cách mạng, đặc biệt là thiếu kiến thức về quản lí kinh tế, quản lí xã hội trong chặng đường đầu thời kì quá độ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên do thiếu rèn luyện, bị sa sút về phẩm chất, để chủ nghĩa cá nhân và tư tưởng cục bộ phát triển, dẫn tới tham ô, xâm phạm tài sản tập thể, tranh chấp ruộng đất, không làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, chấp hành kỉ luật lao động không nghiêm. Hiện tượng ăn cắp vật tư, hàng hoá còn diễn ra nhiều nơi, tệ quan liêu, cửa quyền, cục bộ còn nặng. Sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo nhiều tổ chức cơ sở đảng giảm sút, có nơi mất tác dụng. Nguyên tắc tập trung dân chủ trong nhiều trường hợp, ở nhiều cấp còn hiểu một cách sai lệch, chỉ nhấn mạnh dân chủ hoặc nhấn mạnh tập trung, chưa hiểu đầy đủ mối quan hệ biện chứng giữa hai mặt của một vấn đề. Do đó, trong thực tế, vừa thiếu tập trung, vừa thiếu dân chủ. Việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiều việc còn làm theo cách cũ. Tình trạng buông

lông kị luật Đảng, kị cương pháp luật Nhà nước đã đến mức nghiêm trọng. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là công tác thanh tra, kiểm tra chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước còn yếu, việc xử lý kị luật đối với đảng viên chưa chính xác, nghiêm minh, dẫn tới việc khiếu nại, tố cáo vẫn diễn ra ở nhiều nơi ⁽¹⁾.

Hai năm 1986 - 1987, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt Ủy ban Thanh tra tỉnh không được kiện toàn đủ theo biên chế. Sau khi đồng chí Hoàng Minh Tâm (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) nghỉ hưu, Lãnh đạo chủ chốt Ủy ban Thanh tra tỉnh chỉ có 1 đồng chí (Chủ nhiệm Nguyễn Quang Đạo, không có Phó Chủ nhiệm). Năm 1988, đồng chí Nguyễn Văn Thôn (nguyên Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh) được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh điều về giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh.

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Nghị quyết Một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác xây dựng Đảng bộ 1988-1990 để thực hiện Nghị quyết V của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*. Số 09-NQ/BT, ngày 10/10/1988, tr. 3.

Quán triệt và thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tại Hội nghị Thanh tra toàn quốc (24 - 27/5/1989) “... *vị trí của tổ chức Thanh tra trong công cuộc đổi mới là rất quan trọng, vì vậy phải thực sự tăng cường tổ chức Thanh tra đủ mạnh, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, trước hết là nâng cao năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ Thanh tra, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Thanh tra theo kịp công cuộc đổi mới,...*” ⁽¹⁾, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt Ủy ban Thanh tra tỉnh. Theo đó, đồng chí Nguyễn Văn Đức (Tỉnh ủy viên, nguyên Giám đốc Sở Lâm nghiệp tỉnh) được điều động, phân công giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh (thay đồng chí đồng chí Nguyễn Quang Đạo nghỉ hưu); đồng chí Tiêu Thị Diễm (Tỉnh ủy viên, nguyên Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) được điều động phân công giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh. Từ đó, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ

⁽¹⁾ Dẫn theo: *60 năm Thanh tra Việt Nam - con số và sự kiện*, Thanh tra Chính phủ xuất bản năm 2005, trang 60.

chốt Ủy ban Thanh tra tỉnh được kiện toàn đủ 3 cán bộ, gồm Chủ nhiệm và 2 Phó Chủ nhiệm.

Những tháng cuối năm 1989, Ủy ban Thanh tra tỉnh tổ chức thanh tra Nhà máy Nước Thái Nguyên và Xí nghiệp Sửa chữa truyền thanh tỉnh. Qua thanh tra, bên cạnh việc khẳng định những cố gắng, năng động và kết quả trong tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh của hai đơn vị nói trên, Ủy ban Thanh tra tỉnh phát hiện hai đơn vị này giấu doanh thu, trốn lậu thuế trong sản xuất mặt hàng phụ, hạch toán sai dẫn tới giảm lợi nhuận phải nộp cho Nhà nước; quản lý xây dựng cơ bản lỏng lẻo, tổn thất nhiều vật tư, tiền vốn của đơn vị. Nhà máy Nước không tính đủ đầu ra, không đưa đủ đầu vào, không khấu hao cơ bản, chi sai chế độ 16.000.000 đồng. Xí nghiệp Sửa chữa truyền thanh giữ lại sử dụng và chiếm dụng vốn phải nộp cho ngân sách xây dựng cơ bản trên 12.000.000 đồng. Ủy ban Thanh tra tỉnh thu hồi cho ngân sách Nhà nước 28.000.000 đồng; đề nghị khởi tố Giám đốc Xí nghiệp Sửa chữa truyền thanh tỉnh.

Sáu tháng đầu năm 1990, toàn ngành Thanh tra tỉnh tiến hành 170 cuộc thanh tra, thu hồi cho Nhà nước

486.000.000 đồng bị chiếm dụng và 20 mẫu ruộng bị mua bán trái phép; xử lý kỉ luật 30 trường hợp (gồm buộc thôi việc 2 trường hợp, cách chức 4 trường hợp, cảnh cáo và khiển trách 24 trường hợp). Ủy ban Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành Tài chính, Ngân hàng, Trọng tài Kinh tế, Thương binh - Xã hội, Tổ chức chính quyền, Xây dựng và Công an tỉnh tiến hành thanh tra toàn diện 4 đơn vị: Liên hiệp Xí nghiệp Chăn nuôi, Công ty Nông sản thực phẩm, Liên hiệp Xí nghiệp Chè và Công ty Xây lắp Thủy lợi. Ủy ban Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn Thanh tra tỉnh làm nhiệm vụ thanh tra các đơn vị trên, do đồng chí Nguyễn Văn Đức (Tỉnh uỷ viên, Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) làm Trưởng đoàn, các đồng chí Nguyễn Văn Thôn (Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) và đồng chí Trưởng ban Thanh tra tài chính (Sở Tài chính tỉnh) làm Phó Trưởng đoàn.

Từ kết quả thanh tra 4 đơn vị trên, theo đề nghị của Đoàn Thanh tra, ngày 31/10/1990, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 329/QĐ-UB yêu cầu Liên hiệp Xí nghiệp Chăn nuôi phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước

16.997.467 đồng; Quyết định số 330/QĐ-UB yêu cầu Liên hiệp Xí nghiệp Chè phải nộp vào ngân sách Nhà nước 68.106.864 đồng; Quyết định số 331/QĐ-UB yêu cầu Công ty Nông sản thực phẩm phải nộp vào ngân sách Nhà nước 54.901.833 đồng; Quyết định số 332/QĐ-UB yêu cầu Công ty Xây lắp Thủy lợi phải nộp vào ngân sách Nhà nước 48.489.995 đồng; Quyết định số 334/QĐ-UB đình chỉ chức vụ Giám đốc Công ty Nông sản thực phẩm (đối với ông Nguyễn Tăng); Quyết định số 335/QĐ-UB đình chỉ chức vụ Tổng Giám đốc Liên hiệp Xí nghiệp Chè (đối với ông Phạm Văn Mai); Quyết định số 336/QĐ-UB đình chỉ chức vụ Phó ban Quản lý đề điều, thuộc Sở Thủy lợi (đối với ông Phạm Đăng Yên).

Cùng thời gian trên, Ban Thanh tra thành phố Thái Nguyên tổ chức thanh tra việc thu nộp thuế Công Thương nghiệp. Tại phường Hương Sơn, Ban Thanh tra Thành phố phát hiện, toàn phường có 50 hộ không có hợp đồng kinh doanh, nhưng vẫn mua, bán 3,2 vạn tấn sắt, thép phế, trị giá 10,2 tỉ đồng, không nộp thuế cho Nhà nước với số tiền 400 triệu đồng. Ban Thanh tra huyện Phú Bình thanh tra toàn bộ

21 hợp tác xã tín dụng trên địa bàn huyện, thu hồi 493 triệu đồng bị chiếm dụng và truy thu, nộp ngân sách 9 triệu đồng. Ban Thanh tra huyện Định Hoá thanh tra xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa huyện, thu hồi cho ngân sách 20 triệu đồng.

Ngày 1/4/1990, Hội đồng Nhà nước công bố *Pháp lệnh Thanh tra*, một văn bản mang tính pháp lí cao, một phương thức đảm bảo pháp chế, tăng cường pháp luật quản lí nhà nước trong điều kiện tình hình thế giới diễn biến phức tạp, tình hình xã hội trong nước có nhiều khó khăn, nhằm góp phần giữ vững ổn định chính trị, tạo tiền đề cho sự phát triển của đất nước không bị chệch hướng, giữ cho kỉ cương phép nước được nghiêm, giữ cho mọi hoạt động của xã hội không bị xáo trộn, tăng cường tính kỉ luật và nâng cao ý thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và công dân. Theo *Pháp lệnh Thanh tra*, Ủy ban Thanh tra Nhà nước được đổi thành Thanh tra Nhà nước; Ủy ban Thanh tra tỉnh, Ban Thanh tra huyện (thị xã, thành phố), Ban Thanh tra sở được đổi thành Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện (thị xã, thành phố), Thanh tra sở.

Thực hiện *Pháp lệnh Thanh tra*, Nghị định số 244/HĐBT (do Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 30/6/1990) và Thông tri số 124/TT-TTr (do Tổng Thanh tra Nhà nước ban hành ngày 18/7/1990), ngày 22/8/1990, Liên ngành Thanh tra - Tổ chức chính quyền (nay là Sở Nội vụ) tỉnh ban hành Hướng dẫn số 90/HD-TC-TTr thực hiện *Pháp lệnh Thanh tra*, nêu rõ về tổ chức: *Những cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước (từ cấp huyện trở lên) đều phải thành lập tổ chức thanh tra (không sáp nhập tổ chức thanh tra với tổ chức chuyên môn khác và ngược lại). Những cơ quan, đơn vị không có chức năng quản lý nhà nước thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức và thực hiện chế độ thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 244/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.*

Thực hiện *Pháp lệnh Thanh tra*, đồng chí Nguyễn Văn Đức (Tỉnh uỷ viên, Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) được Tổng Thanh tra Nhà nước bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh; các đồng chí Tiêu Thị Diễm (Tỉnh uỷ viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh), Nguyễn Văn Thôn

(Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra tỉnh. Tổ chức và đội ngũ cán bộ Thanh tra tỉnh được kiện toàn và tăng cường, gồm: Văn phòng Tổng hợp, Phòng Thanh tra kinh tế - xã hội, Phòng Thanh tra xét khiếu tố, với tổng số 28 cán bộ, công nhân viên. Căn cứ vào Hướng dẫn (số 90/HD-TC-TTr ngày 22/8/1990) của Liên ngành Thanh tra - Tổ chức chính quyền tỉnh về thực hiện *Pháp lệnh Thanh tra*, tổ chức thanh tra và đội ngũ cán bộ thanh tra các sở, ngành và các huyện (thành phố, thị xã) trong tỉnh cũng từng bước được kiện toàn, tạo đà cho sự phát triển của tổ chức thanh tra và lực lượng thanh tra Thái Nguyên trong những năm tiếp theo.

II- Ngành Thanh tra trong giai đoạn tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới (1991 - 1996)

Bước vào thập kỉ 90 của thế kỉ XX, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua 5 năm, bước đầu thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa chiến lược. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn trong tình trạng khủng

hoảng kinh tế - xã hội; nền kinh tế vẫn còn nhiều mặt mặt cân đối, lạm phát chưa được khắc phục; đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là cán bộ công chức ăn lương Nhà nước, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, thiếu thốn; hiện tượng tiêu cực xã hội không được ngăn chặn...

Nằm trong hoàn cảnh chung của đất nước, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Thái có nhiều khó khăn, phức tạp; thiên tai xảy ra ở nhiều nơi, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân các dân tộc. Tình trạng coi thường kỉ cương pháp luật, sách nhiễu, ức hiếp quần chúng, tiêu cực xã hội và tệ tham nhũng vẫn tiếp diễn, gây bức xúc trong cán bộ và nhân dân. Việc tranh chấp ruộng đất ở một số địa phương, nhất là ở huyện Định Hoá diễn ra âm ỉ từ nhiều năm, gay gắt nhất là từ khi thực hiện Nghị quyết số 10 (5/4/1988) của Bộ Chính trị về *Đổi mới quản lí kinh tế nông nghiệp*, giữa những hộ địa phương có “ruộng ông cha”, “ruộng đầu đơn” với những gia đình miền xuôi lên sinh sống xen ghép theo chủ trương phát triển kinh tế mới và đồng bào định canh, định

cur ⁽¹⁾, giữa những hộ có nhiều ruộng với những hộ có ít ruộng trước khi vào hợp tác xã.

Tình hình trên đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của ngành Thanh tra tỉnh cùng với các cơ quan chức năng mới có thể khắc phục được. Bộ máy tổ chức ngành Thanh tra Nhà nước của tỉnh gồm có: Thanh tra tỉnh, Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc và Thanh tra các sở. Ở các xã, phường, thị trấn không tổ chức bộ máy thanh tra chuyên trách; chức năng của thanh tra Nhà nước do Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đảm nhiệm.

Biên chế ngành Thanh tra tỉnh thời gian này có trên 120 cán bộ chuyên trách; trong đó Thanh tra tỉnh có 27 cán bộ, Thanh tra mỗi huyện có từ 3 đến 4 cán bộ; Thanh tra sở bình quân có 3 cán bộ. Với số lượng này, ngành Thanh tra tỉnh không chỉ thiếu, mà còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ. Ở Thanh tra tỉnh, trong số 27 cán bộ chuyên trách, chỉ 6

⁽¹⁾ Trên địa bàn tỉnh Bắc Thái có gần 7 vạn đồng bào tham gia phát triển kinh tế mới và gần 2 vạn đồng bào định cư. Riêng Định Hoá có hơn 1 vạn đồng bào ở các tỉnh miền xuôi lên tham gia phát triển kinh tế.

cán bộ có trình độ đại học (22,22%); số còn lại là trung cấp, sơ cấp và quân nhân chuyên ngành.

Trước thực trạng trên, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thanh tra là cực kì cần thiết. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh đã bàn bạc đi đến nhất trí một số chủ trương, biện pháp giải quyết trước mắt và lâu dài như sau: Chỉ tiếp nhận những cán bộ có trình độ đại học trở lên, ưu tiên cho những người có bằng Đại học Kinh tế, Tài chính, Luật; vận động cán bộ còn điều kiện đi học đại học tại chức để nâng cao trình độ; vận động các đồng chí lãnh đạo các phòng, ban do trình độ hạn chế, sức khỏe yếu nhường chức cho các đồng chí trẻ, khỏe, có trình độ cao hơn.

Trong hoàn cảnh biên chế còn hạn hẹp, điều kiện và phương tiện làm việc có nhiều khó khăn, thiếu thốn, ngành Thanh tra tỉnh đã nỗ lực vươn lên, cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo chuyển biến tích cực trên các mặt hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng và tổ chức xây dựng lực lượng.

Ngay từ năm 1991, các tổ chức Thanh tra đã tập trung tiến hành các cuộc thanh tra chuyên đề theo chương trình kế hoạch được vạch ra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội: Lâm nghiệp, nông nghiệp, phân phối lưu thông, xây dựng cơ bản và văn hóa - xã hội. Việc tổ chức các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội được thực hiện theo chương trình hằng năm, thường tập trung vào các đơn vị quản lý nhiều hàng, tiền, vật tư; những mục tiêu kinh tế - xã hội trọng tâm của địa phương..., nhằm đánh giá, kết luận phục vụ sự lãnh đạo của các cấp ủy và sự quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân. Ngoài các cuộc thanh tra theo chương trình kế hoạch hằng năm, ngành Thanh tra tỉnh còn tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất theo sự chỉ đạo của Tổng Thanh tra Nhà nước và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc theo đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Các cuộc thanh tra này chiếm khoảng 30% tổng số cuộc thanh tra hằng năm.

Trong thời kì 1991 - 1996, mỗi năm các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh tiến hành hàng trăm cuộc thanh

tra kinh tế - xã hội, kiến nghị quyết định thu hồi cho ngân sách Nhà nước hàng tỉ đồng. Riêng trong năm 1993, toàn Ngành đã triển khai và kết thúc 246 cuộc thanh tra, kiểm tra; phát hiện nhiều sai phạm làm thất thoát tài sản của Nhà nước, của tập thể và công dân 6.658,27 triệu đồng. Trên cơ sở đó, ngành Thanh tra tỉnh kiến nghị và quyết định thu hồi 3.346,3 triệu đồng; phát hiện và thu hồi 46 tấn lương thực mà các tổ chức, cá nhân xâm tiêu tiền thuế của Nhà nước, gạo cho *Chương trình PAM*, 275.213 m² đất bán và sử dụng sai mục đích ⁽¹⁾; đề xuất 97 kiến nghị về chấn chỉnh quản lý của các cấp, các ngành và doanh nghiệp Nhà nước; kiến nghị xử lý kỉ luật hành chính 61 cán bộ các cấp, các ngành đã vi phạm kỉ luật trong công tác quản lý nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh; kiến nghị đưa 11 vụ với 15 người có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra xem xét ⁽²⁾.

(1), (2) Theo: *Báo cáo Tổng kết công tác thanh tra năm 1993*. Số 13-BC/VP, ngày 19/1/1994, tr.1, 2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Từ khi có *Luật Đất đai* (1988), công tác quản lý nhà nước về đất đai nói riêng và việc chấp hành *Luật Đất đai* nói chung trên địa bàn tỉnh có nhiều tiến bộ; nhiều quỹ đất đã có chủ và việc sử dụng đất đã mang lại hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên, việc quản lý nhà nước về đất cũng còn bộc lộ nhiều yếu kém, làm lãng phí đất đai, thất thoát số thu ngân sách. Việc tùy tiện chuyển mục đích sử dụng đất từ sản xuất lương thực, sang việc khác đã làm giảm đáng kể diện tích trồng cây lương thực.

Trước tình hình trên, để chấn chỉnh kịp thời và lập lại trật tự kỷ cương trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, ngày 26/5/1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 04-CT/TU *Về việc lãnh đạo thi hành chỉ thị 77/CT của HĐBT* ⁽¹⁾. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở phải có kế hoạch cụ thể và chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức thanh tra nhằm mục đích

⁽¹⁾ Chỉ thị 77/CT của Hội đồng Bộ trưởng ban hành ngày 9/3/1992 *Về việc thực hiện một số biện pháp cấp bách để ngăn chặn việc giao đất, mua bán, chuyển nhượng và sử dụng đất đai trái pháp luật*. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

ngăn chặn, sửa chữa và xử lý kịp thời những tiêu cực trong một số khâu trọng yếu nhất của công tác quản lý, sử dụng đất đai. Những nội dung chủ yếu cần giải quyết là thanh tra việc cấp đất, giao đất cho dân làm nhà ở từ năm 1989; việc quản lý và sử dụng đất ven các trục đường giao thông; việc giao khoán ruộng đất cho hộ nông dân sử dụng, bao nhiêu hộ có ít hoặc không có ruộng đất sản xuất, bao nhiêu hộ lấy hết hoặc lấy nhiều ruộng đất góp hợp tác xã... Các vi phạm sau khi thanh tra phải xử lý và giải quyết dứt điểm, đặc biệt cần xử lý nghiêm minh những trường hợp lợi dụng chức quyền để giao đất, thu hồi đất trái phép mưu lợi ích riêng, như mua bán nhiều lần đất thổ cư, đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích khác, gây hậu quả xấu nghiêm trọng.

Đối với đất đai của các hộ nông dân, Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu rõ cần phải được điều hòa cho thích hợp, đảm bảo nguyên tắc tất cả các hộ nông dân đều có ruộng đất để sản xuất trên cơ sở kết hợp với ngành nghề hiện có, tổ chức khai hoang, mở thêm diện tích; không được để bất cứ hộ nông dân nào không có ruộng. Sau khi điều hòa ruộng đất ổn định, cần tiến hành ngay việc cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ nông dân để họ yên tâm sản xuất. Các cấp ủy đảng, chính quyền phải trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo việc cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*.

Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu rõ: Việc cấp đất, giao đất và thu hồi đất phải theo đúng quy định *Luật Đất đai*, Nghị định 30/HĐBT ngày 23/3/1989 của Hội đồng Bộ trưởng; Ủy ban nhân dân tỉnh cần sớm ban hành quy định thống nhất về trình tự, thủ tục trong việc cấp đất, giao đất và thu hồi đất; soát lại các quy định về quản lý và sử dụng đất đai hiện có để sửa đổi hoặc bãi bỏ những điểm, những quy định của chính quyền các cấp đã ban hành không phù hợp hoặc trái với *Luật Đất đai* hiện hành. Cần chấm dứt ngay tình trạng chồng chéo chức năng giữa các ngành, các cấp; giữa các ngành có chức năng quản lý nhà nước về đất đai với các ngành quản lý việc sử dụng đất.

Thực hiện Chỉ thị 77 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh đã xây dựng nội dung thanh tra về quản lý và sử dụng đất đai, coi

đây là trọng tâm của nhiệm vụ thanh tra. Ngay trong năm 1992, phối hợp với ngành Quản lý ruộng đất, Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo toàn Ngành tiến hành thanh tra trên phạm vi rộng. Từ đó, hằng năm ngành Thanh tra tỉnh thường xuyên tiến hành hàng chục cuộc thanh tra về đất đai ⁽¹⁾.

Qua thanh tra, các tổ chức thanh tra đã làm rõ nhiều sai phạm về quản lý và sử dụng đất đai. Tại cuộc thanh tra 298 cơ quan với 354 điểm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên năm 1992, tổ chức thanh tra nhận thấy chỉ có 15% số địa điểm có đầy đủ hồ sơ pháp lý, 40,4% có hồ sơ nhưng không đầy đủ; số địa điểm còn lại (44,6%) không có hồ sơ, nên không có cơ sở pháp lý để giải quyết tranh chấp; thậm chí có cơ quan lợi dụng điều này để bán đất ⁽²⁾. Hiện tượng vi phạm thẩm quyền cấp đất xảy ra khá phổ biến ở các

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1992*. Số 190/BC-TTr, ngày 10/12/1992, tr. 4. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1992...* Tlđđ, tr. 4. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

phường, xã thuộc các thành phố, thị xã và ven quốc lộ. Năm 1993, các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh tiến hành 11 cuộc thanh tra, phát hiện số sai phạm về thu tiền cấp, bán đất là 528.870.000 đồng; cấp, bán và sử dụng sai mục đích 31,4 ha; tham ô 5.810.000 đồng. Ngành Thanh tra tỉnh đã kiến nghị và quyết định thu hồi 220.870.000 đồng và 16,4 ha đất không sử dụng hoặc sử dụng sai mục đích; kiến nghị xử lý kỉ luật hành chính 8 cán bộ xã, phường; đưa hồ sơ sang cơ quan điều tra 4 vụ với 8 người có dấu hiệu vi phạm pháp luật ⁽¹⁾.

Qua công tác thanh tra, Thanh tra tỉnh phát hiện một số cơ quan Nhà nước lấy danh nghĩa thanh lí nhà cấp 3, cấp 4 để bán đất; điển hình là Công ty Thương nghiệp khu Bắc chỉ báo cáo có 11.223 m²/15.600 m² đang sử dụng, đã bán tới 2.695 m² nhà kèm theo đất, thu 69.150.000 đồng không

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1993*. Số 13-BC/VP, ngày 19/1/1994, tr. 2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

nộp ngân sách ⁽¹⁾. Kết quả thanh tra cũng cho thấy tình trạng dân tự lấn chiếm đất công, đất nông nghiệp để làm nhà, trường hợp mua đi bán lại đất không nộp thuế thường xảy ra ở các khu ven đô và các trục quốc lộ, tỉnh lộ. Năm 1995, tổ chức thanh tra tiến hành kiểm tra 43 hộ tại thị xã Sông Công được cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* năm 1994 thì có 30 hộ đã cấp sai quy định; ngoài ra có 1 trường hợp can in lại bản đồ nhằm chỉnh lí diện tích từ 2.276 m², lên 4.060 m² để lấn đất công; tẩy sửa lại *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*, cắt bán cho 12 hộ khác (đều đã được cấp bìa đỏ) ⁽²⁾.

Có thể khẳng định, thông qua hoạt động của ngành Thanh tra, các chính sách về đất đai trên địa bàn tỉnh bước đầu đã có những chuyển biến tốt. Cấp uỷ đảng, chính

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1992...* Tlđđ, tr. 4. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo tình hình hoạt động thanh tra năm 1995*. Số 212-BC/TTr, ngày 9/10/1995, tr. 3. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

quyền các cấp đã tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quản lý và sử dụng đất đai; tổ chức bộ máy ngành Địa chính từ tỉnh đến cơ sở đã được củng cố; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quy định thống nhất quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh. Các ngành chức năng đã ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và đã có 81% số hộ trong toàn tỉnh được cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*.

Tuy nhiên, công tác quản lý và sử dụng đất đai trong tỉnh thời gian này còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Đó là, công tác điều tra, khảo sát, đo đạc lập bản đồ địa chính, lập quy hoạch, kế hoạch phân bố sử dụng đất và xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính đảm bảo độ chính xác cao hơn chưa được quan tâm và chú trọng đúng mức; các chế độ, chính sách về quyền và nghĩa vụ trong quản lý và sử dụng đất đai chưa được thực hiện đồng bộ; các hoạt động thanh tra chưa thường xuyên, xử lý các vi phạm và giải quyết các tranh chấp đất đai còn để kéo dài...

Để khắc phục những tồn tại trên và thực hiện việc cho thuê đất đối với các tổ chức trong nước và công tác

quản lí Nhà nước về đất đai, ngày 6/6/1996, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 02-CT/TU *Về việc cho thuê đất đối với các tổ chức trong nước và tăng cường công tác quản lí Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Thái*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy đảng, Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng đến cơ quan quản lí Nhà nước, các doanh nghiệp và quần chúng nhân dân về các văn bản pháp luật đất đai, văn bản về quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, giao thuê đất; tiến hành thanh tra, kiểm tra việc quản lí, sử dụng đất đai đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp và các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp của các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức kinh tế tập thể... Song song với việc thanh tra, cần giải quyết xử lí ngay những tồn tại qua các đợt thanh tra và đơn thư của công dân về quản lí và sử dụng đất đai.

Từ sau khi có chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thông qua các cuộc thanh tra, những hạn chế, thiếu sót

trong công tác quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh từng bước được khắc phục.

Vấn đề tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước là một trong những nhiệm vụ cấp bách. Trong những năm trước, việc chi ngân sách xuất phát từ kết quả thu và *“bước đầu đáp ứng được nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thêm năng lực sản xuất và kết cấu hạ tầng, bảo đảm thực hiện chế độ cải tiến tiền lương và phụ cấp lương, cải tiến sinh hoạt phí cho cán bộ xã, phường”*⁽¹⁾.

Tuy nhiên, công tác quản lý ngân sách chưa chặt chẽ, chưa tuân thủ triệt để các nguyên tắc, chế độ, chính sách ban hành nên tình trạng thất thoát và lãng phí ngân sách còn nhiều; chưa thực hiện tốt chế độ tiết kiệm. Vì vậy, ngày 31/5/1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 09/NQ-TU *Về một số chủ trương cấp bách tiết kiệm chi ngân sách nhà nước*, nêu rõ: *“Ủy ban nhân dân*

⁽¹⁾ Nghị quyết số 09/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái *Về một số chủ trương cấp bách tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước*, ngày 31/5/1994, tr. 5. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ - Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

tinh soát xét lại các văn bản, chính sách trong chi tiêu ngân sách như chế độ trích thưởng, chế độ thi đua, chế độ đi học, trong quản lý xây dựng cơ bản và trong một số lĩnh vực khác để ban hành các chế độ, chính sách mới cho phù hợp. Tổ chức thanh tra một số khâu, một số lĩnh vực dễ nảy sinh tham nhũng, lãng phí ngân sách như xây dựng cơ bản, thuế, quản lý đất đai, sử dụng quỹ viện trợ, một số dự án trong y tế, giáo dục cho phù hợp tinh thần Nghị quyết này”⁽¹⁾.

Nhận thức rõ vấn đề tiết kiệm chi tiêu ngân sách là một nhiệm vụ cấp bách, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, hằng năm, ngành Thanh tra tỉnh đều tổ chức các cuộc thanh tra tài chính, ngân sách. Qua đó, ngành Thanh tra tỉnh đã phát hiện số sai phạm hàng tỉ đồng, thu hồi cho ngân sách Nhà nước hàng trăm triệu đồng. Riêng năm 1993, ngành Thanh tra tỉnh phát hiện số sai phạm là

⁽¹⁾ Nghị quyết số 09/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái Về một số chủ trương cấp bách tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước... Tlđd, tr. 5..

1.370,4 triệu đồng, 40,1 tấn thóc thuế mà các cá nhân và tổ chức xâm tiêu; kiến nghị thu hồi 672.250.000 đồng, 32 tấn thóc, xử lý kỉ luật hành chính 5 người; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 4 vụ với 7 người có dấu hiệu vi phạm pháp luật ⁽¹⁾. Kết quả thanh tra cho thấy việc xâm tiêu tiền thuế để chi tiêu cho cá nhân và tập thể xảy ra khá nghiêm trọng ở cấp xã và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Một số đơn vị hành chính sự nghiệp sử dụng kinh phí ngân sách không đúng mục đích, chi tiêu tùy tiện, thể hiện rõ ở kết quả cuộc thanh tra của Thanh tra Sở Tài chính tại Ban Khoa học kĩ thuật tỉnh: Kinh phí chi cho các đề tài khoa học trong 4 năm (1987 - 1992) đã có 5 đề tài không được nghiệm thu với tổng trị giá 22.280.000 đồng, sử dụng kinh phí của đề tài sai mục đích 87.160.000 đồng cho vay lấy lãi, quyết toán chi không đúng chế độ

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1993...* Tlđd, tr. 3. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

20.000.000 đồng ⁽¹⁾. Thanh tra tỉnh cũng phát hiện nhiều sai phạm của Sở Giáo dục - Đào tạo trong việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng kinh phí giáo dục sai mục đích, sai chế độ, không đúng nguồn trong 2 năm (1992 - 1993) là 1.620 triệu đồng ⁽²⁾.

Các cuộc thanh tra đã góp phần chấn chỉnh một bước về quản lý tài chính ở một số địa phương, đơn vị, giúp cho ngành Tài chính cũng như lãnh đạo địa phương thấy được những sơ hở để có biện pháp ngăn ngừa, xử lý vi phạm.

Cùng với các cuộc thanh tra tài chính, ngân sách, thực hiện Quyết định số 108/QĐ-TT ngày 4/9/1991 của Tổng Thanh tra Nhà nước và Chỉ thị số 25/UB-CT ngày 25/10/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành Thanh tra

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1993...* Tlđđ, tr. 4. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo kết quả hoạt động thanh tra 6 tháng đầu năm 1994.* Số 111/BC-VP, ngày 24/8/1994, tr. 2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

tỉnh đã tiến hành thanh tra về xây dựng cơ bản. Đây là cuộc thanh tra lớn trên diện rộng, vừa mang tính điều tra tổng kết, đánh giá hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản trong 5 năm, vừa tiến hành thanh tra cụ thể ở một số công trình trọng điểm, nhằm làm rõ những ưu điểm, khuyết điểm, những vi phạm trong quản lý, điều hành cũng như trong chấp hành các thể chế về xây dựng cơ bản của Nhà nước.

Theo tinh thần trên, năm 1991, Thanh tra tỉnh đã tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo cuộc thanh tra của tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban, Chánh Thanh tra tỉnh làm Phó Trưởng ban Thường trực; các ngành Kế hoạch, Tài chính - Vật giá, Trọng tài kinh tế, Xây dựng, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh làm thành viên. Đồng thời, Thanh tra tỉnh thành lập 3 đoàn thanh tra tại công trình xây dựng Trụ sở Công ty Xuất - Nhập khẩu tỉnh, Ban Quản lý công trình xây dựng cơ bản Sở Giao thông vận tải, Công trình xây dựng hồ Phú Xuyên (Đại Từ) và 1 tổ tổng hợp giúp Ban Chỉ đạo điều tra nghiên cứu trên diện rộng và tổng hợp chung. Thanh

tra tỉnh cũng xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn và hướng dẫn các huyện, ngành tiến hành thanh tra ở địa phương, ngành mình.

Kết quả thanh tra đã chỉ rõ những mặt làm được và những thiếu sót, sai phạm trong công tác quản lý xây dựng cơ bản, từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khâu xây lắp, thi công và nghiệm thu công trình. Nhiều công trình thi công không có luận chứng kinh tế kỹ thuật, không được cấp có thẩm quyền duyệt thiết kế, điển hình là công trình xây dựng hồ Phú Xuyên.

Đoàn Thanh tra công trình hồ Phú Xuyên gồm 5 người, theo Quyết định số 383/UB-QĐ ngày 26/10/1991 của Ủy ban nhân dân tỉnh, do ông Nguyễn Văn Thôn - Phó Chánh Thanh tra tỉnh, làm Trưởng đoàn. Qua hơn 2 tháng triển khai thực hiện (12/11/1991 - 31/1/1992), Đoàn Thanh tra nhận thấy trong quá trình thi công xây dựng hồ, đơn vị đã vi phạm nghiêm trọng các quy định về thủ tục và trình tự xây dựng cơ bản, bỏ qua giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Trong giai đoạn chuẩn bị xây dựng, Giám đốc Sở

Thủy lợi đã quyết định vừa thiết kế vừa thi công, dẫn đến thi công trước khi có thiết kế chính thức; giao cho Công đoàn Văn phòng Sở không có tư cách pháp nhân thiết kế công trình. Trong giai đoạn xây lắp ở hạng mục tràn xả lũ, lúc đầu thi công theo phương án 1; sau đó lại thay đổi thiết kế, thi công theo phương án 2 trong khi chưa làm xong thiết kế kỹ thuật của phương án 2. Do đó đã làm tăng khối lượng đào đắp ngoài dự toán 103 triệu đồng và hai bên A - B thanh toán sai chế độ 16 triệu đồng ⁽¹⁾.

Trên cơ sở kết quả công tác thanh tra ở nhiều đơn vị, Thanh tra tỉnh đã kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh, bổ sung, sửa đổi những lệch lạc, sai phạm để công tác quản lý xây dựng cơ bản theo đúng điều lệ xây dựng cơ bản đã ban hành.

Trong những nội dung thanh tra về kinh tế - xã hội, có một nội dung rất quan trọng là thanh tra thực hiện

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1992...* Tlđđ, tr. 2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

chính sách nghỉ hưu, mất sức lao động. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ thị các cấp, các ngành trong tỉnh về việc thực hiện cuộc thanh tra và ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh do Chánh Thanh tra tỉnh làm Trưởng ban; các thành viên gồm các ngành: Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền, Sở Tài chính - Vật giá, Công an tỉnh.

Nội dung thanh tra gồm các vấn đề: Việc lập hồ sơ cho nghỉ hưu, mất sức lao động; việc thực hiện Quyết định 60/HĐBT; việc chi trả trợ cấp hưu trí, mất sức lao động trong thời kì 1993 - 1994. Cuộc thanh tra được tiến hành 2 đợt: Đợt 1 do Thanh tra tỉnh trực tiếp tiến hành ở một số đơn vị, gồm 1 huyện, 3 xí nghiệp địa phương và 1 xí nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh. Đợt này có tính chất thí điểm, rút kinh nghiệm cho việc triển khai rộng. Đợt 2 được triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

Để đạt kết quả tốt, Thanh tra tỉnh đã tổ chức tập huấn về nghiệp vụ và những chính sách, chế độ có liên quan đến nội dung cuộc thanh tra; đồng thời in ấn tài liệu

về cuộc thanh tra gửi tới các đoàn của tỉnh và các huyện, thành, thị. Sau khi kết thúc đợt 1, Thanh tra tỉnh đã tổng hợp tình hình và kết quả thanh tra, làm việc với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để thống nhất về đánh giá và những quan điểm, biện pháp xử lý các sai phạm đã được phát hiện qua thanh tra.

Đến tháng 10/1995, toàn tỉnh đã thực hiện 17 cuộc thanh tra tại 36 cơ quan, đơn vị; trong đó, Thanh tra tỉnh thực hiện 8 cuộc tại 23 đơn vị. Tổng số cán bộ hưu trí, mất sức lao động trong toàn tỉnh là 35.696 người; trong đó hưu trí 32.095 người và mất sức 3.601 người. Kết quả thanh tra cho thấy, trong số 1.344 hồ sơ được kiểm tra, có 266 hồ sơ sai phạm (gần 18%), 183 hồ sơ phải xử lý (13,6%)⁽¹⁾. Trong đó, từ hưu trí chuyển sang mất sức 44 trường hợp, cắt chế độ hưu trí 4 trường hợp, phải đóng thêm bảo hiểm xã hội và giảm tỉ lệ phần trăm (%) 135

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo kết quả thanh tra thực hiện chính sách nghỉ hưu, mất sức lao động*. Số 243-BC/TTr, ngày 4/12/1995, tr. 2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

trường hợp ⁽¹⁾. Hầu hết các đơn vị được thanh tra đều bị phát hiện có sai phạm: Khai sai nơi làm việc, sai ngành nghề để được hưởng hệ số quy đổi cao để đủ năm nghỉ hưu, hoặc hưởng tỉ lệ phần trăm hưu trí và mất sức lao động cao hơn (174 hồ sơ, chiếm gần 13%); tẩy xóa, sửa chữa hồ sơ, khai tăng năm công tác để đủ năm nghỉ hưu, hoặc tăng tỉ lệ phần trăm (92 hồ sơ, chiếm 6,84%); một số sai phạm khác do phương pháp tính toán không đúng của cán bộ nghiệp vụ. Thanh tra tỉnh đã đề nghị xử lý kỉ luật cách chức Trưởng phòng Tổ chức Lâm trường Đồng Hỷ và chuyển khởi tố 1 cán bộ Phòng Tổ chức của Xí nghiệp Sửa chữa cầu đường bộ Bắc Thái vì đã tự sửa chữa hồ sơ, nhận tiền của công nhân để giải quyết hưu trí, mất sức.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của các tổ chức thanh tra là tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Đây là công việc rất nặng nề của các cơ quan Thanh tra Nhà nước. Vì vậy, tiếp theo *Pháp*

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo kết quả thanh tra thực hiện chính sách nghỉ hưu, mất sức lao động...* Tlđđ, tr. 2.

lệnh Khiếu nại, tố cáo của công dân được ban hành năm 1981, *Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo của công dân* lần thứ hai được ban hành và có hiệu lực từ tháng 1/1991. Ngày 28/1/1992, Nhà nước ban hành Nghị định số 38 *Về việc thi hành Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo của công dân*. Ủy ban nhân dân tỉnh cũng ban hành quyết định quy định cụ thể về tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn. Năm 1993, Thanh tra Nhà nước tỉnh ra Văn bản số 04 để cụ thể hóa hướng dẫn việc tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân trong tỉnh. Sau đó, Thanh tra tỉnh cử các đoàn cán bộ đi kiểm tra việc thực hiện quản lý Nhà nước về mặt công tác này. Kết quả kiểm tra của các đoàn cho thấy việc thực hiện *Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo* ở mỗi nơi một khác; có nơi cử bảo vệ tiếp công dân, có nơi cử công nhân hợp đồng tiếp công dân, có nơi cử cán bộ văn phòng tiếp, có nơi cử thanh tra tiếp. Do vậy, tình hình thực hiện *Pháp lệnh* không nghiêm túc; các vụ việc không được theo dõi ghi chép vào sổ cẩn thận, không được phân công chỉ đạo dứt điểm, thậm chí có nơi cơ sở không chịu giải quyết mà

chuyển thẳng lên huyện, lên tỉnh; ngược lại, có nơi cơ sở giải quyết quá thẩm quyền, không đúng Pháp lệnh.

Để khắc phục những hạn chế trên, Ban Cán sự Đảng và Lãnh đạo Thanh tra tỉnh phân công cán bộ, thanh tra viên theo dõi địa bàn để nắm bắt tình hình, hướng dẫn, giúp đỡ tăng cường kiểm tra; yêu cầu các huyện tăng cường công tác tuyên truyền *Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo*; yêu cầu các huyện thay thế những cán bộ, nhân viên không có năng lực chuyên môn, không hiểu biết pháp luật và không cử nhân viên hợp đồng làm nhiệm vụ tiếp công dân. Mặt khác, để thống nhất việc theo dõi phân loại, tổng hợp các loại đơn thư về một đầu mối, Thanh tra tỉnh cho in ấn một loạt hồ sơ, biểu mẫu, như: *Sổ theo dõi tiếp dân, Sổ ghi chép theo dõi đơn tố cáo, Sổ theo dõi đơn khiếu nại, Sổ ghi chép theo dõi các loại đơn thuộc thẩm quyền của cấp, ngành phải giải quyết*, mẫu bìa hồ sơ, mẫu biên bản làm việc, mẫu thu thập hồ sơ chứng cứ...

Từ nhận thức tầm quan trọng của công tác quản lý Nhà nước về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân,

Chánh Thanh tra tỉnh đã đưa việc này vào chương trình công tác, coi đó là một trong những nhiệm vụ trung tâm hằng năm của Ngành. Việc tuyên truyền *Pháp lệnh Thanh tra*, *Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo*, các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác thanh tra, công tác tổ chức tiếp và giải quyết các công việc của công dân được tiến hành thường xuyên và tương đối rộng rãi trên địa bàn tỉnh. Hầu hết cán bộ chủ chốt ở cấp huyện và cơ sở đều được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác thanh tra. Thanh tra tỉnh hướng dẫn mở sổ sách theo dõi việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho hầu hết các đơn vị huyện, thành, thị, các ngành trong tỉnh theo biểu mẫu thống nhất của Thanh tra Nhà nước. Đến hết năm 1996, tất cả các đơn vị huyện, thành, ngành trên địa bàn tỉnh thực hiện những biểu mẫu cơ bản thống nhất của Thanh tra Nhà nước.

Việc tiếp dân định kì và thường xuyên của các tổ chức thanh tra, các cơ quan chính quyền Nhà nước đã dần dần đi vào nề nếp. Phòng Tiếp dân của Thanh tra tỉnh mở liên tục 6 ngày trong tuần, bố trí cán bộ chuyên trách và cử 1 đồng chí

Phó Trưởng phòng tiếp xúc và tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn công dân đến nơi cần giải quyết theo thẩm quyền. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh cũng dành một ngày trong tuần để trực tiếp tiếp xúc công dân. Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, Đại Từ, Phú Lương đã tổ chức phòng tiếp xúc công dân chung của huyện, có lịch thông báo ngày, tháng tiếp dân, có sổ đăng ký theo dõi, có tiện nghi đầy đủ và duy trì nền nếp thường xuyên tiếp dân mỗi tuần 2 lần do Thanh tra và Văn phòng Ủy ban nhân dân phối hợp thực hiện. Ở một số sở, ngành, tổ chức xã hội và đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Công ty Xây lắp II, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Sở Điện lực, Xí nghiệp Liên hiệp luyện kim màu), việc tiếp dân cũng được chú ý hơn trước.

Tuy nhiên, việc phân công cơ quan thường trực tiếp dân ở các huyện, ngành chưa thống nhất; có nơi Thanh tra tiếp, có nơi Văn phòng tiếp, lại có nơi giao cho nhân viên bảo vệ cơ quan kiêm tiếp dân. Lịch tiếp dân định kỳ của lãnh đạo ở các cấp, các ngành hầu như không được thực hiện, dẫn đến tình trạng dân vào thẳng phòng làm việc

trong giờ hành chính, hoặc đến nhà riêng để khiếu nại. Cán bộ tiếp dân ở nhiều nơi chưa được lựa chọn đầy đủ các tiêu chuẩn về phong cách và trình độ năng lực làm việc như quy định; do đó hiệu quả công việc tiếp dân còn hạn chế.

Ngoài việc tiếp hàng ngàn lượt công dân đến trụ sở tiếp dân, hằng năm các cơ quan thanh tra Nhà nước của tỉnh tiếp nhận và giải quyết trên 1.000 đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tính riêng trong 3 năm (1991 - 1993), toàn tỉnh đã tiếp 4.204 lượt người; tiếp nhận và xử lý 4.142 đơn thư khiếu nại, tố cáo ⁽¹⁾. Nội dung đơn khiếu nại phần lớn tập trung vào việc tranh chấp đất đai ở nông thôn; cụ thể là tranh chấp ruộng khoán khi chưa chia tách hợp tác xã, tranh chấp ruộng đất giữa nhân dân địa phương với các công, nông, lâm trường; giữa đồng bào địa phương với đồng bào đi xây dựng, phát triển kinh tế và đồng bào vùng cao xuống định canh định cư. Ở thành thị chủ yếu khiếu nại về nhà cửa đất thổ cư. Nội dung đơn, thư tố cáo chủ yếu tập trung vào các biểu hiện vi phạm dân chủ, tham nhũng, cửa quyền, trù

⁽¹⁾ Theo các Báo cáo tổng kết công tác thanh tra các năm 1991, 1992, 1993 của Thanh tra tỉnh.

dập, ức hiếp quần chúng của cán bộ có chức, có quyền; tố cáo những vi phạm quản lí kinh tế của cán bộ xã, phường, công ty, xí nghiệp...

Quan điểm chỉ đạo và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo thể hiện tính công minh, chính xác và khách quan. Hầu hết các quyết định giải quyết của tỉnh và huyện, Ngành đều đảm bảo có lí, có tình, hợp lòng dân; chưa có văn bản nào về giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân bị Viện Kiểm sát nhân dân kháng nghị hay cấp trên hủy bỏ.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Do nhận thức trách nhiệm chưa đúng đắn và đầy đủ, một số địa phương và đơn vị trên địa bàn tỉnh vẫn chưa bố trí được phòng tiếp dân. Tình trạng khoán trắng cho Thanh tra hoặc người giúp việc thủ trưởng đứng ra tiếp dân, hoặc tiếp dân một cách hình thức còn khá phổ biến. Tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp của công dân còn nhiều. Việc giải quyết cụ thể của các ngành, các cấp còn chậm trễ; hiệu lực giải quyết của những quyết định không được chấp hành nghiêm chỉnh...

Nhằm khắc phục những hạn chế trên, ngày 24/3/1995, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 150/UB-CV Về việc tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, yêu cầu “Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức quán triệt Chỉ thị 64/TTg (ngày 25/1/1995) của Thủ tướng Chính phủ đến mọi cán bộ, công nhân viên thuộc quyền quản lý của mình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, xây dựng quy chế tiếp dân, cử cán bộ có năng lực hiểu biết về pháp luật, chính sách chế độ tiếp dân, tổ chức trụ sở tiếp dân trang trọng, nghiêm túc...”; “Thanh tra tỉnh là cơ quan thường trực tiếp dân, phải tăng cường chọn cử cán bộ có phẩm chất, năng lực, nắm vững các quy định của pháp luật về giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, có nhiệt tình làm công tác tiếp dân và hướng dẫn chu đáo cho công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Công văn số 150/UB-CV ngày 24/3/1995 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái V/v tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, gửi cho thủ trưởng các sở, ban ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã. Tr. 2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngành Thanh tra tỉnh đã có nhiều cố gắng xem xét xác minh các vụ khiếu nại, tố cáo của công dân; vận dụng các chính sách, pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương, của Ngành để kiến nghị biện pháp giải quyết, hoặc ra quyết định giải quyết theo thẩm quyền. Năm 1995, trong tổng số 411 đơn thuộc thẩm quyền, các tổ chức thanh tra đã giải quyết xong 345 đơn (gần 84%). Riêng Thanh tra tỉnh giải quyết xong 101/101 đơn; kiến nghị thu hồi trả lại cho dân 137 triệu đồng, cho ngân sách Nhà nước 2.300.000 đồng và 2,8 tấn lương thực, xử lý kỉ luật hành chính 10 người ⁽¹⁾. Công tác tiếp dân ở nhiều huyện, ngành và phòng tiếp dân của Thanh tra tỉnh được củng cố, cải tiến từng bước theo tinh thần Chỉ thị 18/TTg và Chỉ thị 64/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân mới phát sinh ở cơ sở, hoạt động của các tổ chức Thanh tra nhân dân có vai trò rất quan trọng. Thanh tra nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn: Giám sát việc thực hiện

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tình hình hoạt động thanh tra năm 1995*. Số 212-BC/TTr, ngày 9/10/1995, tr. 7. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

chính sách, pháp luật, các quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với mọi tổ chức, cá nhân trong phạm vi địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; phối hợp với Thanh tra Nhà nước khi thanh tra ở địa phương; giám sát tổ chức, cá nhân thực hiện kiến nghị, quyết định về kiểm tra.

Do nhận thức đúng tầm quan trọng của Thanh tra nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trong tỉnh đã sớm tổ chức quán triệt nội dung *Pháp lệnh Thanh tra*, Nghị định 241 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tri 08 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đến đông đảo cán bộ, nhân dân. Nhiều cấp ủy đảng và chính quyền đã quan tâm chỉ đạo việc tổ chức học tập các tài liệu và thành lập các ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở.

Tính đến năm 1993, trên địa bàn tỉnh, 65/261 (25%) cơ sở có ban Thanh tra nhân dân; đến năm 1995 con số đó đã tăng lên 141 (54%)⁽¹⁾. Cùng với Thanh tra Nhà nước, các

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết 10 năm công tác thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn (1991 – 2001)*. Số 289/BC-MT, ngày 23/11/2001, tr.2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết hàng trăm vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ thôn xóm, bản làng ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế tối đa lượng đơn, thư khiếu kiện của nhân dân lên huyện, tỉnh và Trung ương. Thanh tra nhân dân thực sự trở thành nơi phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lí Nhà nước, quản lí xã hội, góp phần tích cực vào phong trào xóa đói, giảm nghèo, xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tuy nhiên, từ năm 1995 trở về trước, do chưa nắm vững các văn bản pháp lệnh, nghị định của Nhà nước và thông tri hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số ban Thanh tra nhân dân đã tự thanh tra một số vụ việc, nên gặp khó khăn và thường không thu được kết quả.

Công tác quản lí nhà nước về thanh tra là nhiệm vụ được ngành Thanh tra tỉnh rất coi trọng, bao gồm 4 nội dung: 1- Xây dựng chương trình công tác thanh tra hằng năm, 6 tháng, từng quý và tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện chương trình đó trong toàn Ngành; 2- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ công tác thanh tra và giải quyết đơn thư của các cơ quan tổ chức Nhà nước trên địa bàn; 3- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ

thanh tra của Ngành; 4- Tổ chức sơ kết, tổng kết, hội thảo chuyên môn, chuyên đề của Ngành.

Để xây dựng chương trình kế hoạch công tác thanh tra hằng năm, Thanh tra tỉnh thường dựa vào nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Tổng Thanh tra Nhà nước; bám vào các mục tiêu, chương trình kinh tế - xã hội trong từng thời gian. Mặt khác, các tổ chức thanh tra thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình kinh tế, xã hội của địa phương, phát hiện những vấn đề phát sinh đột xuất mà lãnh đạo và nhân dân quan tâm để điều chỉnh công tác thanh tra cho phù hợp và có hiệu quả. Để công tác thanh tra phù hợp với yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới, từ năm 1992, Thanh tra tỉnh đã xây dựng *Quy chế làm việc cho cán bộ quản lý, chuyên viên và nhân viên trong cơ quan; Quy chế tạm thời về thi đua khen thưởng của Ngành*.

Chống tham nhũng, buôn lậu là một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành Thanh tra. Thực tế cho thấy chống tham nhũng là cuộc đấu tranh có nhiều khó khăn, phức tạp, diễn ra trên phạm vi rộng, được tiến hành

với tinh thần vừa khẩn trương, kiên quyết, vừa kiên trì, lâu dài, kết hợp giáo dục, xây dựng với xử lý nghiêm minh.

Nhận thức rõ điều đó, Lãnh đạo tỉnh đã chỉ thị cho các cấp, các ngành *“tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng một cách thường xuyên và liên tục. Từng ngành, từng cấp trên cơ sở điều kiện và khả năng của mình mà tổ chức triển khai thực hiện nhằm đạt được kết quả tích cực”* ⁽¹⁾.

Thực hiện cuộc đấu tranh chống tham nhũng, các cơ quan thanh tra tỉnh được xác định là nòng cốt, thường xuyên kết hợp với các ngành Nội chính tập trung mở các cuộc thanh tra vào các ngành nắm và quản lý sử dụng nhiều vật tư, tiền, hàng, như Tài chính, Ngân hàng, Dự trữ Quốc gia, Vật tư, Xây dựng cơ bản... Các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh tăng cường hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội và xét giải quyết đơn thư tố cáo; xử lý kịp thời, kiên quyết các vi phạm, đồng thời tích cực giúp lãnh đạo các cấp, các ngành hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện.

⁽¹⁾ Theo: *Một số vấn đề về tổ chức hoạt động của Thanh tra Bắc Thái trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng*, tr. 4. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Từ sau khi có Quyết định 240-HĐBT ngày 26/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng, mỗi năm ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành hàng trăm cuộc thanh tra, kiến nghị thu hồi hàng tỉ đồng, hàng chục tấn lương thực và nhiều tài sản khác cho Nhà nước; đề nghị xử lí kỉ luật hành chính hàng chục cán bộ, viên chức vi phạm. Trong hơn 1 năm thực hiện Quyết định 240, đến năm 1992, toàn Ngành đã tiến hành trên 400 cuộc thanh tra, kiến nghị thu hồi cho Nhà nước 5.630 triệu đồng, 61,3 tấn lương thực và nhiều vật tư, tài sản khác; đề nghị xử lí kỉ luật hành chính 191 trường hợp, trong số đó buộc thôi việc 21 trường hợp, cách chức 25 trường hợp, chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra khởi tố 13 vụ ⁽¹⁾. Từ đó về sau, hằng năm các tổ chức thanh tra đều tiến hành hàng chục cuộc thanh tra và hàng chục vụ giải quyết đơn tố cáo, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Với kết quả đạt được trong việc thực hiện Quyết định 240, ngành Thanh tra tỉnh cùng các cơ quan Nội

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1991*. Số 21-BC/TTr, ngày 15/1/1992, tr. 8. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

chính đã góp phần làm trong sạch bộ máy Nhà nước, giữ gìn trật tự kỉ cương. Tệ tham nhũng, hiện tượng làm bù, làm ầu, coi thường pháp luật kỉ cương, ăn chơi xa hoa, phung phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã được hạn chế một phần.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động, làm tốt vai trò tham mưu cho Đảng và chính quyền các cấp, ngành Thanh tra tỉnh rất chăm lo đến việc xây dựng lực lượng, đào tạo đội ngũ. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh thường xuyên làm việc với Lãnh đạo các cấp, các ngành để kiện toàn tổ chức, tăng thêm biên chế và bổ nhiệm Chánh Thanh tra, có kế hoạch thay đổi một số cán bộ không đủ tiêu chuẩn, năng lực và phẩm chất, đồng thời tuyển dụng cán bộ có đủ tiêu chuẩn vào ngành. Từ sau khi có *Pháp lệnh Thanh tra* (ngày 1/4/1990), việc xây dựng lực lượng cán bộ thanh tra được đẩy mạnh hơn trước. Chỉ tính trong thời gian 3 năm thực hiện *Pháp lệnh Thanh tra*, đến cuối năm 1993, tổng số biên chế ngành Thanh tra tỉnh là 113 người, trong đó số người có trình độ đại học chiếm 55%; 21 trong tổng số 25 đơn vị có tổ chức Thanh tra với biên chế từ 2 người trở lên, 4 đơn vị còn lại chỉ có 1 cán bộ chuyên trách làm công tác thanh tra; 18 trong tổng số 25 đơn vị có Chánh

Thanh tra, còn 1 huyện và 6 sở chưa có Chánh Thanh tra ⁽¹⁾. Cũng vào thời điểm này, toàn tỉnh đã bổ nhiệm 54 Thanh tra viên, gồm 47 Thanh tra viên cấp I và 7 Thanh tra viên cấp II ⁽²⁾.

Hằng năm, ngành Thanh tra tỉnh đều cử cán bộ đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra do Trường Cán bộ thanh tra tổ chức; một số cán bộ được theo học đại học tại chức, chủ yếu là các trường Kinh tế, Tài chính, Pháp lí. Ngoài ra, Thanh tra tỉnh còn tổ chức tập huấn nghiệp vụ thanh tra cho các Trưởng ban Thanh tra nhân dân và cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Riêng năm 1995, Thanh tra tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và Công đoàn mở 10 lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra và xét giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 570 người, gồm Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Công đoàn cơ sở và một số cán

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1993*. Số 218-CV/VP, ngày 30/11/1993, tr. 9. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1993*. Số 218-CV/VP, ngày 30/11/1993, tr. 9. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

bộ chủ chốt xã, phường và doanh nghiệp ⁽¹⁾. Cùng năm này, Thanh tra tỉnh mở 3 lớp tập huấn cho 120 lượt người, gồm Chánh Thanh tra huyện, thành, thị, Trưởng phòng Địa chính huyện và các đoàn thanh tra của tỉnh về công tác thanh tra thi hành *Luật Đất đai* và thanh tra thực hiện chính sách nghỉ hưu, mất sức lao động ⁽²⁾.

Cùng với việc bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ ngành Thanh tra tỉnh thường xuyên trau dồi phẩm chất đạo đức, lập trường tư tưởng và tác phong công tác. Những cán bộ vi phạm phẩm chất đạo đức, hoặc vi phạm pháp luật đều bị xử lý nghiêm khắc ⁽³⁾. Nhờ đó, nhìn chung đội ngũ cán bộ, thanh tra viên toàn ngành giữ được phẩm chất trong sạch, liêm khiết... Đó là một thuận lợi rất cơ bản để ngành Thanh tra tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ khi bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tình hình hoạt động thanh tra năm 1995...* Tlđđ, tr.8

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo tình hình hoạt động thanh tra năm 1995...* Tlđđ, tr.8

⁽³⁾ Trường hợp 2 Trưởng đoàn thanh tra nhận tiền bồi dưỡng của đối tượng thanh tra phải nhận hình thức kỉ luật cảnh cáo; 1 cán bộ vi phạm pháp luật buộc phải thôi việc.

Chương VI

NGÀNH THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1997 - 2015)

I- Ngành Thanh tra trong giai đoạn đầu thực hiện đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2000)

Bước vào năm 1997, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, xã hội và bắt đầu chuyển sang thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gây niềm phấn khởi, tin tưởng trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Đây cũng là năm tỉnh Thái Nguyên được tái lập, gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc, với 177 xã, phường, thị trấn (trong đó có 16 xã vùng cao, 110 xã, thị trấn miền núi, chiếm 71,18%). Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XV (11/1997), đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2000 là: “Tập trung mọi nguồn lực, tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh công cuộc đổi mới

một cách toàn diện và đồng bộ, tạo sự phát triển về kinh tế - xã hội với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, xây dựng tỉnh Thái Nguyên giàu đẹp với cơ cấu kinh tế Công - Nông, Lâm nghiệp - Dịch vụ; cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân...”⁽¹⁾.

Tình hình trên là những thuận lợi mới cho các mặt công tác nói chung và công tác thanh tra nói riêng. Bên cạnh thuận lợi, ngành Thanh tra tỉnh thời gian này cũng gặp nhiều khó khăn mới. Ngay sau khi có nghị quyết của Quốc hội (6/11/1996), Tỉnh ủy Bắc Thái kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo việc thực hiện chia tách tỉnh. Ngày 20/11/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp để quán triệt chỉ thị của Bộ Chính trị, Nghị quyết kì họp thứ X của Quốc hội khóa IX và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Hội nghị nêu rõ: Phải làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức rõ yêu cầu khách quan những lợi ích lâu dài cũng như các khó khăn ban đầu của việc chia tách tỉnh. Hội

⁽¹⁾ Dẫn theo: Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV, tháng 11/1997, tr. 25, 26.

ng nghị nhấn mạnh phải tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết hơn 30 năm hợp nhất tỉnh, tăng cường đoàn kết hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau trong thời gian chia tỉnh cũng như sau này để hai tỉnh cùng phát triển; kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng và hành động mang tính cục bộ, bản vị, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa. Hội nghị đề ra yêu cầu chia tách tỉnh là: *Đoàn kết - Tiết kiệm - Phát triển* ⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh Bắc Thái đã điều động 11 cán bộ có trình độ đại học lên Bắc Kạn để lập bộ máy Thanh tra tỉnh sau khi tái lập. Trong số đó, có 1 đồng chí không chấp hành, đã bị cho thôi việc; còn lại có các đồng chí: Nguyễn Văn Thôn (Phó Chánh Thanh tra tỉnh), Lý Ngọc Hanh (Trưởng phòng Xét khiếu tố), Đào Văn Cường (Trưởng phòng Thanh tra kinh tế) và 7 chuyên viên. Số cán bộ, chuyên viên được điều lên Bắc Kạn chiếm 1/3 tổng số biên chế Thanh tra tỉnh Bắc Thái vào thời điểm chia tách tỉnh. Như vậy, số cán bộ, nhân viên còn

⁽¹⁾ Theo: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Tập II (1965 - 2000)*, xuất bản 2005, tr. 332.

lại không đủ biên chế, trong khi yêu cầu nhiệm vụ của Ngành tăng lên. Thời gian này, các tổ chức thanh tra của tỉnh đều được giao thêm nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, với số lượng tăng hơn các năm trước. Các đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân không chỉ tăng lên về số lượng, mà tính chất, nội dung các vụ việc có chiều hướng phức tạp và gay gắt hơn trước rất nhiều...

Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, cần phải tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong ngành Thanh tra tỉnh. Vì vậy, ngày 27/5/1997, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 83/QĐ-TU *Về việc kiện toàn Ban Cán sự Đảng Thanh tra tỉnh Thái Nguyên*; chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Đức - Chánh Thanh tra, làm Bí thư; các đồng chí Tiêu Thị Diễm - Phó Chánh Thanh tra và Đỗ Cao Khanh - Phó Chánh Thanh tra, làm Ủy viên.

Được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng Thanh tra Nhà nước, trực tiếp là ban Cán sự Đảng, ngành Thanh tra tỉnh đã vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm

vụ được giao. Phát huy kết quả thời kì trước, hằng năm, các tổ chức thanh tra trong tỉnh triển khai thực hiện hàng trăm cuộc thanh tra trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Riêng năm 1998, toàn Ngành thực hiện 190 cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội; trong đó có 32 cuộc thanh tra diện rộng (về tài chính ngân sách, đất đai, xây dựng cơ bản, huy động vốn góp của dân), 15 cuộc thanh tra về tín dụng ngân hàng, 21 cuộc thanh tra về văn hóa - giáo dục, 15 cuộc thanh tra về chính sách xã hội, 45 cuộc thanh tra về tài chính Nhà nước và doanh nghiệp; còn lại là các lĩnh vực về an ninh quốc phòng và các lĩnh vực khác ⁽¹⁾. Riêng Thanh tra tỉnh thực hiện 13 cuộc thanh tra; trong đó có 4 cuộc về tài chính doanh nghiệp, 1 cuộc về tài chính ngân sách, 2 cuộc về giáo dục, 1 cuộc về y tế, 5 cuộc thanh tra diện rộng (về tài chính ngân sách, xây dựng cơ bản, đất đai, huy động vốn góp của dân tại xã, phường) ⁽²⁾.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1998 và phương hướng nhiệm vụ năm 1999*. Số 207-BC/TTr, ngày 16/11/1998, tr.1. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1998 và phương hướng nhiệm vụ năm 1999...* Tlđđ, tr.1

Song song với các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội, ngành Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện Nghị định 89/CP ngày 7/8/1997 của Chính phủ *Về việc tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân*. Nhận thức tầm quan trọng của công tác này, Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định 89/CP. Ngày 24/9/1997, Ủy ban nhân dân tỉnh có Chỉ thị số 19/CT-UB *Về việc tăng cường công tác tổ chức tiếp công dân, xét giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân*. Sau khi có Thông tư hướng dẫn số 1178/TTNN của Thanh tra Nhà nước, ngày 1/11/1997, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 2137/UB-QĐ *Về việc ban hành quy định việc tổ chức tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*.

Ủy ban nhân dân tỉnh sớm mở hội nghị triển khai việc thực hiện Nghị định 89/CP của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Thanh tra Nhà nước và của tỉnh tới Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở, ngành, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Ngay sau khi kết thúc hội nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo tổ chức nơi tiếp công dân chung của

Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đặt tại phòng tiếp dân của Thanh tra tỉnh từ ngày 10/11/1997. Phòng tiếp dân chung của tỉnh bố trí 2 phòng: Một phòng chờ, một phòng tiếp có trang thiết bị đầy đủ, sạch đẹp, có nội quy, lịch tiếp được niêm yết công khai.

Tại các huyện, thành, thị, sở, ngành, cơ quan, việc triển khai thực hiện Nghị định 89/CP của Chính phủ và Quyết định số 2837/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo nghiêm túc. Đến cuối năm 1997, tất cả 9/9 đơn vị cấp huyện và một số cơ quan đã bố trí được phòng tiếp công dân, có lịch tiếp, nội quy và trang thiết bị cần thiết. Hầu hết các huyện, thành, thị, sở, ngành đều giao cho cơ quan Thanh tra thường trực phòng tiếp công dân. Tại một số nơi (thành phố Thái Nguyên, các huyện Định Hóa, Đồng Hỷ, Phú Bình), Ủy ban nhân dân đã cho rà soát lại quy định cũ về công tác tổ chức tiếp công dân sao cho phù hợp với quy chế của Chính phủ, quy định của tỉnh và phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương mình. Các phòng tiếp dân của huyện, thành, thị, sở ngành đã niêm yết công khai nội dung tiếp công dân, lịch tiếp công dân của lãnh đạo.

Từ đầu năm 1998 trở đi, công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh có những bước tiến bộ mới. Công dân đến các phòng tiếp công dân được đảm bảo quyền khiếu nại, tố cáo. Cán bộ phòng tiếp công dân tận tình tuyên truyền, giải thích và ghi chép, phân tích những thắc mắc, kiến nghị của công dân; đồng thời hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại. Nhờ đó đã hạn chế được tình trạng đơn gửi vượt cấp, vượt quyền và chuyển đơn lòng vòng như những năm trước.

Sau khi *Luật Khiếu nại, tố cáo* được ban hành và có hiệu lực (1/1/1999), Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện Luật, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức; xây dựng và ban hành các chỉ thị, quy chế, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, từng bước đưa công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đi vào nề nếp và có hiệu quả.

Để tăng cường hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngày 19/12/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết

định số 4323/QĐ-UB về việc ban hành quy chế phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; đồng thời ban hành Quy chế hoạt động của phòng tiếp công dân tỉnh nhằm quy định tập trung thống nhất việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cơ quan có thẩm quyền và đề cao trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật.

Trước những vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp trên địa bàn, Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các đoàn công tác liên ngành để tiến hành rà soát, xác minh. Trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh đề xuất ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định giải quyết. Riêng trong 6 tháng đầu năm 1999, Thanh tra tỉnh đã tổ chức điều tra, xác minh, kết luận và tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 24/25 vụ khiếu nại tồn đọng lâu năm thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh ⁽¹⁾. Năm 2000, thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ

⁽¹⁾ Theo Chi bộ Thanh tra tỉnh: *Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ 1998 - 2000. Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000 - 2003*, ngày 15/9/2000, tr. 3.

và Thanh tra Nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn Công tác, do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn, để rà soát, kiểm tra, đôn đốc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Sau hơn 2 tháng hoạt động, Đoàn đã xác minh, kết luận, đề xuất hướng giải quyết 27 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời giúp các huyện, thành phố Thái Nguyên giải quyết 5 vụ khiếu nại...

Hằng năm, các cơ quan thanh tra trong tỉnh tiếp nhận hàng ngàn đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tính chung trong 4 năm (1997 - 2000), toàn tỉnh đã tiếp 8.189 lượt công dân ⁽¹⁾; tiếp nhận và xử lý hàng ngàn đơn khiếu nại, tố cáo. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc. Các tổ chức thanh tra đã làm tốt chức năng tham mưu cho các cấp, các ngành trong việc xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đối với các vụ việc phức tạp, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xem xét một cách thận trọng, kỹ lưỡng, tham khảo ý kiến của các cơ quan chức năng

⁽¹⁾ Theo các báo cáo tổng kết công tác thanh tra các năm 1997, 1998, 1999, 2000.

Trung ương, xây dựng phương án giải quyết đúng pháp luật, có lí, có tình. Nhìn chung, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong những năm 1996 - 2000 có nhiều chuyển biến tích cực. Ở nhiều địa phương, cấp ủy, chính quyền đã có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác này, nên đã tập trung chỉ đạo, đề ra nhiều chủ trương, biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả. Các tổ chức thanh tra đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét, kết luận, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhiều vụ, việc.

Qua thanh tra kinh tế - xã hội và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh đã phát hiện sai phạm trong quản lí kinh tế - xã hội hàng tỉ đồng, thu về cho ngân sách Nhà nước hàng trăm triệu đồng. Riêng năm 1998, các tổ chức Thanh tra đã phát hiện sai phạm về quản lí kinh tế - xã hội lên tới 7.770,387 triệu đồng; trong đó tham ô 125 triệu đồng, kinh doanh trốn thu thuế 1.431,8 triệu đồng, chiếm dụng và tồn đọng ngân sách 1.032,390 triệu đồng, cố ý làm trái 1.951,530 triệu đồng, số

còn lại là các dạng sai phạm khác; sai phạm trong quản lí và sử dụng đất đai 1.155.066 m², 72.881 kg lương thực. Cơ quan Thanh tra kiến nghị thu hồi 5.066,7 triệu đồng và đã thu về cho ngân sách Nhà nước 4.131,73 triệu đồng; xử lí kỉ luật hành chính 178 cán bộ, viên chức, chuyển 2 vụ gồm 14 người sang cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự, cho thôi học và thu bằng tốt nghiệp phổ thông giả mạo; đề xuất 272 kiến nghị yêu cầu các cấp, các ngành chấn chỉnh quản lí ⁽¹⁾.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thanh tra Nhà nước theo Văn bản số 206/TTNN ngày 18/3/1998 và Chỉ thị số 18/CT-UB ngày 13/5/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thanh tra quản lí thu - chi ngân sách, đất đai, xây dựng cơ bản, thu và sử dụng vốn đóng góp của nhân dân tại xã, phường, thị trấn, Thanh tra tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức hội nghị triển khai tới các đồng chí Chủ tịch Ủy ban

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1998 và phương hướng nhiệm vụ năm 1999. Số 207-BC/TTr, ngày 16/11/1998, tr. 2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

nhân dân, Chánh Thanh tra các huyện, thành, thị để thực hiện. Thanh tra tỉnh cũng thành lập Ban Chỉ đạo để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai và tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra tại các huyện, thành, thị.

Thanh tra tỉnh đã trung tập một số cán bộ các ngành Tài chính, Thanh tra Thành phố để tiến hành 4 cuộc thanh tra gồm 4 nội dung (không thanh tra nội dung về kinh tế hợp tác xã) tại các phường Quán Triều, Gia Sàng, Trung Vương (thành phố Thái Nguyên) và xã Đào Xá (huyện Phú Bình). Đa số các huyện, thành, thị đều xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung và triển khai cuộc thanh tra này trên địa bàn. Có nơi (huyện Võ Nhai), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra chỉ thị; có nơi (huyện Định Hóa), Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định trung tập cán bộ để thanh tra.

Tính đến hết tháng 10/1998, các đoàn thanh tra của tỉnh và 7 huyện (Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình, Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, thị xã Sông Công) đã triển khai và kết thúc thanh tra tại 30 xã, phường. Năm 1999, Thanh tra tỉnh

chỉ đạo Thanh tra cấp huyện tiếp tục thực hiện cuộc thanh tra, chủ yếu tập trung ở những nơi có ý kiến thắc mắc của nhân dân, hoặc có vấn đề nổi cộm, như Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ... Tổng số xã được thanh tra là 23, chủ yếu tập trung thanh tra 1 nội dung về tài chính ngân sách. Hầu hết các đơn vị đều bám sát mục đích, yêu cầu và nội dung của cuộc thanh tra.

Kết quả thanh tra cho thấy, đại đa số các phường, xã đều hoàn thành kế hoạch thu - chi ngân sách; khai thác tốt nguồn thu trên địa bàn, nên số thu năm sau cao hơn năm trước. Việc tiến hành thu - chi ngân sách, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai đã có nhiều cố gắng đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của nhân dân trong công tác xây dựng, cải tạo cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Việc xây dựng cơ bản đảm bảo đúng các quy trình về trình tự và được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc quản lý đất đai ở các phường, xã đều có sổ địa chính, bản đồ chỉ giới và sổ bộ thuế. Việc huy động vốn đóng góp của dân chủ yếu được đầu tư vào xây dựng cơ bản, như trường học, đường giao thông, nhà văn hóa, đường điện... Các dự án đầu tư đều được phản ánh vào

kế hoạch giao hằng năm, thông qua Hội đồng nhân dân về mức đóng góp và mức đầu tư. Đa số các công trình đều có luận chứng kinh tế kỹ thuật và thiết kế dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nguồn thu đóng góp của dân được thực hiện đúng nguyên tắc thu qua kho bạc theo biên lai do Bộ Tài chính phát hành.

Qua thanh tra, các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh cũng chỉ ra những mặt hạn chế, yếu kém của các xã, phường, thị trấn về tài chính ngân sách, đất đai, xây dựng cơ bản, huy động vốn góp của dân. Hầu hết các xã, phường lập dự toán nguồn thu - chi ngân sách hằng năm chưa sát với tình hình thực tế của địa phương. Nhìn chung, tỉ lệ chi thường xuyên vượt chỉ tiêu kế hoạch. Việc ứng chi không qua kế toán nhiều lần dẫn đến tình trạng tiền trên sổ sách kế toán thì còn, nhưng ở quỹ thì hết. Điển hình là xã Đào Xá (huyện Phú Bình) hụt quỹ so với sổ sách kế toán 2 năm tới 124 triệu đồng ⁽¹⁾. Việc chi tiêu không đúng chế độ, chính

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tình hình và tiến độ thanh tra diện rộng theo 5 nội dung tại xã, phường*. Số 150-BC/TTr, ngày 4/9/1998, tr. 3. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

sách hiện hành khá phổ biến ở nhiều nơi, như chi quà Tết, biếu xén, chi đối ngoại, chi hỗ trợ cán bộ đầu ngành của xã và Trưởng xóm, chi hỗ trợ các ngành Công an, Đội thuế. Riêng phường Gia Sàng, những khoản chi này lên tới hơn 60 triệu đồng; phường Trung Vương trên 80 triệu đồng... ⁽¹⁾. Việc huy động vốn đóng góp của dân sử dụng không đúng mục đích; vẫn còn tình trạng tự thu tự chi, không phản ánh vào ngân sách; một số nơi thiếu công khai cụ thể cho dân biết nên dẫn đến việc nghi ngờ, thắc mắc trong nhân dân. Trong xây dựng cơ bản, có nơi thủ tục thiếu chặt chẽ, việc lập dự toán thiết kế và nghiệm thu quyết toán công trình chỉ có hai bên A và B, dẫn đến tình trạng quyết toán tăng khối lượng, tăng khối lượng cụ li vận chuyển, hoặc sử dụng vật liệu không đúng với dự toán thiết kế... Việc quản lý sử dụng đất đai ở cấp xã, phường thiếu chặt chẽ; cán bộ địa chính xã hạn chế về năng lực chuyên môn. Việc theo dõi tổng hợp sự biến động về từng loại đất theo mục đích sử dụng thiếu chính xác, thường bỏ sót nguồn thu về thuế trước bạ và thuế

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tình hình và tiến độ thanh tra diện rộng theo 5 nội dung tại xã, phường...* Tlđđ, tr. 3

sử dụng đất. Tình trạng dân lấn chiếm đất công còn khá phổ biến, nhưng việc kiểm tra, uốn nắn và xử lý của các cơ quan chức năng thiếu kịp thời và không kiên quyết.

Chấp hành Nghị định 28/CP (ngày 29/4/1995) của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của *Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng*, ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành các cuộc thanh tra diện rộng việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn.

Sau khi tập huấn ở Trung ương về, căn cứ vào công văn và đề cương hướng dẫn của Tổng Thanh tra Nhà nước, Thanh tra tỉnh đã chủ động tiến hành một loạt công việc cần thiết:

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ra chỉ thị các huyện, thành, thị, các ngành có liên quan tổ chức triển khai cuộc thanh tra trên toàn tỉnh;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cuộc thanh tra trên toàn tỉnh;

- Tổ chức tập huấn cho các Chánh Thanh tra các huyện, thành, thị, các thành viên Đoàn Thanh tra của tỉnh và một số Chánh Thanh tra các sở, ngành có liên quan;

- Tổ chức khảo sát, nắm thông tin, số liệu, sưu tầm, in ấn, cấp phát tài liệu về việc tổ chức thực hiện *Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng* ở các ngành chức năng tổng hợp theo dõi quản lý và các địa phương;

- Thành lập 2 đoàn thanh tra của tỉnh để tiến hành thanh tra: Một đoàn thanh tra tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội và xuống các huyện, thành, thị để đối chiếu, kiểm tra, xác định tính hợp pháp, chính xác của các hồ sơ việc chi trả trợ cấp cho các đối tượng; Một đoàn thanh tra tại địa bàn thành phố Thái Nguyên, trọng tâm là Phòng Tổ chức Lao động - Thương binh & Xã hội và xuống các phường, xã trên địa bàn để đối chiếu, xác định tính đúng đắn trong việc xác nhận hồ sơ, chi, nhận trợ cấp;

- Chỉ đạo các huyện, thành, thị thành lập đoàn thanh tra tiến hành thanh tra tại Phòng Tổ chức Lao động - Thương binh

& Xã hội và thanh tra tại 2 - 3 xã, thị trấn, xem xét, xác định số đối tượng thực tế được thưởng *Huân chương, Huy chương* và nhận trợ cấp ưu đãi, kết hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trên cơ sở đó, đầu tháng 8/1999, các cuộc thanh tra được triển khai. Theo *Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng*, 7 đối tượng được hưởng trợ cấp. Tuy nhiên, do điều kiện và thực hiện chỉ thị của Tổng Thanh tra Nhà nước, các đoàn thanh tra tập trung xem xét những vấn đề thuộc hai đối tượng chủ yếu: 1- Việc lập hồ sơ, xét duyệt công nhận và chi trả trợ cấp cho thương binh và những người hưởng chính sách như thương binh; 2- Việc lập hồ sơ, xét duyệt công nhận khen thưởng *Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến* và chi trả trợ cấp cho các đối tượng hưởng trợ cấp thưởng *Huân chương Kháng chiến, Huy chương Kháng chiến*.

Sau 5 tháng triển khai, đến ngày 30/12/1999, các đoàn thanh tra của tỉnh và các đoàn thanh tra của huyện, thành, thị về cơ bản đã hoàn thành cuộc thanh tra. Kết quả,

30 trong tổng số 180 xã, phường, thị trấn đã được xem xét, xác định với 3.855 hồ sơ được kiểm tra trong tổng số 42.000 hồ sơ của 2 loại đối tượng hiện đang hưởng trợ cấp⁽¹⁾. Thông qua cuộc thanh tra, các đoàn thanh tra nhận thấy: Các ngành, các cấp trong tỉnh đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, làm tốt công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công, chi trả đầy đủ, kịp thời, tận tay các đối tượng hưởng chính sách, góp phần quan trọng vào việc ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn. Bên cạnh đó, một bộ phận cán bộ chưa nhận thức đầy đủ, thiếu trách nhiệm trong công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công; không kiểm tra chặt chẽ dẫn đến nhiều sai sót, khuyết điểm làm thiệt hại đến quyền lợi của Nhà nước và của công dân, gây mất công bằng xã hội.

Hai đoàn thanh tra của tỉnh đã phát hiện 654 hồ sơ có sai phạm trong tổng số 3.306 hồ sơ được kiểm tra (gần 20%)

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo kết quả cuộc thanh tra diện rộng thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*. Số 19/BC-TTr, ngày 17/1/2000, tr. 5. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

với số tiền 174,5 triệu đồng. Các sai phạm thường dưới dạng sai về thời gian nhận trợ cấp, sai về tuổi, sai do mạo danh để hưởng trợ cấp, đối tượng không được khen thưởng nhưng Ban Thi đua vẫn xác nhận được khen thưởng Huân, Huy chương để lĩnh trợ cấp; có đối tượng hưởng hai loại trợ cấp ở hai thời kì...⁽¹⁾. Đoàn Thanh tra của tỉnh phát hiện ở thành phố Thái Nguyên có 32 trường hợp trợ cấp thương tật mất tỉ lệ 61% trở lên, nhưng hiện vẫn đang công tác tại các cơ quan Nhà nước. Qua thông tin phản ánh của nhân dân, đoàn Thanh tra của 3 huyện Đại Từ, Phú Lương và Định Hóa đã đối chiếu, đi đến kết luận: 34 đối tượng không tham gia hoạt động kháng chiến, không tham gia công tác xã, hoặc có tham gia nhưng không đủ điều kiện được Nhà nước khen thưởng *Huân chương Kháng chiến*, *Huy chương Kháng chiến*, vẫn được nhận; 12 đối tượng khai man tham gia hoạt động kháng chiến và khai tăng tuổi để được khen thưởng

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1999. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2000*. Số 195/BC-TTr, ngày 29/11/1999, tr. 9. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

Huân chương, Huy chương không đúng loại; 8 đối tượng khen thưởng (2 loại Huân chương, 2 loại Huy chương)⁽¹⁾.

Thực hiện chức năng tham mưu về công tác thanh tra trên địa bàn, Thanh tra tỉnh đã hướng dẫn, chỉ đạo và tổng hợp chương trình công tác toàn Ngành, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh; điều chỉnh kịp thời các cuộc thanh tra trùng chéo, thanh tra, kiểm tra không đảm bảo trình tự như quy định của Nghị định 01/CP của Chính phủ. Thanh tra tỉnh đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kịp thời *Luật Khiếu nại, tố cáo* và Nghị định 67/CP tới cán bộ chủ chốt trong tỉnh và trực tiếp giúp các huyện, thành phố, trường học, bệnh viện, ngân hàng, bưu điện mở lớp tuyên truyền giáo dục *Luật Khiếu nại, tố cáo* cho cán bộ, công nhân viên; hướng dẫn các đơn vị trong ngành tháo gỡ những vướng mắc khi chuyển từ Pháp lệnh giải quyết khiếu nại, tố cáo sang thực hiện *Luật Khiếu nại, tố cáo*. Hằng năm, Thanh

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo kết quả cuộc thanh tra diện rộng thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên...* Tlđd, tr. 6

tra tỉnh tổ chức tập huấn Luật cho cán bộ thanh tra viên trong Ngành; tham mưu, đề xuất và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức chỉ đạo Tổ 35 của tỉnh ⁽¹⁾; điều tra, xác minh kết luận, kiến nghị Ủy ban nhân dân giải quyết dứt điểm hàng chục vụ đơn thư tồn đọng nhiều năm thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chất lượng nội dung hoạt động quản lí nhà nước được nâng cao không chỉ trong lĩnh vực thực hiện *Luật Khiếu nại, tố cáo* mà cả trong hoạt động thanh tra. Thanh tra tỉnh thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở thực hiện *Luật Khiếu nại, tố cáo* và đôn đốc trách nhiệm giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các ngành. Trong năm 1999, các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh đã tập trung kiểm tra các ngành có nhiều liên quan giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, như các sở Địa chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thương nghiệp, các huyện, thành, thị. Thanh tra tỉnh hướng dẫn cải tiến quy trình,

⁽¹⁾ Tổ công tác được thành lập theo Chỉ thị 35/TTg của Thủ tướng Chính phủ

nghiệp vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, sửa đổi tạm thời các mẫu biểu, văn bản phục vụ *Luật Khiếu nại, tố cáo* và báo cáo về công tác khiếu nại, tố cáo.

Cùng với các tổ chức thanh tra Nhà nước, các tổ chức thanh tra nhân dân ở cơ sở xã, phường, thị trấn trong tỉnh tích cực tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước tới đông đảo quần chúng nhân dân; động viên mọi người phát huy quyền làm chủ, thực hiện tốt khẩu hiệu *Sống, làm việc theo hiến pháp, pháp luật*, góp phần vào việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tăng cường khối đoàn kết toàn dân. Tính đến năm 1998, trên địa bàn tỉnh, 180/180 cơ sở đã thành lập Ban Thanh tra nhân dân, với tổng số 2.234 ủy viên ⁽¹⁾. Số lượng ủy viên của các ban Thanh tra Nhân dân ở từng vùng, miền trong tỉnh khác nhau. Tại các xã miền núi, mỗi ban có từ 9 đến 17

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết 10 năm công tác thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn (1991 - 2001)*. Số 289/BC-MT ngày 22/11/2001, tr. 2. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

ủy viên; bình quân mỗi ban có 13 ủy viên. Tại các xã khu vực phía Nam, mỗi ban có từ 14 đến 22 Ủy viên; bình quân mỗi ban có 18 ủy viên. Ở các phường, thị trấn, mỗi ban có từ 8 đến 14 ủy viên; bình quân mỗi ban có 11 ủy viên. Nhìn chung các ủy viên Ban Thanh tra nhân dân ở cơ sở đều có đủ tiêu chuẩn như quy định, nhưng còn không ít ủy viên yếu về năng lực, kém nhiệt tình công tác. Một số ủy viên không gương mẫu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật; một số ngại va chạm, không mạnh dạn, thẳng thắn đấu tranh với những người có hành vi vi phạm pháp luật. Hoạt động của các ban Thanh tra nhân dân trong thời gian này chủ yếu là giám sát, phát hiện và kiến nghị. Riêng Thanh tra nhân dân các cơ sở huyện Phú Bình trong 5 năm (1996 - 2000) đã phát hiện trên 500 vụ, kiến nghị giải quyết trên 400 vụ; Thanh tra nhân dân các cơ sở huyện Đại Từ phát hiện khoảng 1.900 vụ và đã kiến nghị giải quyết trên 1.800 vụ...⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết 10 năm công tác thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn (1991 - 2001)*... Tlđd, tr. 7. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

Các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh tiếp tục đổi mới hình thức và phương thức hoạt động thanh tra. Các cuộc thanh tra đều bám sát chương trình và sự chỉ đạo của cấp trên. Nội dung thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng được yêu cầu về chất lượng và bảo đảm thời gian theo quy định. Những kiến nghị của Thanh tra về chấn chỉnh quản lí đều được các đối tượng thanh tra tiếp thu, sửa chữa kịp thời. Sự cộng tác, phối hợp giữa đoàn thanh tra với đối tượng thanh tra cơ bản tốt, hiệu quả thanh tra được tăng cường, số thu vào ngân sách đạt khoảng 90% số phải thu. Cuộc thanh tra diện rộng dù thiếu cán bộ vẫn được triển khai thực hiện, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Tổng Thanh tra. Trong quá trình thực hiện, có sự điều hành phối hợp, phát huy sức mạnh của hệ thống Thanh tra toàn tỉnh.

Nhận thức rõ thanh tra là cơ quan tham mưu giúp cho Đảng và chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của pháp luật; là một ngành tổng hợp, không phải là ngành chuyên môn đơn thuần, nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh rất chăm lo đến việc

xây dựng lực lượng và đào tạo đội ngũ. Về cơ bản, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác thanh tra từ tỉnh xuống đến huyện, sở, ngành đã được đào tạo về nghiệp vụ thanh tra thông qua việc mở lớp tại tỉnh và cử cán bộ đi học ở Trường Cán bộ thanh tra. Riêng trong năm 1999, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh cử 8 cán bộ đi học lớp nghiệp vụ thanh tra, 6 cán bộ học lớp bồi dưỡng quản lý Nhà nước, 2 cán bộ học lớp Trung cấp lý luận chính trị, 1 cán bộ học lớp Cao cấp lý luận chính trị tại Học viện Chính trị Hồ Chí Minh; đề nghị xếp lương cho 7 Thanh tra viên tồn đọng từ năm 1995, bổ nhiệm 3 Chánh Thanh tra huyện; đề nghị bổ nhiệm 3 Chánh Thanh tra sở và 9 Thanh tra viên cấp I, 2 Thanh tra viên cấp II ⁽¹⁾. Ngoài việc cử cán bộ theo chỉ tiêu được phân về học nghiệp vụ tại Trường Cán bộ thanh tra, Thanh tra tỉnh còn phối hợp với Thanh tra Bắc Giang mời Trường Cán bộ thanh tra về mở lớp giảng dạy tại Thanh tra tỉnh Thái Nguyên; mời giảng viên dạy tiếng Anh, tiếng Pháp, Tin học tại cơ quan. Hằng năm, Thanh tra tỉnh đều tổ chức

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1999. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2000...* Tlđđ, tr. 2

tập huấn, tổng kết rút kinh nghiệm để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Kết quả đến năm 2000, trên 85% số cán bộ của ngành Thanh tra tỉnh có trình độ đại học, 39% có trình độ lý luận trung, cao cấp, 81% đã qua lớp nghiệp vụ thanh tra, 52% qua lớp quản lý nhà nước, 60% có trình độ ngoại ngữ và vi tính từ Bằng A trở lên. Bên cạnh đó, Lãnh đạo Ngành rất quan tâm việc rèn luyện, giáo dục toàn diện về phẩm chất đạo đức, lập trường tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, thanh tra viên. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được tổ chức quán triệt, nghiên cứu, học tập kịp thời. Chế độ sinh hoạt, giao ban lãnh đạo và họp cơ quan được duy trì thường xuyên. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ và cơ quan, việc tự phê bình và phê bình được tăng cường và đi dần vào nề nếp. Do đó, trong thời gian này không có cán bộ, thanh tra viên nào vi phạm chính sách, pháp luật cũng như về phẩm chất đạo đức.

Bên cạnh những ưu điểm, thành tích đạt được, hoạt động của ngành Thanh tra tỉnh trong những năm 1997 -

2000 còn một số hạn chế, yếu kém. Do biên chế cán bộ quá thiếu và tổ chức ở một số sở, ban, ngành chưa được kiện toàn, khối lượng công việc nhiều, nên ngành Thanh tra tỉnh chưa làm được nhiều và thực hiện chức năng tham mưu quản lý nhà nước còn hạn chế. Việc tổ chức thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo còn lúng túng, hiệu quả chưa cao. Một số vụ đã có quyết định giải quyết của Ủy ban nhân dân nhưng đối tượng vẫn tiếp tục khiếu kiện kể cả khi có quyết định cuối cùng. Hoạt động của các tổ chức thanh tra chưa đồng đều, còn bộc lộ sự lúng túng. Chất lượng thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Việc phát hiện chống tham nhũng và làm rõ địa chỉ sai phạm để xử lý đúng người, đúng việc còn hạn chế. Trình độ đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác thanh tra tuy đã được nâng lên, nhưng còn nhiều bất cập trước yêu cầu mới. Một số cán bộ chưa chịu khó học tập, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn để nâng cao năng lực công tác. *“Một số ít cán bộ chưa chú trọng rèn luyện đạo đức, tác phong, quan hệ công tác, nên có biểu hiện phát ngôn thiếu thận trọng; uống rượu,*

phê bình chưa đúng lúc, đúng chỗ”⁽¹⁾. Đó là những vấn đề tồn tại từng bước được khắc phục trong thời gian tiếp theo.

II- Ngành Thanh tra trong giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 - 2005)

Bước vào năm 2001 - năm đầu của thế kỉ XXI, đất nước ta đã trải qua 15 năm đổi mới với những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Đây là năm Đại hội đại biểu lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh được tổ chức theo tinh thần *Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới*. Tiếp đến là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, 15 năm thực hiện đường lối đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để từ đó phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỉ đầu thế kỉ XXI.

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 1999. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2000...* Tlđđ, tr. 15. Tài liệu lưu tại Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (1/2001) đề ra mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (2001 - 2005) là: *“Phát huy cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, tăng cường đoàn kết, giữ vững kỉ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh”*⁽¹⁾.

Cán bộ lãnh đạo Thanh tra tỉnh thời gian này có sự thay đổi về nhân sự. Đồng chí Nguyễn Văn Đức - Chánh Thanh tra tỉnh, được điều động chuyển sang làm Bí thư Đảng ủy các cơ quan Dân - Chính - Đảng tỉnh. Đồng chí Tiêu Thị Diễm - Phó Chánh Thanh tra tỉnh nghỉ hưu theo chế độ. Đồng chí Đỗ Cao Khanh - Phó Chánh Thanh tra tỉnh từ cuối năm 1996, được bổ nhiệm làm Chánh Thanh tra tỉnh

⁽¹⁾ Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI – 1/2001*, tr. 20.

theo Quyết định số 115/QĐ-TTNN ngày 28/2/2001 của Tổng Thanh tra Nhà nước.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong ngành Thanh tra, ngày 23/7/2001, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 103-QĐ/TU *Về việc kiện toàn Ban Cán sự Đảng Thanh tra tỉnh Thái Nguyên*; chỉ định đồng chí Đỗ Cao Khanh - Chánh Thanh tra tỉnh, làm Bí thư; các đồng chí Nghiêm Xuân Nguyên - Phó Chánh Thanh tra tỉnh và Bùi Hải Tú - Chánh Văn phòng Tổng hợp - Tổ chức Thanh tra tỉnh, làm Ủy viên.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, cán bộ, nhân viên ngành Thanh tra tỉnh tích cực đẩy mạnh hoạt động chuyên môn. Hằng năm, Thanh tra tỉnh đều tổ chức hội nghị triển khai chương trình công tác trong toàn Ngành, nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm của ngành Thanh tra tỉnh là tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; đồng thời tiếp tục tiến hành thanh tra về đầu tư xây dựng cơ bản và quản lí, sử dụng đất đai theo Quyết định số 273/QĐ-TTg ngày 12/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Thanh tra. Trong thời gian này, tình hình công dân khiếu kiện diễn ra phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Một số vụ việc khiếu nại kéo dài chưa được các cấp, các ngành tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm. Một số việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu kiện. Cá biệt có một số người quá khích, lôi kéo, vận động tập trung đông người đi khiếu kiện đến các cơ quan Nhà nước đòi yêu sách, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội. Trong số đó, điển hình là vụ khiếu nại của công dân xã Hoàng Nông (huyện Đại Từ) về việc đền bù diện tích chè bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi, vụ khiếu nại của giáo dân Khe Cốc (xã Túc Tranh, huyện Phú Lương) về việc xây dựng nhà thờ nguyện và những vấn đề liên quan...

Để góp phần bảo đảm tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, hạn chế thấp nhất tình trạng công dân kéo về tỉnh và Trung ương khiếu kiện, ngày 3/4/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 09 Về việc tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

của công dân trước và trong thời gian Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Chỉ thị nêu rõ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị phải xác định công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm; giao cho Thanh tra tỉnh triển khai kế hoạch tổ chức tiếp công dân tại phòng tiếp công dân của tỉnh và chỉ đạo thanh tra các huyện, thành, thị, các sở, ban, ngành tổ chức tốt việc tiếp công dân trong thời gian Đại hội Đảng.

Thực hiện chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh tích cực thực hiện tốt chức năng tham mưu. Đặc biệt, Thanh tra tỉnh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, sự chỉ đạo của Thanh tra Nhà nước; từ đó cụ thể hóa chương trình công tác phục vụ tốt sự chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo tỉnh, chủ động nắm bắt diễn biến tình hình khiếu kiện của công dân, dự đoán trước tình hình có thể xảy ra nên đã không bị động trước những vụ việc đông người và có phương án cụ thể để giải quyết. Ngay trong năm 2001, Thanh tra tỉnh đã hoàn chỉnh đề án thành lập Phòng tiếp công dân tỉnh Thái Nguyên trình Ủy ban

nhân dân tỉnh phê duyệt; đồng thời tổ chức nhiều lớp tuyên truyền *Luật Khiếu nại, tố cáo* và tập huấn nghiệp vụ cho các tổ chức thanh tra nhân dân. Ngày 29/1/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 279/QĐ-UB thành lập Phòng Tiếp công dân của tỉnh. Trụ sở Phòng Tiếp công dân của tỉnh đặt tại trung tâm thành phố Thái Nguyên, được xây dựng tương đối khang trang. Tiếp theo, Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 3825/2002/QĐ-UB (19/12/2002), ban hành *Quy chế làm việc của Phòng Tiếp công dân*.

Phòng Tiếp công dân của tỉnh và hầu hết các huyện, thành, thị, các cơ quan chức năng đều giao cho Thanh tra làm thường trực. Các phòng tiếp dân đã bố trí những người có phẩm chất tốt, có năng lực, kinh nghiệm công tác, có bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm cao và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc tiếp công dân hằng ngày đều được ghi chép đầy đủ, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thông tin báo cáo kịp thời các diễn biến trong quá trình tiếp dân; giải thích, trả lời, hướng dẫn công dân đến đúng nơi có thẩm quyền giải quyết theo quy định của

pháp luật. Tính chung trong 3 năm (2001 - 2003), toàn tỉnh đã tiếp 8.145 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị ⁽¹⁾.

Thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngành Thanh tra tỉnh đã kiến nghị trả lại quyền lợi hợp pháp cho công dân và tổ chức hàng ngàn mét vuông đất lâm nghiệp, đất ruộng, đất thổ cư và hàng trăm triệu đồng, v.v... Điều đó chứng tỏ những năm 2001 - 2003, các cơ quan Nhà nước từ tỉnh xuống đến cơ sở đã có nhiều đổi mới trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Đối với những vụ, việc phức tạp, trong quá trình giải quyết đều có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành. Việc tổ chức tiếp dân ở cấp tỉnh cũng có nhiều tiến bộ. Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội, Lãnh đạo một số ngành, đoàn thể

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo về tình hình thực hiện công tác tiếp công dân ở tỉnh Thái Nguyên (từ năm 2000 đến tháng 8/2003) - số 216/BC-TTr ngày 28/8/2003 và Báo cáo kết quả tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2003 - số 294/Bc ngày 17/11/2003.

đã dành thời gian tiếp dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của công dân, kịp thời chỉ đạo các cơ quan liên quan tháo gỡ những thắc mắc, tồn tại trong quá trình giải quyết. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra tỉnh tăng cường tổ chức đối thoại với công dân ngay tại nơi phát sinh khiếu kiện. Phần lớn các vụ do Thanh tra tỉnh xác minh, kết luận cơ bản đúng chính sách, pháp luật, có lí, có tình, được công dân chấp nhận.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong những năm 2001 - 2003 còn có một số hạn chế, thiếu sót. Công tác tiếp dân ở một số ngành, cấp vẫn chưa được quan tâm đúng mức; việc tổ chức tiếp dân của Lãnh đạo chưa thực hiện thường xuyên theo quy định của pháp luật. Ở cấp huyện, ngành, việc tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân chủ yếu vẫn giao cho Thanh tra đảm nhận...

Ngày 28/6/2002, căn cứ Quy định số 14-QĐ/TW ngày 16/11/2001 của Bộ Chính trị quy định cụ thể thi hành *Điều lệ Đảng*; căn cứ Công văn số 863-CV/TCTW ngày

28/12/2001 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thi hành Quy định số 14-QĐ/TW của Bộ Chính trị; xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quyết định số 270/QĐ-TU *Về tổ chức bộ máy công tác Đảng*. Theo đó, kết thúc hoạt động của Ban Cán sự Đảng Thanh tra tỉnh Thái Nguyên kể từ ngày 1/7/2002; nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác tổ chức và cán bộ trước đây thuộc Ban Cán sự Đảng, nay thuộc tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cấp ủy cùng cấp.

Cùng với việc tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, ngành Thanh tra tỉnh tiếp tục thanh tra các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra định kì, năm 2002 sau khi Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 273/QĐ-TTg ngày 12/4/2002 và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 11/CT-UB ngày 17/5/2003 về việc thanh tra, kiểm tra về đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng đất đai, toàn tỉnh đã đồng loạt tiến hành thanh tra, kiểm tra các công trình đầu tư xây dựng; trong đó chú trọng đến các dự án công trình thuộc *Chương trình 135*, các công trình đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, các

xã miền núi và các dự án liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, như giao thông, thủy lợi, trường học, bệnh viện, điện, v.v...

Hàng năm, ngành Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện thanh tra hàng chục dự án công trình. Tính riêng trong 2 năm (2002 - 2003), toàn tỉnh đã tiến hành thanh tra 43 dự án công trình với tổng mức đầu tư 177,8 tỉ đồng. Trong đó, các đoàn Thanh tra do Thanh tra tỉnh chủ trì đã thanh tra 20 dự án công trình, các huyện thanh tra 11 dự án công trình và các sở, ngành thanh tra 12 dự án công trình; bao gồm 9 công trình về giao thông, 8 công trình về thủy lợi, 9 công trình về trường học, 1 công trình thể thao, 3 dự án trung tâm cụm xã và 9 dự án xây dựng dân dụng khác ⁽¹⁾. Qua thanh tra, Thanh tra tỉnh đã phát hiện sai phạm ở hầu hết các giai đoạn của dự án với tổng số sai phạm về kinh tế là 6.691,2 triệu đồng, chiếm 4,5% giá trị đầu tư. Trong đó:

⁽¹⁾ Theo Ban Chỉ đạo kiểm tra: *Báo cáo Kết quả tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện về đầu tư xây dựng*. Số 01-BC/BCĐ ngày 15/9/2004, tr. 7. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

8/20 dự án vi phạm về lập, thẩm định, phê duyệt dự án (chiếm 40%); 13/20 dự án vi phạm về lập, duyệt thiết kế kỹ thuật dự toán (chiếm 60%); 7/20 dự án vi phạm lập, duyệt hồ sơ mời thầu (chiếm 35%); 18/20 dự án vi phạm thi công, nghiệm thu quyết toán (chiếm 90%); 2/20 dự án vi phạm về thanh toán (chiếm 10%)⁽¹⁾.

Các đoàn Thanh tra cấp huyện qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về kinh tế là 206,8 triệu đồng trên tổng số vốn đầu tư được thanh tra 4.111,4 triệu đồng (chiếm 5,02%). Đoàn Thanh tra của các sở, ngành qua thanh tra 6 dự án, đã phát hiện sai phạm 91,3 triệu đồng trong tổng giá trị vốn đầu tư là 18.520 triệu đồng (chiếm 0,49%).

Những sai phạm do các đoàn Thanh tra phát hiện, chủ yếu thuộc về việc lập, phê duyệt dự án; về thiết kế kỹ thuật, lập dự toán, thẩm định dự toán; về việc lập, duyệt hồ sơ thầu; về thi công, nghiệm thu, quyết toán công trình cũng như trong thanh toán. Kết quả thanh tra cũng cho thấy

⁽¹⁾ Theo Ban Chỉ đạo kiểm tra: *Báo cáo Kết quả tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện về đầu tư xây dựng...* Tlđđ, tr. 7.

nhiều công trình không đảm bảo chất lượng, như công trình Trường Tiểu học Trung Vương gạch lát nền bong, bục vỡ nhiều, thấm dột; công trình chợ Quy Kỳ, đường giao thông xã Quy Kỳ, đường 74B thành phố Thái Nguyên nhiều chỗ bị lún sụt; một số kênh mương bị bong, bục, thấm nước qua tường kênh do trát không đảm bảo và nhiều công trình dân dụng khác bị thấm dột, lún nền, nứt tường, cửa cong vênh, v.v...

Từ kết quả thanh tra, các đoàn Thanh tra đã kiến nghị xử lý về kinh tế. Chỉ tính riêng trong 2 năm (2002 - 2003), các đoàn Thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách số tiền các đơn vị quyết toán, thanh toán cao hơn so với thực tế thi công giá trị: 2.322.507.942 đồng; giảm giá trị quyết toán (các công trình chưa thẩm định quyết toán) giá trị: 881.589.922 đồng; yêu cầu các đơn vị thi công làm lại giá trị: 844.551.983 đồng; đồng thời kiến nghị xử lý kỉ luật hành chính 11 cán bộ có liên quan đến sai phạm⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Ban Chỉ đạo kiểm tra: *Báo cáo Kết quả tự kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện về đầu tư xây dựng...* Tlđđ, tr. 10.

Năm 2004 và năm 2005 là những năm có nhiều sự kiện quan trọng, tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Năm 2004 diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kì 2004 - 2009), nên hầu hết các tổ chức thanh tra trên địa bàn, nhất là Thanh tra cấp huyện được huy động cho việc bầu cử, trong khi tình hình công dân khiếu kiện trên địa bàn vẫn diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Đây cũng là năm Quốc hội thông qua *Luật Thanh tra* có hiệu lực thi hành từ ngày 1/10/2004 thay thế *Pháp lệnh Thanh tra* năm 1990. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho ngành Thanh tra hoạt động. Năm 2005 có nhiều ngày kỉ niệm lớn của đất nước, đồng thời là năm tiến hành đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị lớn trong toàn Đảng, toàn dân, đồng thời cũng đặt ra nhiệm vụ nặng nề đối với ngành Thanh tra trong việc góp phần giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ thanh tra của tỉnh tiếp tục có sự biến động; một số Chánh Thanh tra huyện, ngành do yêu cầu công tác và luân chuyển cán bộ nên đã chuyển sang lĩnh

vực công tác khác; biên chế của các tổ chức thanh tra không được tăng cường. Một số sở, ngành trong nhiều năm chỉ có 1 hoặc 2 cán bộ thanh tra. Một số cán bộ thanh tra do lịch sử để lại, trình độ hạn chế. Nhìn chung, lực lượng thanh tra của tỉnh đến lúc này còn thiếu và yếu, hạn chế đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ.

Đó là những khó khăn mới đối với mọi hoạt động của ngành Thanh tra. Mặc dù vậy, trong 2 năm (2004 - 2005), cán bộ, nhân viên ngành Thanh tra tỉnh đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Thời gian này, công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng hàng đầu. Trong bối cảnh như vậy, ngành Thanh tra tỉnh quyết định lấy năm 2005 là năm lập lại trật tự kỉ cương trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết cơ bản các vụ việc phức tạp tồn đọng, đồng thời tập trung giải quyết dứt điểm các khiếu nại mới phát sinh ngay từ cơ sở, góp phần giữ vững ổn định chính trị và phục vụ tốt nhất Đại hội Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X.

Trong 2 năm (2004 - 2005), toàn tỉnh đã tiếp 7.684 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; tiếp nhận và xử lý 2.394 đơn thư các loại, trong đó có 1.503 đơn khiếu nại, 238 đơn tố cáo⁽¹⁾. Điều đáng chú ý là, công tác tiếp dân đã đi vào nền nếp và có nhiều đổi mới, đảm bảo thường trực tiếp dân 2 ngày mỗi tuần, tiếp dân thường xuyên hằng ngày trong tuần và có bộ phận chuyên trách. Công tác tiếp dân của Lãnh đạo cũng được tăng cường. Ngoài các buổi tiếp dân theo định kì, các đồng chí Lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể còn tiếp dân thông qua hình thức đối thoại ở cơ sở, như tổ chức đối thoại nhiều lần cùng bà con giáo dân họ đạo Khe Cốc ở xã Tức Tranh huyện Phú Lương, với công dân xã Lâu Thượng huyện Võ Nhai, công dân xã Hoàng Nông huyện Đại Từ, các hộ kinh doanh ở chợ Dốc Hanh, chợ Đồng Quang, công dân Khu Công nghiệp Sông Công và các hộ dân ở trục Đường Cách Mạng Tháng Tám thành phố Thái Nguyên.... Một số nơi chủ động xây dựng và công khai lịch tiếp công dân của Lãnh đạo; phân công Lãnh đạo

⁽¹⁾ Theo các Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2004, 2005.

trực tiếp chỉ đạo và xử lý các vụ khiếu nại, tố cáo; chủ động xuống các địa điểm triển khai thực hiện dự án, công trình để giải thích chủ trương, chính sách, kịp thời giải quyết thắc mắc, khiếu kiện của công dân không để khiếu kiện vượt cấp và phát sinh điểm nóng.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền và Lãnh đạo các sở, ngành tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đối với một số vụ khiếu nại đông người, có tính phức tạp liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, Lãnh đạo tỉnh tổ chức đối thoại, tư vấn để ra kết luận, quyết định giải quyết, góp phần ổn định tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn, nhất là vào thời điểm Đại hội Đảng toàn quốc và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Tuy có những chuyển biến tích cực, nhưng công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân vẫn còn một số hạn chế. Việc bố trí phòng tiếp dân ở một số nơi chưa đúng quy định; có nơi bố trí chung với phòng làm

việc, chưa cử cán bộ chuyên trách. Lãnh đạo ở một số nơi có biểu hiện né tránh, ngại tiếp xúc đối thoại với người đi khiếu kiện. Trình độ của cán bộ tiếp dân còn yếu nên giải thích cho công dân có những sai sót. Nhiều cấp ủy đảng và chính quyền chưa quan tâm đúng mức công tác giải quyết đơn thư khiếu nại. Sự phối hợp trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo giữa các cơ quan, đoàn thể chưa chặt chẽ... Tình trạng người đi khiếu kiện sao chụp gửi đơn tràn lan, vượt cấp vẫn còn nhiều. Một số đối tượng đi khiếu kiện có hành động quá khích, vi phạm pháp luật, lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để kích động, xúi giục quần chúng gây rối làm ảnh hưởng xấu đến công tác, hoạt động của một số cơ quan và các đồng chí lãnh đạo.

Trong hoàn cảnh các tổ chức thanh tra được huy động phục vụ việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (2004), sau đó giúp các cấp ủy thực hiện tổng kết Chỉ thị số 09/TW của Ban Bí thư và *Luật Khiếu nại, tố cáo*, ngành Thanh tra tỉnh đã cố gắng triển khai thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch đã được phê duyệt. Trong 2 năm (2004 - 2005), toàn Ngành triển khai và kết thúc 174

cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, phát hiện sai phạm về kinh tế 3.671,4 triệu đồng, sai phạm hàng ngàn mét vuông đất⁽¹⁾; đồng thời đưa ra nhiều kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý, yêu cầu xử lý một số cá nhân vi phạm quy định Nhà nước về đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng đất đai.

Trên lĩnh vực xây dựng cơ bản, ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành thanh tra 33 cuộc (15 cuộc năm 2004 và 18 cuộc năm 2005). Qua đó, các tổ chức thanh tra phát hiện sai phạm ở tất cả các khâu trong quá trình đầu tư, như: Không ghi nhật ký công trình, tự ý thay đổi thiết kế một số hạng mục kỹ thuật; không lập hồ sơ hoàn công hoặc lập hồ sơ hoàn công không đúng với thực tế và quyết toán khối lượng không đúng với thực tế thi công, làm thất thoát vốn. Đặc biệt, đối với các công trình chỉ thầu ứng vốn thi công thì vi phạm nghiêm trọng những quy định Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, như: Không tính toán đầy đủ các yếu tố khi lập dự án khả thi, dẫn tới tổng mức phải thay đổi nhiều lần; công tác khảo sát sơ sài, thiết kế kỹ thuật các

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết công tác thanh tra các năm 2004 và 2005.

hạng mục công trình không phù hợp, không đầy đủ; lập dự toán công trình tính thừa, thiếu khối lượng, áp sai đơn giá, kéo dài thời gian thi công, không chấp hành quyết định chỉ thầu ứng vốn thi công của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết quả thanh tra cũng phát hiện sai phạm về kinh tế trên 2.934,7 triệu đồng.

Trên lĩnh vực quản lí và sử dụng đất đai, qua 31 cuộc thanh tra, kiểm tra, ngành Thanh tra tỉnh nhận thấy hầu hết các đơn vị vi phạm các quy định Nhà nước. Đó là, không làm thủ tục thuê đất hàng chục ngàn mét vuông; tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất chuyên dùng hàng trăm ngàn mét vuông; chuyển đất chuyên dụng sang làm đất ở, kinh doanh dịch vụ, cho thuê lại đất trái pháp luật; lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định của pháp luật...

Trên lĩnh vực tài chính ngân sách, ngành Thanh tra phát hiện nhiều sai phạm trong quản lí thu, chi. Tuy các đơn vị đều hoàn thành kế hoạch thu ngân sách được giao, nhưng các chỉ tiêu chưa đồng đều; việc chấp hành đăng kí,

mở sổ sách kế toán chưa tốt, chưa đúng quy định, còn tình trạng các khoản thu chưa kịp nộp kho bạc; nhiều khoản thu để ngoài ngân sách, thuế tồn đọng nhiều năm chưa thu và chưa có biện pháp kiên quyết xử lý... Việc thực hiện chi cho công tác xã hội không được chú ý; còn tình trạng chi tiêu tùy tiện, không đúng chế độ, chi không có trong kế hoạch vốn từ đầu năm... Riêng năm 2004, các đoàn thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế 1.280 triệu đồng, đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 600 triệu đồng⁽¹⁾.

Các tổ chức thanh tra đã tiến hành nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra trên các lĩnh vực y tế, nông nghiệp, văn hóa.... Qua đó, đã phát hiện nhiều sai phạm các quy định của Nhà nước trong hoạt động thuộc các lĩnh vực trên. Riêng năm 2004, qua thanh tra 186 cơ sở hành nghề y, được tư nhân, 3.339 cơ sở kinh doanh ăn uống, 24 cơ sở kinh doanh hóa mỹ phẩm, 6 cơ sở xông hơi - vật lý trị liệu, các tổ chức thanh tra đã phát hiện 438 cơ sở vi phạm các

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2004. Phương hướng nhiệm vụ năm 2005...* Tlđđ, tr. 9. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thanh tra tỉnh.

quy định của Nhà nước; đề nghị đình chỉ hoạt động 3 cơ sở, cảnh cáo 292 cơ sở và xử phạt hành chính 55,2 triệu đồng⁽²⁾. Năm 2005, qua các cuộc thanh tra, kiểm tra hành nghề y - dược tư nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với 4.828 cơ sở, đã phát hiện 1.052 cơ sở vi phạm, xử lý cảnh cáo 173 cơ sở, xử phạt hành chính với số tiền 77,5 triệu đồng, đình chỉ hoạt động 2 cơ sở...⁽¹⁾.

Những kết quả trên cho thấy, trong những năm cuối thời kì 2001 - 2005, công tác thanh tra kinh tế - xã hội đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra. Các tổ chức thanh tra cơ bản bám sát chương trình đã được phê duyệt và những vấn đề xã hội quan tâm, thực hiện tốt các cuộc thanh tra, phúc tra đột xuất do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho. Nhiều cuộc thanh tra tiến hành đúng thời gian, đạt chất lượng khá tốt; đã chỉ rõ địa chỉ sai phạm, thuận lợi cho

⁽²⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2004. Phương hướng nhiệm vụ năm 2005...* Tlđđ, tr. 9.

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2005, phương hướng nhiệm vụ năm 2006*. Số 227/BC-TTr, ngày 24/11/2005, tr. 9. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thanh tra tỉnh

việc chấn chỉnh quản lí và xử lí các sai phạm; thông qua đó có tác dụng giáo dục tốt và phòng ngừa, hạn chế các sai phạm. Tuy nhiên, việc xây dựng chương trình thanh tra còn chậm, chọn mục tiêu chưa sát; công tác khảo sát chưa kĩ dẫn đến tình trạng phải điều chỉnh lại kế hoạch thanh tra, có cuộc thanh tra phải ra quyết định thu hồi vì không thực hiện được. Một số đơn vị thanh tra tiến hành nhiều cuộc, nhưng chất lượng không cao, thời gian kéo dài, không đánh giá, phát hiện được sai phạm...

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ đạo chống tham nhũng, căn cứ vào chương trình mục tiêu kinh tế - xã hội, hằng năm Thanh tra tỉnh đều chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chức thanh tra trên địa bàn xây dựng chương trình công tác phải gắn với việc đấu tranh, phòng và chống tham nhũng có hiệu quả. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác chống tham nhũng là tập trung thanh tra những vấn đề nổi cộm, bức xúc, những nơi có khiếu kiện của công dân, những đơn vị thụ hưởng ngân sách với khối lượng lớn, hoặc có nhiều chương trình dự án đầu tư; thanh

tra việc thực thi chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, nhất là lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng, việc thực hiện cơ chế một cửa... Mặt khác, thực hiện sự chỉ đạo của Thanh tra Nhà nước (nay là Thanh tra Chính phủ), các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh tiếp tục tiến hành các cuộc thanh tra về đầu tư và xây dựng theo Quyết định 273/QĐ-TTg ngày 12/4/2002 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể là các dự án xây dựng trường học.

Thông qua các cuộc thanh tra, ngành Thanh tra tỉnh đã phát hiện nhiều sai phạm trong quản lý kinh tế, quản lý sử dụng đất đai và đầu tư xây dựng cơ bản; vi phạm chính sách, pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý kinh doanh trên các lĩnh vực nông nghiệp, y tế, văn hóa, giáo dục... Riêng năm 2004, các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh đã phát hiện sai phạm về kinh tế hơn 4,3 tỉ đồng; trong đó, vụ lợi tập thể 24,2 triệu đồng, trốn thuế 458,5 triệu đồng, thiếu nghĩa vụ với người lao động 144,2 triệu đồng, quyết toán sai do thi công không đúng thực tế trên 2 tỉ đồng và sai

phạm khác 1,6 tỉ đồng ⁽¹⁾. Sai phạm trong quản lí và sử dụng đất là 503.823 m²; trong đó có 210.121 m² đất doanh nghiệp thuê, 156.000 m² đất rừng, 134.000 m² đất ruộng và 3.702 m² đất thổ cư ⁽²⁾.

Các cuộc thanh tra đều bám sát chương trình đã được phê duyệt; các kết luận thanh tra đã chỉ rõ những mặt làm được và những mặt chưa làm được của các đối tượng được thanh tra. Kết luận thanh tra đảm bảo khách quan, trung thực và dân chủ, không mang tính áp đặt. Nhiều cuộc thanh tra đã chỉ rõ các địa chỉ sai phạm, nguyên nhân sai phạm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xử lí và bảo vệ được quyền lợi chính đáng của công dân và Nhà nước bị xâm phạm (kể cả lĩnh vực thanh tra kinh tế - xã hội và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo).

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo Tổng kết công tác chống tham nhũng năm 2004*. Số 275/BC-TTr, ngày 1/12/2004, tr. 1.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo Tổng kết công tác chống tham nhũng năm 2004*. Số 275/BC-TTr, ngày 1/12/2004, tr. 2

Trên cơ sở phát hiện những sai phạm thông qua các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, ngành Thanh tra tỉnh đã kiến nghị xử lý về kinh tế, thu hồi nợ ngân sách Nhà nước hàng tỉ đồng. Tính riêng trong 2 năm (2004 - 2005), ngành Thanh tra tỉnh đã đề nghị thu hồi nợ ngân sách Nhà nước 4.233,9 triệu đồng; trả lại quyền và lợi ích hợp pháp cho nông dân và tổ chức hàng trăm ngàn mét vuông đất các loại.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, công tác chống tham nhũng còn một số hạn chế, thiếu sót. Công tác chống tham nhũng chủ yếu vẫn tập trung ở cấp tỉnh; còn ở cấp huyện, ngành chưa làm được nhiều. Một số đối tượng chây ì, cố tình không thực hiện các quyết định xử lý kinh tế, nhưng không có chế tài bắt buộc các đối tượng thực hiện, bởi vì Thanh tra chỉ có quyền kiến nghị. Mặt khác, do tính chất đặc thù của công tác thanh tra, nên Thanh tra mới chỉ dừng ở việc phát hiện các sai phạm, chưa đi sâu tìm hiểu bản chất sai phạm hoặc mức độ sai phạm. Việc chỉ ra các khe hở của cơ chế chính sách qua thanh tra chưa làm được nhiều hoặc chưa kịp thời, bởi vì phần lớn các cuộc thanh tra

không dừng vào thời điểm của niên độ kế toán hoặc trong thời gian thực hiện các dự án, thường là sau khi quyết toán. Do đó, việc chấn chỉnh các sai phạm ngay trong quá trình thực hiện rất hạn chế. Việc kiến nghị xử lý kỉ luật cán bộ có sai phạm qua thanh tra phát hiện còn ít; một số trường hợp Thanh tra kiến nghị nhưng không được cấp có thẩm quyền xử lý, làm cho hiệu lực của thanh tra không cao.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác cán bộ, trong thời gian này Lãnh đạo ngành Thanh tra tỉnh rất coi trọng việc xây dựng lực lượng. Thanh tra tỉnh tiếp tục phối hợp với các huyện, ngành kiện toàn các tổ chức thanh tra, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ thanh tra trong Ngành. Riêng 2 năm (2004 - 2005), Thanh tra tỉnh đã thống nhất với huyện, ngành bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 4 Chánh Thanh tra, bổ nhiệm mới 2 Chánh Thanh tra ngành; phối hợp cùng Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư; cử 1 cán bộ học lớp chính trị cao cấp, 2 cán bộ đi học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lí nhà nước, 16 cán bộ đi học lớp tin học, 8 cán bộ học lớp nghiệp vụ thanh tra nâng cao, 7 cán bộ học lớp nghiệp vụ thanh tra cơ bản tại Trường

Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra Trung ương, cử 7 cán bộ dự thi Thanh tra viên chính...⁽¹⁾.

Cùng với việc chăm lo đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, công chức trong Ngành được coi trọng. Chế độ sinh hoạt chi bộ và cơ quan được duy trì thường xuyên. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh, kịp thời phê phán, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc. Nhờ đó, hầu hết cán bộ, đảng viên trong Ngành yên tâm, phấn khởi công tác, giữ gìn phẩm chất, đạo đức. Đây chính là một trong những nguyên nhân có tính quyết định đem lại kết quả hoạt động thanh tra thời kì 2001 - 2005, tạo đà cho những năm tiếp theo.

III- Ngành Thanh tra tỉnh trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2006 - 2010)

Năm 2006 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (12/2005) và Nghị quyết Đại

⁽¹⁾ Theo các báo cáo tổng kết công tác thanh tra các năm 2004 và 2005.

hội Đảng toàn quốc lần thứ X (4/2006). Đây cũng là năm mở đầu Kế hoạch Nhà nước 5 năm (2006 - 2010) có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng cao và bền vững cho cả tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung, giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn nói riêng.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình của địa phương, Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (14 - 17/12/2005) đề ra mục tiêu: *“Phát huy cao độ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp đổi mới và phát triển tỉnh Thái Nguyên”*. Để đạt được mục tiêu do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra, cần phải giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển; trong đó, ngành Thanh tra có vai trò rất quan trọng.

Nhiệm vụ trọng tâm của ngành Thanh tra tỉnh trong thời kì này tập trung vào hai mặt công tác: Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác thanh tra kinh tế - xã hội.

Bước vào năm 2006, tình hình khiếu kiện của công dân có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, đặc biệt vào những ngày diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Đáng chú ý là có một số hộ dân khiếu kiện vượt cấp, kéo về Trụ sở tiếp công dân của Trung ương Đảng và Chính phủ. Nổi cộm lên là những vụ khiếu kiện đông người, liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng, như vụ khiếu nại của 32 hộ dân thuộc dự án cải tạo, nâng cấp Đường Cách Mạng Tháng Tám thành phố Thái Nguyên, vụ khiếu nại của các hộ dân ở xã Tân Quang thị xã Sông Công, vụ khiếu nại của các hộ dân ở hai bên hành lang Quốc lộ số 3, đoạn Cổ Lũng - Giang Tiên, huyện Phú Lương, v.v... Trong năm 2007, tình hình khiếu kiện của công dân vẫn tiếp tục gia tăng. Đến đầu năm 2008, một số vụ khiếu nại mới phát sinh, điển hình là vụ khiếu nại của các hộ dân xóm Trại và xóm Núi Dài II thuộc xã Nam Tiến, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên; vụ khiếu nại gay gắt của 7 hộ khu vực X74 phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, thuộc dự án Quốc lộ 3 đoạn tránh thành phố Thái Nguyên, dự án nhà điều hành Đại học Thái Nguyên, v.v... Từ năm 2009, tình hình khiếu nại của

công dân giảm so với các năm trước. Cùng thời gian này, bộ máy Thanh tra tỉnh được tổ chức lại, gồm có Văn phòng và 5 phòng: Nghiệp vụ 1, Nghiệp vụ 2, Nghiệp vụ 3, Thanh tra phòng chống tham nhũng, Tiếp công dân. Văn phòng có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; các phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định.

Trong hoàn cảnh ấy, cán bộ, công chức ngành Thanh tra tỉnh đã có nhiều cố gắng làm tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn Công tác liên ngành và giao cho Chánh Thanh tra tỉnh làm Trưởng đoàn để tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng thuộc thẩm quyền và các vụ việc khiếu nại liên quan đến đền bù giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm của tỉnh. Trong 5 năm (2006 - 2010), các cơ quan hành chính Nhà nước đã tiếp 18.660 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị; tiếp nhận và xử lý 4.567 đơn thư các loại ⁽¹⁾. Kết quả xử lý đơn

⁽¹⁾ Theo các báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2006, 2008, 2009, 2010.

thư cho thấy nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất; nội dung tố cáo chủ yếu về tham nhũng, hành vi của cán bộ, công chức khi thi hành nhiệm vụ.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành Thanh tra tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần ổn định tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các quy định của pháp luật về tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo thực hiện. Cùng với việc tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại của công dân thuộc thẩm quyền, Đoàn công tác được thành lập, do Chánh Thanh tra tỉnh làm Trưởng đoàn và lãnh đạo các sở Tài chính, Tài nguyên - Môi trường, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tham mưu và trực tiếp giải quyết các khiếu kiện của công dân. Tổ Tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo từ tỉnh xuống đến các huyện, ngành đã bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, nhất là trong thời gian diễn ra Đại

hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Hội nghị APEC lần thứ 14.

Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, Lãnh đạo sở, ngành đã quan tâm nhiều hơn công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị của địa phương, của ngành. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các cấp đã chủ động xây dựng và công khai lịch tiếp dân, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; chủ động xuống những nơi triển khai dự án để phổ biến chủ trương và cơ chế, chính sách, kịp thời giải quyết những thắc mắc, khiếu kiện của công dân, hạn chế khiếu kiện vượt cấp. Ngoài việc tổ chức tiếp dân tại trụ sở các cơ quan hành chính Nhà nước, các ngành, các cấp còn bố trí tiếp dân tại nơi xảy ra khiếu kiện; tăng cường công tác đối thoại với công dân; cử cán bộ bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình, từ đó tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp có biện pháp xử lý kịp thời. Sự phối hợp với các tổ chức, đoàn thể ngày càng được củng cố và tăng cường.

Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn do phải tập trung vào việc tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, ngành Thanh tra tỉnh đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ thanh tra kinh tế - xã hội. Tính chung trong 5 năm (2006 - 2010), toàn ngành Thanh tra tỉnh đã tiến hành gần 1.000 cuộc thanh tra, kiểm tra. Riêng năm 2010, ngành Thanh tra tỉnh tiến hành 496 cuộc; trong đó có 58 cuộc thanh tra hành chính, 438 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, 20 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất; phát hiện sai phạm 21,99 tỉ đồng, 159.182 m² đất, kiến nghị xử lý 19,14 tỉ đồng, thu hồi 102.758 m² đất...⁽¹⁾.

Bám sát sự chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thanh tra tỉnh đã chỉ đạo toàn ngành tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực tham nhũng, như đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011. Số 449/BC-TTr, ngày 31/12/2010, tr. 4.

chính, ngân sách, quản lí sử dụng đất đai, kinh doanh khai thác khoáng sản...; gắn công tác thanh tra kinh tế - xã hội với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Hoạt động thanh tra từng bước được đổi mới về nội dung, thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời gian tiến hành thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định. Nhiều cuộc thanh tra được tiến hành dứt điểm, kết luận rõ đúng, sai; chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lí, kiến nghị xử lí kịp thời đối với những cá nhân, tập thể có sai phạm; đồng thời có những kiến nghị cụ thể chấn chỉnh cơ chế, chính sách trong quản lí kinh tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lí Nhà nước. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của các sở, ngành được củng cố, hoạt động ngày càng có hiệu quả, góp phần giữ gìn trật tự, kỉ cương và tăng cường công tác quản lí của Nhà nước trên các lĩnh vực.

Thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra kinh tế - xã hội, ngành Thanh tra tỉnh đã kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lí những lĩnh vực được thanh tra; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm hạn chế sơ hở phát sinh tiêu cực, tham

những. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra kinh tế - xã hội, Lãnh đạo ngành Thanh tra tỉnh xác định lấy chất lượng, hiệu quả cuộc thanh tra làm trọng tâm, đồng thời là cơ sở để đánh giá năng lực, phẩm chất của cán bộ thanh tra viên. Cũng nhờ đó, chất lượng, hiệu quả thanh tra kinh tế - xã hội của các đơn vị trong những năm 2006 - 2010 được nâng lên rõ rệt. Chỉ riêng năm 2010 - năm có nhiều ngày kỉ niệm lớn ở trong nước, toàn Ngành tiến hành thanh tra 59 cuộc tại 58 đơn vị, phát hiện 48 đơn vị có sai phạm với tổng số sai phạm về kinh tế là 10,93 tỉ đồng, 454 m² đất. Trên cơ sở đó, Thanh tra tỉnh kiến nghị thu hồi 8,99 tỉ đồng, giảm trừ quyết toán 1,84 tỉ đồng, thu hồi 545 m² đất; kiến nghị xử lí 17 tập thể và cá nhân sai phạm⁽¹⁾, đồng thời kiến nghị chấn chỉnh quản lí. Cùng năm này, các tổ chức thanh tra tiến hành 25 cuộc kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu ở 32 cơ quan, đơn vị về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện 438 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011...* Tlđd, tr. 4.

ngành tại 5.508 đơn vị thuộc mọi lĩnh vực: Giao thông, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài nguyên và môi trường, giáo dục, y tế, lao động - thương binh và xã hội, văn hóa - thể thao và du lịch, nông nghiệp và phát triển nông thôn, nội vụ, công thương, thông tin và truyền thông, kế hoạch và đầu tư, khoa học và công nghệ, tư pháp, ngân hàng và kho bạc Nhà nước. Trên mỗi lĩnh vực, các tổ chức thanh tra đều nêu rõ những mặt sai phạm, đưa ra quyết định xử lý cụ thể đối với tập thể và cá nhân có sai phạm.

Trên lĩnh vực giao thông, các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 151 cuộc kiểm tra đối với 447 cá nhân, đơn vị; đưa ra quyết định xử lý vi phạm hành chính 447 vụ, với tổng số tiền 582 triệu đồng. Trên lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 11 cuộc thanh tra, kiểm tra; phát hiện sai phạm 1.370 triệu đồng; trong đó giảm trừ quyết toán 912 triệu đồng, xử lý thu hồi 458 triệu đồng, đã thu hồi 260 triệu đồng và chỉ ra những sai sót trong quá trình triển khai thực hiện...

Trên lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường, các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 41 cuộc thanh tra, kiểm

tra. Kết quả đã phát hiện sai phạm trong việc chấp hành pháp luật tài nguyên và môi trường, như chưa thực hiện đúng các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, khai thác nước ngầm không phép, sử dụng đất chậm tiến độ theo cam kết trong dự án đã được phê duyệt. Từ đó, Thanh tra tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi 102.304,1 m² đất không sử dụng của 4 doanh nghiệp, ra quyết định xử phạt hành chính về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với 41 đơn vị tổng số tiền 467 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 1.100 triệu đồng.

Trên lĩnh vực giáo dục, các tổ chức thanh tra tiến hành 14 cuộc thanh tra chuyên ngành, 7 cuộc thanh tra toàn diện tại 3 trường trung học phổ thông, 1 cuộc thanh tra tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện, 2 cuộc thanh tra hoạt động sư phạm nhà giáo và dạy thêm học thêm, 1 cuộc thanh tra công tác quản lý tại Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp tỉnh Thái Nguyên, 2 cuộc thanh tra tại Phòng Giáo dục huyện Võ Nhai và thành phố Thái Nguyên. Kết quả cho thấy các đơn vị được thanh tra đều thực hiện nghiêm túc các quy định.

Trên lĩnh vực y tế, các tổ chức thanh tra tiến hành 25 cuộc thanh tra, kiểm tra về hành nghề y dược tư nhân tại 98 cơ sở; nhắc nhở 31 cơ sở, cảnh cáo 32 cơ sở và xử phạt 33,5 triệu đồng. Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 2.626 cơ sở, các tổ chức thanh tra phát hiện 402 cơ sở không đạt yêu cầu; trong đó phạt cảnh cáo 192 cơ sở, xử lý phạt tiền 56 cơ sở với tổng số 53,05 triệu đồng.

Trên lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội, các tổ chức thanh tra tiến hành 29 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 106 đơn vị. Kết quả thanh tra cho thấy 45 đơn vị vi phạm, cảnh cáo 14 đơn vị và xử phạt hành chính 8 đơn vị; phát hiện sai phạm 345,8 triệu đồng, trong đó số tiền xử phạt hành chính 90,8 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 255 triệu đồng...

Trên lĩnh vực văn hóa - thể thao và du lịch, các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 37 cuộc kiểm tra các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa và du lịch tại 66 cơ sở lưu trú du lịch, massage, 8 lễ hội trên địa bàn tỉnh. Qua đó đã chấn chỉnh 16 cơ sở; kiểm tra hoạt động quảng cáo tại 91 cơ sở; ra quyết định xử phạt hành chính 21 cơ sở vi

phạm; thu nộp ngân sách 18,7 triệu đồng; kiểm tra hoạt động kinh doanh bể bơi, phòng tập thể hình, các loại hình câu lạc bộ tại 17 cơ sở; tiếp nhận 2 hồ sơ của Công an tỉnh để giải quyết theo thẩm quyền do vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa; đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt hành chính, thu nộp ngân sách 50,5 triệu đồng, tịch thu 7.165 đĩa hình in sao lậu là tang vật vi phạm hành chính và tổ chức tiêu hủy.

Trên lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, các tổ chức thanh tra tiến hành 2 cuộc kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh dịch vụ phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; kiểm tra 104 hộ kinh doanh, xử phạt vi phạm hành chính 64 hộ, trong đó phạt cảnh cáo 32 hộ, phạt tiền 17 hộ với tổng số 15,8 triệu đồng. Thanh tra pháp chế, kiểm lâm kiểm tra 1.509 đơn vị và cá nhân, đã xử lý vi phạm 1.507 vụ, trong đó: Vi phạm hành chính 1.507 vụ, xử lý hình sự 2 vụ. Thu ngân sách Nhà nước 6.180 triệu đồng, trong đó: Tiền phạt hành chính 2.930 triệu đồng, tiền bán tang vật 2.397,2 triệu đồng. Công tác thanh tra thú y tiến hành kiểm tra về công tác phòng,

chống dịch bệnh; công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y trên địa bàn toàn tỉnh, xử lý vi phạm 16 trường hợp, thu nộp ngân sách 10,8 triệu đồng.

Trên lĩnh vực nội vụ, các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 20 cuộc kiểm tra công tác nội vụ tại các huyện, sở, ngành. Kết quả kiểm tra công tác nội vụ của các đơn vị cho thấy, các quy chế hoạt động có ban hành nhưng chưa đầy đủ; chưa xây dựng các quy chế theo lĩnh vực; việc lập và quản lý hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức chưa tốt; các thành phần hồ sơ còn thiếu, không bổ sung hồ sơ và lý lịch cho cán bộ, công chức. Một số đơn vị xây dựng chức danh, vị trí để phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức nhưng không cụ thể, rõ ràng; có đơn vị không xây dựng.

Trên lĩnh vực công thương, các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 10 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về các lĩnh vực công nghiệp và thương mại 146 đơn vị. Qua thanh tra đã phát hiện 14 cơ sở vi phạm, ra 14 quyết định xử phạt hành chính với số tiền

18,5 triệu đồng, đã thu nộp ngân sách Nhà nước 17,5 triệu đồng.

Trên lĩnh vực thông tin và truyền thông, các tổ chức thanh tra tiến hành 8 cuộc kiểm tra tại 85 đơn vị, cơ sở; ra 16 quyết định xử phạt hành chính với số tiền 11 triệu đồng. Trên lĩnh vực kế hoạch và đầu tư, các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 7 cuộc thanh tra đầu tư xây dựng cơ bản tại các đơn vị chủ đầu tư. Qua thanh tra đã chỉ ra những sai phạm của chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan; kiến nghị rút kinh nghiệm trong việc quản lý dự án, chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, các tổ chức thanh tra đã tiến hành và kết thúc 3 cuộc kiểm tra chuyên ngành; kiểm tra 24 cơ sở thuộc các lĩnh vực kinh doanh hóa mỹ phẩm, thuốc tân dược, xăng dầu; tổ chức triển khai *Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm* tại 12 cơ sở; kiểm tra việc thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đo lường và ứng dụng năng lượng nguyên tử tại 13 cơ sở. Qua kiểm tra, các tổ chức thanh tra đã phát

hiện 13 cơ sở vi phạm, quyết định xử lý vi phạm 13 triệu đồng.

Các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 121 cuộc kiểm tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực kho bạc Nhà nước. Qua công tác kiểm tra, tự kiểm tra đã đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị cơ sở, đồng thời phát hiện và chấn chỉnh những tồn tại, sai phạm trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động quản lý nội bộ tại các đơn vị, các phòng nghiệp vụ.

Cùng với các cuộc thanh tra chuyên ngành thuộc lĩnh vực kho bạc Nhà nước, các tổ chức thanh tra tiến hành và kết thúc 8 cuộc thanh tra, kiểm tra tại các chi nhánh ngân hàng đóng trên địa bàn tỉnh. Kết quả đã phát hiện sai phạm, kiến nghị xử lý thu hồi 582 triệu đồng; yêu cầu Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực Bắc Kạn - Thái Nguyên báo cáo Ngân hàng Phát triển Việt Nam tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính xem xét trình Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến về khoản tiền 306 triệu đồng hỗ trợ lãi suất không đúng chế độ cho khách hàng...

Thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại 5.508 đơn vị, các tổ chức thanh tra đã phát hiện 2.611 đơn vị sai phạm, ban hành 2.213 quyết định xử phạt hành chính với tổng sai phạm 11,06 tỉ đồng, trong đó kiến nghị thu hồi 5,2 tỉ đồng, kiến nghị xử phạt hành chính 4,9 tỉ đồng, giảm trừ quyết toán 0,9 tỉ đồng... ⁽¹⁾.

Những kết quả trên đây đã khẳng định: Trong những năm 2006 - 2010, công tác thanh tra kinh tế - xã hội được tiến hành theo đúng chương trình kế hoạch đã được phê duyệt; các cuộc thanh tra đã tuân thủ thời gian và trình tự theo quy định của pháp luật. Hầu hết các cuộc thanh tra đạt chất lượng khá tốt, đã phát hiện kịp thời và chỉ rõ địa chỉ sai phạm, thuận lợi cho việc chấn chỉnh cơ chế quản lý và xử lý các sai phạm.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, hằng năm Thanh tra tỉnh phối hợp với Ủy ban Kiểm

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011... Tlđđ, tr. 5.

tra Tỉnh ủy và Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị tập huấn về minh bạch tài sản, thu nhập cho cán bộ chủ chốt của tỉnh; xây dựng kế hoạch triển khai công tác kê khai tài sản, thu nhập đối với các đối tượng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ *Về minh bạch tài sản, thu nhập* và Thông tư số 2442/2007/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP. Thanh tra tỉnh còn phối hợp với Sở Tư pháp và Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên mở chuyên mục phổ biến, tuyên truyền pháp luật về nội dung minh bạch tài sản, thu nhập phát sóng trên truyền hình tỉnh.

Ngày 30/1/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định số 224/QĐ-UBND *Về việc thành lập Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng thuộc Thanh tra tỉnh Thái Nguyên*. Phòng có chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp Thanh tra tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch về công tác chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh và của ngành Thanh tra; theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo

cáo kết quả về công tác phòng, chống tham nhũng trong các lực lượng thanh tra trên địa bàn... Ngoài việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chỉ thị về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn, Thanh tra tỉnh còn hướng dẫn các huyện, thành, thị, các sở, ban, ngành và các trường cao đẳng thuộc tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng; đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại Nghị định số 37/2007/NĐ-CP của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

Chương trình công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc. Hằng năm, ngành Thanh tra tỉnh đều tiến hành các cuộc thanh tra tại những nơi có đơn thư tố cáo của công dân, phát hiện sai phạm thông qua các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội. Trong năm 2008, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh có sự thay đổi về nhân sự. Theo Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 7/10/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Phạm Bình Định - Phó Chánh Thanh tra tỉnh từ ngày 10/8/2006, được giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh thay đồng chí Đỗ Cao Khanh nghỉ

hưu. Cùng năm này, Thanh tra tỉnh tiến hành 2 cuộc thanh tra theo đơn thư tố cáo của công dân (cuộc thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng thuộc thành phố Thái Nguyên, cuộc thanh tra tại Trung tâm Điện ảnh Thái Nguyên, Công ty Lâm sản Thái Nguyên). Qua thanh tra và xác minh đơn, Thanh tra tỉnh đã phát hiện những sai phạm về kinh tế là 1.173,9 triệu đồng, gồm: Thiếu khối lượng xi măng 184,6 tấn, trị giá 119,7 triệu đồng; quyết toán sai số lượng nhựa đường 20,1 tấn, trị giá 79,7 triệu đồng; áp sai đơn giá quý thi công, giảm giá trị quyết toán 51,7 triệu đồng; lập hồ sơ hợp thức quyết toán công trình với giá trị 203,7 triệu đồng; quyết toán ngân sách không đúng đối tượng về tiền lương, bảo hiểm xã hội, y tế và kinh phí công đoàn 317,9 triệu đồng; quyết toán không các buổi chiếu bóng vùng cao 365,2 triệu đồng; tiền cho thuê đất trái quy định 36 triệu đồng... ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2008. Phương hướng nhiệm vụ năm 2009*. Số 352/BC-TTr, tháng 11/2008, tr. 6.

Việc thực hiện công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức bước đầu có kết quả. Riêng năm 2010, thực hiện Nghị định 37/2007/NĐ-CP, cán bộ, công chức của 840 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã kê khai tài sản, thu nhập (đạt 100%) ⁽¹⁾. Luật về phòng, chống tham nhũng được phổ biến đến đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân. Các ngành, các cấp đã chủ động triển khai Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành *Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức*; Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ ban hành *Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương*; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức.

Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng *Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tham*

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011...* Tlđđ, tr. 9, 10.

những đến năm 2020 theo Nghị định số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cho tất cả các đối tượng thuộc diện phải kê khai trên địa bàn tỉnh trong năm 2009. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng luôn được cấp ủy và lãnh đạo các cấp quan tâm. Hằng năm, các cấp, các ngành tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân để nắm vững và thực hiện đúng những quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm góp phần vào công tác đấu tranh, ngăn chặn và tiến tới đẩy lùi tham nhũng.

Như vậy, trong những năm 2006 - 2010, công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng được tiến hành thường xuyên. Các cuộc thanh tra đã bám sát nội dung gắn với công tác phòng, chống tham nhũng của Ngành, đã phát hiện và kiến nghị xử lý nhiều sai phạm.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống tham nhũng chưa tạo được sự chuyển biến đồng bộ ở các cấp, các ngành. Một

số ngành, địa phương chưa phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong phát hiện, xử lý tham nhũng. Công tác thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh chưa nhiều và hiệu quả chưa cao; việc kê khai tài sản còn mang tính hình thức... Nguyên nhân của những hạn chế trên là do việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhân dân chưa thường xuyên, chưa sâu rộng; chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa nhất quán, thường xuyên thay đổi. Tổ chức bộ máy của ngành Thanh tra còn có những bất cập; đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thanh tra còn thiếu; cơ cấu chưa hợp lý...

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, bộ máy tổ chức Thanh tra tỉnh và Thanh tra các sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã tiếp tục được kiện toàn, củng cố. Ngày 15/10/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 1615/QĐ-UBND chuyển Phòng Tiếp công dân của Thanh tra tỉnh sang Ban Tiếp công dân của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp theo, ngày 6/10/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2296/QĐ-UBND *Về việc tổ chức lại bộ máy Thanh tra tỉnh Thái Nguyên*. Theo đó, Lãnh đạo có Chánh

Thanh tra và 3 Phó Chánh Thanh tra; các phòng và tổ chức tương đương gồm có: Văn phòng và 5 phòng: Nghiệp vụ 1, Nghiệp vụ 2, Nghiệp vụ 3, Nghiệp vụ 4, Thanh tra phòng, chống tham nhũng. Văn phòng có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; các phòng có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định.

Hằng năm, Thanh tra tỉnh đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành. Riêng năm 2009, Thanh tra tỉnh cử 1 cán bộ đi dự lớp nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp, 1 cán bộ đi học lớp cao cấp lí luận chính trị, 7 cán bộ đi học lớp nghiệp vụ thanh tra nâng cao, 8 cán bộ dự thi nâng ngạch Thanh tra viên chính, 7 cán bộ dự lớp nghiệp vụ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo...

⁽¹⁾. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh thống nhất với Lãnh đạo các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc sắp xếp đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chánh Thanh tra sở, ngành, huyện, thành, thị.

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo công tác thanh tra năm 2009*. Số 380/BC-TTr, ngày 19/11/2009, tr. 9.

Hằng năm, Thanh tra tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh rà soát và đánh giá số lượng, chất lượng công chức thanh tra thuộc phạm vi quản lý của địa phương để có kế hoạch bố trí đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ tốt hơn nhiệm vụ công tác thanh tra của toàn Ngành.

Nhìn chung, hoạt động của ngành Thanh tra tỉnh trong những năm 2006 - 2010 đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, của Ngành, đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp. Việc triển khai chương trình công tác kịp thời, đồng đều trên tất cả các lĩnh vực và đã thu được những kết quả rõ rệt. Do có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đã được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 1428/QĐ-CTN ngày 26/8/2010 tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhì*. Đây chính là nguồn động viên to lớn giúp cho cán bộ, công chức ngành Thanh tra tỉnh hằng hái thi đua đạt nhiều quả tốt hơn trong những năm tiếp theo.

IV- Ngành Thanh tra tỉnh trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2011 - 2015)

Từ năm 2011 đến năm 2015 là giai đoạn diễn ra nhiều sự kiện quan trọng của đất nước. Tình hình kinh tế, xã hội tỉnh Thái Nguyên tiếp tục phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đều đạt và vượt mức kế hoạch. Kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững; an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc trong tỉnh được cải thiện rõ rệt. Môi trường đầu tư được cải thiện; các khu đô thị, khu công nghiệp mới được đầu tư xây dựng đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn phát triển. Nhiều doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước đến đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho tỉnh Thái Nguyên dần dần trở thành tỉnh công nghiệp, du lịch, dịch vụ.

Tuy nhiên, tình hình khiếu nại, tố cáo vẫn diễn biến phức tạp; trong đó có những vụ việc đã được các cấp, các ngành có thẩm quyền xem xét, giải quyết nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại. Tình trạng tập trung đông người tại

các cơ quan của tỉnh, khiếu kiện vượt cấp lên Trung ương tiếp tục diễn ra. Nội dung khiếu nại chủ yếu thuộc lĩnh vực đất đai, việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, việc đầu tư xây dựng chợ. Nội dung tố cáo chủ yếu trong lĩnh vực hành chính, tố cáo cán bộ, công chức cố ý làm trái các quy định của Nhà nước, vi phạm pháp luật trong việc thực hiện các chính sách xã hội, quản lý tài chính...

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài là do cơ chế, chính sách, pháp luật còn có những bất cập, thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với thực tế, nhất là trong quản lý, sử dụng đất đai. Cơ chế, chính sách liên quan đến quyền lợi của người sử dụng đất còn nhiều điểm không phù hợp, chưa nhất quán, có sự chênh lệch quá lớn giữa giá bồi thường so với giá thực tế. Hiệu lực, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao do một số cơ quan, đơn vị chưa làm đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, giải quyết vấn đề chưa cụ thể, chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết theo quy định. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm về thời gian; quá trình giải quyết chưa đúng chính sách, pháp luật. Một số vụ việc đã được giải quyết nhưng việc tổ chức thực hiện, xử lý các sai phạm chưa kịp thời, không dứt điểm...

Trong bối cảnh ấy, phát huy thành tích những năm trước, bước vào thời gian này, ngành Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp dân. Cán bộ tiếp công dân có tinh thần trách nhiệm, lắng nghe công dân trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; đồng thời giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Việc tiếp dân, tiếp nhận xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được kịp thời, chính xác. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã, các sở, ban, ngành tiếp công dân đúng theo lịch đã quy định.

Trong 5 năm (2011 - 2015), toàn tỉnh đã tiếp 16.799 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; trong đó: Phòng Tiếp công dân tỉnh tiếp 5.912 lượt người; các huyện, thành phố, thị xã tiếp 9.081 lượt người; sở, ngành tiếp 1.806 lượt người ⁽¹⁾. Toàn Ngành đã giải quyết 1.001/1.164 vụ việc khiếu nại (đạt 86%), 472/574 vụ tố cáo (đạt 82,22%) ⁽²⁾. Kết quả công tác tiếp công dân cho thấy

^{(1), (2)} Theo báo cáo tổng kết công tác thanh tra các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.

nội dung khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực đất đai chiếm tỉ lệ cao nhất (62,6%).

Thông qua kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, các tổ chức thanh tra trên địa bàn tỉnh đã trả lại quyền lợi cho công dân hàng trăm triệu đồng, khôi phục quyền lợi về kinh tế hàng trăm triệu đồng cho hàng chục hộ gia đình... Riêng năm 2011, thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Thanh tra tỉnh đã trả lại 934 triệu đồng cho 6 hộ công dân, khôi phục quyền lợi về kinh tế cho 3 hộ gia đình với số tiền 220 triệu đồng, hoàn trả cho công dân 10 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 7 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sai quy định, minh oan cho 2 cán bộ lãnh đạo cấp xã, giải quyết 22 đối tượng liên quan đến chính sách người có công với cách mạng (trong đó có 21 trường hợp bị cắt chế độ chất độc da cam, 1 trường hợp thương binh hạ mức hưởng thương tật từ 81% xuống 61%) ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ năm 2012. Số 331/BC-TTr, ngày 13/12/2011, tr.2.

Nhìn chung, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của ngành Thanh tra tỉnh trong những năm 2011 - 2015 tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới về nội dung và phương pháp. Bên cạnh việc tổ chức tiếp công dân tại Phòng Tiếp công dân tỉnh và trụ sở các cơ quan hành chính Nhà nước, các ngành, các cấp còn bố trí tiếp dân tại nơi xảy ra khiếu kiện, tăng cường công tác đối thoại với công dân; cử cán bộ bám sát cơ sở để nắm bắt tình hình khiếu kiện để tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp có biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, đảm bảo giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Cùng với sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy các cấp, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng đều tham gia tích cực công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần hạn chế tình trạng đơn thư của công dân chuyển lòng vòng hoặc sai sót trong quá trình xử lý đơn thư. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, các tổ chức thanh tra đã kết hợp với vận động, thuyết phục để công dân hiểu và tự giác chấp hành các quyết định xử lý. Đối với những vụ việc phức tạp, những vụ việc đã có quyết định giải quyết nhưng công dân vẫn còn tiếp tục khiếu nại, các cấp, các ngành tiến hành đối thoại công khai, dân chủ để có biện pháp giải quyết dứt điểm.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, hằng năm Thanh tra tỉnh phối hợp với các huyện, sở, ngành tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở các địa phương, đơn vị. Thanh tra cấp huyện, sở, ngành cũng tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ cán bộ các sở, ngành và cấp xã là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở các địa phương, đơn vị. Tính chung trong 5 năm (2011 - 2015), riêng Thanh tra tỉnh đã tổ chức triển khai tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật về *Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo* cho 450 người là cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cán bộ, công chức toàn ngành Thanh tra tỉnh ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết 5 năm (2011 - 2015) thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*. Số 196/BC-UBND, ngày 6/10/2015, tr. 7.

Bên cạnh ưu điểm và thành tích, công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong những năm 2011 - 2015 còn bộc lộ một số hạn chế, thiếu sót. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là một lĩnh vực có nhiều khó khăn, phức tạp, liên quan đến việc áp dụng chính sách, pháp luật; kết quả liên quan đến quyền lợi của công dân, trách nhiệm quản lý của các cấp, các ngành; nhưng đội ngũ cán bộ tiếp công dân còn thiếu và hạn chế về năng lực, trình độ; do đó việc phân loại đơn, hướng dẫn công dân và hiệu quả tham mưu xử lý đơn chưa cao. Trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, trách nhiệm của người đứng đầu chưa cao, một số vụ việc chậm được giải quyết hoặc giải quyết không triệt để. Việc ban hành quyết định giải quyết sau khi có báo cáo xác minh, kết luận của cơ quan chức năng còn chậm, vẫn còn tình trạng dùng các công văn, thông báo trả lời thay cho quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo. Một số quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng cấp huyện chậm triển khai tổ chức thực hiện, gây bức xúc trong nhân dân. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thực hiện thường xuyên. Sự phối hợp giải quyết khiếu nại, tố

cáo giữa các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị có lúc chưa chặt chẽ. Hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao; tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn diễn biến phức tạp, còn có vụ việc khiếu nại đông người, vượt cấp...

Thanh tra là một nhiệm vụ quan trọng nhằm phát hiện những nhân tố tích cực, những sáng kiến của địa phương, đơn vị khi thực thi các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thanh tra còn phát hiện, phòng ngừa những vi phạm, góp phần thúc đẩy và hoàn thành nhiệm vụ trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Thanh tra, kiểm tra còn có tầm quan trọng đặc biệt, nhờ nó mà Đảng và Nhà nước sát thực tiễn cuộc sống, qua đó kiểm chứng những quyết định đã ban hành đúng, sai thế nào, thực hiện ra sao để có cơ sở xem xét lại những chỉ thị, nghị quyết đã ban hành. Nói cách khác, thanh tra, kiểm tra giúp cho cả cơ quan hoạch định chính sách lẫn người thực thi chính sách tránh được sai lầm trong thực tiễn. Mục đích cơ bản của thanh tra là phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm

pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Nhận thức rõ điều đó, cán bộ, công chức ngành Thanh tra tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ thanh tra. Năm 2014, Phòng Giám sát kiểm tra và xử lý sau thanh tra được thành lập, do đồng chí Nguyễn Việt Hùng làm Trưởng phòng. Ngày 27/12/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 308/QĐ-UB bổ nhiệm đồng chí Đỗ Đức Công - Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh từ ngày 1/1/2015. thay đồng chí Phạm Bình Định nghỉ hưu theo chế độ.

Trong 5 năm (2011 - 2015), toàn Ngành đã tiến hành 2.477 cuộc thanh tra; trong đó có 352 cuộc thanh tra hành chính, 2.125 cuộc thanh tra chuyên ngành ⁽¹⁾. Qua

⁽¹⁾ Theo báo cáo tổng kết công tác thanh tra các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.

thanh tra, hằng năm các tổ chức thanh tra phát hiện sai phạm về kinh tế hàng chục tỉ đồng, thu hồi cho ngân sách Nhà nước hàng trăm triệu đồng. Chỉ riêng năm 2015, toàn ngành Thanh tra tiến hành 436 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 12.797 cơ quan, tổ chức và cá nhân; phát hiện 1.679 cơ quan, tổ chức cá nhân sai phạm, tổng số sai phạm về kinh tế 25.190,5 triệu đồng. Ngành Thanh tra tỉnh kiến nghị xử lý về kinh tế 25.181,7 triệu đồng; trong đó: Thu hồi 4.125,2 triệu đồng, giảm trừ quyết toán 6.068,5 triệu đồng, giảm trừ dự toán ngân sách 7.078,3 triệu đồng, bán tang vật tịch thu 999,4 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 6.406,2 triệu đồng, xử lý khác 504,1 triệu đồng⁽¹⁾.

Những kết quả trên đây chứng tỏ: Trong 5 năm (2011 - 2015), ngành Thanh tra tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, của cấp ủy và chính quyền. Thanh tra tỉnh đã xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đồng thời chỉ đạo toàn Ngành tập trung thanh tra vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực tham nhũng, có nhiều vấn đề được cử tri và công luận

⁽¹⁾ Theo *Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016*, Số 715/BC-TTtr, ngày 18/12/2015, tr. 5.

quan tâm. Đó là các lĩnh vực: Đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý tài chính, ngân sách; quản lý sử dụng đất đai, kinh doanh khai thác khoáng sản,.. Công tác thanh tra hành chính gắn với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Hoạt động thanh tra đã bám sát chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; có sự đổi mới về nội dung, thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thời gian tiến hành. Nhiều cuộc thanh tra được tiến hành tập trung, thực hiện dứt điểm, kết luận rõ đúng, sai. Kết quả thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với những cá nhân, tập thể có sai phạm, khuyết điểm; đồng thời đề xuất những kiến nghị cụ thể chấn chỉnh cơ chế, chính sách trong quản lý kinh tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Các tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành của các sở, ngành được củng cố, hoạt động có hiệu quả, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn trật tự kỉ cương và tăng cường công tác quản lý của Nhà nước trên các lĩnh vực.

Thông qua các hoạt động thanh tra, kiểm tra, ngành Thanh tra tỉnh đã kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý những lĩnh vực được thanh tra, kiểm tra; kiến nghị cơ quan

có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm hạn chế sơ hở phát sinh tiêu cực, tham nhũng trên các lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, kinh doanh khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, sử dụng tài nguyên nước... Chất lượng, hiệu quả thanh tra hành chính của các đơn vị được nâng lên rõ rệt.

Do có nhiều thành tích xuất sắc, ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đã được tặng Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ (theo Quyết định số 23-QĐ/TTCP ngày 6/1/2014), Cờ thi đua của Chính phủ (theo Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 18/6/2014), Cờ thi đua của Thanh tra Chính phủ (theo Quyết định số 169-QĐ/TTCP ngày 20/1/2015). Đặc biệt, năm 2015, Thanh tra tỉnh Thái Nguyên được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng *Huân chương Lao động hạng Nhất* vì *Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2010 đến năm 2014, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Bên cạnh những ưu điểm, thành tích, công tác thanh tra trong những năm 2011 - 2015 còn có một số hạn chế,

thiếu sót. Hiệu quả công tác thanh tra hành chính gắn với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng chưa cao. Một số kiến nghị sau thanh tra liên quan đến trách nhiệm của cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp chưa được quan tâm xem xét nghiêm túc, xử lý kịp thời.

Trong thời gian 2011 - 2015,^{*} tình hình tội phạm về tham nhũng vẫn xảy ra. Các đối tượng chủ yếu phạm các tội về lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản... Thủ đoạn hoạt động của các đối tượng chủ yếu là lợi dụng kẽ hở của pháp luật trong việc quản lý Nhà nước về kinh tế, thiếu sự kiểm tra, giám sát của đơn vị chủ quản để hoạt động phạm tội.

Xác định công tác phòng chống tham nhũng là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài, phải kiên quyết, kiên trì và liên tục của cả hệ thống chính trị, Thanh tra tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị tập trung tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lắng nghe ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Toàn ngành Thanh tra tập trung tuyên truyền, phổ biến

các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí đến cán bộ, công chức gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 345/CT-TTCT ngày 23/2/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hằng năm, Thanh tra tỉnh thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 20/10/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí* và Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 ban hành chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TU. Thanh tra tỉnh đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiến hành công tác kê khai tài sản, thu nhập. Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập và Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập, Thanh tra tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2013 theo đúng các quy định của Đảng và Nhà nước.

Kết quả trong năm 2013, tại 64 cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh, 8.834 người đã kê khai tài sản, thu nhập trong tổng số 8.834 người phải kê khai tài sản, thu nhập (đạt 100%)⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 3/1/2014 của Bộ Chính trị, Thanh tra tỉnh đã triển khai, quán triệt đến cán bộ, công chức trong toàn ngành Thanh tra, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình, kế hoạch công tác của Ngành. Thanh tra tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện, đồng thời đôn đốc công tác kê khai tài sản, thu nhập; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập gửi Thanh tra Chính phủ đúng thời hạn quy định. Nhờ sự hoạt động tích cực của ngành Thanh tra tỉnh, công tác kê khai tài sản, thu nhập tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đều đạt kết quả tốt.

Trong 5 năm (2011 - 2015), công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai đồng bộ, kịp thời và có nhiều chuyển biến tích cực. Tình trạng tham nhũng, lãng phí từng

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết công tác thanh tra năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ năm 2015. Số 633/BC-TTtr, ngày 19/12/2014, tr. 5.

bước được kiểm chế, đẩy lùi. Công tác phòng, chống tham nhũng đã được các cấp, các ngành quan tâm và có ý thức hơn trong việc thực hiện. Điều đó được thể hiện ở việc tăng cường công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan, đơn vị trong các lĩnh vực tài chính, xây dựng cơ bản, đất đai, tổ chức cán bộ, cơ chế một cửa... Công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đã được các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm. Công tác phòng ngừa và công khai, minh bạch tài sản, thu nhập được các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật, không có phản hồi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, kết quả thanh tra cho thấy công tác phòng, chống tham nhũng thời kỳ 2011 - 2015 còn có nhiều hạn chế, thiếu sót. Đó là, nhiều quy định về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được thực hiện đầy đủ, như công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung ngân sách, công khai đầu tư, mua sắm công, công khai công tác cán bộ; việc xây dựng, công khai kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ cho các chức danh quy định; công tác kê khai tài sản, thu

nhập đã được triển khai trên diện rộng nhưng vẫn còn mang tính hình thức; tác dụng phòng ngừa tham nhũng bị hạn chế, hiệu quả thấp; công tác chỉ đạo, lãnh đạo, giám sát việc thực hiện đối với công tác phòng, chống tham nhũng ở một số cơ quan, đơn vị còn bị xem nhẹ; ý thức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa cao...

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu do lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự coi trọng công tác phòng, chống tham nhũng; công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc công khai, minh bạch trong các hoạt động tài chính, ngân sách, xây dựng cơ bản... của cơ quan chuyên môn chưa sát sao, quyết liệt; các cơ quan, đơn vị chưa chủ động tự kiểm tra nội bộ, phát hiện tham nhũng...

Những thành tích, ưu điểm trong các hoạt động thanh tra thời kì 2011 - 2015 phản ánh kết quả công tác tổ chức cán bộ của ngành Thanh tra tỉnh. Nhận thức rõ: Cán bộ là gốc của mọi công việc, công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém, Lãnh đạo ngành Thanh tra tỉnh rất chú trọng việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức trong Ngành nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như

về trình độ lí luận chính trị. Hằng năm, Lãnh đạo Ngành đều cử cán bộ, công chức dự lớp nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp, theo học lớp cao cấp lí luận chính trị, lớp nghiệp vụ thanh tra nâng cao; đồng thời cử cán bộ dự thi nâng ngạch Thanh tra viên chính. Một số cán bộ, công chức được cử đi dự lớp nghiệp vụ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bộ máy tổ chức của Thanh tra tỉnh và Thanh tra các huyện, thành phố, thị xã, các sở, ngành tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Thanh tra tỉnh phối hợp với Lãnh đạo các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành, thị trong việc sắp xếp đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chánh Thanh tra. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và quy hoạch, đào tạo cán bộ được tiến hành thường xuyên. Toàn Ngành đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 345/CT-TTCT ngày 23/2/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ gồm các nội dung tập trung quán triệt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 4/5/2011 của Bộ Chính trị; đồng thời tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*. Nhờ đó, cán bộ, công chức ngành Thanh tra tỉnh không ngừng nâng cao ý thức trách nhiệm

trong công tác, đạo đức nghề nghiệp, lễ lối làm việc, có tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

Tóm lại, trải qua gần 20 năm khi đất nước bước vào thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2015), cán bộ, công chức ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Cơ quan Thanh tra tỉnh và toàn Ngành đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác. Xác định mục tiêu ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ hàng đầu, ngành Thanh tra tỉnh tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, của Nhà nước và cơ quan, đơn vị. Trong công tác thanh tra, toàn Ngành lấy chuẩn mực quy định của pháp luật để xem xét, đánh giá đúng, sai; kết luận, kiến nghị, ban hành quyết định xử lý trên cơ sở căn cứ pháp luật quy định, đồng thời xem xét đến tính hợp lí. Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời và bước đầu có kết quả. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra được quan tâm thường xuyên, có tác dụng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức làm công tác thanh tra trong toàn ngành Thanh tra tỉnh.

KẾT LUẬN

Trên chặng đường 70 năm xây dựng và phát triển (1945 - 2015), hoạt động thanh tra và ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đã trải qua nhiều biến động, với những tên gọi khác nhau. Từ sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên phấn khởi bắt tay vào việc xây dựng cuộc sống mới. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết, đòi hỏi ngành Thanh tra phải làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy và chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác. Mặc dù chưa có cơ quan chuyên môn phụ trách, nhưng hoạt động thanh tra tỉnh Thái Nguyên vẫn được tiến hành, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội, phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Năm 1957, Ban Thanh tra tỉnh ra đời, đánh dấu một chặng đường phát triển của ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên. Năm 1965, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Cạn được sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, cũng là lúc giải thể

Ban Thanh tra tỉnh. Việc theo dõi, chỉ đạo xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ở tỉnh không có cơ quan chuyên trách; ở các huyện, thành phố không có cán bộ chuyên trách, dẫn đến tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo tồn đọng nhiều. Trong tình hình ấy, Phòng Khiếu tố trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được thành lập (1965). Năm 1969, Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố ra đời trên cơ sở sáp nhập Phòng Khiếu tố và Phòng Thư kí vụ Nội chính. Tháng 11/1970, Ủy ban Thanh tra tỉnh chính thức thành lập. Bộ phận Xét khiếu tố của Phòng Thư kí vụ Nội chính - Khiếu tố thuộc Ủy ban hành chính tỉnh được sáp nhập vào Ủy ban Thanh tra tỉnh. Ủy ban Thanh tra tỉnh vừa thanh tra kinh tế - xã hội, vừa giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và đấu tranh chống tham nhũng, vừa tổ chức xây dựng lực lượng. Đầu tháng 4/1990, Hội đồng Nhà nước công bố *Pháp lệnh Thanh tra*. Từ thời điểm này, Ủy ban Thanh tra tỉnh đổi tên thành Thanh tra tỉnh; Ban Thanh tra huyện (thành phố, thị xã) và Ban Thanh tra các sở đổi tên thành Thanh tra huyện (thành phố, thị xã), Thanh tra sở.

Mặc dù có những tên gọi khác nhau, có nhiều biến động về nhân sự, nhiều lúc thiếu biên chế, nhưng trong tất

cả các thời kì, ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, vừa làm tốt việc thanh tra kinh tế - xã hội, vừa làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân và công tác phòng, chống tham nhũng. Trải qua hoạt động thực tiễn, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Thanh tra tỉnh không ngừng lớn mạnh, đảm nhận nhiều công việc, làm tròn chức năng tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Cũng từ trong hoạt động thực tiễn 70 năm, ngành Thanh tra tỉnh đã đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Bài học thứ nhất, công tác thanh tra phải thường xuyên bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “*Thanh tra là một nhiệm vụ vẻ vang và quan trọng; nó theo dõi, xem xét việc chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ*”⁽¹⁾. Trong suốt

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 10 (1960 - 1962)* - Xuất bản lần thứ hai. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 275.

quá trình hoạt động, mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng ngành Thanh tra tỉnh đã quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thanh tra tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, xây dựng ngành Thanh tra, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn trật tự, kỉ luật, kỉ cương hành chính, phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Nằm trong hệ thống các cơ quan quản lí nhà nước ở địa phương, cơ quan Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo song trùng của Tổng Thanh tra Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời có tính độc lập tương đối là hoạt động chỉ tuân theo pháp luật. Cơ quan thanh tra thuộc hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước. Nó có phạm vi quản lí nhà nước riêng, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác với các cơ quan Nhà nước khác. Các cơ quan thanh tra là cơ quan Nhà nước có thẩm quyền riêng, thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho thủ trưởng cơ quan cùng cấp về công tác

thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, ngành Thanh tra phải luôn luôn bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, tuân thủ pháp luật của Nhà nước.

Bài học thứ hai, công tác thanh tra phải phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân.

Mục đích cơ bản của thanh tra là xây dựng, giúp đỡ, làm cho cấp lãnh đạo địa phương biết khắc phục sai lầm, khuyết điểm để đưa mọi mặt công tác ở địa phương tiếp tục tiến lên. Thanh tra giúp cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm hạn chế sơ hở phát sinh tiêu cực, tham nhũng trên các lĩnh vực quản lý tài chính ngân sách, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, kinh doanh khai thác khoáng sản... Kết quả các cuộc thanh tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với những cá nhân, tập thể có sai phạm, khuyết điểm; đồng thời có những kiến nghị cụ thể chấn chỉnh cơ chế, chính sách

trong quản lý kinh tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Công tác thanh tra được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phát hiện nhiều vi phạm trên các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác tài nguyên khoáng sản, quản lý tài chính, ngân sách, thuế, bảo hiểm, ngân hàng... Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân và lợi ích của Nhà nước, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước. Ngành đã giúp cơ quan hành chính Nhà nước các cấp tiếp hàng nghìn lượt công dân; tiếp nhận, xử lý hàng nghìn đơn thư; tham mưu giải quyết hàng nghìn vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; kiến nghị thu hồi cho Nhà nước và trả lại cho công dân hàng chục tỉ đồng; bảo vệ quyền lợi cho các tổ chức và cá nhân... Công tác phòng, chống tham nhũng tiếp tục được triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp phòng ngừa; công tác xây dựng ngành Thanh tra được quan tâm; tổ chức bộ máy thanh tra từng

bước được củng cố, kiện toàn; năng lực của cán bộ, công chức thanh tra tiếp tục được nâng lên.

Nhìn chung trong 70 năm, hoạt động thanh tra và ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện đúng mục đích hoạt động của các tổ chức thanh tra chủ yếu là phòng ngừa các sai phạm, phát huy các nhân tố tích cực, xem xét các yếu tố sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật để kiến nghị sửa chữa, xử lý các vi phạm nhằm bảo vệ lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và công dân; giữ vững ổn định về chính trị, lập lại trật tự kỉ cương xã hội, góp phần hoàn thiện cơ chế quản lí, thúc đẩy công cuộc đổi mới theo con đường xã hội chủ nghĩa do Đảng đề ra.

Bài học thứ ba, phải thường xuyên quan tâm việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn: *Thanh tra là tai mắt của trên, là bạn của dưới*. Là tai mắt của trên thì mắt phải tinh, tai phải thính để giúp Đảng và Nhà nước nắm chắc tình hình kinh tế - xã hội, thực trạng quản lí kinh tế, quản lí xã hội, quản lí tài nguyên đất

nước... để từ đó định ra đường lối, chính sách sát đúng trong từng thời kì của cách mạng. Là bạn của dân thì phải gần dân, hiểu dân, trọng dân; nghe dân nói, nói cho dân hiểu, làm cho dân tin. Bác còn chỉ rõ: *Cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi mặt, gương mờ thì không soi được. Để làm gương cho người ta soi thì cán bộ thanh tra phải thực sự có tài năng và tâm gương đạo đức cách mạng trong sáng. Người nói: Đối với cán bộ, được làm công tác thanh tra là một vinh dự. Vì sao? Vì công tác thanh tra là một công tác quan trọng, Đảng và Chính phủ có tin cậy mới giao cho làm nhiệm vụ ấy. Do vậy, cán bộ thanh tra phải luôn rèn luyện, tu dưỡng và có ý thức tự phê bình theo lời dạy của Bác: Cán bộ thanh tra phải cố gắng học tập, học cái hay, tránh cái dở, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lí luận, trình độ nghiệp vụ và trình độ chuyên môn để làm việc cho tốt.*

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tất cả mọi thời kì, Lãnh đạo Thanh tra tỉnh Thái Nguyên rất quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong Ngành. Cán bộ thanh tra phải có năng lực, kinh nghiệm, uy tín và giàu bản lĩnh; đồng thời phải có

gắng học tập, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ, chuyên môn. Đội ngũ làm công tác thanh tra là những cán bộ giúp cấp trên nắm được tình hình, giúp cấp dưới sửa chữa, uốn nắn những sai lầm, lệch lạc. Vì vậy, cán bộ, công chức ngành Thanh tra phải là những tấm gương về nhân cách, đạo đức và tài năng để có thể vừa là điểm tựa vững chắc, nơi cấp trên có thể tin cậy, vừa làm gương cho cấp dưới, chỉ ra được những sai sót, giúp cấp dưới uốn nắn những sai lầm, lệch lạc. Người cán bộ thanh tra phải có lối sống lành mạnh, tư tưởng trong sáng, thực sự là tấm gương trong công tác và trong cuộc sống.

Đó là những yêu cầu đối với cán bộ làm công tác thanh tra. Xuất phát từ yêu cầu này, hằng năm, Thanh tra tỉnh đều cử cán bộ, công chức trong ngành đi học tại các trường Trung, Cao cấp lý luận chính trị, tham dự các lớp nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp và lớp nghiệp vụ thanh tra nâng cao. Nhiều cán bộ, công chức có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, dự thi nâng ngạch Thanh tra viên chính.

Thấm nhuần quan điểm của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thanh tra, mỗi cán bộ, đảng viên làm công

tác thanh tra đều ra sức học tập, rèn luyện để làm tròn nhiệm vụ được giao. Cán bộ ngành Thanh tra tỉnh luôn hoạt động theo phương châm: *Lấy phòng ngừa là chính, xử lý nghiêm minh là quan trọng; thực hiện dân chủ trong thanh tra*; luôn xác định đơn vị được thanh tra vừa là đối tượng, vừa là cộng sự nhằm giúp đơn vị phát triển đi lên. Chính vì vậy, đối với các đơn vị được thanh tra, khi đoàn thanh tra mới vào cuộc, họ đều tỏ ra lo lắng. Đến khi kết thúc cuộc thanh tra, họ đều phấn khởi, coi cuộc thanh tra như một cuộc tập huấn hữu ích về chính sách, pháp luật, về công tác quản lý kinh tế...

Ngoài việc bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, cán bộ, công chức trong Ngành thường xuyên được phổ biến, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước, nghe báo cáo thời sự... Chế độ sinh hoạt Đảng, sinh hoạt cơ quan được duy trì thường xuyên. Trong các buổi sinh hoạt, ngoài nội dung kiểm điểm công tác hằng tháng, những biểu hiện sai trái, lệch lạc đều được kịp thời phê phán, ngăn chặn. Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhìn chung cán bộ, công chức ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đều giữ vững phẩm chất, tư cách, không vi phạm

hiển pháp, pháp luật. Một số cán bộ lãnh đạo nhận thấy không đủ trình độ, năng lực, đã tự nguyện nhường chức cho các đồng chí trẻ, khỏe, có năng lực hơn. Đồng chí Lục Đình Cửu xin thôi chức Chánh Văn phòng, đồng chí Đình Văn Khôi xin thôi chức Trưởng phòng Thanh tra kinh tế, v.v... Đó là những nghĩa cử cao đẹp, nhằm giúp cho cơ quan Thanh tra được củng cố vững chắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao phó.

Bài học thứ tư, phải có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể

Thanh tra là một ngành tổng hợp, không phải là ngành chuyên môn đơn thuần. Phạm vi hoạt động của ngành Thanh tra rất rộng lớn, bao gồm các lĩnh vực: Giao thông vận tải, Xây dựng cơ bản, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính và ngân sách, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nội vụ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Y tế. Ngành Thanh tra không phải chỉ tiến hành các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, mà còn đảm nhận công tác

tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Với tính chất đặc thù đó, ngành Thanh tra cần phải phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng, các cơ quan, đơn vị chuyên môn khác. Trên thực tế, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, ngành Thanh tra tỉnh thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan chuyên môn. Trong nhiều trường hợp, Thanh tra tỉnh phải huy động cán bộ chuyên môn của các ngành Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải... để thành lập các đoàn đi thanh tra, kiểm tra chuyên đề tại một số cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, mới chỉ rõ đúng, sai trong công tác quản lý; kiến nghị xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với những cá nhân, tập thể có sai phạm, khuyết điểm; đồng thời đề xuất những kiến nghị cụ thể chấn chỉnh cơ chế, chính sách trong quản lý kinh tế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trong công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, Thanh tra tỉnh phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nội chính (Công an, Viện Kiểm sát, Sở Nội vụ...) để đi tới kết luận, kiến nghị xử lý một cách chính xác.

Nhờ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành, trong tất cả các thời kì, ngành Thanh tra tỉnh đã làm tròn chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề về kinh tế - xã hội.

Nhìn lại chặng đường lịch sử 70 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Thanh tra tỉnh đã làm tròn chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lí nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lí nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trên chặng đường mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ, sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công nhân viên chức, ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên chắc chắn sẽ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao.

PHỤ LỤC 1
ẢNH CHÂN DUNG VÀ TÓM TẮT TIỂU SỬ
CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO THANH TRA TỈNH
(1957 - 2016)



1. Đồng chí Lưu Văn Phong (tên thật là Lưu Văn Như): Phó ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (1957 - 1960); sinh năm 1917 – từ trần năm 1993; quê quán xã Bạch Sam Hạ, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội); trú quán thị trấn (nay là phường) Ba Hàng, huyện (nay là thị xã) Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1938, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 1/8/1941.



2. Đồng chí Đặng Đức Thái : Trưởng ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (1960 - cuối 1964); sinh năm 1904 - từ trần năm 1983; quê quán xã Trung Lập, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; trú quán phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng trước tháng 8/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946.



3. Đồng chí Nguyễn Tam Sơn: Phó ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (từ năm 1963) - Trưởng ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (4/1965 - 5/1965); sinh năm 1923 – đã tử trận; quê quán xã Diên Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; trú quán xã Định Trung, thị xã (nay là thành phố) Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Yên; tham gia cách mạng tháng 3/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3/1947.



4. Đồng chí Hà Hồng Hải: Phó ban Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (giữa năm 1964 – 5/1965), sinh năm 1925; quê quán xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4/1947.



5. Đồng chí Vũ Hạnh: Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (6/1971 – 6/1977); sinh năm 1921 – tử trận năm 2008; quê quán xã Vĩnh Tuy, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; trú quán phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; tham gia cách mạng từ tháng 3/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 1/10/1945.



6 . Đồng chí Nguyễn Phúc Chính: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (3/1971- 5/1974); sinh năm 1922 – từ trần năm 1999; quê quán xã Thanh Mai, huyện Bạch Thông; trú quán phố Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; tham gia cách mạng trước tháng 8/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 24/4/1947.



7 .Đồng chí Hạc Văn An: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (6/1971- 7/1977); sinh năm 1918 – từ trần năm 2015; quê quán, trú quán xã Lam Vĩ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1942, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 4/1/1948.



8 . Đồng chí Lương Chính Thắng : Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (4/1976 - 1982); sinh năm 1923 – đã từ trần; quê quán, trú quán xã Cương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; tham gia cách mạng năm 1943, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 1/5/1945.



9 . Đồng chí Bàn Tiến Minh : Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (7/1977 - 7/1980); sinh năm 1925; quê quán xã Phương Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; trú quán phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3/1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 25/5/1959.



10 . Đồng chí Nguyễn Thế An : Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (từ tháng 7/1980), Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (12/1980 - 1983); sinh năm 1928; quê quán xã Phú Thụy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; trú quán xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 8/1945, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1948.



11 . Đồng chí Hoàng Minh Tâm : Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (1981-1985); sinh năm 1930 - Đã từ trần; quê quán xã Hưng Vũ, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 3/1945, nhập ngũ tháng 6/1947, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 8/3/1948.



12 . Đồng chí Nguyễn Quang Đạo : Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra tỉnh Bắc Thái (1983 -1989); sinh năm 1931 – từ trần năm 1990; quê quán xã Tích Lương, huyện Đồng Hỷ; trú quán phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1948, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1950.



13 - Đồng chí Nguyễn Văn Thôn : Phó Chủ nhiệm Ủy ban (Phó Chánh) Thanh tra tỉnh Bắc Thái (1988 - 1996); sinh năm 1937; quê quán xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; trú quán phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng từ năm 1949, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 26/10/1959.



14 . Đồng chí Nguyễn Văn Đức : Tỉnh ủy viên, Thanh tra viên cao cấp - Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra, Chánh Thanh tra các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (1989 - 2000); sinh năm 1944; quê quán xã Liên Phương, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1962; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 15/1/1966.



15. Đồng chí Tiêu Thị Diễm : Phó Chủ nhiệm Ủy ban (Phó Chánh) Thanh tra các tỉnh Bắc Thái, Thái Nguyên (1989 - 2000); sinh năm 1945; quê quán xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; trú quán phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1962, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 24/2/1968.



16. Đồng chí Đỗ Cao Khanh : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (từ năm 1997); Tỉnh ủy viên, Thanh tra viên cao cấp - Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (2000 - 2008); sinh năm 1948; quê quán xã Đồng Liên, huyện Phú Bình; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng (nhập ngũ) năm 1966, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3/1969.



17. Đồng chí Nghiêm Xuân Nguyên : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (7/2001 – 8/2006), sinh năm 1959; quê quán xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 8/8/1980.



18 . Đồng chí Triệu Thị Minh Hồng : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (2002 - 2005), sinh năm 1961; quê quán xã Vi Hương, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1986, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10/1993.



19 . Đồng chí Bùi Hải Tú : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (7/2006 - 7/2010), sinh năm 1962; quê quán xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; trú quán thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 9/1998.



20 . Đồng chí Phạm Bình Định : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 8/2006), Tỉnh ủy viên, Thanh tra viên cao cấp - Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (2008 - 2015), sinh năm 1954; quê quán xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; trú quán phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, nhập ngũ tháng 6/1974, xuất ngũ tháng 6/1981; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 4/1995.



21 . Đồng chí Lê Văn Khánh : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (5/2008 – 11/2009), sinh năm 1952; quê quán , trú quán xã Tân Phú, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 19/12/1983.



22 . Đồng chí Trương Thị Thúy : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (2009 - 2015), sinh năm 1960; quê quán xã Đức Thành, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; trú quán phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 9/1994.



23 . Đồng chí Trịnh Đình Thử : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 7/ 2010), sinh năm 1959; quê quán xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 9/9/1987.



24 . Đồng chí Trần Văn Hậu : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 12/2012), sinh năm 1973; quê quán xã Tân Phú, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên; trú quán phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 24/5/2002.



25 . Đồng chí Cao Minh Luận : Phó Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 6/2014), sinh năm 1967; quê quán xã Quảng Lộc, huyện Quảng Trách, tỉnh Quảng Bình; trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 20/1/2000.



26 . Đồng chí Đỗ Đức Công : Tỉnh ủy viên - Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 1/2015), sinh năm 1969; quê quán huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây (nay huyện Mỹ Đức thuộc thành phố Hà Nội), trú quán phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 19/3/1997.

PHỤ LỤC 2
MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA
THANH TRA TỈNH THÁI NGUYÊN



Lãnh đạo Thanh tra tỉnh phát động phong trào xây dựng cơ quan văn hóa giai đoạn 2001 - 2005 (2001).



Đồng chí Đỗ Cao Khanh (Chánh Thanh tra tỉnh) triển khai nhiệm vụ thanh tra năm 2002 (2002)



Thanh tra tỉnh tổ chức Lễ Kỷ niệm 58 năm ngày truyền thống Ngành Thanh tra Việt Nam (23/11/1945 – 23/11/2003)



Cán bộ, công chức Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đón đồng chí Mai Quốc Bình (Phó Tổng Thanh tra Chính phủ) đến thăm và làm việc (2011).



Lãnh đạo Thanh tra tỉnh gặp mặt cán bộ lãnh đạo Thanh tra tỉnh các thời kỳ nghỉ hưu trên địa bàn thành phố Thái Nguyên (11/2012).



Hội nghị Công tác Thi đua – Khen thưởng Cụm Thi đua thanh tra các tỉnh miền núi và trung du Bắc Bộ tổ chức tại Trụ sở Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (2012).



Đồng chí Phạm Bình Định (Chánh Thanh tra tỉnh) báo cáo tình hình công tác thanh tra của tỉnh với đồng chí Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Nguyễn Văn Sản (2012).



Cụm Thi đua số V thuộc Thanh tra Chính phủ tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác Thi đua – Khen thưởng năm 2014 (2014).



Thanh tra tỉnh phối hợp khai giảng lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức làm công tác thanh tra (2014)



Cán bộ, công chức Thanh tra tỉnh Thái Nguyên đón đồng chí Nguyễn Chiến Bình (Phó Tổng Thanh tra Chính phủ) đến thăm và làm việc (2014).



Đồng chí Vũ Hồng Bắc, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trao Huân chương lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước tặng cho ngành Thanh tra tỉnh Thái Nguyên (11/2015)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập I (1936 - 1965)*
- 2- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập II (1965 - 2000)*
- 3- Các tập văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên
- 4- Các báo cáo tổng kết công tác thanh tra hằng năm của Thanh tra tỉnh Thái Nguyên.
- 5- Các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên
- 6- Các báo cáo tổng kết hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
- 7- *Đồng Khánh địa dư chí*
- 8- A.Echinard (1934), *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*
- 9- A.Echinard (1934), *Tiểu chí Thái Nguyên.*
- 10- Ngô Vi Liễn (1999), *Tên làng xã và địa giới các tỉnh Bắc Kì.*
- 11- Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập. Tập 10 (1960 - 1962)*

- 12- Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Định Hóa (2013), *Lịch sử biên niên huyện Định Hóa (1438 - 2010)*.
- 13- Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí* - Quyển XVIII.
- 14- Thanh tra Chính phủ (2005), *60 năm Thanh tra Việt Nam - con số và sự kiện*,
- 15- Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2009), *Địa chí Thái Nguyên*.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
LỜI GIỚI THIỆU	5
CÁC PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ	9
MỞ ĐẦU	13
<i>Chương I - HOẠT ĐỘNG THANH TRA TRONG THỜI KÌ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)</i>	19
<i>Chương II - HOẠT ĐỘNG THANH TRA VÀ NGÀNH THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ HÒA BÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC (1954 - 1965)</i>	59
<i>Chương III - HOẠT ĐỘNG THANH TRA VÀ NGÀNH THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC (1965 - 1975)</i>	105
<i>Chương IV - NGÀNH THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1985)</i>	177

Chương V - NGÀNH THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 – 1996)	221
Chương VI - NGÀNH THANH TRA TỈNH TRONG THỜI KÌ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1997 – 2015)	279
KẾT LUẬN	378
PHỤ LỤC 1 - ẢNH CHÂN DUNG VÀ TÓM TẮT TIỂU SỬ CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO THANH TRA TỈNH THÁI NGUYÊN (1957 - 2016)	391
PHỤ LỤC 2 - MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA TỈNH	400
TÀI LIỆU THAM KHẢO	411
MỤC LỤC	413

In 250 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Tổ 23, phường Quang Trung, TP TN. Giấy phép XB số 1230/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 13 tháng 10 năm 2017. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2017.